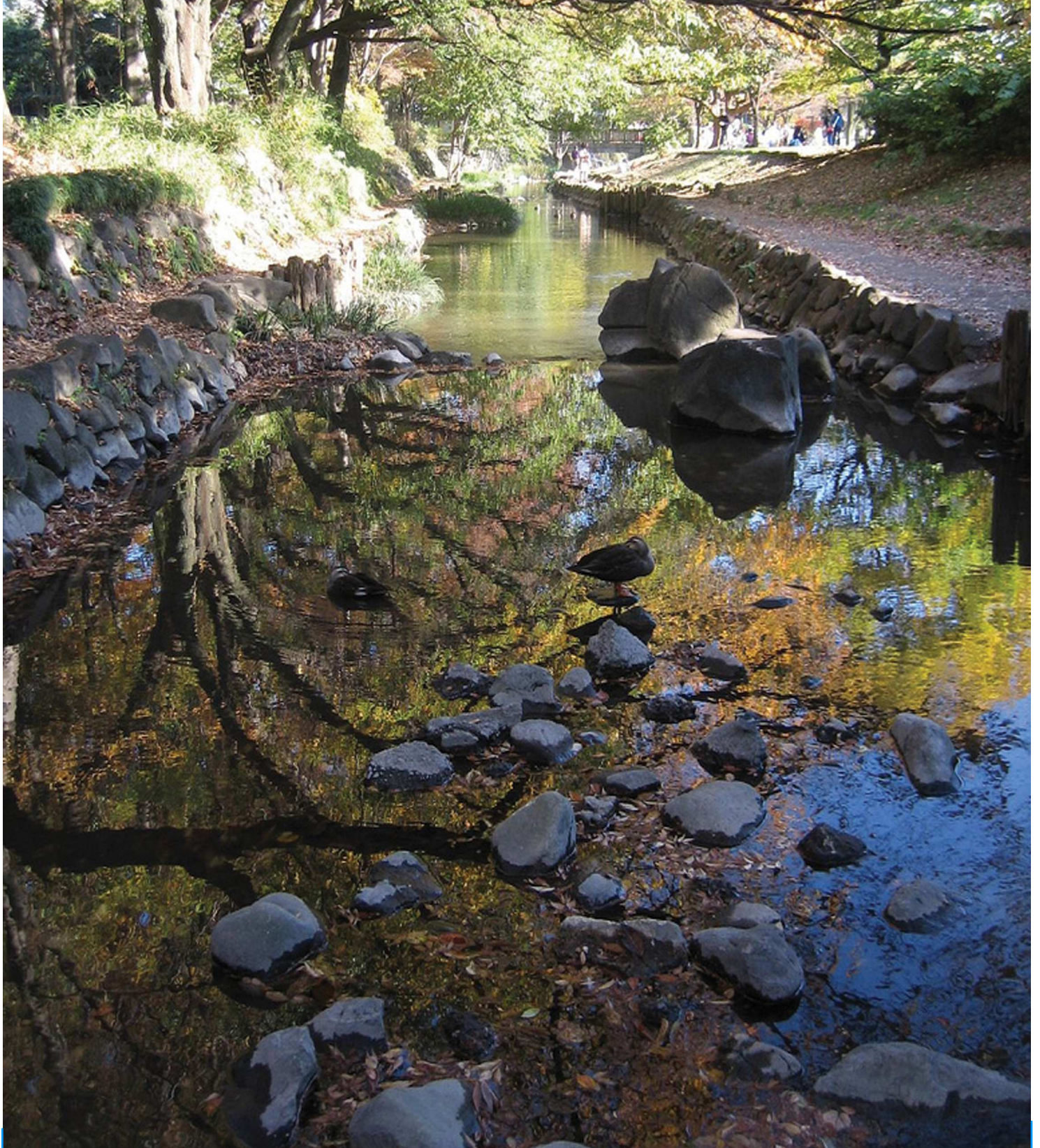
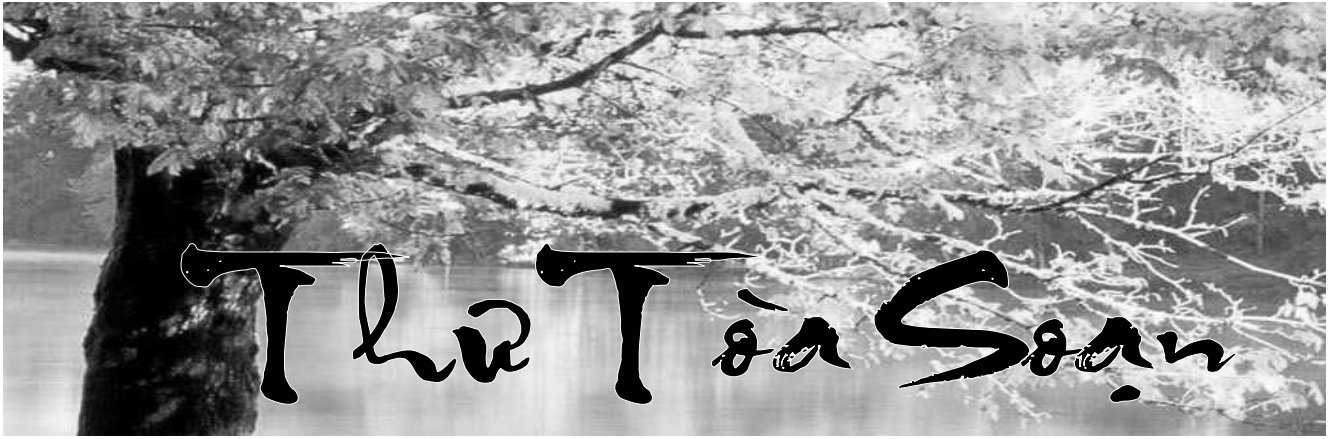


VIÊN GIÁC



SỐ NR 215 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BẢO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.560 NĂM THỨ 37 - THÁNG 10 NĂM 2016 JAHRGANG 37, OKTOBER 2016 - AUSGABE IN VIETNAMESESISCH





Ngày 11 tháng 9 năm 2001 cách đây đúng 15 năm những sự kiện về hai tòa nhà thương mại ở New York và một phần của Ngũ Giác Đài của Hoa Kỳ đã bị quân khủng bố nhân danh Hồi Giáo làm sụp đổ những cơ sở vật chất không ít và làm đánh mất đi lòng tin vào một Tôn Giáo cực đoan bạo động của một số người như vậy, khiến cho thế giới phải đặt ra nhiều câu hỏi như: Hồi Giáo là như vậy sao? Mặc dầu Hồi Giáo là một trong năm Tôn Giáo lớn có mặt trên quả địa cầu ngày nay. Họ thống trị Trung Đông, Bắc Phi, Indonesia và một số nước nhỏ khác có mặt khắp nơi trên quả địa cầu này, mặc dầu Tôn Giáo này xuất hiện mới đây kể từ thế kỷ thứ 16, do Ông Mohamed đề xướng (xem thêm sách So Sánh Tôn Giáo Học của Hòa Thượng Thích Thánh Nghiêm). Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 khi được phỏng vấn về những hành động này của đài truyền hình Hoa Kỳ về những người Hồi Giáo chủ trương cực đoan thì Ngài trả lời rằng: “Theo tôi, những người Hồi Giáo chân chính không bao giờ cực đoan như vậy”.

Sự kiện ngày 9 tháng 11 năm 1989 của hai miền Đông Tây Đức lại trái ngược hẳn với sự kiện ngày 11 tháng 9 năm 2001 tại Hoa Kỳ. Ở Đức trong thời gian bức tường Berlin sụp đổ đã không có một người nào bị chết, cũng không có tòa nhà nào bị sụp đổ, mà chỉ có bức tường được Đông Đức cho xây dựng từ năm 1960, nghĩa là chỉ sau 29 năm thôi, là nó tự sụp đổ theo ý nguyện của người dân giữa hai miền Đông và Tây Đức và kể từ đó đến nay hơn 27 năm như vậy (thời gian này cũng dài gần thời gian bức tường được tồn tại) con người giữa Đông và Tây Đức đã kề vai để gánh vác giang sơn Tổ Quốc này và họ đã hãnh diện làm được điều đó, mà thế giới chung quanh phải cúi đầu bái phục; trong khi đó quê hương đất Việt của chúng ta trên thực tế cả hai miền Nam Bắc đã nối lại sau 21 năm (1954-1975) bị chia cắt và kể từ năm 1975 đến nay (2016) hơn 40 năm như thế người Việt Nam hay nói đúng hơn là đảng cộng sản Việt Nam đã làm được gì cho quê hương Đại Việt ấy? Ngay cả vấn đề giao thông hằng ngày trên mọi tuyến đường, người cộng sản Việt Nam còn chưa có thể hướng dẫn người dân trở thành văn minh, có trật tự như những nước láng giềng Singapore hay Thái Lan được, thì nói chi đến việc sánh vai cùng thế giới. Chắc cũng hơn 100 năm nữa giá trị con người Việt Nam mới có thể thực hiện được chăng? Chỉ một ngày nghỉ lễ trong năm thôi, mà tai nạn giao thông đã làm cho hàng trăm người chết và trong một năm có bao nhiêu ngày lễ thì số người chết cứ nhân lên thì ta sẽ rõ. Mạng người ở trong nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam còn thua những động vật được nuôi trong nhà của những xứ Âu Mỹ này. Do vậy Việt Nam nếu muốn tiến, phải lo cải tổ giáo dục con người từ hạ tầng cơ sở và nhất là những người nắm quyền từ địa phương đến trung ương mà không có thực lực thì hãy cho về vườn và hãy nhường chỗ cho những người trẻ có thực tài lo điều khiển đất nước; chứ không phải vì có bề dày với tư tưởng cộng sản mới được thấu nhận vào, mà vốn cái chủ nghĩa ấy các xã hội Đông Âu đã cho vào sọt rác từ hơn một phần tư thế kỷ rồi. Những người lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam trong hiện tại cũng nên nhớ lại lời của trung thần Nguyễn Trãi khuyên Vua Lê Lợi vào đầu thế

kỷ thứ 15 sau khi đại thắng quân nhà Minh rằng: “Dân cũng giống như nước, kẻ chặn dân trị nước cũng giống như người lái thuyền. Chính nước ấy sẽ chở thuyền đi đến nơi đến chốn và cũng chính nước ấy sẽ lật thuyền. Bệ Hạ hãy khá xét phân“. Lời khuyên ấy của Nguyễn Trãi đã trải qua hơn 600 năm rồi vẫn còn có giá trị cho đảng cộng sản Việt Nam trong hiện tại và ngay cả cho những người lãnh đạo của các đảng phái khác về sau này nữa. Nếu ai đó không thực hiện được lời khuyên này thì tự chính mình sẽ bị đào thải khỏi khả năng lãnh đạo quần chúng vậy.

Bầu cử Tổng Thống của Hoa Kỳ giữa hai Đảng Cộng Hòa và Dân Chủ đã cho chúng ta thấy rõ được cái quyền làm người, cái quyền xử dụng lá phiếu của mỗi người dân trong một Quốc Gia Dân Chủ, pháp trị như vậy. Còn những nước quân chủ độc tài, trong đó kể cả cộng sản Việt Nam đã hành xử văn minh được cái quyền làm người như những xã hội Âu Mỹ này chưa? Hãy tự nhận lỗi bởi chính mình và nên rút lui trong danh dự thì lịch sử sẽ còn ghi danh như Gorbatschow. Chứ không giống như Honecker của Đông Đức. Điều này đúng với câu tục ngữ Việt Nam của chúng ta mà Ông Bà thường hay nói là: “Khôn chết, dại chết; chỉ có biết là sống“. Vậy thì cái biết ấy xin dành cho những kẻ biết thức thời vậy.

Năm nay mùa Vu Lan về, có mặt khắp nơi trên hoàn vũ. Ngày nay Vu Lan không những chỉ để dành cho những người Phật tử có cơ hội thực hành hiếu hạnh đối với các bậc Thung Huyền, mà còn cho những ai có tấm lòng đối với Mẹ Cha thì Bông Hồng hay Bông Trắng chính là sự thể hiện của tấm lòng con người muốn báo đền công đức sanh thành ấy; không nhất thiết là những người theo Phật Giáo mới có được vinh hạnh đó, mà những Tôn Giáo khác cũng đã cử hành trọng thể lễ này tại các cơ quan công cộng. Thật là tuyệt diệu biết bao !!! Vu Lan năm nay không có những chiếc lá vàng rơi như mọi năm để báo tin rằng mùa Thu đã tới. Thay vào đó là những sợi nắng của mùa Hè vẫn còn vương vãi mãi cho đến cuối tháng 9 mà nhiệt độ vẫn còn trên 20 độ Celcius. Quả là thời tiết thật bất thường. Chỗ này nóng, chỗ kia lạnh. Ở đó bão táp mưa sa, lụt lội thì ở đây kia, nơi những quốc gia ở tận trên những dãy núi cao Hy Mã Lạp Sơn lại bị lụt. Có nơi lại thiếu nước trầm trọng, cháy rừng v.v... tất cả đều phụ thuộc vào con người của chúng ta. Thiên nhiên vốn công bằng và tự nhiên như từ khi tạo dựng đất trời này; nhưng con người đã phá hoại môi sinh cho nên thiên nhiên đã nổi giận và đây là nguyên do chính để xảy ra không biết bao nhiêu thảm họa trên thế giới ngày nay, ngay cả thảm họa của môi trường sống tại Việt Nam trong hiện tại.

Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 vẫn thường hay nói rằng: “Love and Compassion are Necessities, not Luxuries. Without them humanity can not survive” (Tình yêu và lòng Từ Bi là sự cần thiết, chúng không phải là sự xa xỉ. Nếu không có chúng thì nhân cách của con người không thể phát triển được”. Điều quan trọng mà Ngài muốn nhấn mạnh ở đây là nhân cách hay tư cách của con người; chứ không phải sự khác biệt nhau giữa sự giàu có hay bản cùng, đẹp hay xấu; hạnh phúc hay khổ đau, mà chính là ý thức của con người trong cuộc đời này vậy. Vậy chúng ta hãy dừng lại và tự hỏi với mình rằng: mình đã làm được gì cho chính mình và lợi lạc được cho người khác chưa? Hay cũng chỉ để củng cố tự ngã của mỗi người và giành phần thắng về mình, trong khi đó chẳng hề quan tâm hay để ý đến những người chung quanh của ta là ai cả? Ai đang mong chờ đó và những gì đang xảy ra với họ cũng sẽ là những vấn đề của chính chúng ta. Khi nào con người ý thức được như vậy thì thế giới này sẽ an lạc hạnh phúc biết bao. Lâu nay có hằng trăm, hằng ngàn, hằng vạn người luôn luôn lo đi tìm hạnh phúc cho mình hay tha nhân; nhưng hạnh phúc đâu có xa ngoài tầm tay với của chúng ta đâu mà đi tìm. Nói như tục ngữ Nga đã nói: ”Hạnh phúc là những gì chúng ta đang có; chứ không phải là những gì chúng ta đi tìm”. Mong mọi người sẽ lãnh hội được việc này như thế.

● **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

Đức Phật, vị lương y vô song

• **Jean-Pierre Schnetzler**
Hoang Phong chuyển ngữ

Lời giới thiệu của người dịch:

Dưới đây là bài chuyển ngữ sau cùng trong loạt bài thuộc chủ đề "Quan điểm Phật Giáo đối với sự đau đớn và bệnh tật", mang tựa là *Đức Phật, vị Lương Y vô song (Bouddha, Medecin insurpassable)*, tác giả là ông Jean-Pierre Schnetzler, nhà tâm lý học, phân tâm học, bác sĩ tâm thần và cũng là một học giả Phật Giáo uyên bác và nổi tiếng trong hậu bán thế kỷ XX.



Jean-Pierre Schetzler (1929-2009) gốc người miền nam nước Pháp, xuất thân từ một gia đình Thiên Chúa Giáo thuần thành và mang truyền thống võ biên, cha của ông là một thương phế binh trong cuộc Thế Chiến thứ nhất. Từ thuở nhỏ ông cũng đã được gia đình khuyến khích nên theo đuổi binh nghiệp hoặc tu tập trong một nhà dòng để trở thành một tu sĩ. Thế nhưng thật hết sức bất ngờ, ông lại biết đến Phật Giáo rất sớm khi còn là một học sinh năm cuối cấp trung học, nhờ đọc quyển sách "*Le Bouddha, sa vie, sa doctrine, sa communauté*" (*Đức Phật, cuộc đời, giáo lý và tăng đoàn*) của một học giả người Đức là Hermann Oldenberg (1854-1920). Ông Schnetzler thuật lại rằng khi đọc quyển sách này thì ông cũng chỉ nghĩ là để tra cứu kiến thức nhằm chuẩn bị cho bài luận triết học trong kỳ thi tú tài sắp đến, thế nhưng sau khi đọc xong thì ông cảm thấy vô cùng bàng hoàng, tương tự như có một trận động đất nổ bùng lên trong trí làm chấn động cả tâm hồn mình. Chẳng những đọc đến đâu hiểu đến đó, mà ông còn cảm thấy là các thuật ngữ và khái niệm nêu lên trong sách cũng thật hết sức quen thuộc và dường như đã được đọc từ trước. Bất chợt một ý nghĩ hiện ra trong tâm

trí rằng ông đã từng là một người tu tập Phật Giáo trong kiếp sống trước. Tuy nhiên ông không hề hé lộ ý nghĩ ấy với ai cả, vì sợ mọi người bảo mình là một cậu thanh niên điên rồ hay bất bình thường. Ông bèn nghĩ đến là sau này sẽ học y khoa về ngành tâm lý trị liệu để có thể giúp đỡ những kẻ yếu đuối tâm thần.

Năm 1955 ông tốt nghiệp đại học Y Khoa Bordeaux, một thành phố lớn bên bờ biển phía tây của nước Pháp, về ngành tâm lý trị liệu và ngay sau đó được bổ làm việc trong một bệnh viện tâm thần. Trong thời gian này mỗi khi có dịp là ông lên thủ đô Paris dò tìm xem có người nào tu tập Phật Giáo hay không. Sau cùng thì ông liên lạc được với một hội Phật Giáo thật khiêm tốn thời bấy giờ là "Société Amis du Bouddhisme" (Hội Thân hữu Phật Giáo), và các thành viên của hội này đã giúp ông trau dồi thêm về giáo lý Phật Giáo. Sau đó ông lại tiếp tục tìm cách làm quen với các sinh viên Á Châu ở các đại học, và cũng thật may mắn ông gặp được một nhà sư Campuchia là Dhammarama và một nhà sư khác người Tích Lan là Walpola Rahula. Ông xin quy y với hai vị này trong một buổi lễ tổ chức đúng theo nghi thức Phật Giáo tại trụ sở của "Hội Thân hữu Phật Giáo", và đây cũng là lần đầu tiên mà hội này đã đứng ra tổ chức một buổi lễ như thế.

Sau đó ông tập hành thiền và học hỏi thêm về giáo lý Theravada. Ngoài công việc ở bệnh viện ông còn nghiên cứu thêm về tâm lý học và phân tâm học. Ông gia nhập một hội phân tâm học (SFPA/Société Francaise de Psychologie Analytique) theo trường phái Carl Jung (một nhà phân tâm học người Đức nổi tiếng thời bấy giờ), và ở bệnh viện thì ông được bổ nhiệm chức trưởng khoa tâm lý trị liệu.

Năm 1967 ông gặp được thiền sư Taisen Deshimaru là người đã đưa Thiền Học Zen vào Âu Châu, đây cũng là dịp đã giúp ông tìm hiểu thêm về phép thiền định Zazen (hành thiền bằng cách ngồi của Thiền phái Zen) và cũng là lần đầu tiên ông được tiếp xúc với Đại Thừa Phật Giáo. Ông lại xin quy y theo Đại Thừa để được chính thức xưng lên những lời ước nguyện của người Bồ Tát.

Năm 1971 ông lại gặp được một nhà sư Tây Tạng rất nổi tiếng là Kalou Rinpoché. Chịu ảnh hưởng tích cực của Phật Giáo Tây Tạng, ông mua một tu viện Thiên Chúa Giáo hoang phế vùng đông nam nước Pháp và biến tu viện này thành một ngôi chùa Tây Tạng mang tên là Karma Migyur Ling rất nổi tiếng ngày nay.

Mạn phép dài dòng như trên đây không phải là chỉ để nêu lên một trường hợp tiêu biểu và đặc biệt về cuộc đời và sự nghiệp của một người Phật Giáo Tây Phương là tác giả của bài viết này, mà còn là để nhấn mạnh đến một sự kiện khá lạ lùng là sự tin tưởng vững chắc của người này vào khái niệm về sự tái sinh. Thật vậy đối với những người Tây Phương

nói chung và kể cả một số người tu tập Phật Giáo trong số họ nói riêng, không mấy ai nghĩ đến tiền kiếp của mình và các tác động của nghiệp trong quá khứ đưa mình đến tình trạng thân xác, tâm thần và cả bối cảnh chung quanh mình trong kiếp nhân sinh hiện tại của mình. Tác giả Jean-Pierre Schetzler là một trường hợp thật đặc biệt vì ông luôn nghĩ đến yếu tố này và tin thật vững chắc vào khái niệm tái sinh trong Phật Giáo. Ông giải thích và đưa ra các bằng chứng về khái niệm này trên phương diện siêu hình, triết học và tâm linh trong rất nhiều sách và bài viết của ông.

Ông là một người rất chịu khó học hỏi và viết rất nhiều. Cách viết của ông rất khúc triết và cô đọng, thường đòi hỏi người đọc đôi chút căn bản về giáo lý Phật Giáo cùng một căn bản tối thiểu về triết học nói chung, cũng như về tâm lý học và phân tâm học nói riêng, để có thể thấu triệt hết những gì thật sâu sắc trong tư tưởng của ông. Bài chuyển ngữ dưới đây cũng chỉ từ một bài ngắn mà ông viết cho một tập san Phật Giáo đại chúng là Dharma. Độc giả có thể tham khảo bản gốc tiếng Pháp của bài này trên nhiều trang web.

*

Đức Phật, vị Lương Y vô song

Đối với các học phái thật xa xưa cũng như Kim Cương Thừa Đức Phật luôn được xem là Vị Thầy của tất cả các phương thuốc chữa trị.

Trong kinh điển bằng tiếng Pa-li, Đức Phật được gọi là vị Lương Y (Bhisakka) hay vị Y Sĩ giải phẫu vô song (Sallakatto anuttaro). Trong Tạng Luật tức tạng kinh về giới luật của người xuất gia, có một chương rất dài nêu lên thật chi tiết các phương thuốc và cách sử dụng. Trong tạng kinh này cũng có kể lại nhiều trường hợp Đức Phật đích thân đứng ra chăm sóc cho những người tỳ kheo ốm đau, với tư cách một vị y sĩ hay một người y tá. Nhân một dịp chăm sóc cho các tỳ kheo ốm đau, Đức Phật đã thốt lên một câu nổi tiếng như sau:

"Này các tỳ kheo, các con không còn mẹ cũng chẳng còn cha để chăm sóc cho các con (bởi vì khi đã xuất gia thì phải từ bỏ gia đình và rời xa thế tục). Nếu các con không tự chăm sóc cho nhau, thì còn ai chăm sóc cho các con nữa? Nếu như các con muốn chăm sóc cho ta, thì cứ hãy chăm sóc cho những kẻ ốm đau".

Cái khuôn phép ấy đã trở thành cả một cung cách hành xử cho người tu hành từ những thời kỳ xa xưa nhất của Phật Giáo cho đến khi các học phái Đại Thừa được hình thành (vào thế kỷ thứ I sau Tây Lịch). Các học phái Đại Thừa này đã nhân cách hóa hành động chăm sóc kẻ ốm đau của vị Phật lịch sử vượt thời gian, và biến lý tưởng ấy trở thành các vị Phật và các vị Bồ Tát khác. Trong số các vị này thì Dược Sư Phật

(Bhaisajyaguru) là vị đầu tiên [được sáng tạo] và cũng là vị danh tiếng nhất. Vị này ngày nay vẫn còn được thờ phụng ở Nhật Bản, và cùng với Phật A Di Đà và Phật Thích Ca Mâu Ni là ba vị được tôn thờ nhiều nhất trong dân gian.

Dược Sư Phật thường được biểu trưng trong tư thế ngồi thiền, hai tay nâng một bát thuốc (*thường thấy hơn thì thủ ấn của Dược Sư Phật là tay trái nâng một bát thuốc và tay phải cầm một cành dược thảo*). Phật Giáo Tan-tra Tây Tạng gọi Dược Sư Phật là Sangyé Menla, thân người màu ngọc lưu ly (lapis lazuli) xanh biếc, và được xem như là một vị thần linh thiêng để tôn thờ hoặc làm đối tượng cho việc hành thiền, biểu trưng cho sức mạnh chữa trị và sự cứu khổ.

"Này các tỳ kheo, ta chỉ thuyết giảng có hai điều: khổ đau" và sự giải thoát khỏi khổ đau".

Đức Phật giảng giáo huấn của Ngài như là một phương pháp chủ yếu giúp giải thoát khỏi khổ đau:

"Này các tỳ kheo, ta chỉ thuyết giảng có hai điều: khổ đau và sự giải thoát khỏi khổ đau"...

"Này các tỳ kheo, đại dương dù mênh mông nhưng cũng chỉ có một vị duy nhất ấy là vị mặn của muối, Đạo Pháp (Dharma) này cũng thế, cũng chỉ có một vị duy nhất mà thôi, ấy là hương vị của sự giải thoát".

Trước hết Đức Phật nêu lên các thể dạng thô thiển và dễ nhận thấy nhất của sự khổ đau và sau đó thì mới nói đến các khía cạnh tinh tế hơn là sự bất-toại-nguyên và bản chất không-hoàn-hảo [của sự hiện hữu]. Qua góc nhìn trên đây thì việc chăm sóc của "vị lương y" (*tức là Đức Phật*) không những chỉ bao gồm các thể dạng sơ đẳng nhất của sự giải thoát (*các sự đau đớn trên thân xác và những nỗi khổ đau trong tâm thần*) mà còn biểu trưng cho cả một sự chữa trị vô cùng phức tạp của "vị thầy tâm tinh" (*cũng là Đức Phật nhưng với vai trò một vị Thầy truyền dạy Đạo Pháp*) giúp đưa chúng ta đến cõi Niết Bàn. Gợi lên sự chữa lành thân xác cũng là một cách giúp liên tưởng đến sự chữa trị tâm linh, cách nói ẩn dụ này rất thường được sử dụng trong kinh sách, và không sao kể ra hết được vì sẽ rất dài dòng, thiết nghĩ chỉ cần nêu lên một thí dụ nhỏ cũng là đủ (*Đức Phật thường sử dụng cách nói ẩn dụ để dễ hiểu hơn cho những người dân bình dị và chất phác sống cách nay đã hơn hai mươi lăm thế kỷ. Do đó mỗi khi đọc kinh sách thì cũng nên lưu ý về điều này để tự đặt mình vào bối cảnh đó, và đây cũng là cách giúp mình quán triệt được dễ dàng hơn những lời thuyết giảng của Đức Phật bằng phương pháp ẩn dụ, hầu giúp mình hòa nhập sâu xa hơn vào những ý nghĩa nêu lên trong giáo huấn của Ngài. Biết đâu nhờ đó mình cũng sẽ cảm thấy đang ở bên cạnh Ngài, nghe thấy tiếng nói của Ngài đang thuyết giảng cho chính mình chẳng ?*).

Trong kinh điển Pa-li có nêu lên trường hợp của một người bị trúng tên và được một y sĩ giải phẫu chữa trị (*xin nhắc lại là kinh sách thường gọi người chữa trị là sallakatto, và nguyên nghĩa trong tiếng Pa-*

li của từ này là một vị giải phẫu/surgeon). Tất nhiên việc khẩn cấp nhất là phải nhổ bỏ mũi tên. Ý nghĩa nêu lên trong thí dụ trên đây thật hết sức rõ ràng: vết thương biểu trưng cho các giác quan và tâm thức (*sự đau đớn trên thân xác và các xúc cảm khổ đau trong tâm thần*), độc tố (*của mũi tên*) là vô minh, mũi tên là dục vọng, việc chẩn đoán vết thương là sự chú tâm, lưỡi dao giải phẫu là trí tuệ cao quý. Vị y sĩ giải phẫu trong trường hợp này không ai khác hơn là chính Đấng Như Lai (Tathagatha), là Vị Toàn Năng, là Đấng Giác Ngộ Hoàn Hảo. Dưới góc nhìn đó thì vị đế vương của tất cả các phương thuốc chữa trị là Đạo Pháp, và vị Y Sĩ toàn năng chính là Đức Phật. Đây cũng là ý nghĩa trong một tiết thơ của nhà sư Adhimutta (*trong kinh sách là một vị A La Hán*): "Người giảng dạy cho tôi là một vị chiến thắng, hiểu biết tất cả và nhìn thấy được tất cả, là một vị Thầy với lòng thương cảm vô biên, chữa lành cho toàn thể giới".

Việc chữa trị bệnh tật là cách nói lên sự kết hợp giữa Trí Tuệ và Lòng Từ Bi

Việc tu tập hằng ngày phải nói lên được những ước vọng tâm linh sâu xa nhất của mình. Do đó việc chăm sóc và chữa trị bệnh tật, tượng trưng cho sự nối kết giữa trí tuệ và lòng từ bi do Phật Giáo chủ trương, phải giữ một vị thế chủ yếu trong toàn bộ giới luật quy định cách hành xử của người xuất gia (Vinaya^{III}/Luật Tạng). Một phân đoạn thật quan trọng trong tạng kinh này mang tựa là Mahavagga (*nguyên nghĩa tiếng Pa-li là Phân Đoạn Lớn*) đã được dành riêng để khai triển chủ đề trên đây.

Trong phân đoạn này có thuật lại nhiều chuyện về chính Đức Phật đích thân kê toa và đứng ra chữa trị, chẳng hạn như trong trường hợp sau đây. Một hôm có một người tỳ kheo bị kiết lỵ nằm dưới đất, không ai chăm sóc, phần trầy bê bết. Chính Đức Phật và A Nan Đà đã rửa ráy cho người tỳ kheo này. Sau đó thì Đức Phật nâng đầu và A Nan Đà thì nâng hai chân đỡ người tỳ kheo lên giường. Thái độ hành xử đó của một vị sáng lập [Đạo Pháp] vẫn còn là một tấm gương sáng cho chúng ta hôm nay noi theo: dù là một vị Bác Sĩ lừng danh đi nữa thì đôi khi cũng phải hạ mình để làm một người y tá, và nếu muốn tinh khiết hóa tâm linh thì cũng phải bắt đầu bằng việc lau chùi những thứ phóng uế.

Ngoài những điều đã được nêu lên trên đây, thì các khái niệm trong giáo lý Phật Giáo về sự ốm đau còn mang lại cho chúng ta hôm nay những điều hiểu biết nào khác nữa hay chăng? Trước hết là quan điểm cho rằng ốm đau là thành phần bất khả phân của sự hiện hữu và phản ảnh sự phân hóa của tất cả những gì mang bản chất cấu hợp, sau đó là sự ốm đau phát sinh từ cội nguồn sâu kín nhất của sự hiện hữu, gồm các thể dạng vô minh, thèm khát và ghét bỏ.

"Căn bệnh của tôi mang nguồn gốc thật xa, từ những lúc khởi đầu của sự tái sinh"

Câu nói trên đây là do Duy Ma Cật (*Vimalakirti/một cư sĩ uyên bác trong thời Đức Phật*

còn tại thế và là nhân vật chính trong một bộ kinh mang tên là Kinh Duy Ma Cật hay Sở Thuyết Kinh) đã thốt lên trong lúc đang ốm đau: "Căn bệnh của tôi sẽ vẫn còn tiếp tục hành hạ tôi khi mà vô minh và sự thèm khát của chúng sinh vẫn còn hiện hữu. Căn bệnh của tôi mang nguồn gốc thật lâu đời, từ những lúc khởi đầu của sự tái sinh". Ý nghĩa chủ yếu mà Duy Ma Cật muốn nêu lên là "đau ốm là hậu quả mang lại từ sự hiểu biết sai lầm từ căn bản (*vô minh*)...", phát sinh từ các sự tưởng tượng sai lầm (*ảo giác*) và dục vọng (*sự thèm khát và bám víu*)". Dưới khía cạnh này, và cũng là khía cạnh sâu xa nhất, thì ốm đau liên hệ đến quá trình vận hành chung của nghiệp trong toàn bộ của nó (*nghiệp luôn vận hành bằng cách tương tác và hóa giải giữa nhau, nghiệp không tác động một cách độc lập và riêng lẻ, và đây là còn chưa kể đến sự tham gia của các cơ duyên trong bối cảnh chung quanh*) xuyên qua quy luật nguyên-nhân-hậu-quả. Theo quy luật này thì mỗi hành động đều tạo ra một sự cảm nhận (*hậu quả*) có thể vượt xa hơn phạm vi của một cá thể, giới hạn trong không gian và thời gian, tức là trong bối cảnh hạn hẹp theo quan điểm thường tình của chúng ta về sự hiện hữu của một cá thể. Chúng ta sẽ còn trở lại vấn đề này, thế nhưng thiết nghĩ trước khi đào sâu hơn về sự hiểu biết độc đáo và sâu xa ấy của Phật Giáo, thì cũng cần phải nêu lên một vài nguyên nhân thứ yếu liên quan đến việc chữa trị thường tình về các thứ đau đớn thông thường trên thân xác.

Đĩ nhiên là Phật Giáo cũng có nghĩ đến các thứ bệnh tật xảy ra trên thân xác, gây ra bởi các nguyên nhân đủ loại như: lạnh, nóng, gió, thức ăn không tinh khiết, thiếu vệ sinh, tình trạng bị chấn thương do tai nạn gây ra, v.v... Trên dòng lịch sử phát triển tất nhiên Phật Giáo cũng đã từng khám phá ra nhiều phương thuốc cũng như các phương pháp phẫu thuật đóng góp vào việc chữa trị bệnh tật, thế nhưng đây không phải là những gì mà chúng ta muốn nói đến, bởi vì các kết quả đóng góp này liên hệ nhiều hơn đến các ngành y khoa Á Đông và vượt ra khỏi khả năng của chúng ta. Điều độc đáo và quan trọng hơn cả là các quan điểm bao quát và sâu xa về bệnh tật và các nguyên nhân đã tạo ra tình trạng ấy mà chúng ta gọi là nghiệp.

Ngoài các nguyên nhân thứ yếu và ngẫu biến (*occasional/xảy đến một cách bất thường, không mang tính cách cố định hay thường xuyên, tức là các cơ duyên*) còn có những nguyên nhân chính yếu giữ một vai trò căn bản hơn tạo ra mọi thứ xáo trộn và khó khăn. Lý do là vì một cá thể luôn hiện ra dưới hình thức một tổng thể gồm nhiều thể dạng liên quan đến các lãnh vực như: thân xác, tinh thần và tâm linh (*có nghĩa là mỗi cá thể là một sự cấu hợp phức tạp gồm thân xác, tâm thần và những đòi hỏi mang tính cách tâm linh*), và nếu nói theo ngôn ngữ Tây Phương thì đây là *corpus, anima và spiritus* (là các từ trong tiếng La Tinh, và có nghĩa là: *cơ thể, linh hồn và tâm linh*), có thể xem như phản ảnh phần nào khái niệm trong giáo lý Phật Giáo về ba cõi (*tam giới/ba lãnh*

vực luân hồi) là sự thèm khát (*dục giới*), hình tướng (*sắc giới*) và không hình tướng (*vô sắc giới*).

Do đó việc chữa trị (*đối với Phật Giáo*) chỉ có thể được xem như là toàn vẹn khi nào nhằm vào cả ba hình thức của sự đau đớn: thân xác, tâm thần (*khủng hoảng tâm lý, điên rồ, ngớ ngẩn, hung dữ, tham lam, lo buồn, sợ hãi, hận thù...*) và tâm linh (*chẳng hạn như sự cầu xin là một hình thức đau đớn trên phương diện tâm linh, phản ánh một sự lo sợ thật sâu kín*). Long Thụ (Nāgārjuna) nói rằng: "Đức Phật đưa ra các phương thuốc chữa trị khác nhau nhằm thích nghi với từng thể loại bệnh hoạn tâm thần của chúng sinh". Thoạt nhìn thì điều này cũng không phải là một khám phá mới lạ gì đối với thời đại của chúng ta ngày nay, khi mà các ngành y khoa về thể-xác-tâm-thần (psychosomatic) và các ngành tâm lý trị liệu (psychotherapy) đã được hình thành và phát triển. Qua khía cạnh này thì các khám phá của Phật Giáo (*về sự chữa trị mang tính cách toàn diện - thể xác, tâm thần và tâm linh - trên đây*) cũng không có gì thật là độc đáo, ngoài tính cách lâu đời, thế nhưng chính sự lâu đời ấy cũng lại là những gì hết sức quan trọng bởi vì đây là những kinh nghiệm hiểu biết được thực nghiệm trước nhất. Tóm lại những gì mà Đức Phật đã vượt xa hơn thời đại của Ngài, nếu không muốn nói là còn mang tính cách hiện đại của thế hệ chúng ta ngày nay, sẽ gồm có hai điểm.

Điểm thứ nhất, đã được nêu lên trên đây, cho biết là mọi hình thức ốm đau phát sinh từ sự ham muốn, ghét bỏ và vô minh, tức là những gì thuộc bản chất của sự hiện hữu của chúng ta và nguyên nhân chính yếu nhất của nó thuộc lãnh vực siêu hình (*câu này vô cùng sâu sắc: các sự đau đớn trên thân xác, khổ đau trong tâm thức và u mê trên phương diện tâm linh, phát sinh từ các nguyên nhân sâu kín và thật lâu đời có thể là từ các kiếp sống thật xa xưa, xuyên qua cung cách hành xử sai lầm - ham muốn, ghét bỏ, vô minh - của chúng ta. Sự liên đới đó rất phức tạp và rất khó nhận thấy, do đó tác giả đã gọi đây là lãnh vực siêu hình*), và nếu muốn đưa ra một phép chữa trị ở một cấp bậc hoàn hảo nhất, tương xứng với tính cách siêu hình trên đây, thì phải phát huy được một tri thức phi-đối-nghịch (*vượt lên trên chủ-thể và đối-tượng, thoát ra khỏi mọi sự hiểu biết nhị nguyên*).

Điểm thứ hai là nguồn gốc của sự ốm đau vượt xa hơn biên giới của thời gian (*sự đau ốm mà mình đang phải chịu đựng bắt nguồn từ lâu đời, có thể là từ các kiếp sống trước*), do đó không thể chỉ dựa vào các biến cố xảy ra trong tuổi ấu thơ của một cá thể theo quan điểm và chủ trương của các nhà phân tâm học (*các nhà phân tâm học thường truy lùng các biến cố xảy ra trong quá khứ - có thể là từ lúc tuổi thơ - của một cá thể để chẩn đoán bệnh trạng tâm thần của người này*), cũng không phải là chỉ bắt đầu từ sự sinh hay bằng cách dựa vào các sự hiểu biết mang tính cách kỹ thuật và hiện đại liên quan đến sự tái sinh (*nhiều nhà phân tâm học dựa vào một số bằng chứng mang tính cách "kỹ thuật" để giải đoán nguyên nhân "bẩm sinh" của một số căn bệnh tâm thần*), và cũng không phải chỉ bắt đầu từ những "khôn mẫu tiên

khởi" (archetypes) theo quan điểm của nhà tâm lý học Jung (*archétypes jungiens/Jungian archetypes. Carl Gustav Jung, 1875-1961, nêu lên khái niệm về các "dấu vết tiên khởi dưới hình thức mẫu mực" - archetypes - chung cho tất cả các cá thể con người, tương tự như một thể dạng "tiềm thức tập thể" của con người nói chung. Carl G. Jung là đệ tử của Sigmund Freud, 1856-1939, cha đẻ của ngành Tâm Lý Học hiện đại, thế nhưng Jung không đồng chính kiến về một số quan điểm của Freud. Cũng xin nói thêm là tư tưởng của Jung sâu sắc hơn Freud trong các lãnh vực tâm linh và tôn giáo*), mà thật ra đôi khi phải căn cứ vào tác động của các dấu vết (*của nghiệp*) thuộc các kiếp sống quá khứ tồn lưu trong trí nhớ đã được cá nhân hóa (*để trở thành một sự "thừa kế" hay "vốn liếng" riêng tồn lưu từ các kiếp trước của mỗi cá thể*).

Dù rằng đối với sự kiện này (*tức ốm đau là do hậu quả của nghiệp mà mình đã tự gây ra cho mình trong các kiếp sống quá khứ*) mà phần đông người Tây Phương tỏ ra khá khi ngờ và không mấy khi chấp nhận, thế nhưng lại hết sức căn bản trong giáo lý Phật Giáo. Hóa giải các thứ nọc độc tồn lưu từ các kiếp sống quá khứ là những gì mà người Bồ Tát phải hoàn tất trước khi có thể mang lại cho mình sự Giác Ngộ.

Vài lời ghi chú của người dịch

Trong số các bài trước đây về chủ đề "Quan điểm Phật Giáo đối với sự đau đớn và bệnh tật" thì bài viết của bà Sofia Stril-Rever mang tựa là "Lòng từ bi là một phương thuốc chữa trị vô song" đã được phổ biến trước đây và bài này của Jean-Pierre Schnetzler có thể xem như là các bài kết luận.

Nếu chủ đích của các bài viết và bài giảng của các nhà sư, học giả và khoa học gia khác là nhằm giải thích và đưa ra các phương pháp để đối đầu với khổ đau, thì hai bài viết của bà Sofia Stril-Rever và bác sĩ Jean-Pierre Schnetzler lại mở ra các tầm nhìn khác hơn. Bà Sofia Stril-Rever không hề nêu lên một phương cách trực tiếp nào nhằm đối đầu với sự đau đớn và khổ đau của mình mà chỉ hướng vào sự khổ đau của kẻ khác qua phép luyện tập Tong-len của Phật Giáo Tây Tạng, đó là cách tự nguyện nhận chịu khổ đau của tất cả chúng sinh và hiến dâng tất cả hạnh phúc của mình cho họ. Nhà tâm lý học và phân tâm học Jean-Pierre Schnetzler lại còn mở rộng hơn nữa bằng cách đưa chúng ta trở ngược về nguồn gốc siêu hình của sự đau đớn trên thân xác, các xúc cảm khổ đau trong tâm thần và bản chất u mê trong lãnh vực tâm linh, nhằm giúp chúng ta nhận thấy đây là những gì phát sinh từ cung cách hành xử của mình từ thật lâu đời, vượt xa hơn cả các giới hạn không gian và thời gian quy định cho sự hiện hữu hiện tại này của chính mình. Nếu muốn thật sự đối đầu và hóa giải một cách hữu hiệu nguồn gốc sâu xa và nội tại đó của khổ đau thì các phương pháp thiền định thông thường như sự chú tâm, tỉnh giác, chánh niệm, tâm linh tĩnh thức... kể cả phép luyện tập Tong-len cũng chưa hội đủ khả năng, mà phải vận dụng một phương pháp

chữa trị ở một cấp bậc tốt cùng và triệt để nhất, tức là phải phát huy được một tâm linh phi-chủ-thể và phi-đối-tượng của sự Giác Ngộ, có nghĩa là một thể dạng tâm linh không còn vướng mắc vào một hình thức bám víu nào nữa cả: **không có một cái tôi nào để mà khổ đau mà cũng chẳng có một sự khổ đau nào để mà loại bỏ.**

Tóm lại là loạt bài về chủ đề "Quan điểm Phật Giáo đối với sự đau đớn và bệnh tật" trên đây cho thấy thật rõ ràng là người tu tập Phật Giáo không phải chỉ biết ngoan ngoãn cầu xin, hy vọng... và chờ đợi (kết quả), mà phải trực tiếp đối phó với sự đau đớn trên thân xác và các xúc cảm khổ đau trong tâm thần cũng như sự u mê chi phối tâm thức mình ngay trong thời điểm này và trong bối cảnh này, tức là những gì phát sinh từ bản chất trói buộc của sự hiện hữu của chính mình ngay trong thế giới này. Sự đối phó đó gồm có nhiều phương cách và ở vào các cấp bậc khác nhau. Khi nào vẫn còn một tí xíu đau đớn trên da thịt, một thoáng lo buồn trong tâm thức, một chút mong cầu trong tư duy, dù đây là sự mong cầu được phụng thờ Đức Phật cũng vậy, thì chúng ta cũng sẽ vẫn còn bị trói buộc trong cõi luân hồi.

Thật vậy, Đức Phật ngày nay không còn hiện hữu dưới hình tướng cấu hợp trong thế gian này nữa để cho chúng ta chăm sóc, vậy thì hãy cứ chăm sóc cho những kẻ ốm đau chung quanh ta.

Bures-Sur-Yvette, 21.05.14
Hoang Phong chuyển ngữ

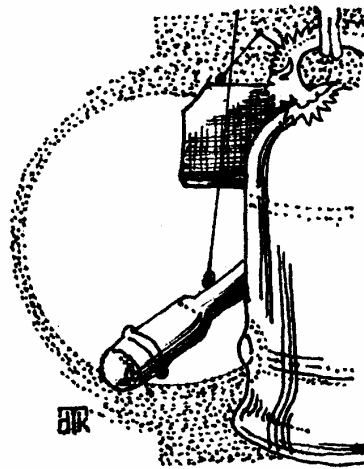
Ghi Chú của tác giả:

ⁱ Trong tiếng Phạn từ baishajya có nghĩa là một phương thuốc chữa trị và Bhaisajyaguru thì có nghĩa là vị Thầy của tất cả các phương thuốc chữa trị.

ⁱⁱ Khổ đau (souffrance/suffering) tiếng Phạn là *dukkha*. Thuật ngữ này mang tính cách đa nghĩa (polysémique/ polysemous) và ý nghĩa từ chương là sự hư hoại, ô nhiễm, thoái hóa, hoặc cũng có nghĩa là sự hung dữ, giả mạo, biển lận, xấu xa. *Duhkha* còn có nghĩa là một lỗ hổng, và cũng được dùng để chỉ 9 lỗ hổng của cơ thể (*hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi, miệng, hậu môn và lỗ sinh dục*) và cũng để chỉ lỗ hổng gây ra bởi một mũi tên, và cũng là ý nghĩa do Đức Phật nêu lên trong câu chuyện một người bị trúng tên, nhằm biểu trưng cho sự khổ đau.

ⁱⁱⁱ Vinaya (Tạng Luật) là một tạng trong Tam Tạng Kinh bằng tiếng Pa-li, nêu lên các quy tắc và thái độ của người xuất gia trong cuộc sống, phù hợp với phong cách hành xử của chính Đức Phật.

Tiếng Chuông



*Tiếng chuông như lời Phật
Gọi hồn con trở về
Giữa dòng đời tất bật
Giữa muôn ngàn u mê*

*Tiếng chuông lời Bồ Tát
Suối mát ngọt tình thương
Tiếng dịu dàng thanh thoát
Đòng vọng chốn thiên đường*

*Chuông ngân dài buổi sáng
Ám áp cả núi đồi
Băng qua nghìn sông suối
Chuông gọi đời xa xôi*

*Ngân nga lời nhắc nhở
Tâm tưởng hoài phiêu linh
Nhẹ nhàng tìm hơi thở
Quay về lại chính mình*

*Tiếng chuông như tình Mẹ
Ôm ấp con vỗ về
Con ơi! đừng rong ruổi
Nỗi đau đời lê thê...*

*Chuông từ còn vang mãi
Giữa trần thế swong mù
Lay gọi người say mộng
Thức giấc đời âm u...*

•Thích Tánh Tuệ



Phân biệt Thiền Định và Thiền Minh Sát

Thiền Sư: **Ashin Janakabhivamsa**
Chuyển ngữ: **Liễu Pháp**

Sơ lược tiểu sử tác giả và xuất xứ bài dịch:

Bài này được trích dịch từ cuốn "The Process of Insight Meditation" do Như Lai Thiền Viện, San Jose, CA biên soạn bằng Anh ngữ, dựa vào 3 cuốn sách của Thiền sư Ashin Janakabhivamsa:

- a) *Practical Insight Meditation*;
- b) *Vipassana Meditation Lectures on Insight Meditation*;
- c) *Vipassana Meditation Course*.

Ngài Ashin Janakabhivamsa sinh năm 1928 tại Taung-dwin-gyi, Myanmar, thọ giới tỳ kheo năm 1947. Năm 1953, ngài hành thiền theo phương pháp niệm phồng xẹp của bụng, dưới sự hướng dẫn của Hòa Thượng Thiền Sư Mahasi Sayadaw. Sau 4 tháng hành thiền tích cực, ngài đã thành tựu và có thể giảng dạy thiền cho nhiều thiền sinh với kinh nghiệm hiểu biết khác nhau. Năm 1955, khi đang ở Trung tâm Thiền Mahasi, ngài được mời vào Ban Biên Tập Kinh Điển Pali của Hội Đồng Kết Tập Kinh Điển Kỳ Thứ Sáu tại Myanmar. Sau kỳ Kết Tập Kinh Điển này, ngài đi Sri Lanka trong 6 năm để nghiên cứu lịch sử Phật Giáo, lịch sử Ấn Độ và học các ngoại ngữ như English, Sanskrit, Sinhalese và Hindi. Trở về Myanmar năm 1963, ngài được Hội Đồng Phật Pháp Quốc Gia mời hiệu đính kinh điển Pali. Trong thời gian này, ngài được ngài Mahasi mời viết lời tựa cho bản dịch ra tiếng Miến cuốn Chú Giải "Great Commentary on the Path of Purification", một trong những công trình được quý trọng của cô Đại Lão Hòa Thượng Mahasi Sayadaw. Ngài còn viết những bài phản biện trả lời các lời phê bình cho rằng phương pháp của ngài Mahasi Sayadaw không phù hợp với kinh điển Pali. Năm 1977, ngài là viện chủ Thiền Viện Chan-myay, vì thế ngài còn được gọi là Chanmyay Sayadaw. Những

năm 1978, 1979 và 1980, Bộ Tôn Giáo Myanmar yêu cầu ngài phát thanh một loạt bài Pháp thoại trên đài BBC; những bài này sau đó được in thành sách. Ngài đi hành đạo ở nước ngoài 40 lần qua 30 nước ở châu Á, châu Phi, châu Âu và Hoa Kỳ. Nhưng lần giảng Pháp lịch sử nhất là lần dành cho Kalay Associations. Có hơn 6.000 người, hầu hết là người theo Cơ Đốc Giáo, tham dự trong 3 ngày (May 3-5, 1982). Đề tài là "An Bình và Hạnh Phúc". Để tán thán bài pháp thoại, ông Man Kyint Htan, chủ tịch Kalay Christian Council, xin được thụ phong tỳ kheo giao duyên và hành thiền Minh Sát dưới sự hướng dẫn của ngài. Bài pháp thoại này được ghi lại, in thành sách và tái bản 7 lần.

Samatha và **Vipassana**

Có hai loại hành thiền trong Phật Giáo (*Nam Tông*). Một là Thiền Định (còn gọi là Thiền Vắng Lặng hay Thiền Chỉ, **Samatha meditation**) và loại kia là Thiền Minh Sát (còn gọi là Thiền Quán hay Thiền Tuệ, **Vipassana meditation**). Chúng ta nên biết sự khác biệt giữa hai loại thiền này. Ở đây **Samatha** có nghĩa là sự định tâm và **Vipassana** có nghĩa là sự thấy biết hoặc kinh nghiệm các hiện tượng của thân và tâm.

Mục đích của Thiền Định là để đạt được sự định tâm sâu trên một đối tượng đơn thuần. Như thế hành Thiền Định là để có trạng thái định tâm cực mạnh như là Cận Định (*upacara-samadhi*) hay An Chỉ Định (*appana-samadhi*). Như thế, khi hành giả hành Thiền Định, họ phải định tâm trên một đối tượng đơn thuần (trừ phi Thiền Vô Sắc thì có hai đối tượng), tuy nhiên với bất cứ đối tượng nào, mục đích của Thiền Định là để đạt được định tâm sâu.

Trong sự thực hành Thiền Định, hành giả phải chọn một đối tượng và chú tâm trên đó. Hành giả phải chọn một vật nào đó để làm đối tượng hành thiền gọi là *Kasina*. Chẳng hạn, để chọn một *Kasina* màu đỏ, hành giả phải vẽ một vòng tròn màu đỏ trên tường, cách sàn nhà khoảng 2 feet, theo Chú Giải trong Thanh Tịnh Đạo. Hành giả phải vẽ vòng *Kasina* lớn khoảng chừng bằng cái đĩa, với màu đỏ tươi và bằng phẳng. Hành giả phải ngồi trên sàn nhà, cách tường khoảng 2 feet, nhìn vào vòng tròn màu đỏ và chú tâm vào đó (*Chú thích 1*).

Dần dần tâm sẽ định trên đối tượng, tuy nhiên lúc ban đầu mới tập, không phải lúc nào tâm cũng ở với đối tượng. Nhiều lúc, tâm suy nghĩ tới chuyện khác, tâm lang thang, đi lung lung. Rồi thì hành giả phải mang tâm trở lại vòng màu đỏ, chú tâm vào đó và niệm "đỏ, đỏ, đỏ". Hành giả tiếp tục cách thực tập này và dần dần tâm định trên đối tượng. Đó là sơ lược cách hành Thiền Định.

Sau khi hành giả thực tập vài ngày hay vài tháng, sự định tâm trở nên tốt hơn, sâu hơn. Cuối cùng, tâm hoàn toàn ở trên đối tượng hành thiền khi mà tâm được thu hút vào trong đối tượng. Trạng thái này trong tiếng Pali gọi là **jhana** hay **appana**. Khi mà tâm hoàn toàn ở trên đối tượng thì được gọi là nhập

định, **jhana**; trạng thái này còn được gọi là **an chi định**, theo tiếng Pali là **appana**.

Jhana có bốn hoặc năm tầng thiền theo lời dạy của Đức Phật. Tâm định trong tầng thiền thứ hai tốt hơn trong tầng thiền thứ nhất. Rồi trong tầng thiền thứ ba, tâm định mạnh hơn so với tầng thiền thứ hai v.v...

Khi mà tâm định sâu trong đối tượng, tâm thoát khỏi mọi ô nhiễm như là tham ái, nhục dục, sân, si, ganh tị... Bởi vì không có ô nhiễm trong tâm định, hành giả cảm thấy tĩnh lặng, an bình. Sự vắng lặng, thanh thoát, yên tĩnh là kết quả của Thiền Định.

Tuy nhiên ngày xưa đã có người hành Thiền Định với mục đích có được thần thông, chẳng hạn như có khả năng thấy xa và nghe xa. Những thần thông này có thể đạt được từ các tầng thiền jhanas. Khi hành giả có thể nhập vào các tầng thiền, họ có thể đạt được các thần thông hay ngoại cảm. Tuy nhiên họ không có khả năng dứt bỏ phiền não nào của tâm; những phiền não này là nguyên nhân của đau khổ (**dukkha**). Vì thế cho nên họ không có thể giải thoát khỏi mọi đau khổ về tâm hay thân. Khi mà ta không thể nhổ gốc rễ hay tận diệt phiền não hay ô nhiễm trong tâm, ta còn phải chịu đau khổ.

Thiền Minh Sát thì được thực tập không những để có tâm định sâu mà còn để giải thoát khỏi mọi đau khổ bằng cách thấy rõ được bản chất thực sự của các tiến trình thân-tâm. Như thế, mục đích hành thiền Minh Sát là để diệt khổ qua sự chánh kiến về các tiến trình thân-tâm. Để được như thế, ta cần một mức định tâm nào đó. Sự định tâm này có thể đạt được qua sự chánh niệm liên tục không gián đoạn trên các tiến trình thân-tâm. Như vậy, ta có nhiều đối tượng thiền: hạnh phúc là một đối tượng thiền và cũng thế sân hận, sầu muộn, cảm thọ đau nhức, tê cứng... bất cứ tiến trình thân và tiến trình tâm nào cũng có thể là đối tượng của Thiền Minh Sát.

Như vậy, mục đích và kết quả của Thiền Định và Thiền Minh Sát quả là khác nhau. Phương cách thực tập cũng khác nhau. Khi đi thiền hành, hành giả quan sát sự chuyển động của bàn chân: đỡ, bước, đạp. Khi bắt đầu mới tập, tâm chưa định lâu trên chân. Khi phóng tâm, hành giả phải theo rồi sự phóng tâm cho đến khi tâm phóng biến mất. Chỉ sau khi hết phóng tâm thì hành giả mới trở lại niệm sự chuyển động của chân. Khi tâm đã định lâu hơn trên chuyển động của chân, đối tượng mà hành giả niệm là chuyển động của sự đỡ, sự bước và sự đạp, không phải là cái hình dáng của bàn chân hay hình dáng cơ thể trong khi bước đi. Khi chân được đỡ lên, tâm niệm chuyển động đỡ; khi chân bước tới, tâm niệm chuyển động bước tới; khi chân đạp xuống, tâm niệm chuyển động đạp xuống. Cho đến khi hành giả thấy chúng như là những tiến trình chuyển động tự nhiên thì hành giả cũng thấy được cái tâm đang niệm các chuyển động. Chuyển động đỡ chân là một tiến trình và tâm niệm chuyển động là một tiến trình khác. Chuyển động

bước tới là một tiến trình và tâm niệm chuyển động này là một tiến trình khác. Trong cách này, hành giả thấy rõ hai tiến trình hiện tượng về thân và về tâm.

Hành giả hiểu đúng tiến trình song đôi này chỉ là những tiến trình tự nhiên. Hành giả không còn thấy có một người, một chúng sinh, và "tôi" hoặc "anh". Rồi thì chẳng còn khởi sinh một ý niệm sai lầm nào về cá nhân, linh hồn hay bản ngã. Khi cái ý niệm sai lầm này bị tiêu hủy thì sẽ không còn khởi sinh dính mắc hay tham ái (**tanha**) nào nữa; đó là nguyên nhân của khổ (**dukkha**). Như thế, vì dính mắc không sinh khởi, khổ sẽ không sinh khởi; khổ quả thực là kết quả của dính mắc.

Khi hành giả tiếp tục hành thiền, chánh niệm trở nên đều đặn, không gián đoạn và mạnh mẽ. Khi chánh niệm đều đặn và mạnh mẽ, tâm định trở nên sâu và mạnh, rồi thì sự thấy biết xuyên thấu các tiến trình thân tâm trở nên rõ rệt. Như thế, hành giả thấy được nhiều loạt chuyển động đỡ chân khởi sinh và hoại diệt, chuyển động này ngay sau chuyển động kia. Trong khi trải nghiệm như thế, hành giả hiểu được rằng chẳng có phần nào của tiến trình là thường còn mãi mãi. Mọi tiến trình chuyển động đều phải theo lẽ vô thường (**anicca**), khởi sinh và hoại diệt rất mau chóng. Như thế thực là nặng nề, khổ sở. Rồi thì hành giả sẽ thấy được một đặc tính khác của tiến trình thân-tâm, đó là sự bất toại nguyện hay khổ (**dukkha**). Khi thấy được bản chất vô thường và khổ của tiến trình chuyển động, rồi hành giả không còn thấy một thực thể thường còn – một con người, một chúng sinh, một linh hồn, một bản ngã. Đó là sự thấy biết bản chất vô ngã (**anatta**) của các tiến trình thân-tâm. Như vậy, hành giả đã thấy được ba đặc tính của các hiện tượng thân tâm: vô thường, khổ và vô ngã.

Mục đích của Thiền Minh Sát là để giải thoát ta khỏi mọi loại khổ, khổ tâm và khổ thân, qua sự thấy rõ bản chất thực sự của tiến trình thân-tâm. Như vậy, nếu hành giả có khả năng nhận chân được các hiện tượng thân tâm y như chúng là, hành giả có thể tránh khỏi mọi thứ ô nhiễm, phiền não trong tâm, khởi sinh do vô minh, do sự hiểu sai lầm bản chất thực sự các hiện tượng thân tâm. Đó là tại sao hành giả phải hành Thiền Minh Sát Niệm Xứ (**Satipatthana Vipassana**).

Tuy nhiên có lẽ trước tiên hành giả hành Thiền Định để đạt được một mức định nào đó, rồi từ đó làm căn bản để hành Thiền Minh Sát. Hành Thiền Định như thế thì ích lợi hơn là hành Thiền Định để đạt được mức định sâu hơn và để có thần thông. Trong thời Đức Phật còn tại thế, hành giả đã phát triển Thiền Định để đạt Cận Định, và nếu có thể được thì đạt luôn An Chi Định. Rồi từ mức định đó làm căn bản để phát triển Thiền Minh Sát.

Ở đây Cận Định có nghĩa là gần tới mà chưa tới An Chi Định. Khi hành giả đã đạt Cận Định thì không lâu sẽ đạt được An Chi Định. Nếu hành giả có mục đích hành Thiền Minh Sát, hành giả có thể hành Thiền Định trước cho đến mức An Chi Định. Cách hành thiền

này được biết như là Thiền Minh Sát sau khi đã hành Thiền Định.

Như thế, hành Thiền Minh Sát có hai loại. Một là hành Thiền Minh Sát sau khi đã hành Thiền Định. Hai là hành Thiền Minh Sát không qua Thiền Định. Loại thứ nhất dành cho những hành giả có nhiều thì giờ để hành thiền, có lẽ họ phải để ba hoặc bốn tháng để hành Thiền Định trước. Rồi sau khi đã đạt được **jhana** thì họ mới bắt đầu hành Thiền Minh Sát (*Chú thích 2*).

Loại hành Thiền Minh Sát thứ hai là thuần Minh Sát, không qua Thiền Định, dành cho hành giả có ít thì giờ để hành thiền. Với những hành giả này thì loại thứ hai thích hợp hơn. Đó là tại sao mà chúng ta phải hướng dẫn những khóa thiền tập ngắn hạn, chẳng hạn như khóa thiền 10 ngày. Thực sự thì khóa thiền tập 10 ngày không đủ. Thời gian này quá ngắn ngủi để hành giả có thể có kinh nghiệm hành thiền đáng kể. Tuy nhiên cũng có vài người đạt được vài kết quả. Khi sự hành thiền trở nên mạnh mẽ, hành giả đạt được các tầng tuệ cao hơn về bản chất của tiến trình thân tâm. Mặc dù chỉ có 10 ngày cho khóa thiền tập, nếu hành giả nỗ lực để đạt được mức định sâu với sức cố gắng không gián đoạn suốt ngày, hành giả có thể vài kinh nghiệm đáng kể. Điểm chính là nỗ lực, tích cực càng nhiều càng tốt trong sự hành thiền.

- *Chú thích 1: "Có bốn màu được dùng cho thiền Kasina: xanh, vàng, đỏ, trắng. Cả bốn Kasina đều có thể tu tập đến tứ thiền bằng cách dùng các màu sắc của những phần thân thể khác nhau làm đối tượng. Theo chú giải Vi Diệu Pháp, tóc, lông và tròng đen con mắt có thể được dùng thay cho Kasina màu xanh; mỡ và nước tiểu có thể được dùng thay cho Kasina vàng; máu và thịt thay cho Kasina đỏ; xương, răng và móng tay, móng chân thay cho Kasina trắng". (Chú thích này được phỏng theo sách "Knowing and Seeing" của Thiền Sư Pa-Auk Sayadaw, Tỳ Kheo Pháp Thông dịch, "Biết và Thấy").*

- *Chú thích 2: Hiện nay, Viện Chủ Thiền Viện Pa-Auk (Mawlamyine, Myanmar), ngài Pa-Auk Sayadaw, giảng dạy hành Thiền Định cho đến khi đắc thiền (Jhana) kiên cố rồi mới chuyển qua Thiền Minh Sát. Các Thiền Viện khác ở Myanmar, như Thiền Viện Mahasi, Thiền Viện Pandirama... và ở Thái Lan, như Trung Tâm Thiền Boonkanjanaram (Chonburi, Thailand) thì dạy loại hành thiền thứ hai theo kinh Đại Niệm Xứ (Satipatthana Vipassana). Viện Chủ ở Boonkanjanaram (Thái Lan) là ngài Achan Naeb Mahaniranonda nhấn mạnh nên chọn đối tượng hành thiền theo căn cơ, cá tính của mỗi hành giả:*

a) *tham ái nhiều với trí tuệ kém nên hành quán thân niệm xứ;*

b) *tham ái nhiều với trí tuệ khá nên hành quán thọ niệm xứ;*

c) *tà kiến nhiều với trí tuệ kém nên hành quán tâm niệm xứ;*

d) *tà kiến nhiều với trí tuệ khá nên hành quán pháp niệm xứ./*

Thơ Đường

HT. Thích Như Điển
dịch



題都城南莊
(崔護)

去年今日此門中
人面桃花相映紅
人面不知何處去
桃花依舊笑東風

Đề Đô Thành Nam Trang
(Thôi Hộ)

Khứ niên kim nhật thử môn trung
Nhân diện đào hoa tương ánh hồng
Nhân diện bất tri hà xứ khứ
Đào hoa y cựu tiếu đông phong.

Nam Trang ở Thành Đề Đô
(Thôi Hộ)

Năm qua còn lại những gì
Ngày nay trước ngõ còn ghi lối mòn
Lòng người như nét xuân sơn
Hoa đào tươi thắm mãi còn đầu đây
Cho hay nhân thế xưa nay
Ở đâu rồi cũng chốn này bình yên
Hoa đào vẫn cứ như nhiên
Mím cười gió thoảng từ miền đông sang

Thích Như Điển dịch



Niết Bàn

T/S.
Lâm Như-Tạng

A-KHẢO SÁT MỘT

Niết Bàn, tiếng Sanscrit là Nirvāna, phiên âm thành Niết-bàn-na. Cũng gọi là Nê-hoàn, Nê-bạn. Đó là cảnh trí của nhà tu hành dứt sạch các phiền não và tự biết rằng mình chẳng còn luyến ái.

Niết (Nir): là ra khỏi, thoát ra, giải thoát.

Bàn hay Bàn-na (vana): Rừng. Tức là ra khỏi cảnh rừng mê tối, rừng phiền não.

Niết Bàn còn có những nghĩa như sau:

Diệt: Dứt nhưn quả sanh tử, dứt nghiệp luân hồi.

Diệt độ: Dứt nhân quả sanh tử, qua khỏi dòng nước mạnh.

Tịch diệt: Tịch là vô vi, trống không lặng lẽ, an ổn. Diệt là dứt tai hại lớn sanh tử.

Bất sanh: Những khổ quả sanh tử chẳng còn nữa, tức chẳng sanh ra nữa.

Vô vi: Không nhưn duyên tạo tác nghiệp lầm.

An lạc: An ổn khoái lạc, hết khổ.

Giải thoát: lìa khỏi các phiền não.

Đối với phái Nam Tông, nhập Niết bàn là được vào nơi ngồi nghỉ trọn vẹn, dứt tất cả phiền não vừa thể chất, vừa tinh thần.

Đối với phái Bắc Tông, nhập Niết bàn là vào cõi cao rốt, sau khi linh hồn đã qua khỏi các cuộc từng trải và tấn bộ.

Hồi Đức Thích Tôn thành đạo và giáo độ chư đệ tử, Pháp môn Ngài chia ra làm hai thời kỳ: thời kỳ đầu về Tiểu thừa, thời kỳ sau về Đại thừa. Trong thời kỳ Tiểu thừa, Ngài khuyên chư đệ tử diệt phiền não để đắc quả La Hán, đắc Niết Bàn tại thế (Hữu dư Niết Bàn) và đến chứng tịch thì nhập hẳn Niết Bàn trọn vẹn (Vô dư Niết Bàn). Những đệ tử thực hành lời dạy của Ngài, cố diệt các sự luyến ái, đắc và nhập Niết Bàn.

Đến thời kỳ Đại thừa, Ngài dạy rằng thành La Hán và nhập Niết Bàn, đó là nhập Niết Bàn tạm mà thôi. Phải lo đắc Đại Niết Bàn, tức là Niết Bàn của Phật Thế Tôn, của Phật Như Lai.

La Hán tuy đã đắc đạo và nhập Niết Bàn, vào nơi yên nghỉ, nhưng chỉ là cảnh yên nghỉ tạm thời mà thôi. Rồi đây các vị La Hán ấy còn phải tu học nữa đặng về sau thành Phật Thế Tôn. Những vị La Hán

còn phải tu theo pháp Đại thừa để về sau thành bậc Bồ Tát Ma Ha Tát.

Đức Phật đã dạy về cảnh trí của bậc đắc Niết Bàn của Phật Thế Tôn như sau: "Tâm giác ngộ và trong sạch hoàn toàn, hành giả thành Phật, nhập Niết Bàn. Người đạt đến cảnh giới tuyệt cao, cũng như người lên tới đỉnh núi tuyết, ở trên còn có mệnh mỏng bầu trời xanh mà thôi. Thần Tiên quả vị thấp hơn, ước được như bậc chứng quả.

Cảnh tang thương trong Tam Giới không làm cho người nghiêng ngả được. Người sống đủ các đời, chết đủ các thuở, cái nghiệp không tạo chỗ ở cho người nữa. Không cần cái gì nữa, người có đủ tất cả. Cái bản ngã của người biến mất trong vũ trụ. Ai nghĩ rằng nhập Niết Bàn là không còn, những kẻ ấy nhầm. Vì họ đâu có biết gì đến Niết Bàn, họ đâu có hiểu rằng cao hơn những cây đèn bể của họ, có ánh sáng mạnh là thế nào. Họ đâu có hiểu rằng cảnh cực kỳ sung sướng vẫn ở ngoài vòng sự sống và thời gian".

Đức Phật Thích Ca hiện thân ứng hóa và nhập Niết Bàn vào ngày rằm tháng hai tại cặp cây Ta La gần thành Câu Thi Na (Kousinagara), bấy giờ Ngài trên 80 tuổi.

Khi nhập Niết Bàn, Đức Phật ngự gần thành Câu Thi Na, thuộc về đất nước của kiếng, họ Ma La (Mallas), trong vườn cây Ta La (sála). Biết rằng gần tới giờ tịch vào Đại Niết Bàn, Phật dạy ông A Nan dọn cho Ngài một chỗ nằm giữa hai cây Ta La, đầu quay về hướng Bắc. Ngài cho hay rằng vào giữa đêm, Ngài sẽ tịch trọn vẹn.

Khi A Nan dọn chỗ xong, Ngài nằm nghiêng bên mặt, để cho hai bàn chân chụm lại với nhau. Ngài sáng suốt và tỉnh minh. Trí thức Ngài mạnh mẽ, đầy đủ. Ngài khấn chặt vào ý tưởng về Niết Bàn.

Nhưng trước khi viên tịch, Ngài còn mở long tử bi độ cho ông đạo Tu Bạt Đà La ở thành Câu Thi Na. Ông đạo này khi ấy 120 tuổi, tu đắc ngũ thông. Vừa xuất gia thọ giới Tỳ Kheo, ông liền đắc quả A La Hán và nhập Niết Bàn. Ông nhập Niết Bàn trước Phật. (Niết Bàn của ông Tu Bạt Đà La là Niết Bàn của La Hán, Niết Bàn của đức Thích Tôn là Niết Bàn của Phật Như Lai).

Kinh Niết Bàn, quyển 33, viết: Phật có thể dùng rất nhiều từ để gọi Niết Bàn như vô sanh, vô xuất, vô tác, vô vi (không cố ý làm), quy y (chỗ theo về, chỗ nương dựa), quật trạch (hang động, nhà cửa), giải thoát, quang minh (ánh sáng, hào quang), đặng minh (đèn sáng, ánh sáng của đèn), bỉ ngạn (bờ bên kia), vô úy (không sợ), vô thối (không lui), an xử (ở yên), tịch tĩnh, vô tướng, vô nhị, nhất hạnh, thanh lương (trong sạch mát mẻ), vô ám, vô ngại, vô tranh, vô trước, quảng đại, cam lộ (thuốc tiên, trường sanh bất tử, kiết tường (điềm lành)).

I- NIẾT BÀN ẤN

Ấn Niết Bàn. Con dấu, dấu in, đóng dấu Niết Bàn. Một trong những pháp ấn.

Cũng gọi là Niết Bàn tịch tĩnh ấn. Khi Phật đã quyết định, Ngài bèn thuyết diễn lý tịch tĩnh của Niết Bàn khiến chúng sanh lìa khỏi phiền não và sanh tử.

Chỗ thuyết điển ấy gọi là Niết Bàn tịch tịnh pháp ấn. Gọi tắt là Niết Bàn ấn. Trong các Kinh Phật, có những đoạn giải về lẽ tịch tịnh, giải về công đức của Niết Bàn, những đoạn ấy tức là Niết Bàn ấn. Con dấu Niết Bàn nói trong Kinh chứng tỏ lời thuyết điển của Phật tỷ như con dấu đóng trên văn kiện để chứng tỏ sự quyết định chắc chắn của chánh phủ, của cơ quan đoàn thể.

Lại nữa, sự ấn chứng, về đặc biệt bảo chứng cho người đắc quả Niết Bàn ấn.

II- NIẾT BÀN BÁT VỊ

Tám mùi vị, tám thú vị của Niết Bàn. Tức là tám pháp vị của người tu diệu lý Đại thừa mà đắc Niết Bàn của đức Phật đã đắc Đại Niết Bàn. Tỷ như người ta thích ăn nhờ đồ ăn có những mùi vị vừa ý như ngọt, mặn, cay v.v...

Nhà tu học thích ở trong Đại Niết Bàn, vì Đại Niết Bàn có đủ 8 pháp vị, tám thú vị: (1)- Thường trụ, (2)- Tịch diệt, (3)- Bất lão, (4)- Bất tử, (5)- Thanh tịnh, (6)- Hư thông, (7)- Bất động, (8)- Khoái lạc.

III- NIẾT BÀN CHÂU

Đất liền là Niết Bàn. Đó là lời nói tỷ dụ. Chúng sanh chìm đắm mãi trong bể khổ, sông mê. Họ bị lôi cuốn bởi bốn dòng Tứ bạo thủy, Phật dùng Bát chánh đạo làm thuyền mà đưa họ vào bờ bến, vào đất liền nên gọi là Niết bàn châu.

IV- NIẾT BÀN ĐƯỜNG

Nhà yên nghỉ vĩnh viễn, tức ngôi mộ, ngôi tháp của sư tăng. Cũng có nghĩa là nơi nghỉ địa dành riêng cho các Sư Tăng. Cũng gọi là Diên thọ đường, Vô thường viện.

V- NIẾT BÀN GIỚI

Tức là Cõi Niết Bàn, Cảnh giới Niết Bàn. Giới nghĩa là nơi chứa trữ. Niết Bàn có thể chứa trữ muôn đức vô vi, nên gọi là Niết Bàn giới.

Giới cũng có nghĩa là: Nhon, do nơi. Do nơi Niết Bàn mà sanh ra tất cả các việc lợi lạc thế gian và xuất thế gian nên gọi là Niết Bàn Giới.

Giới còn có nghĩa là: Cõi, cảnh giới. Đó là cõi an lạc vô biên, cõi nhập diệt của những nhà Đắc Đạo khi xả bỏ xác thân tứ đại.

VI- NIẾT BÀN KINH

Tiếng Sanscrit là Nirvānasūtra, tiếng Nhật là Néhan-gyô. Nói cho đủ là Đại Bát Niết Bàn Kinh (Mahā Pari Nirvāna Sūtra). Một bộ kinh có danh tiếng về Đại Thừa mà Đức Phật giảng thuyết trước khi nhập diệt. Trong bộ kinh ấy Phật dạy phương pháp tu trì rất chu đáo. Như Ngài khuyên chư đệ tử nên ăn ở và tu tập theo Bát Chánh Đạo, như vậy còn hơn những cách thờ phụng bề ngoài, còn hơn lễ bái Ngài và chư Phật, Thần, Thánh, còn hơn thờ phượng tượng, ảnh. (xem kinh Đại Bát Niết Bàn).

VII- NIẾT BÀN LẠC

Sự vui sướng của Niết Bàn, cảnh vui sướng ở Niết Bàn. Lìa tất cả các mối khổ, các phiền não trong đường luân hồi, tâm trí được an ổn, vui sướng một cách rất ráo, ấy là Niết Bàn lạc.

Trái với sanh tử khổ, luân hồi khổ. Niết Bàn lạc có hai cảnh: Một là cảnh của nhà tu hành dứt hết phiền não, đắc quả Thánh, tuy ở thế mà tâm trí hoàn toàn an lạc. Hai là cảnh của nhà tu hành đắc đạo, khi tịch diệt thì vào Niết Bàn, hưởng các sự vui sướng vô vi.

Có 3 thứ vui sướng (Tam lạc):

1- THIÊN LẠC

Sự vui sướng ở cảnh Tiên. Các nhà tu thập thiện khi thác thì sanh lên cảnh Tiên dục giới, Sắc giới, hoặc Vô sắc giới mà hưởng các khoái lạc thù diệu.

2- THIÊN LẠC

Sự vui sướng ở cảnh Thiên định. Nhà tu hành ngồi thiền, vào các cảnh thiền định, hưởng các khoái lạc không thể tả.

3- NIẾT BÀN LẠC

Sự vui sướng ở Niết Bàn. Đoạn trừ các phiền não, chứng Niết Bàn, hưởng khoái lạc rốt ráo, không còn cái vui sướng hoặc khổ não trong đường sanh tử, dứt nẻo luân hồi.

VIII- NIẾT BÀN MÔN

Cửa Niết Bàn. Cửa ngõ từ đó mà nhà đạo đi vào thành Niết Bàn. Niết Bàn được xem như một đô thành, tức là Niết Bàn thành. Trong thành ấy có các hàng thánh giả cư ngụ. Muốn vào Niết Bàn thành phải đi từ cửa chánh, gọi là Niết Bàn môn.

IX- NIẾT BÀN PHONG

Gió Niết Bàn. Đó là lời nói tỷ dụ để chỉ cho Diệu lý Niết Bàn. Khi gió thổi mạnh thì có sức đẩy những đồ vật đi theo chiều gió. Diệu lý Niết Bàn cũng như thế, có sức đưa đẩy chúng sanh tới Bồ Đề nên gọi là Niết Bàn phong.

X- NIẾT BÀN PHƯỚC

Dây trói buộc của Niết Bàn, sự trói buộc vì chấp trước Niết Bàn. Người tu hành ở cảnh giới Tiểu thừa chỉ lo cho mình, không nghĩ đến việc lợi ích cho chúng sanh. Họ bị buộc trói vào lý Niết Bàn Tiểu thừa, cho nên Niết Bàn ấy trở thành dây trói buộc, tức là Niết Bàn phước.

XI- NIẾT BÀN THÀNH

Thành thị Niết Bàn, Đô thành Niết Bàn. Chỗ nghỉ ngơi, chỗ ở yên của hàng Thánh giả, nơi ấy chư La Hán hưởng mọi khoái lạc cực diệu, không có xen một mảy may khổ não. Thành, thành thị là tiếng tỷ dụ, ví Niết Bàn như một cảnh thành phố. Ví dụ như một đoàn bộ hành đương mệt mỏi, khổ nhọc trải qua những khu rừng sâu. Họ mong cho ra khỏi những khu rừng ấy để tới một thành phố gần đó mà nghỉ ngơi, rồi sẽ tiếp tục đi nữa cho đến mục đích. Các nhà tu hành được ví dụ như đoàn bộ hành ấy, họ đang ở trong rừng phiền não, rừng luân hồi. Họ trông cho mau đắc Niết Bàn để nghỉ ngơi cho thỏa dạ. Phật thị hiện cảnh Niết Bàn Tiểu thừa, tức Niết Bàn thành để cho những vị La Hán và Bích Chi yên nghỉ. Sau khi họ được khỏe khoắn, mạnh dạn, đức Phật sẽ bảo họ rời cảnh thành thị giả tạm ấy mà thẳng đến cảnh Đại Niết Bàn của Như Lai, của Phật Thế Tôn.

(Xem phẩm 7, Hóa thành dụ trong Diệu Pháp Liên Hoa Kinh).

B- KHẢO SÁT HAI

Theo Phật Học Tự Điển tiếng Anh thì Niết Bàn (Nirvāna) được viết như sau:

Nirvāna, "Blown out, gone out, put out, extinguished"; "liberated from existence"; "dead, deceased, defunct". "liberation, eternal bliss"; " (with Buddhists and Jainas) absolute extinction or annihilation, complete extinction of individual existence." M.W. Other forms are originally translated to extinguish, extinction, put out (as a lamp or fire), it was also described as release, tranquil extinction; inaction, without effort, passiveness; no (re)birth; calm joy; transmigration to "extinction".

The meaning given to "extinction" varies, i.e. individual extinction; cessation of rebirth; annihilation of passion; extinction of all misery and entry into bliss. While the meaning of individual extinction is not without advocates, the general acceptance is the extinction or end of all return to reincarnation with its concomitant suffering, and the entry into bliss. Nirvāna may be enjoyed in the present life as an attainable state, with entry into parinirvāna, or perfect bliss to follow.

It may be (a) with a "remainder", i.e. the cause, but not all the effect (karma), reincarnation having been destroyed; (b) without "remainder", both cause and effect having been extinguished. The answer of the Buddha as to the continued personal existence of the Tathāgata in Nirvāna is, in the Hinayāna canon, relegated "to the sphere of the indeterminate" (Keith), as one of the questions which are not essential to salvation.

One argument is that flame when blown out does not perish but returns to the totality of Fire. The Nirvāna Sūtra claims for Nirvāna the ancient ideas of permanence, bliss, personality, purity in the transcendental realm.

Mahāyāna declares that Hinayāna by denying personality in the transcendental realm denies the existence of the Buddha. In Mahāyāna final Nirvāna is transcendental, and is also used as a term for the absolute. The place where the Buddha entered his earthly Nirvāna is given as Kusinagara. The Nirvāna-form of Buddha; also the "sleeping Buddha", i.e. the Buddha entering Nirvāna.

Nivāsana, an inner garment. The eight rasa, i.e. flavours, or characteristics of Nirvāna – permanence, peace, no growing old, no death, purity, transcendence, unperturbedness, joy. The part or lot, of Nirvāna. The seal or teaching of Nirvāna, one of the three proofs that a sūtra was uttered by the Buddha, i.e. its teaching of impermanence, non-ego, Nirvāna; also the witness within to the attainment of Nirvāna.

The Nirvāna city, the abode of the saints. The Nirvāna hall, or dying place of a monk in a monastery. The School based on the Mahāpari Nirvāna Sūtra, first translated by Dharmarakṣa A.D. 423. Under the Ch'ên dynasty this Nirvāna school became merged in the T'ien-t'ai sect.

The Nirvāna place of the saints. The steadfast mountain of Nirvāna in contrast with the changing

stream of mortality. The Nirvāna assembly, 2nd moon 15th day, on the anniversary of the Buddha's death. The date of the Buddha's death, variously stated as 2nd moon 15th or 8th day; 8th moon 8th; 3rd moon 15th; and 9th moon 8th.

Nirvāna-joy or bliss. Nirvāna-island, i.e. in the stream of mortality, from which stream the Buddha saves men with his eight-oar boat of truth. Nirvāna-dhātu; the realm of Nirvāna, or bliss, where all virtues are stored and whence all good comes, one of the Nidhāna, Nirdahana, cremation.

The 8th sign of the Buddha, his entry into Nirvāna, i.e. his death, after delivering "in one day and night" the Mahā-parinirvāna sūtra, Nirvāna sūtra, there are two versions, one the Hinayāna, the other the Mahāyāna, both of which are translated into Chinese, in several versions, and there are numerous treatises on them.

Hinayāna: Mahāparinirvāna sūtra, translated by Po Fa-tsu A.D. 290-306 of the Western Chin dynasty, B.N. 552; by Fa-hsien, B.N. 118. These are different translations of the same work. In the Āgamas (A hàm) there is also a Hinayāna Nirvāna sūtra.

Mahāyāna: Caturdāraka-samādhi sūtra, translated by Dharmarakṣa of the Western Chin A.D. 265 – 316, B.N. 116. Mahāparinirvāna sūtra translated by Fa-hsien, together with Buddhahadra of the Eastern Chin A.D. 317-420, B.N.120, being a similar and incomplete translation of B.N. 113, 114.

Caturdāraka-samādhi-sūtra translated by Jñāna-gupta of the Sui dynasty, A.D. 589-618, B.N. 121. The above three differ, though they are the first part of the Nirvāna sūtra of the Mahāyāna. The complete translation is ĐẠI BÁT NIẾT BÀN KINH, translated by Dharmarakṣa A.D. 423, B.N. 113; v. a partial translation of fasc. 12 and 39 by Beal, in his catena of Buddhist Scriptures, pp. 160-188.

It is sometimes called Northern Book, when compared with its revision, the Southern Book, i.e. NAM BỔN ĐẠI BÁT NIẾT BÀN KINH, Mahāparinirvāna sūtra, produced in Chien-yeh, the modern Nanking, by two Chinese monks, Hui-yen and Hui-kuan, and a literary man, Hsieh Ling-yün. B.N. 114. ĐẠI BÁT NIẾT BÀN KINH HẬU PHẦN The latter part of the Mahāparinirvāna sūtra translated by Jñānabhadra together with Hui-ning and others of the T'ang dynasty, B.N. 115, a continuation of the last chapter of B.N. 113 and 114.

The fetter of Nirvāna, i.e. the desire for it, which hinders entry upon the Bodhisattva life of saving others; it is the fetter of Hinayāna, resulting in imperfect Nirvāna. Niết Bàn Thánh, nickname of Đạo Sanh (Tao-shêng), pupil of Kumārajīva, translated part of Nirvāna sūtra, asserted the eternity of Buddha, for which he was much abused, hence the nickname. Nirvāna colour, i.e. black, representing the north. Niết Bàn Môn: the gate or door into Nirvāna; also the northern gate of a cemetery.

Niết Bàn Tế: the region of Nirvāna in contrast with that of mortality. Niết Bàn Phong: the Nirvāna wind which waft the believer into Bodhi. Niết Bàn Thực: Nirvāna food; the passions are faggots, wisdom in fire, the two prepare Nirvāna as food.

(còn tiếp)
T/S Lâm Như -Tặng

Phật Giáo ở Quảng Nam thời chúa Nguyễn

• Châu Yến Loan

Dưới thời các chúa Nguyễn, Phật giáo ở Đàng Trong nói chung và ở Quảng Nam nói riêng rất phát triển. Hầu hết các chúa đều sùng kính đạo Phật, xem đó là chỗ dựa tinh thần trong sự nghiệp Nam tiến và lập quốc nên các chúa rất chăm lo phát triển Phật giáo, xây dựng nhiều chùa chiền, trọng đãi sư tăng, mở trai đàn, hội chùa, đồng thời tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho các sinh hoạt Phật giáo.

Quảng Nam vốn là đất của Chiêm Thành được sáp nhập vào lãnh thổ Đại Việt, cho đến khi Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hóa, Quảng Nam vẫn là vùng Ô Châu ác địa, cư dân phức tạp gồm nhiều thành phần ô hợp. Những di dân người Việt phải xa rời nơi chôn nhau cắt rốn của mình đến đây lập nghiệp thường sống thành từng nhóm nhỏ trên vùng đất còn mang đậm dấu ấn của văn hóa Chăm. Từ âm nhạc, y phục cho đến những ngôi tháp với cách kiến trúc độc đáo khiến họ không khỏi cảm thấy văn hóa Chăm vừa có những nét đẹp riêng đầy quyến rũ nhưng lại vừa xa lạ, huyền bí khiến họ phải e dè, bất ổn. Để những di dân yên tâm sinh sống nơi xứ lạ quê người, chúa Nguyễn cần phải có một giải pháp để củng cố tinh thần và tâm lý của họ. Giải pháp đó chỉ có thể tìm thấy ở Phật giáo. Nho giáo không thích hợp trong lúc này vì nó vừa xa lạ với tín ngưỡng của người Chăm, vừa không đủ sức để lay động và thu phục nhân tâm ở vùng đất mới đầy khó khăn, bất trắc. Những nguyên tắc tam cương, ngũ thường cùng những đạo lý của Nho giáo có thể khiến người ta tuân thủ nhưng không tâm phục, vì thế để cố kết lòng người không thể dùng Nho giáo. Nho giáo chỉ dùng để ổn định xã hội, cai trị dân chúng, còn Phật giáo với tinh thần từ bi giải thoát rất cần thiết cho những người phải thường xuyên đối diện với khó khăn nguy hiểm nơi xứ lạ quê người. Các nhà sư với sự nhập thế tích cực đã đem lại niềm an lạc cho đời sống tinh thần của những lưu dân Việt. Đối với cư dân bản địa, Phật giáo Đại thừa thờ nhiều vị thần, có sự gần gũi với tín ngưỡng của họ nên dễ dàng liên kết lòng người.

Nguyên nhân sâu xa hơn là khi vào trấn thủ Thuận Hóa, Nguyễn Hoàng không chỉ có mục đích đơn thuần là tìm một chỗ dung thân tránh sự hăm hại của người anh rể Trịnh Kiểm "*Hoành sơn nhất đá, Vạn đại dung thân*" như lời Nguyễn Bình Khiêm, mà còn có ý đồ về lâu dài xây dựng cho mình một giang sơn riêng. Vì thế phải tìm một hệ tư tưởng khác với Nho giáo, hiện đang thống trị ở phía Bắc, để xây dựng một đời sống văn hóa riêng ở Đàng Trong. Tuy nhiên ý thức hệ đó một mặt phải "*đẩy mạnh được bản sắc dân tộc của người Việt, mặt khác làm lắng đọng các mối lo âu của người di dân mà không đặt lại vấn đề về tính hợp pháp của những người cai trị*" (**Xứ Đàng Trong,**

Lịch sử Kinh tế- Xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18, Li Ta Na, Bản dịch của Nguyễn Nghị, nxb Trẻ 1999, tr. 194, 195), và không xa lạ với tín ngưỡng của người Chăm thì mới thu phục được lòng người ở vùng đất mới. Phật giáo Đại thừa đáp ứng được những yêu cầu đó của chúa Nguyễn. Vì thế mà Nguyễn Hoàng, vốn xuất thân là một vị quan của nhà Lê được đào tạo trong cửa Khổng sân Trình lại dùng Phật giáo để hưng khởi đại nghiệp.

Các chúa Nguyễn từ Nguyễn Hoàng cho đến vị chúa cuối cùng là Nguyễn Phúc Thuần đều mộ Phật và có nhiều đóng góp cho đạo Phật. Trong suốt thời gian trị vì của mình, các chúa đã cho xây dựng nhiều chùa chiền, cấp đất cho các thiền sư dựng chùa, thỉnh mời các vị cao tăng đến hoằng hóa, mở trai đàn truyền giới, độ tăng. Có vị còn đến học đạo và thỉnh ý các thiền sư về việc trị nước.

Năm Nhâm Dần (1602), ngay từ khi lập Dinh trấn ở xã Cồn Húc, huyện Diên Phước, Nguyễn Hoàng đã cho dựng chùa Long Hưng ở phía Đông Dinh trấn, năm Đinh Mùi (1607) dựng chùa Bảo Châu ở Trà Kiệu. (**Đại Nam thực lục tiền biên, Quốc sử quán triều Nguyễn, T1, NXB Giáo Dục 2002, tr. 36**).

Năm Giáp Tuất (1653), thời chúa Nguyễn Phúc Tần, dân xã Nại Hiên, huyện Hòa Vang (nay là phường Bình Hiên, thành phố Đà Nẵng) góp tiền của xây chùa Long Thủ (nay có tên là chùa An Long).



Chùa Long Thủ

Chùa tọa lạc trên một khu đất nằm phía sau lưng **Bảo tàng Điêu khắc Chăm**, thuộc phường Bình Hiên, quận Hải Châu, **thành phố Đà Nẵng**. Bia **chùa Long Thủ** được dựng vào năm Thịnh Đức thứ 5, triều vua Lê Thần Tông (1657). Bia được làm bằng đá sa thạch màu xám kích thước 1,25m x 1,20m x 0,21m hình thang cân đỉnh tròn, do ông Lê Gia Phước, pháp danh Bảo Giám, người làng Hải Châu, Đà Nẵng viết. Nội dung bia nói về việc xây dựng và tên gọi của chùa Long Thủ, họ tên của những người đã đóng góp tiền của, đất đai để xây dựng chùa cùng danh sách những mảnh đất đã cúng dường. Hiện nay tấm bia vẫn còn ở cạnh cổng chùa.



Bia chùa Long Thủ (Nguồn: Báo Đà Nẵng)

Chùa An Sơn ở xã Hòa Phát, huyện Hòa Vang cũng được xây vào khoảng thời gian này.

Năm 1670, một thương nhân người Nhật tên là Kadoya đã xây chùa Tùng Bốn tại Hội An, phỏng theo kiểu dáng ngôi chùa cùng tên ở quê hương ông, đến nay chùa này không còn dấu tích.

Chùa Hải Tạng nằm ở xóm Cốm của Bãi Lạn trên Cù lao Chàm, được xây dựng vào khoảng 1678, có tường thành bằng đá bao bọc xung quanh. Cũng trong năm này, chùa Phổ Khánh được dựng lên ở Ai Nghĩa huyện Đại Lộc.

Chùa Tam Thai nằm trên đỉnh Hòn Thủy của Ngũ Hành Sơn, huyện Diên Phước (nay là quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng), có ba ngọn nằm ở ba tầng giống như sao Tam Thai nên chùa có tên chùa Tam Thai. Theo tấm bia lưu tại chùa cho biết, chùa Tam Thai được khởi dựng năm 1630. Vào cuối thế kỷ 17, thiền sư Hưng Liên, từ Trung Quốc sang Đại Việt, đã trú trì tại đây. Ông là người đầu tiên đưa phái Thiền Tào Động vào Đàng Trong và đã lập đạo tràng tại chùa này. Tại núi Tam Thai có tháp Phổ Đồng, Hoa Nghiêm Thạch Động và Hoa Nghiêm Vân Động, có chạm chữ trên vách đá. Những tên động này do Thiền sư Thạch Liêm Thích Đại Sán đặt trong lúc viếng chùa năm 1695. Trong Hải Ngoại ký sự có viết:

"Đây là núi Tam Thai, ngôi chùa ấy tức là đạo tràng của ngài Quả Hoảng (Hưng Liên) Quốc sư ngày mai chắc sẽ qua đó chơi... đi quanh mé núi có viên ngọc đứng thẳng lên, có viên ngọc ngược xuống, nhưng chẳng thấy chùa ở đâu mới trông qua thấy thỏ lỗ tưởng chẳng có gì kỳ thú vậy. Chúng tôi đi cách núi chừng nửa dặm thấy một thầy sãi đứng nhìn chăm chú, rồi chạy chui vào kẽ đá sau núi đi mất. Trước núi có một cái gò, trước gò trèo lên chừng năm bước có một ngôi chùa cổ; sãi trong chùa đánh chuông trống, mặc áo tràng ra rước vào lễ Phật". (Hải ngoại ký

sự, Thích Đại Sán, Nguyễn Duy Bật dịch, nxb Viện Đại học Huế, tr 147, 148).

Năm 1825, vua Minh Mạng đã cho xây dựng lại chùa Tam Thai: "Tháng 6 sửa hành cung và chùa miếu ở núi Tam Thai Dinh Quảng Nam... Núi Tam Thai có nhiều cổ tích danh thắng, từ sau binh lửa đổ nát cả. Vua thấy thiên hạ thanh bình nên sửa sang lại" (Đại Nam thực lục tiền biên, Quốc sử quán triều Nguyễn, T2, NXB Giáo Dục 2007, tr. 431).

Dưới triều Nguyễn, chùa Tam Thai được sắc chỉ là Quốc Tự.

Chùa Tam Thai có 3 tầng: Tầng thứ nhất ở về phía Bắc gọi là Thượng Thai. Tầng thứ hai ở về phía Nam gọi là Trung Thai. Tầng thứ ba ở về phía Đông gọi là Hạ Thai. Tổng thể chùa được xây dựng theo hình chữ "Vương" 王 với nhiều đường nét mang tính thẩm mỹ cao đặc trưng cho kiến trúc đình chùa thời nhà Nguyễn.



Chùa Tam Thai - Ngũ Hành Sơn-Đà Nẵng

Chùa Phước Hải ở xã Hải Châu, huyện Hòa Vang (nay là phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng) có bia của Hiến Tông Hiếu Minh Hoàng Đế (Nguyễn Phúc Chu), chùa này được trùng tu vào năm 1824, năm Ất Dậu, niên hiệu Minh Mạng thứ 6 (1825), vua ban tấm biển đề "Phước Hải Tự": Ngày Nhâm Dần... qua xã Hải Châu chính cho chùa mới làm của dân ấy đổi tên làm chùa Phúc Hải, sắc cho dinh thần làm biển ngạch cấp cho (Đại Nam thực lục tiền biên, Quốc sử quán triều Nguyễn, T2, NXB Giáo Dục 2007, tr. 428).

Chùa Hang Đá ở xã Ngô Cương Tây, phía Tây huyện Quế Sơn, bốn mặt đều là rừng rậm.

Vào năm 1695, chúa Nguyễn Phúc Chu đã cho xây dựng chùa Phước Lộc (ở làng Phú Lộc nay là làng Hòa Phú). Hai năm sau (1697), ở xã Phước Hòa, phủ Tam Kỳ, nhân dân trong xã đã xây dựng chùa Phước Hòa để làm nơi thờ Phật.

Sự phát triển của Phật giáo tại Quảng Nam, cũng như Đàng Trong đã có phần đóng góp không nhỏ của các nhà sư Trung Quốc. Khi nhà Thanh lật đổ nhà Minh, những thiền sư không chịu thần phục di cư sang Đàng Trong, chúa Nguyễn đã nhân cơ hội này thu phục họ. Hầu hết các ngôi chùa danh tiếng ở Quảng Nam được xây dựng thời bấy giờ đều có công của các nhà sư Trung Quốc. Đồng thời, họ cũng đã

truyền bá vào Quảng Nam một số dòng thiền mới góp phần làm đa dạng và phát triển Phật giáo ở nơi đây.

Quốc sư Hưng Liên:

Pháp danh Quả Hoảng, trú trì chùa Tam Thai ở Ngũ Hành Sơn, Quảng Nam. Ông là đệ tử của thiền sư Thạch Liêm, sang Đại Việt vào thời chúa Nguyễn Phúc Trăn (1687-1691) và là người đầu tiên đem tông phái Tào Động vào Quảng Nam. Ông được chúa Nguyễn Phúc Chu tôn làm Quốc sư, trước khi Thiền sư Thạch Liêm qua Đại Việt.

Trong suốt 2 thế kỷ XVII, XVIII phái thiền Tào Động đã hoạt động rất mạnh ở Quảng Nam, có ảnh hưởng lớn đến đời sống tâm linh của nhân dân khắp vùng.

Thiền sư Thạch Liêm (Thích Đại Sán):

Hiệu Đại Sán Hán Ông, người Giang Tây, sinh năm 1633. Thời thiếu niên, xuất gia ở chùa Thượng Lâm, theo hầu thiền sư Giác Lãng. Sau vào làm giảng sư chùa Trường Thọ ở Quảng Đông, do Hòa Thượng Thực Hành trú trì. Sau khi Hòa thượng Thực Hành tịch, Thạch Liêm kế vị trú trì. Nhờ tài hội họa và kiến trúc, ông đã biến chùa Trường Thọ thành nơi danh thắng ở Quảng Đông. Ông có biệt tài về nhiều lãnh vực.

Thời chúa Nguyễn Phúc Trăn, Hoán Bích Thiền Sư Tạ Nguyên Thiều ở chùa Hà Trung (Thừa Thiên) vâng lệnh chúa sang Quảng Đông mời Đại Sán Hòa Thượng nhưng ông chưa đi. Mãi đến 1694, khi chúa Nguyễn Phúc Chu cho người qua rước ông mới nhận lời.

Phái đoàn xuống thuyền tại bến Hoàng Phố và cập bến Hội An vào ngày 28 tháng giêng năm Ất Hợi (1695). Sau đó, đoàn ra Thuận Hóa, được chúa Nguyễn Phúc Chu đón tiếp trọng thể và thỉnh về ngụ tại chùa Thiền Lâm. Đến ngày mùng 1 tháng Tư cùng năm, bắt đầu khai mạc giới đàn dưới sự bảo hộ của chúa Nguyễn Phúc Chu, Hòa Thượng Thạch Liêm làm Đàn đầu và các ngài Minh Hoảng, Minh Hải... ở trong Hội đồng thập sư. Giới đàn truyền các giới Sa di, Tỳ kheo và Bồ Tát giới. Có khoảng 1.400 người thọ giới, trong đó có các công hầu khanh tướng và hoàng tộc. Chúa Nguyễn Phúc Chu được truyền riêng một giới đàn và ngài Thạch Liêm đặt pháp danh cho chúa là Hưng Long, biệt hiệu Thiền Túng Đạo Nhân.

Ngoài các hoạt động Phật pháp, chúa Nguyễn Phúc Chu còn học đạo lý và thỉnh ý Hòa Thượng về việc trị nước. Có thể do đó mà tư tưởng "Nho Phật nhất trí" của Thạch Liêm đã có ảnh hưởng nhiều đến chủ trương "Cư Nho mộ Thích" của Nguyễn Phúc Chu. Tại Hội An, Quảng Nam Thiền sư Thạch Liêm đã tổ chức giới đàn tại chùa Di Đà, trên 300 người đã xin thọ giới. Giới đàn ở đây được tổ chức rất đơn giản, nhưng giới điệp được đóng kèm ấn chúa.

Thiền sư Thạch Liêm cũng đã để lại nhiều đệ tử mà sau này đã có vai trò rất lớn đối với sự phát triển của Phật giáo Quảng Nam. Trong chuyến vân du Đàng Trong, Thiền sư còn lưu lại tập "Hải ngoại kỷ

sử" rất có giá trị về nhiều mặt chính trị, văn hóa, xã hội.

Thiền sư Minh Hải Pháp Bảo (1670-1746)

Sơ Tổ thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh, là một trong những vị thiền sư Trung Quốc đầu tiên mang thiền phái Lâm Tế truyền vào đất Quảng Nam. Nơi đây ông đã biệt xuất dòng kệ tiếp nối dòng Lâm Tế đời thứ 34, sau này trở thành một chi phái riêng được mệnh danh là "Dòng môn phái Lâm Tế Minh Hải" hay "Dòng môn phái Lâm Tế Chúc Thánh".

Thiền sư tên là Lương Thế Ân, sinh vào giờ Tuất, ngày 28 tháng 6 năm Canh Tuất (1670) tại làng Thiệu An, huyện Đồng An, phủ Tuyên Châu, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc. Thân phụ là Lương Đôn Hậu, thân mẫu là Trần Thục Thận. Sư là con thứ hai trong gia đình. Năm Mậu Ngọ (1678), khi vừa lên 9 tuổi, xuất gia tại chùa Báo Tư tỉnh Phúc Kiến (Trung Quốc), năm 20 tuổi, được đăng đàn thọ giới với pháp danh Minh Hải, tự Đắc Trí, hiệu Pháp Bảo. Sư nổi pháp đời 34 dòng Lâm Tế truyền theo bài kệ của ngài Vạn Phong - Thời Uy.

Năm Ất Hợi (1695), sư cùng với các sư Minh Vật - Nhất Tri, Minh Hoảng - Tử Dung, Minh Lượng - Thành Đăng, v.v... trong hội đồng thập sư cùng Hòa Thượng Thạch Liêm Thích Đại Sán theo lời thỉnh cầu của chúa Nguyễn Phúc Chu sang Đàng Trong truyền giới.

Sau khi Thiền sư Thạch Liêm về nước, một số vị trong phái đoàn ở lại Hội An khai sơn hoảng hóa như sư Minh Hải - Pháp Bảo và sư Minh Lượng - Thành Đăng.

Thiền sư Minh Hải - Pháp Bảo khai sơn Tổ đình Chúc Thánh tại xã Cẩm Phô (nay là thị xã Hội An) vào năm 1697. Ban đầu sư Minh Hải chỉ lập một thảo am để tu hành, vài năm sau, ông mở trường dạy đạo, đào tạo Tăng chúng. Đức độ của ông ảnh hưởng đến đông đảo dân phố Hội, số người đến quy y rất đông. Sau đó, ông muốn sự truyền thừa có quy củ lâu dài nên xuất kệ lập nên môn phái Lâm Tế Chúc Thánh. Tương truyền, vào thời sư Minh Hải, chùa Chúc Thánh chỉ là một ngôi chùa nhỏ đơn sơ, sau này các thế hệ truyền thừa của ông đã không ngừng phát huy đạo pháp và phát triển kiến trúc ngôi Tổ Đình thật qui mô và bề thế như ngày hôm nay.



Tổ Đình Chúc Thánh- Hội An

Đến cuối thế kỷ XVIII, dòng Chúc Thánh đã hình thành 3 trung tâm Hoằng pháp: trung tâm Hội An nằm ở phía Đông với các Tổ đình Chúc Thánh, Vạn Đức, Phước Lâm, trung tâm Ngũ Hành Sơn nằm ở phía Bắc với 2 ngôi quốc tự Tam Thai và Linh Ứng; trung tâm Đại Lộc nằm ở phía Tây với Tổ đình Cổ Lâm. Cả 3 trung tâm Hoằng pháp của dòng Chúc Thánh tại Quảng Nam có sự liên hệ mật thiết và hỗ trợ cho nhau. Trong đó, các chùa Chúc Thánh, Phước Lâm giữ vai trò trung tâm đào tạo tăng tài, phân bổ đến các chùa trong tỉnh. Không chỉ phát triển mạnh mẽ ở Quảng Nam mà ảnh hưởng của dòng Chúc Thánh còn lan rộng vào các tỉnh phía Nam như Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Gia Định.

Thiền sư Minh Lượng – Thành Đăng:



Chùa Vạn Đức - Hội An

Thiền sư Minh Lượng tự Nguyệt Ân, hiệu Thành Đăng, tục danh Lý Nhuận, người phủ Triều Châu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Năm Ất Hợi (1695) ngài với các sư trong hội đồng thập sư cùng Thiền sư Thích Đại Sán sang Việt Nam. Sau khi tham dự đại giới đàn tại Thuận Hóa, ngài vào Hội An ở lại, khai sơn chùa Vạn Đức ở xã Thanh Hà, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn (nay là xã Cẩm Hà - Hội An). Chùa này còn có tên là chùa Lang Thọ, người dân quen gọi là chùa Cây Cau.

Cũng như chùa Chúc Thánh, ban đầu chùa Vạn Đức chỉ là một thảo am tu hành, đến cuối thế kỷ XVII Thiền sư Minh Lượng mới chính thức lập chùa. Chùa nằm bên bờ sông Cổ Cò, con sông nối Cửa Hàn – Đà Nẵng với Cửa Đại – Hội An ngày trước, rất tiện lợi cho thương khách ghé chùa lễ Phật. Thiền sư Phổ Triêm, một vị cao tăng đặc đạo, đã có công rất lớn trong việc đại trùng tu chùa.

Chùa Vạn Đức là một công trình kiến trúc độc đáo, nghệ thuật được sách Đại Nam Nhất Thống Chí ghi là "một danh lam thời xưa vậy" (**ĐNNTC, Tu Trai Nguyễn Tạo dịch, quyển thứ 5 tỉnh Quảng Nam, tr. 59**).

Hiện nay chùa còn lưu giữ nhiều hiện vật quý giá liên quan đến lịch sử Hội An, đến quá trình du nhập

Nắng Tơ Vàng

*Ru em tiếng vọng Kinh Hiền
Ru em tiếng hát ngát miền trầm hương
Ru em tiếng vọng trùng dương
Chim Khuyên hót sớm trong vườn lá ngoan*

*Ru em tiếng Mẹ dịu dàng
Ru em mây nước thênh thang biển trời
Ru em lá ngủ trên đồi
Kinh Chiều thanh thoát ru đời trầm luân*

*Ru em Biển cả vọng âm
Tiếng trầm trầm... tiếng lâng lâng chiều vàng
Tiếng ai hát giữa non ngàn
Ám chiều Kinh Nguyễn nhân gian An Bình*

*Ru em Chim hót lời tình
Lung linh nắng sớm bình minh nắng vàng
Nắng Tơ Vàng... Nắng Thênh Thang...*

•Tuệ Nga

và phát triển của Phật giáo ở Hội An và xứ Đàng Trong.

Sang thế kỷ XVIII, Phật giáo Quảng Nam tiếp tục phát triển, nhiều ngôi chùa mới được xây dựng, tiêu biểu nhất là chùa Tân Thái và chùa Long Sơn (xã Tân Thái được thành lập năm 1740 nay là phường Mân Thái, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng). Năm 1755, các tín đồ Phật tử đã đúc đại hồng chung nặng 450 kg cho đến nay vẫn còn lưu giữ tại chùa.

Chùa ở Quảng Nam dưới thời các chúa Nguyễn là những ngôi chùa đầu tiên được người Việt xây dựng và chịu ảnh hưởng của văn hóa Việt trên đất Quảng Nam. Sự hiện diện của các ngôi chùa đã phần nào đáp ứng được đời sống tâm linh của đông đảo lưu dân Việt, mang lại cho họ sự an lạc đồng thời cũng cho thấy ảnh hưởng mạnh mẽ của Phật giáo tại vùng đất mới này.

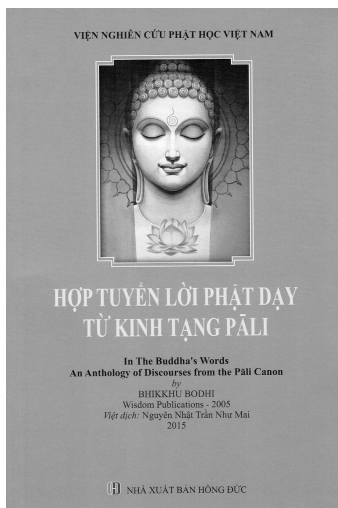
Với chủ trương dùng Phật giáo để cố kết nhân tâm, dưới thời chúa Nguyễn, Phật giáo Quảng Nam có điều kiện thuận lợi để phát triển. Nhiều chùa chiền được xây dựng, nhiều thiền sư danh tiếng đã đến đây hoằng pháp. Phật giáo đã gắn bó cùng những người di dân từ buổi đầu đặt chân lên đất Quảng, trở thành chỗ dựa tinh thần của họ trong việc khai hoang lập ấp, tạo dựng cuộc sống nơi xứ lạ quê người.

• Châu Yến Loan

Đọc tác phẩm:

Hợp tuyển lời Phật dạy từ kinh tạng Pali

• **Thích Như Điển**



Năm nay (2016) trong chương trình của tôi, không dự định đi sang Úc, nhưng ngày 23 tháng 6 năm 2016 vừa qua, Hòa Thượng Thích Như Huệ, Phương Trưởng Tổ Đình chùa Pháp Hoa tại Nam Úc viên tịch ở tuổi 83, và Ngài cũng là vị Thầy dạy Đạo cho tôi từ năm 1964 đến năm 1968, nên tôi phải sang Úc để tham dự Lễ Tang của Ngài tại Adelaide, miền Nam nước Úc. Sau đó

tôi về Sydney mấy ngày để thăm Pháp Bảo cũng như Đa Bảo, rồi được Thượng Tọa Nguyên Tạng mời về dự Khóa An Cư Kiết Đông kỳ thứ 17 do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan tổ chức tại Tu Viện Quảng Đức ở Melbourne (miền Đông nước Úc) từ ngày 5 đến ngày 15 tháng 7 năm 2016. Do vậy tôi đã kết hợp với chuyến đi này để đến tham dự Khóa An Cư lần đầu tiên tại đây đối với tôi từ ngày 5 đến ngày 10 tháng 7, và sau đó phải trở lại Đức để còn phải tiếp tục cho bao nhiêu công việc Phật sự khác nữa.

Trưa ngày 5 tháng 7 năm 2016, sau lễ Khai mạc Khóa An Cư Kiết Đông lần thứ 17 của Giáo Hội Úc Châu tại Tu Viện Quảng Đức, là lễ Quá đường đầu tiên của trường Hạ. Hôm đó chính đạo hữu Giáo Sư Nguyên Nhật Trần Như Mai đã tác bạch lễ cúng dường quyển sách "Hợp tuyển lời Phật dạy từ Kinh Tạng Pali" lên chư Tôn Thiên Đức trong trường Hạ. Sau khi về phòng, tôi bắt đầu đọc tác phẩm giá trị này do Ngài học giả Bhikkhu Bodhi người Hoa Kỳ viết và dịch từ tiếng Pali sang tiếng Anh; Giáo Sư Nguyên Nhật Trần Như Mai đã dày công phiên dịch sang tiếng Việt và đã được Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam cho xuất bản dưới hình thức ấn tống vào năm 2015. Đây là một tác phẩm giá trị không thể bỏ qua được, nên tôi đã đọc từ trang bìa cho đến hết trang cuối của hơn 600 trang sách trong nhiều ngày với không biết bao nhiêu là điều cần phải học hỏi thêm từ Kinh Tạng Pali, mà tôi vốn ít có duyên với việc đọc và nghiên cứu kinh sách từ Phật Giáo Nguyên Thủy này.

Hòa Thượng Bodhi là Tăng Sĩ người Hoa Kỳ tu theo truyền thống Theravada. Ngài sinh năm 1944, năm nay Ngài đã 72 tuổi. Năm 1972 sau khi hoàn tất học vị Tiến sĩ Triết học tại Đại Học Claremont, Hoa Kỳ,

Ngài đã đến Tích Lan và thọ giới Sa Di tại đó. Năm 1973 Ngài thọ giới Tỳ Kheo với Ngài Ananda Maitreya. Ngài sống tổng cộng hơn 20 năm tại Kandy, Tích Lan và hiện nay Ngài đang lưu trú tại Tu Viện Chuang Yen ở New York, một Tu Viện thuộc Phật Giáo Đại Thừa. Ngài là dịch giả và tác giả của nhiều Kinh sách quan trọng như: *Tăng Chi Bộ Kinh*, *Trung Bộ Kinh*, *Tương Ưng Bộ Kinh*, *Cẩm nang tổng hợp Vi Diệu Pháp*, *Bát Thánh Đạo*, *Hợp Tuyển lời Phật dạy v.v...* Như vậy phần Kinh Tạng Nikaya Ngài đã trực tiếp dịch từ tiếng Pali sang tiếng Anh khá nhiều, chỉ trừ Trường Bộ Kinh và Tiểu Bộ Kinh là Ngài chưa dịch. Đây là một trong những dịch giả Tây Phương đáng tin cậy, vì lẽ tiếng Anh vốn là tiếng Mẹ đẻ của Ngài và với học vị Tiến Sĩ cũng như ở Tích Lan đến hơn 20 năm, thì đây là cơ hội để Ngài nghiên tâm tiếng Pali và dịch thẳng lời Phật dạy được viết từ tiếng Pali sang tiếng Anh, vốn đã được hình thành tại Ấn Độ và Tích Lan khoảng năm 85 trước Tây Lịch.

Quyển sách trên, Ngài Bodhi trong phần chú thích đã trích dẫn nhiều lời giảng giải của Ngài Nyanaponika. Điều này cũng dễ hiểu, vì trong thời gian hơn 20 năm Ngài Bodhi ở Tích Lan thì cũng đã gặp và cùng tu học với Ngài Nyanaponika tại Kandy. Ngài Nyanaponika sinh ngày 21 tháng 7 năm 1901 tại Hanau gần Frankfurt, Đức Quốc và đã viên tịch vào ngày 19 tháng 10 năm 1994 tại Kandy, Tích Lan sau 57 năm sống một đời sống Tăng Sĩ Nam Tông trọn vẹn. Ngài tên thật là Siegmund Feniger. Với 93 năm ở trần thế và 57 năm xuất gia học đạo, Ngài Nyanaponika đã đóng góp cho Phật Giáo Tích Lan và Phật Giáo Âu, Mỹ không ít. Ngài cũng đã dịch Tập A Hàm (Samyutta Nikaya) và Tăng Chi Bộ Kinh (Anguttara Nikaya) ra tiếng Đức hoàn toàn. Do vậy những học giả và Phật tử người Đức cũng như người Thụy Sĩ nhớ ơn Ngài rất nhiều. Ngài Bodhi ở Tích Lan đến năm 1993, lúc ấy Ngài Nyanaponika vẫn còn hiện hữu và chắc chắn hai vị đã trao đổi với nhau bằng tiếng Anh. Cả hai Ngài này tôi đều có duyên gặp mặt tại Tích Lan và ở Đức. Tôi gặp Ngài Nyanaponika tại Kandy vào năm 1992 do Hòa Thượng Tiến Sĩ Seelawansa giới thiệu. Chúng tôi trao đổi với nhau bằng tiếng Đức và lúc ấy Ngài đã yếu đi nhiều. Còn Ngài Bodhi thì tôi đã gặp tại Đại Học Hamburg, Đức Quốc cách đây chừng 10 năm về trước khi Ngài đến tham dự Hội Nghị về Ni giới, đặc biệt là vấn đề cho thọ giới Tỳ Kheo Ni theo truyền thống Phật Giáo Tây Tạng dưới sự chủ trì của Đức Đạt Lai Lạt La thứ 14.

Cổ Hòa Thượng Tiến Sĩ Thích Minh Châu sau khi tốt nghiệp tại Đại Học Nalanda, Ấn Độ, Ngài về nước và làm Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh từ năm 1964 đến năm 1975. Trong thời gian này Ngài đã cố công dịch thuật thẳng từ tiếng Pali sang tiếng Việt các tạng Nikaya như: Trường Bộ Kinh, Trung Bộ Kinh, Tương Ưng Bộ Kinh, Tăng Chi Bộ Kinh và Tiểu Bộ Kinh (Jātaka: Chuyện Tiền Thân Đức Phật) thì Ngài chỉ dịch ra tiếng Việt từ Tập I - Tập V, và sau này đã có Cổ Giáo sư cư sĩ Nguyên Tâm Trần Phương Lan tiếp tục dịch sang tiếng Việt (Tập VI – Tập X) theo bản tiếng Anh của Hội Kinh Tạng Pali, Luân đôn- Anh

Quốc (Pali Text Society – Oxford University-London) để hoàn thành Tam Tạng Kinh Điển của hệ phái Theravada. Đây là một thành quả tuyệt vời của Cố Hòa Thượng Minh Châu cũng như của Phật Giáo Việt Nam chúng ta. Cho đến nay (2016) Đại Tạng Kinh Nam Truyền đã hoàn thành và đóng thành 13 tập rất trang nhã. Tập 1 có 744 trang, tập 2 có 632 trang, tập 3 có 666 trang, tập 4 có 810 trang, tập 5 có 844 trang; tập 6 có 860 trang, tập 7 có 786 trang, tập 8 có 814 trang, tập 9 có 662 trang, tập 10 có 768 trang, tập 11 có 802 trang, tập 12 có 756 trang và tập 13 của Tiểu Bộ Kinh có 714 trang. Tổng cộng 13 quyển là 9.858 trang. Đó là tất cả những lời Phật dạy suốt 45 năm hiện thế của Ngài.

Giáo Sư Nguyễn Nhật Trần Như Mai trong "Lời giới thiệu của người dịch" đã cho biết là nhờ có vị Thầy Bốn Sư của mình là Cố Hòa Thượng Thích Minh Châu đã dịch bộ Kinh Nikaya từ tiếng Pali sang tiếng Việt mà Giáo Sư đã tham khảo nơi đó để dịch nên Tác Phẩm này và Giáo Sư cũng đã cảm ơn Ngài Bodhi đã dày công dịch bộ Kinh Nikaya từ tiếng Pali sang tiếng Anh, cũng như giảng dạy thông qua Internet, để Phật tử khắp thế giới có thể lắng nghe và học tập. Ngoài ra dịch giả cũng đã có cơ hội trực tiếp trao đổi email với Ngài Bodhi khi có những thắc mắc về Phật Pháp, cũng như Ngài Bodhi sẵn sàng hỗ trợ cho việc phát hành tác phẩm này tại Hoa Kỳ. Dịch giả phải nói là thông thạo Anh văn và Việt văn nên văn phong rất lưu loát khiến cho người đọc khi đọc đến bất cứ đoạn dịch nào, đâu cho có khó hiểu đến bao nhiêu đi chăng nữa, thì cũng có thể tiếp tục đọc những dòng suối mát thanh lương từ kim khẩu của Đức Phật hay các Đại Đệ Tử của Ngài, khi kể một câu chuyện hay giảng sâu về Vô Ngã, Niết Bàn v.v...

Từ chương thứ nhất "Thân phận con người", chương thứ hai "Người mang lại ánh sáng", chương thứ ba "Tiếp cận giáo pháp", chương thứ tư "Hạnh phúc thấy rõ ngay trong đời sống hiện tại", chương thứ năm "Con đường đưa đến tái sinh tốt đẹp", chương thứ sáu "Tâm nhìn thâm sâu về thế giới", chương thứ bảy "Con đường giải thoát", chương thứ tám "Tu tập tâm", chương thứ chín "Chiếu sáng tuệ quang" cho đến chương thứ mười "Các cấp bậc chứng đắc", cứ trước mỗi chương như vậy Ngài Bodhi đều có lời giới thiệu tổng quát từng chương, khiến cho người đọc không ngỡ ngàng khi đi vào nội dung, mà còn hiểu rõ thêm ý giải thích của Ngài qua các vấn đề khác nhau của nội dung nữa. Đây là việc làm của các học giả, mà một người viết sách bình thường khó thực hiện được. Và lại lời Phật dạy thì sâu thẳm vô cùng, mỗi lời, mỗi ý đều có mục đích duy nhất là làm cho người nghe phải đập vỡ vỏ vô minh ra từng mảnh nhỏ thì mới có thể tiếp nhận được giáo lý của Ngài. "Đây là ta, đây là của ta, đây là tự ngã của ta" hay khi đã ngộ được rồi thì: "Đây không phải là ta, đây không phải là của ta và đây không phải là tự ngã của ta".

Khi năm hạ phần kiết sử như: Thân kiến, nghi, giới cấm thủ, tham lam, sân hận vẫn còn nơi các vị mới chứng quả Dự Lưu hay Thất Lai thì vẫn có thể sanh Thiên, nhưng chưa sạch sẽ trọn vẹn năm hạ phần kiết

sử này thì không thể chứng được các quả vị Nhất Lai hay Bất Lai. Muốn chứng được Hữu Dư Y hay Vô Dư Y Niết Bàn thì vị đó theo luận giải trong Tương Ứng Bộ Kinh ở phần chú thích số 36 của chương 10 rất hay như sau: "Diễn tiến tinh thần của một kẻ vô văn phạm phu cũng giống như một miếng vải bẩn. Ba sự quán chiếu (về Vô thường, Khổ và Vô ngã) giống như ba chất tẩy uế. Diễn tiến tinh thần của một vị Bất Lai giống như miếng vải đã được giặt sạch bằng ba chất tẩy uế ấy. Những phiền não cấu uế cần được đoạn trừ đối với một vị đang trên đường tu tập hướng đến quả A La Hán cũng giống như mùi của chất tẩy uế còn sót lại. Tri kiến về con đường đưa đến quả A La Hán cũng giống như mùi hương ngọt ngào của chiếc tủ đựng vải và sự đoạn diệt mọi phiền não cấu uế của con đường ấy cũng giống như mùi chất tẩy rửa còn sót lại trên vải đã biến mất sau khi miếng vải được cất vào tủ". Đọc đoạn văn này tôi đã thấm thấu ý của Đức Phật qua lời dạy cũng như những ví dụ rất chính xác, khiến tâm tôi cũng hỷ lạc vô cùng.

Khi định nghĩa về hai chữ Như Lai ở trang 542, Kinh Tăng Chi I đã có một số giải thích ngắn, trong đó có câu: "*Này các Tỳ Kheo, Như Lai nói gì thì làm như vậy và làm gì thì nói như vậy. Vì Như Lai làm đúng như đã nói và nói đúng như đã làm, nên được gọi là Như Lai*". Trong khi đó Kinh Kim Cang thì định nghĩa rằng: "*Như Lai giả vô sở tòng lai, diệc vô sở khứ, cố danh Như Lai*". Nghĩa là: "*Như Lai không từ đâu đến và cũng không đi về đâu, nên gọi là Như Lai*". Tuy nhiên, trong Chương II, phần giới thiệu tổng quát, Bhikkhu Bodhi có đề cập định nghĩa khác của Như Lai (trang 80, đoạn 2):... Trong phần mở đầu của Kinh Đại Duyên (*Mahāpadāna Sutta, Trường BK 14*), danh xưng Như Lai (*Tathāgata*)... có nghĩa là người "*Đã Đến Như Thế*" (*tathā āgata*), nghĩa là, người đã đến giữa chúng ta trong cùng một cách thế mà các vị Phật thời quá khứ đã đến; và người "*Đã Đi Như Vậy*" (*tathā āgata*), nghĩa là người đã đi đến chỗ bình an tối thượng là Niết Bàn, cùng một cách thế như các vị Phật thời quá khứ đã đi. Và trong Chương X, phần Giới thiệu tổng quát của Bhikkhu Bodhi (trang 493, đoạn 3), ngài có giải thích rằng: "... Như Lai... có thể hiểu theo hai cách: được hiểu như là *tathā āgata*, nghĩa là "*Đã Đến Như Thế*", ngụ ý rằng Đức Phật đã đến theo một mẫu mực đã định sẵn...; và được hiểu như là *tathā gata*, nghĩa là "*Đã Đi Như Vậy*", ngụ ý rằng Ngài đã đi theo một mẫu mực đã định sẵn (mà các bài luận giải đã diễn nghĩa là Ngài đã đi đến Niết Bàn bằng cách viên mãn tu tập về giới, định, tuệ, các đạo lộ và đạo quả)... (xin xem thêm trang 497: nhận xét của Bhikkhu Bodhi (đoạn 2) về những lời giải thích ngắn vì sao Đức Phật được gọi là Như Lai).

Cũng như thế, khi đọc các Bộ Kinh Trường A Hàm, Trung A Hàm, Tạp A Hàm và Tăng Nhất A Hàm chúng ta cũng thấy được rằng: Khi các Vị Đệ Tử của Đức Phật lúc chứng quả A La Hán, các Ngài thường nói rằng: "*Ta việc sanh đã hết, những phạm hạnh đã lập, việc gì cần làm ta đã làm xong và ta biết chắc một điều là kiếp sau ta không còn tái sinh nữa*". Trong khi đó văn bản tiếng Pali thì nói gọn hơn: "*Sanh đã tận,*

phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm, không còn trở lại bất cứ trạng thái hiện hữu nào nữa'. Cách dịch của Giáo Sư Nguyên Nhật Trần Như Mai cũng rất hay ví dụ như: Vô văn phạm phu, để diễn tả cho những vị chưa liễu ngộ Pháp và Đa văn Thánh đệ tử để gọi đổi lại những bậc đã dự vào hàng Thánh. Chữ A Nhã Kiều Trần Như theo nguyên ngữ tiếng Pali là Liễu Pháp Kiều Trần Như, quả là lỗi dịch mới, khiến cho nhiều người có thể có thêm từ để dịch thuật. Ví dụ như chữ panna lâu nay chúng ta thường hiểu là Bát Nhã hay Trí Tuệ, nhưng nay Ngài Tỳ Kheo Nanamoli dịch thẳng từ tiếng Pali ra tiếng Anh có nghĩa là "tuệ tri" hay Tỳ Kheo Thanissaro dịch là "kiến tri". Tất cả đều hay và đều rõ nghĩa, nhất là giáo lý Nam Truyền này căn cứ vào Bát Chánh Đạo, mà Chánh Kiến là quan trọng nhất khi thể nghiệm một điều gì. Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, Thập Nhị Nhân Duyên hay 37 phẩm trợ đạo vốn là nền tảng chung cho cả Therava, Mahayana và Vajrayana, nhưng ở Theravada thì định nghĩa rõ ràng hơn như: Rõ biết về khổ, nguồn gốc của khổ, sự đoạn diệt khổ và con đường (Chánh kiến của Bát Chánh Đạo) dẫn đến sự diệt khổ. Vô minh, hành thức cũng vậy. Rõ biết về vô minh, nguồn gốc của vô minh, sự đoạn diệt vô minh và con đường dẫn đến (Chánh Kiến) sự đoạn diệt vô minh.... Tất cả đều do ái dục, ái nhiễm, nên vòng luân hồi sanh tử vẫn quay. Cho nên những ai chưa dứt hẳn ái dục thì chưa thể chứng Thánh Quả A La Hán. Trong sách này cũng có dẫn chứng một số các nam nữ cư sĩ đã chứng A La Hán, nhưng đa phần là ở trạng thái ngay sau khi chết, hoặc giả có vài trường hợp chứng khi còn sống nhưng sau đó phải xuất gia để đoạn trừ ái dục. Người học Phật nên hiểu rõ vấn đề này và không nên nhầm lẫn.



Nhìn chung thì đây là một tác phẩm, một dịch phẩm đáng đọc. Đọc để biết một Đức Phật lịch sử như Đức Thích Ca Mâu Ni, khi Ngài sanh ra như thế nào, Ngài đã nói những gì mà lâu nay các học giả vẫn còn tranh cãi, thì đây là một tác phẩm đã giải đáp được những phần chính này. Phật đã nói địa ngục như thế nào, Chư Thiên ở các tầng trời sinh hoạt ra sao và trạng thái của Niết Bàn là gì v.v... tất cả đều hiện rõ trong 10 chương tóm lược qua tác phẩm giá trị này. Những ai không có thì giờ để đọc hết Đại

Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh bằng chữ Hán gồm 100 quyển hay Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh bằng tiếng Việt gồm 203 quyển để ghi nhớ và tra cứu lại cho thật kỹ càng trước khi giảng dạy cho Phật tử và nói rằng: Cái này Phật nói, cái kia Phật không nói v.v... Cái lỗi lớn nhất của những học giả và những nhà nghiên cứu là đọc chưa hết các Đại Tạng Kinh cả Nam lẫn Bắc truyền, mà đã vội kết luận như thế, thì quá sớm. Nếu là một học giả chân chính thì sau khi giảng pháp nên nói rằng: Theo quan niệm riêng của tôi là như vậy, thì sẽ không có ai phản biện lại làm gì.

Đây là một tác phẩm tuyệt vời, bất cứ chúng ta theo truyền thống Phật Giáo nào cũng nên đọc, nhưng đáng tiếc là có một số lỗi chính tả không đáng phải xảy ra khi đánh máy, mà người xem lại lần cuối không kiểm soát kỹ. Trong khi những chú thích hay trong ngoặc tiếng Pali thì đánh máy rất cẩn thận, nhưng tiếng Việt thì sai những lỗi không cần có. Ví dụ như trang 404 chữ... thế gian của bậc A La Hán; nhưng chữ bậc ở đây lại đánh máy là t chứ không phải c. Trang 576 cũng vậy. Xưa nay tôi chưa thấy chữ những nào dấu hỏi mà ở trang này người đánh máy thì đánh như thế này... rồi rằng vị ấy hỏi về những cấp bậc hành thiền... Ở chương thứ 10 có chú thích đến số thứ tự 69; nhưng mới đọc đến chú thích số 64 chưa xong thì không biết tìm mấy chú thích còn lại ở đâu nữa. Đây là lỗi của nhà in, nhưng người soát lỗi lại sau cùng trước khi cho in, lơ đãng quá, không phải chỉ mấy lỗi ấy thôi, mà còn rất nhiều, rất nhiều ở trong nhiều chương như thế. Do vậy riêng tôi chỉ mong rằng chính dịch giả nên cố gắng rà soát lại từng trang để khi tái bản (do Thượng Tọa Nguyên Tạng đề xướng và có vận động quỹ ấn tống tại Trường Hạ Quảng Đức cho đợt ấn tống lần 2 vào khoảng Vu Lan 2016 hoặc Tết Đinh Dậu 2017) thì người đọc sẽ được lợi lạc hơn. Vì lẽ một tác phẩm có giá trị là một tác phẩm phải nên hoàn hảo ở mọi phương diện thì người đọc sẽ cảm thấy thoải mái hơn, khi đọc được một tác phẩm giá trị như vậy.

Người đọc sách hay kén chọn sách để đọc, bởi vì cầm một tác phẩm trên tay là cầm một giá trị văn học hay lịch sử để nghiên cứu truy tìm, mà lỡ nhận ra những lỗi như thế, quả là uổng vô cùng cho người đã có công dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác. Tôi không rành Pali và Phạn Ngữ, nên tôi thán phục những ai đã cố công dịch và dẫn giải những lời Phật dạy ra ngôn ngữ Mẹ đẻ của mình, đó là một điểm phúc vô cùng. Trong đó có Ngài Nyanaponika, Ngài Minh Châu, Ngài Bodhi và Giáo Sư Nguyên Nhật Trần Như Mai nữa. Xin tri ân chư vị rất nhiều và xin nhận nơi đây sự tỏ bày vô cùng trân quý và cảm kích của người đọc, khi đã đọc xong tác phẩm "Hợp tuyển lời Phật dạy từ Kinh Tạng Pali", và vị nào muốn nghiên cứu kỹ càng hơn thì cũng nên đọc qua tác phẩm này để thể ngộ về trình độ Phật lý của chính mình.

*Viết tại Tu Viện Viên Đức thuộc miền Nam nước Đức
vào một ngày đẹp nhất trong năm (20.7.2016)*
Thích Như Điển

Phút giây cận tử

• Chân Nguyên

(Viết theo lời kể của chú Xa hiện cư ngụ tại Bergen – Na Uy)

Chúng tôi quen biết cô chú Xa từ lúc còn ở Sài Gòn, sau 1975. Đứng ra thì bà xã tôi mới là người quen biết cô chú trước, vì nàng có một người bạn tên Châm: là người có họ hàng làng nước với cô Xa nên gọi ông bà bằng cô chú. Vợ tôi theo cách gọi của bạn; còn tôi thì theo vợ nên cũng gọi bằng cô chú, mặc dù chú Xa chỉ lớn hơn tôi vài tuổi, đáng vào vai anh chị.

Năm 1979, chúng tôi nghe Châm kể là chú Xa vượt biên được tàu Na Uy vớt, đã định cư tại thành phố Bergen – Na Uy, đang làm thủ tục bảo lãnh cô sang. Nghe bạn kể lại mà vợ chồng tôi cũng mừng cho cô chú. Và chỉ mấy năm sau (1984) chúng tôi được tin là cô chú đã đoàn tụ gia đình.



Minh và cô Xa tại Trung Tâm Tiếp Cư năm 1991

Có một mối lương duyên ràng buộc giữa gia đình tôi với cô chú Xa là không ngờ mười năm sau đó (1989) đến lượt tôi vượt biên, cũng được tàu Na Uy vớt. Tạm cư ở Philippin hai năm. Năm 1991 tôi cũng

đến định cư tại Bergen. Những ngày đầu đặt chân lên xứ người, tôi ở tại Trung Tâm Tiếp Cư. Cô Xa đại diện cho Chi Hội Phật Giáo Việt Nam tại Bergen đã đem hoa đến Trung Tâm để thăm tặng những người mới đến.

Gặp cô, tôi nhận ra cô trước và hỏi:

- Có phải cô là cô của Châm không ?

Thấy cô Xa hơi ngớ ra, tôi vội nói:

- Cháu là Minh, chồng của Tuyền, bạn Châm đây.

Thật không ngờ cháu lại gặp cô ở đây.

Khi ấy cô mới nhận ra tôi.

Chân ướt chân ráo đến xứ người. Anh em họ hàng thân thuộc không có ai; gặp cô chú là người quen biết trước đây nên tôi đã xem cô chú như người thân thuộc. Rồi hơn một năm sau, khi bảo lãnh được vợ con sang, cả gia đình tôi đều kính trọng và xem cô chú như người trong nhà.

Cô chú Xa có một cửa tiệm tên LIÊN, chuyên bán thực phẩm Á Châu tại trung tâm phố, nên ở Bergen hầu như ai cũng biết.

Khoảng năm 2000, cô chú về hưu, sang lại cửa tiệm cho người khác rồi về Việt Nam mua đất cất nhà ở Bà Rịa để làm nơi đi về nhưng chủ yếu là sinh sống thường cư bên ấy. Mỗi năm vào dịp hè mới trở lại Na Uy đôi ba tháng để thăm nom căn hộ của cô chú ở Brønnandalen. Còn suốt thời gian ở Việt Nam thì nhà đóng cửa. Chỉ nhờ người quen thỉnh thoảng đến xem thư tử hay hóa đơn mà thanh toán giúp.

Cô chú Xa đều là những Phật tử thuần thành, tu tập theo tông phái bên Nguyên Thủy. Năng thiện định, trau dồi giới đức và thành tâm cúng dường trai tăng sau những mùa An Cư Kiết Hạ v.v... Giữ gìn Ngũ Giới của nhà Phật rất nghiêm mật, nhất là giới Sát; vì có lần tôi nghe cô kể là hồi cô chú còn ở căn nhà gần chợ Ông Địa, khu Phú Thọ Hòa. Một hôm không hiểu từ đâu mà trong nhà xuất hiện đầy rệp. Chúng bò đen trên tường, xếp hàng dọc từng dãy theo các góc tường, trông thấy mà ghê! Có người hàng xóm đề nghị phun thuốc diệt chúng, nhưng cô không chịu. Cô bảo làm như vậy giết chúng nhiều quá. Rồi cô gõ gõ trên tường và nói rằng:

- Chúng bay không ở chung được với người, hãy đi đến nơi yên ổn, nếu không sẽ bị người ta giết hết.

Cô chỉ nói như vậy đôi ba lần, thế mà chúng rủ nhau bỏ đi sạch, không còn bóng dáng lấy một con. Cô đã không phạm vào giới Sát. Cô chú lại hay làm rất nhiều việc phước thiện như: Xây trường học, xây cầu ở những vùng sâu vùng xa, mổ mắt miễn phí, giúp người già neo đơn, giúp trẻ em nghèo hiếu học v.v...

Cô chú mua đất và dựng nhà ở xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đất được hai mẫu và nhà gồm mấy sào vườn, trồng cây ăn trái cùng hoa quả. Cô Xa đã có lần bảo:

- Vườn nhà cô trồng nhiều bonsai và đủ các loài hoa. Cô trồng được cây mai trắng và mai xanh (lục mai). Mai xanh có cánh giống như mai vàng tuy rằng không to, nhưng cánh mai màu lục, xanh biếc. Đẹp

lắm ! Đây là loài mai hiếm. Có dịp nào Minh - Tuyền về Việt Nam, ra thăm vườn nhà cô, chắc Tuyền sẽ thích mê.

Vợ chồng tôi cũng ước ao một chuyến về thăm vườn nhà cô, nhưng rồi nỗi mong ước ấy đã mãi mãi không bao giờ thực hiện được.

Năm 2004 cô phát bệnh ung thư gan. Chú hết sức tìm mọi phương cách chữa trị, kéo dài mạng sống được hai năm. Nhưng rồi sức cùng lực kiệt. Căn bệnh nan y đã rút tía dần sức khỏe và đời sống của cô, cho đến năm 2006 thì cô mất vào rạng sáng 16.07 âm lịch, năm Bính Tuất. Chú Xa đã kể lại cho chúng tôi nghe những ngày cuối cùng của đời cô như sau:

Sau thời gian dài chữa trị không được, không còn hy vọng gì; biết mình sắp chết nên cô muốn được chết ở nhà thương. Nhưng vào nhà thương không bao lâu thì xe cứu thương lại đưa cô về nhà và họ cho mượn bình oxy mang theo để thở, vì bệnh cô đã đến giai đoạn cuối, rất khó thở.

Về nhà nằm chờ chết nên cô có tâm nguyện muốn được Đặt Bát Cúng Đường các vị Sư ở chùa Viên Không ngoài Bà Rịa, gần nhà cô chú.

Chú Xa thỉnh bốn, năm vị Sư ở chùa Viên Không về nhà. Nghi thức đặt bát rất trang trọng được diễn ra tại nhà cô chú hai lần. Lần thứ nhất kéo dài trong một tuần và lần thứ hai kéo dài được hai ngày. Mỗi lần cách nhau một tuần. Chú mua sắm và chuẩn bị tứ sự vật dụng để cúng dường. Quý Sư theo đúng phép thứ đệ khất thực; lần lượt đi đến cạnh giường. Cô nằm trên giường (vì quá yếu nên không thể ngồi được nữa), có người cầm tay giúp cô đặt vật dụng cúng dường vào bình bát các vị Sư.

Sau buổi đặt bát lần thứ hai, trong nhà tự nhiên có mùi hương lạ, không hiểu từ đâu ? Cô nghe chú nói, rất vui mừng; chấp tay xá xá, lộ vẻ hớn hờ (vì cô không còn nói được). Với niềm vui như vậy, cô thấy lòng thanh thản, muốn ra đi sớm để thoát khỏi tấm thân gầy khô bệnh hoạn đốn đau, nên cô bảo gỡ ống oxy để cái chết đến nhanh. Chú cũng thầm mong cô được giải thoát nhẹ nhàng, an lạc... nên từ lúc gỡ oxy, chú không trực tiếp đối diện với cô nữa; mỗi lần hỏi han, chú chỉ đứng ở phía đầu giường. **Chú tránh mặt vì sợ cô lưu luyến không đi được.**

Ông oxy gỡ đã hai ngày rồi, vậy mà cô vẫn chưa rời bỏ được thể gian.

Đêm rằm tháng Bảy, vào khoảng 1 giờ sáng, chú nghe tiếng cô rên. Chú đứng ở đầu giường hỏi: "Em đau lắm hả ?". Thấy cô gật đầu, chú đi lấy viên thuốc giảm đau nhét vào hậu môn. Làm những việc ấy chú đều tránh, không cho cô thấy mặt. Một lúc sau thấy cô nằm êm, chú ra sân cùng với anh Đẹp (người giúp việc) ngồi uống café để canh chừng. Cứ độ 15 phút thì lại vào xem.

Đêm ấy trăng sáng và đẹp lắm, trời trong thăm thẳm, lồng lộng ánh trăng suông. Hương hoa ngoài vườn thơm thoang thoang. Chú thầm nghĩ: "Nếu em đi được đêm nay thì hay quá !".

Khoảng 4 giờ 30, chú vào thăm thì thấy cô vẫn nằm im, hơi thở mỏng rất nhẹ. Trờ ra vườn ngồi với anh Đẹp. Gần 5 giờ sáng, chú cùng anh Đẹp vào thăm; thấy khóe miệng cô có một vết đen đen. Anh Đẹp bảo: "Dường như cô đi rồi". Anh bảo chú lấy cho anh một miếng bông gòn, đem kê sát vào mũi cô thì không còn thấy hơi thở nữa. Có lẽ cô vừa đi được mười phút. Chú đánh thức cả nhà dậy. Hôm ấy đã qua ngày 16.07 âm lịch. Mùa Vu Lan của năm 2006.

Rồi thì tang lễ của cô cũng được tổ chức chu đáo. Quý Sư ở chùa Viên Không qua tụng niệm. Họ hàng, bạn bè đến chia buồn, phúng điếu tiễn đưa... Thân xác cô đem hỏa thiêu. Hũ tro cốt đưa về thờ tại chùa Phật Bảo - Quận Tân Bình - Sài Gòn.

Cô mất được hơn năm thì chú vào Sài Gòn sinh sống, không còn ở ngoài Bà Rịa nữa. Chú bán hết các mảnh đất, còn nhà và vườn thì cúng dường cho chùa Viên Không.

Hè năm 2007, khi chú Xa về lại Na Uy, chú kể lại những diễn tiến về cái chết của cô cho tôi nghe. Nhắc đến mùi hương lạ trong nhà trước khi cô mất vài ngày, tôi bảo:

- Cả một đời, cô làm chuyện phước thiện. Trước khi chết lại có phước duyên cúng dường để bát cho chư Tăng. Khi sắp mất lại có hương thơm lạ trong nhà. Theo kinh điển Phật dạy thì cháu nghĩ cô đã được sinh về cõi Trời rồi.

Chú Xa bảo:

- Sư Viên Minh ở chùa Viên Không cũng bảo là cô được sinh Thiên; nhưng đúng ra theo tâm nguyện của cô thì cô muốn tái sinh làm người nam để được xuất gia.

Tôi nói:

- Với những phước hạnh và công đức mà cô đã làm, thì việc cô muốn tái sinh làm người đâu có gì khó. Nhưng cô được sinh Thiên là một niềm vui lớn hơn nữa chứ chú !

Cô Xa được sinh Thiên.

Chú Xa tin như thế và tôi cũng tin như thế. Nhưng! Mọi chuyện xảy ra đã không như điều chúng tôi nghĩ.

Hai năm sau.

Vào một ngày tháng 06.2009, tôi đi chùa Pháp Vũ tham dự lễ Phật Đản. Đi nhờ xe của vợ chồng Nguyễn mà tôi quen biết khi đến Na Uy và coi như em vì họ nhỏ tuổi hơn tôi nhiều. Ngồi trên xe nói chuyện lan man, tự dưng liên quan đến chú Xa. Bất chợt vợ Nguyễn nói:

- Nhà ông Xa có ma !

Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Thấy có hiện tượng gì mà em bảo nhà chú Xa có ma ?

Vợ Nguyễn chưa kịp trả lời thì có lẽ Nguyễn không muốn nói rõ về chuyện này nên lên tiếng:

- Điều này mình chỉ nghe đồn thôi, chứ hư thực ra sao đâu có biết. Em đừng nói như vậy.

Biết ý chồng, cô ta đánh trống lảng:

- Thôi ! Thôi ! Coi như em chưa nói gì hết.

Thấy họ ngại nên tôi không hỏi nữa. Dự định khi gặp chú Xa sẽ hỏi chú xem sao, vì chú hiện đang ở Na Uy. Và lại thứ Bảy tuần sau, chú mời vợ chồng tôi với một số bạn bè khác đến nhà chú để cùng có một bữa tiệc liên hoan nho nhỏ kỷ niệm 30 năm chú và anh Dương Kiên đặt chân lên đất nước Na Uy, vì hai người vượt biên chung thuyền.

Cuối tuần sau, mọi người kéo nhau đến nhà chú. Chú và anh Kiên: hai đấng mày râu không người nào biết nấu ăn, nên đã đặt các món ở nhà hàng Tàu để khoản đãi chúng tôi. Hôm ấy tính chung khách mời cùng hai vị chủ nhân, tất cả gồm 11 người ngồi quanh chiếc bàn ăn. Món ăn được hâm nóng đem ra. Giữa lúc mọi người đang chuẩn bị thưởng thức thì chiếc đèn treo trên bàn ăn chột tắt. Tôi bảo: "Chắc bị cúp điện rồi". Nhưng khi nhìn ra phòng khách và dưới bếp thì đèn vẫn sáng. Như vậy không phải cúp điện. Sau đó đèn bật sáng trở lại. Chú Xa nói: "Chắc cái đèn này bị mất dây".

Ăn xong món thứ nhất, đến món thứ hai thì đèn lại bị tắt, lần này lâu hơn. Chú Xa đứng dậy định đi tìm nến để thắp thì đèn lại sáng. Chú bảo: "Chắc ngày mai phải thay bóng đèn mới".

Lúc ấy bỗng nhiên có chị bạn tên Hà vừa cười vừa nói:

- Không phải tại đèn hư đâu, mà do chị Xa làm đó.

Câu nói của chị làm mọi người hơi khựng một chút. Anh Kiên lên tiếng:

- Thôi ! Đèn sáng rồi, chúng ta tiếp tục thưởng thức món ăn. Tôi và anh Xa đã chọn các món này kỹ lắm đó. Nào! Xin mời mọi người.

Nghe câu nói của chị bạn, tôi chợt nhớ đến lời vợ Nguyễn nói hôm tuần trước. Như vậy tin đồn về "nhà ông Xa có ma" không phải là không có nguyên nhân. Định bụng khi gặp riêng chú, tôi sẽ hỏi cho kỹ hơn.

Nhưng sau hôm ấy, chú phải đi Stavanger lo công việc. Khi chú trở về Bergen thì tôi lại đi dự Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu tại Bỉ và lúc tôi về đến Na Uy thì chú đã đi Việt Nam, nên điều thắc mắc tôi chưa hỏi được, đành phải đợi đến mùa hè năm tới.

Hè 2010, chú trở lại Na Uy.

Lần nào chú về, vợ chồng tôi cũng đều mời chú đến nhà họp mặt gia đình và tôi đã hỏi chú những điều tôi thắc mắc. Chú mới kể rõ cho tôi biết:

- Cô mất từ năm 2006. Vậy mà đến mùa hè năm 2008 vào dịp chú trở lại Na Uy; khi đang đi trên lối vào dẫn đến phòng cách ly ở sân bay Tân Sơn Nhất để chờ ra phi cơ thì đột nhiên mắt chú bị che khuất, không nhìn thấy gì khiến chú phải khựng lại một chút. Chú nghĩ rằng do sức khỏe kém nên dự định sẽ đi khám bác sĩ. Nhưng khi về đến nhà thì ngay tối hôm đó, có chú em ở Việt Nam gọi điện qua bảo rằng: "Chị vừa báo mộng cho em biết, chị đã hôn anh ngoài phi trường để tiễn anh về Na Uy".

- Rồi năm ngoái 2009, đang ăn tiệc ở nhà chú thì đèn bị tắt, lúc ấy Minh - Tuyền cũng có ở đó mà. Ban đầu thì chú chưa để ý lắm về sự kiện ngoài sân bay và cái đèn bị tắt mở... nên cho đó là một sự ngẫu

nhiên. Nhưng sau đó, có một hôm khi chú đã vào phòng nằm nghỉ thì thấy tivi được bật lên. Vì khi ngủ chú thường để hé cửa phòng nên ánh sáng lọt vào và nghe âm thanh rất rõ. Chú ngỡ là mình quên chưa tắt hệ thống cài tivi tự động, nên đến đúng giờ là nó tự mở lên. Chú đi ra ngoài phòng khách, bấm tắt tivi cẩn thận, xem xét kỹ càng; vậy mà vào giường nằm một lát, tivi lại được mở lên... Chú biết là không bình thường rồi. Ôn lại các sự kiện vừa qua, lại nhớ đến lời sư Viên Minh kể rằng: "Ngôi nhà chú ngoài Bà Rịa, có một bà cụ mặc đồ trắng, ngồi trong nhà suốt ngày, vì thế nhà bỏ trống, không ai dám ở".

Ngưng một lát, chú Xa kể tiếp:

- Chú biết là cô vẫn còn lẩn khuất theo chú. Và mới đây thôi, hôm chú vừa về, bước vào nhà là chú đã lên tiếng: "Hôm nay anh phải đi 30 tiếng mới về đến nơi, mệt lắm. Em đừng mở tivi nữa".

- Vậy mà lúc chú đi nằm, tivi vẫn được mở lên. Muốn yên lặng một chút để nghỉ ngơi nên chú bảo: "**Em xem tivi thì được rồi**, nhưng mở nhỏ lại để anh ngủ một chút". Thế là âm thanh được bấm nhỏ lại, **chúng tỏ cô đã nghe lời chú**.

Tôi hỏi:

- Có phải đêm nào cô cũng mở tivi như vậy không?

Chú trả lời:

- Có lúc hai, ba đêm liên đều mở; nhưng có lúc không có.

Rồi chú cười cười nói tiếp:

- Bây giờ cô tiến bộ lắm rồi đó, biết mở tắt tivi. Chú lúc còn sống không hề biết xử dụng mấy cái đồ bấm đó đâu.

Tôi hỏi thêm:

- Mỗi lần cô về mở tivi như vậy, chú làm sao ?

Chú nói:

- Mới đầu thì chú còn ra để bấm tắt; nhưng tivi tắt rồi lại được mở lên. Sau đó chú mặc kệ, cô xem chán thì tự tắt.

Nghe chú kể mà tôi cũng không ngờ. Tôi bảo:

- Cháu với chú đều nghĩ là cô đã được sinh Thiên. Hoặc nếu không thì theo như ước nguyện lúc còn sống, bây giờ cô đã tái sinh thành một đứa trẻ gần 3 tuổi rồi. Có đâu mà cô vẫn còn lẩn khuất trong cõi Trung Âm như vậy. Cháu nghĩ có lẽ do cô mang một nỗi niềm u uẩn trong tâm thức vào phút giây cận tử nên cô mới không thể chuyển sinh được.

- Theo lời chú kể thì từ lúc rút ống cho đến khi cô mất hai ngày sau đó. Trong hai ngày này, chú tránh không nhìn mặt cô, vì sợ cô lưu luyến không đi được. Chú nghĩ làm như vậy để cô thanh thản ra đi, nhưng vô tình đã khiến cô mang một nỗi uẩn khúc trong lòng là không nhìn thấy mặt chồng vào những giây phút cuối. Và cả khi cô thở hơi cuối cùng, cũng không có chú ở bên. Nỗi niềm ấy đè nặng trong tâm thức, nên cô chỉ nghĩ về chú, muốn theo mãi bên chú... mà **quên mất nguyện ước tái sinh**. Trước khi cô mất mấy ngày, nhà có mùi hương lạ: có lẽ chư Thiên đã sẵn sàng đến để đón cô. Nhưng chỉ hai ngày cận tử, sau khi rút ống; vì chú cố tình tránh mặt đã khiến cô mang nỗi ưu sầu, tâm tư trĩu nặng, không còn thanh

thần nhẹ nhàng để cùng về với chư Thiên nữa. Tâm thức cô vào phút giây cuối cùng chỉ mang một nỗi buồn vắng vương, khắc khoải là khao khát được nhìn mặt chú. Những **ý niệm ấy dấy lên mãnh liệt trong tâm vào giờ cận tử** đã khiến thần thức cô ở cõi Trung Âm cứ bị vướng mắc, bám chặt vào đó.

- Cô mất đi, thân xác tuy tan hoại; nhưng thần thức cô vẫn ở bên cạnh chú, nhìn chú và nghe chú nói: **bằng chứng là khi chú bảo cô mở tivi nhỏ lại, cô đã nghe và làm theo lời chú.** Như trước đây cháu đã kể với chú, cũng như viết trong truyện Hồn Lìa Khỏi Xác về kinh nghiệm thực chứng mà cháu đã trải qua là: Khi thần thức lìa khỏi xác, nó vẫn nhìn, nghe, ngửi, cảm nhận v.v... rất rõ. Mình không nhìn thấy người ở thế giới vô hình, nhưng họ thấy và nghe mình nói rõ lắm. Có thể cô cảm nhận là không cần thân xác mà cô vẫn được ở gần bên chú là một niềm vui, nên cô vẫn theo chú suốt mấy năm nay vì cháu biết lúc còn sống cô rất thương chú.

Chú Xa vẫn im lặng nghe tôi nói tiếp:

- Bây giờ để giúp cô có thể chuyển sinh, cháu đề nghị là chú về nhà thắp một nén hương trước di ảnh của cô, vì mùi hương dễ tác động vào tâm thức người chết. Chú nói chuyện với cô như nói với một người còn sống. Cháu biết chắc là cô sẽ nghe chú nói.

- Chú nhắc lại những chuyện phước thiện cô đã từng làm, nhắc lại ước nguyện tái sinh thành nam giới để xuất gia của cô. Chú cũng nói rõ về sự vô thường của cuộc đời, sinh già bệnh chết, thân thể tan hoại là lẽ tự nhiên. Và cuộc sống vợ chồng của cô chú chỉ là một mối duyên ngắn ngủi, tạm bợ của thế gian. Chú cũng cần nói rõ thêm về những điều đã vô tình làm cô mang nỗi u uẩn trong lòng... Duyên số giữa cô với chú đã hết. Thọ mạng cô cũng tận. Vậy cô hãy an nhiên đi theo nguyện ước của mình.

- Tùy theo những sự kiện mà chú nói với cô, trang trải tỏ bày hết tấm lòng mình v.v... giúp cô nhớ lại ước nguyện hay nương theo các phước nghiệp đã làm mà chuyển sinh.

Sau khi nghe hết những điều tôi nói, chú bảo:

- Chú tránh mặt cô là mong cô đi nhẹ nhàng, thanh thản. Ai ngờ đâu tác dụng lại phản ngược lại. Để chú về làm thử xem sao.

Chú Xa về có thực hành theo lời tôi hay không thì cũng không bao giờ tôi hỏi lại. Nhưng gần đây, có lần tôi hỏi chú thì chú cho biết là năm 2011 cô cũng còn về. Nhưng từ năm 2012 đến nay thì không còn xảy ra hiện tượng gì nữa cả. Sư Viên Minh cho chú biết là cô đã sinh về cõi Trời rồi vì Sư cảm ứng được điều đó.

Chú Xa kể câu chuyện này cho tôi nghe và đồng ý cho tôi gửi đến các bạn đọc, vì chú muốn chuyển một thông điệp đến mọi người là: **Hãy cẩn trọng những ý niệm của người thân trong phút giây cận tử. Người sắp mất, tâm thức phải được thanh thoi, nhẹ nhàng. Không còn gì khúc mắc, vướng vẩn chuyện thế gian.**

Mênh Mông

*Chợt có lúc thấy hồn như gió,
Khấp đầu ghènh cuối bãi lang thang.
Song bởi gió vốn không hò hẹn,
Ta thấy lòng đầy những hoang mang.*

*Có lúc thấy hồn thành mây khói
Dem lùa hồng trái giữa mênh mông.
Bởi mây khói khi tan khi hợp,
Ta thấy đời như có như không!*

*Có lúc thấy hồn mình như nước,
Rộn trong lòng đầy những đục trong.
Và bởi nước không ngừng trôi chảy,
Ta lưu đây giữa những dòng sông.*

*Có lúc thấy hồn mình như núi,
Ý chập chùng vút tới trăng sao.
Lúc ngoảnh lại thấy mình hai bóng,
Sống rất gần mà chẳng gặp nhau.*

*Nếu ngày tháng như con tàu vội,
Và nhịp đời tựa sóng nhấp nhô.
Hồn ta hỡi, Ngươi, con thuyền nhỏ,
Muốn chờ gì đến bến Hư Vô?*

*Ta vẫn ngóng Thu về lối cũ,
Đợi sen vàng nở giữa hư không,
Nhưng vẫn đêm trong từng hơi thở,
Một chút gì chảy giữa mênh mông.*

• Chúc Liên và Chúc Thanh

Đừng như trường hợp của chú, chỉ vì một chút vô ý sai lầm đã khiến người thân bị vướng mắc vào một nỗi u uẩn chỉ như sợi tơ mong manh mà không siêu thoát ngay được.

Câu mong mọi người, ai ai cũng đều được sống trong niềm an lạc, hạnh phúc. Và cho đến khi rời bỏ thế gian này, tất cả đều sẽ được thác sinh theo nguyện ước.

Chân Nguyên
(Người Biết Trước, 2016)



Phiếm luận Khuyh hướng của Toán học, Khoa học

• Nguyễn Thùy

Lật mãi quyển Nam Hoa Kinh, không tìm đâu ra mười chín Ngụ ngôn, mười bảy Trùng ngôn như tác giả bảo, người viết bức mình, căn nhắc, trách móc:

- Cái ông Trang Tử này 'tào lao' không thể tả. Nói úp úp mở mở, viết nửa kín nửa hở, tầm phào, tếu hết chỗ nói..

Bỗng một cánh bướm chập chờn từ đâu xuất hiện rồi một giọng cười sang sảng, tươi vui:

- Chú bé trách ta đấy à ? Hay lắm...

Người viết giật mình, nhìn quanh. Cánh bướm bỗng vút lên cao rồi một vị dáng dấp thư sinh, tuấn tú, trang nhã, có nét tiêu dao, phiêu hốt xuất hiện. Người viết run run, ngập ngừng:

- Thưa, Ngài là Trang Chu ?

- Ừ, ta là Trang Chu...

- Ngài vừa từ cánh bướm...

- Đúng. Ta từ cánh bướm. Ta là Hồ Điệp, ta cũng là Trang Chu. Chú bé nhìn ra ta. Chú bé đang tư lự gì đấy ?

- Thưa, Con đang đọc Nam Hoa Kinh của Ngài...

- Ô ! Bây giờ mà chú bé còn đọc sách của ta, kể cũng lạ.

- Thưa tại sao ?

- Giờ này, con còn ê a nào Thích Ca, Lão Tử, Khổng Tử, Giê Su, Trang Chu... thì quả con cũng 'tiểu ngạo giang hồ' lắm đó...

- Kính thưa, con không hiểu. Ngài chê hay khen con đấy?

- Ta không chê cũng chả khen, chỉ tội nghiệp cho con thôi.

- Bẩm, sao thế?

- Con không hiểu sao? Bây giờ là thời đại của công nghiệp, của khoa học, kỹ thuật, của người máy, của điện toán, Internet, của vệ tinh, của phi thuyền không gian, của Drone, của GPS, của kỹ thuật nano,... Con không thích ứng với thời đại mới sao? Đọc những Khổng Tử, Lão Tử, Thích Ca, Jésus, Trang Tử,... chẳng là lỗi thời rồi sao?

- Nhưng, thưa, chính giữa cái thời đại văn minh kỹ thuật này, con lại thấy cần đọc lại lời của Thánh nhân xưa vì con cảm thấy thời đại bây giờ như còn thiếu một cái gì đó khiến cuộc sống con người, trong đó có con, bị ngột ngạt sao ấy... Chính vì để hiểu thời đại bây giờ, con thấy cần đọc lại những kỳ thư xưa cũ; đây là cách 'ôn cố tri tân' theo lời đức Khổng. Con mạn phép nghĩ vậy, không biết có đúng không...

- Quả con còn ngây thơ, trong trắng. Con có lòng lo cho ngày mai. Ngày mai làm khổ con người quá lắm. Ngày mai là động lực bắt con người quay tìm quá khứ. Ông Phật bên Ấn Độ nói một câu: '*Hồi đầu thị nạn*'. Mà đúng vậy. Con chắc biết câu đó. Cái quá khứ chuyển vị về tương lai bắt con người phải bơi lội theo nó mãi. Mỗi môn học, trước nay cùng quy đều về đào bới quá khứ nguyên sơ đó vậy. Hướng đến là tìm về; tương lai chính là buổi đầu quá khứ. Con hỏi điều con nghĩ có đúng không, ta biết sao trả lời. Đúng cũng là 'không đúng'; 'không đúng' cũng là 'không không đúng'...

- Thưa Ngài, Ngài lập ngôn kiểu ấy, con hiểu sao được. Xin Ngài dùng ngôn ngữ bây giờ, may ra con mới hiểu phần nào...

- Con bắt ta làm một điều khó khăn. Ngôn ngữ bây giờ khó hơn ngày xưa gấp bội. Ngày xưa, ngày xưa, chữ nghĩa ít, lẩn quẩn có mấy tiếng, mấy câu, lặp đi lặp lại mãi. Còn bây giờ, chữ nghĩa quá nhiều nên lung tung lắm. Cái gì nhiều quá dễ thành... vô trật tự.

- Dạ..., nhưng mà, thưa Ngài, bây giờ nhiều sự việc quá thì phải nói nhiều mới đủ chứ?

- Cứ cho là vậy, nhưng con biết không, mọi thứ, dù gì là gì cũng chỉ là cách nói muôn đời khác nhau về những thứ muôn đời chỉ một...

- Ngài nói hay quá nhưng quả tình con không hiểu. Con nhai đi nhai lại sách của Ngài mà chẳng hiểu mô tê gì ráo...

- Chỗ nào trong sách ta, con băn khoăn nhất nào?

- Dạ thưa, ở thiên Ngụ Ngôn ấy. Ngài bảo '*Ngụ ngôn thập cửu, Trùng ngôn thập thất*' mà con tìm suốt sách Ngài chẳng thấy đâu ra 19 ngụ ngôn và 17 trùng ngôn cả.

- Ha, ha... Tội nghiệp cho chú bé. Chú có đào bới suốt đời cũng chẳng tìm đâu ra các con số đó...

- Thế sao Ngài lại viết như thế? Chao ôi, Con muốn điên đầu lên! Ngài ác quá...

- Chú bé trách ta à? Được lắm... Hãy lên án ta nữa đi...

- Xin Ngài tha tội, con lỡ mồm... Nhưng xin Ngài chỉ cho con chỗ nào tìm ra 19 ngụ ngôn và 17 trùng ngôn.

- Chẳng có chỗ nào cả. Con tìm trong đầu thôi.

- Con đã đập bể đầu con mà có thấy đâu!

- Tại sao lại thấy? Cái ở trong đầu thì không thấy mà chỉ nghiệm. Cái nghiệm thoát ra ngoài thành cái thấy. Cái thấy bên ngoài chỉ hữu ích khi trở thành cái nghiệm...

- Dạ, vâng... Nhưng con ngu tối, đầu óc bé bỏng, được gặp Ngài quả là một kỳ ngộ. Xin Ngài vui lòng chỉ giáo cho con để '*vãng người còn chút của tin*'...

- Con cũng đáo để lắm, dám đem ý ông Nguyễn Du nhà con để 'cưỡng bức' ta phải nói. Nhưng thôi, thấy con là kẻ có lòng, ta nói đây:

- "*Ngụ ngôn, Trùng ngôn thì vô số, biết sao kể hết. Ta dùng các con số 19, 17 chỉ để nói về số nhiều thôi. Có dùng bao nhiêu ngụ ngôn, trùng ngôn, có nhắc đến bao lời Thánh nhân, hiền triết thì cũng*

chẳng giải quyết được gì cõi đời này mà còn làm thêm rắc rối, nhiều khê. Con chẳng thấy chính sự viển đần lời người này kẻ nọ mà sinh ra cãi cọ, tranh chấp nhau lung tung sao, lại còn làm lệch lời người xưa nữa. Ta dùng các con số đó chỉ để gián tiếp nói rằng còn lẩn quẩn, cò kè, đo đếm, tính toán hơn thiệt thì mọi sự chỉ thêm lời thôi chứ không bao giờ sáng tỏ. Con số -con không biết sao -chẳng là ký hiệu thể hiện đo đếm, tính toán, phân biệt sao? Còn trong vòng phân biệt, còn trong thế đối đãi nhị nguyên thì vô minh còn đây; vô minh phát sinh từ lòng dục do những con số cò kè bớt một thêm hai đó...".

- Dạ, thưa, con hiểu. Nhưng như thế, ngụ ngôn và sự việc mượn lời Thánh nhân hay nói theo lời Thánh nhân, không nên chăng?

- Nên chứ. Có cái gì không nên, có cái gì không không nên. Nên hay không, không ở sự việc mà ở cái 'nhìn', một nhà văn Pháp đã bảo thế. ('Que l'importance soit dans ton regard, non dans la chose regardée' - André Gide: Les Nourritures terrestres, livre premier).

- Thưa, cái nhìn thế nào ạ ?

- Cái nhìn bất nhị, cái nhìn 'tễ thiên địa, đồng nhân ngã' như ta đã nói trong sách. Chưa có cái nhìn đó thì dù dẫn ra bao nhiêu ngụ ngôn, bao nhiêu lời Thánh nhân hay của người này người nọ cũng chỉ nhằm biện hộ cho cái nhìn chủ quan, phiến diện của mình thôi, biết đâu chẳng do tà ý, tư tâm, nhiều khi còn tạo thêm rắc rối cho việc đời vốn đã là mở bong.

- Cái nhìn bất nhị ? Nhưng làm sao có cái nhìn bất nhị giữa một vũ trụ toàn phân biệt ? Có cái nhìn bất nhị, liệu có phủ nhận và lên án khoa học, toán học không vì khoa học, toán học mới dùng đến con số nhiều nhất ?

- Ấy, chính giữa cái vũ trụ đầy phân biệt nên mới phải cần có cái nhìn bất nhị chứ ! Đã có cái nhìn bất nhị thì đâu còn lên án hay không lên án bất cứ gì. **Trong cái nhìn bất nhị thì con số là con số của Tượng, con số 'tượng số' trong lúc con số trong cái nhìn sai biệt là con số 'hiện số', con số qui ước.** Vô minh của cuộc sống phát sinh từ con số qui ước đó. **Khuynh hướng chung của Toán học, Khoa học chẳng là phá vỡ dần mọi qui ước để tiến tới khám phá cho kỳ được cái thoát ra khỏi mọi qui ước, cái không còn cần qui ước, cái không thể nào qui ước tức cái Thể thống nhất ban sơ, nền tảng, nguồn gốc của cõi sắc giới, của cõi hiện tượng qui ước. Càng nghiên cứu đến rốt ráo, Toán học, Khoa học sẽ đối diện với những thứ không thể qui ước được.** Toán học, Khoa học, nhất là môn Vật Lý Lượng tử đang trên hành trình đó mà có thể chính các nhà Toán học, Khoa học đó không ngờ. Con còn cố đi tìm cho ra 19 ngụ ngôn và 17 trùng ngôn trong sách của ta, quả con đã bị hạn chế trong cái tinh thần sai biệt của con số qui ước vậy.

• Nguyễn Thùy



*Mai tôi đi... chẳng có gì quan trọng,
Lẽ thường tình, như lá rụng công viên,
Như hoa rơi trước gió ở bên thềm,
Chuyện bé nhỏ giữa dòng đời động loạn...
Trên giường bệnh, tử thần về thấp thoáng,
Xin miễn bàn, thăm hỏi hoặc cầu an,
Khi xác thân thoi thóp trút hơi tàn,
Năm hấp hối đợi chờ giờ vĩnh biệt.
Khoảnh khắc cuối... Đâu còn gì tha thiết...
Những tháng ngày hàn nhiệt ở trần gian.
Dù giàu sang hay danh vọng đầy tràn,
Cũng buông bỏ trở về cùng cát bụi...
Sẽ dứt điểm đời phù du ngắn ngủi,
Để đi vào ranh giới của âm dương,
Không bàng hoàng trước ngưỡng cửa biên cương,
Bên trần tục, bên vô hình cõi lạ...
Chỉ ước nguyện tâm hồn luôn thư thả
Với hành trang thanh nhẹ bước qua nhanh,
Quên đằng sau những níu kéo giựt giành,
Kết thúc cuộc lữ hành trên dương thế...
Mắt nhắm rồi... Xin đừng thương rơi lệ,
Đừng vòng hoa, phúng điệu hoặc phân ưu,
Đừng quay phim, chụp ảnh để dành lưu.
Gây phiền toái, nợ thêm người còn sống...
Ngoảnh nhìn lại, đời người như giấc mộng,
Đến trần trường và đi vẫn tay không.
Bao thăng trầm, vui khổ đã chất chồng,
Nay rũ sạch... lên bờ, thuyền đến bến...
Nếu tưởng nhớ... Xin âm thầm cầu nguyện,
Nên xem như giải thoát một kiếp người,*

Cứ bình tâm, thoải mái với vui tươi,

Kẻ đi trước, người sau rồi sẽ gặp...

• Thái Thúc Hoàng Minh

Thủy triều và con người

• Thái Công Tụng

Tiếp theo các bài đã đăng trên **Viên Giác** những số trước như **Đất và con người, Nước và con người, Gió và con người, Lửa và con người, Đa dạng sinh học và con người**, nay xin đề cập đến **'Thủy triều và con người'**, với trọng tâm trình bày thủy triều tại miền đồng bằng sông Cửu Long.

Nhưng trước tiên, phải hỏi thủy triều là gì và tại sao có thủy triều ?

Thủy là nước, còn triều là cường độ nước dâng lên và rút xuống.

Sở dĩ có thủy triều là vì có lực hấp dẫn từ **Mặt Trăng** trên đại dương.

Mặt Trăng ở giữa Mặt Trời và Trái Đất, nằm cách xa Trái Đất hàng trăm ngàn cây số. Mặt Trăng tự quay xung quanh nó và đồng thời cũng quay xung quanh Trái Đất ta ở, hoàn thành chu kỳ mỗi 28 ngày. Mặt Trăng tự nó không có ánh sáng mà sở dĩ có là vì có ánh Mặt Trời chiếu vào. Vì Mặt Trăng quay quanh Trái Đất nên có lúc bị Trái Đất che đi do đó:

- có đêm ta không thấy Mặt Trăng (**đêm 30 tối đen như mực**),

*Anh đến thăm em **đêm ba mươi**
Không gì nào vui bằng **đêm ba mươi**
Anh nói với người phu quét đường
Xin chiếc lá vàng làm bằng chứng yêu em*
(thơ Nguyễn Đình Toàn, có phổ nhạc):

- có đêm ta thấy Mặt Trăng rất rõ (**đêm Rằm trăng tròn và sáng**).

Trăng thượng tuần mồng 7 âm lịch là trăng giữa đêm 30 và trăng rằm; trăng hạ tuần ngày 23 âm lịch là trăng giữa đêm Rằm và đêm 30:

1. Cứ mỗi tháng hai lần vào ngày ba mươi âm lịch (trăng tối om) và ngày rằm âm lịch (trăng sáng), **khi cả ba thiên thể Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất cùng thẳng hàng** thì tác động kéo nước trên Trái Đất mạnh hơn vì hỗ tương lên nhau và ta có **triều cường (spring tide, marée de vives-eaux)**. Lúc triều cường là lúc có sai biệt lớn giữa nước lên và nước xuống.

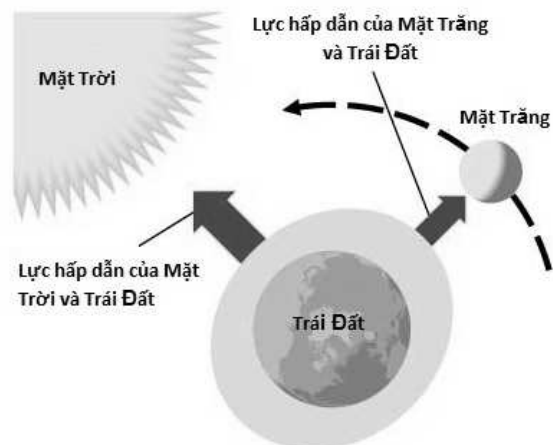
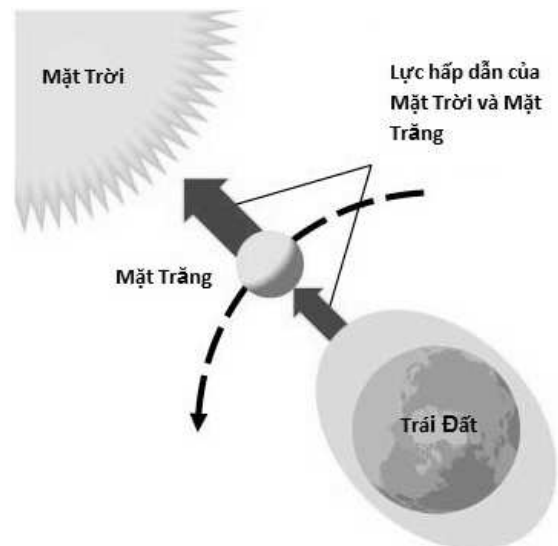
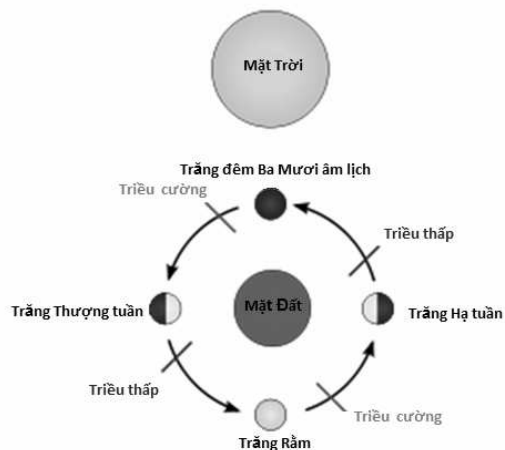
Nước lên như trong câu Kiều:
Triều dâng hôm sớm, mây lồng trước sau
Nước xuống như trong câu:
Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu

Triều cường còn gọi là nước lớn như trong ca dao:

*Bim bịp kêu **nước lớn** anh ơi
Buôn bán không lời, chèo chống mới mê*

2. Ngược lại, vào thượng tuần và hạ tuần, **khi cả ba thiên thể Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất thẳng góc với nhau** thì ta có **triều kém (neap**

tide, marée de mortes-eaux) vì tác động hỗ tương bị yếu đi và ít có khác biệt giữa triều cao và triều thấp. Đó là lúc trăng thượng tuần (mồng 7 âm lịch) và trăng hạ tuần (23 âm lịch).



Tại miền châu thổ Cửu Long, mùa cạn hay mùa lũ, mực nước các sông hằng ngày đều có dao động theo sự chi phối của thủy triều. Những biến đổi thủy triều trải qua các giai đoạn sau:

- Mực nước biển dâng lên trong vài giờ, ngập **vùng gian triều** (intertidal zone), gọi là **ngập triều** (flood tide).

- nước dâng lên đến điểm cao nhất của nó, gọi là **triều cao** (high tide), còn gọi là **nước lớn**.

- mực nước biển hạ thấp trong vài giờ làm lộ ra vùng gian triều, gọi là **triều rút** (ebb tide).

- nước hạ thấp đến điểm thấp nhất của nó, gọi là **triều thấp** (low tide), còn gọi là **nước ròng**:

Buồn trông ngọn nước mới sa

Hoa trôi man mác biết là về đâu (Kiều)

Nhà nhạc sĩ cũng nói đến **nước ròng** trong bản nhạc Tình nhớ:

Tình ngỡ đã quên đi như lòng cổ lạnh lùng

Người ngỡ đã xa xăm bỗng về quá thênh thang

Ôi áo xưa lồng lộng đã xô dạt trời chiều

*Như từng **con nước ròng** xóa một ngày đau hiu.*

(Tình nhớ: Trịnh Công Sơn)

Nước ròng, ngọn nước mới sa là nói khi thủy triều xuống, nhưng thủy triều cũng dâng lên như trong đoạn thơ sau:

Bốn bề bát ngát mênh mông

Triều dâng hôm sớm, mây lồng trước sau (Kiều).

Vùng nước dao động do thủy triều lên xuống giữa **mức nước lớn và nước ròng**. Những bãi biển xoài cát, cửa sông hoặc những mỏm đá thấp thường được gom vào khu vực này.

Nhìn nước lớn, nước ròng, nhìn cuộc đời sớm còn, tối mất, người ta ca rằng:

*Bim bịp kêu **nước lớn** anh ơi*

Buôn bán không lời, chèo chống mới mê

Thời điểm mà dòng triều dừng chuyển động được gọi là **nước đứng** (slack water). Thủy triều sau đó đổi hướng thì ta có sự biến đổi ngược lại. **Nước đứng** thường xuất hiện gần lúc mực nước triều cao hoặc triều thấp:

*Nước không chơm sao kêu bằng **nước đứng***

Cá không giò sao gọi con cá leo ?

Một chu kỳ biến động của mực nước, từ lúc nước biển rút xuống mức thấp nhất, đến lúc nước biển lên cao đến mức cao nhất, kéo dài 15 ngày, có tên là một **con nước**, như vậy mỗi tháng có 2 con nước. Nước lên-nước xuống chi phối đời sống dân ven biển.

*-Trông về **con nước** vơi đây*

Nổi sâu xa cách biết ngày nào vơi

-Lênh đênh duyên phận bọt bèo

*Đành cho **con nước** thủy triều đây vơi*

*-Lòng quê dợn dợn vời **con nước**,*

Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà (Huy Cận)

*-Trông vời **con nước** mênh mông*

Đem mình gieo xuống giữa dòng trường giang

(Truyện Kiều)

*-Trăng lên **con nước** rong đầy*

Anh đừng đến nữa, má rầy khổ em

Tại bờ biển miền Trung, thủy triều cũng được ghi nhận trong ca dao sau đây:

Trời cao, cao bấy không xa

Đất kia rộng vậy, thế mà dầy sâu

Bể xa, thiên địa mù mù

Biết mở cửa lạch, biết mở sông cùng

Nước dầy ngoài biển, nước lại vô sông

Ngoài biển nhả trợn, trong đồng kiệt khô*

*Nước **thủy triều**, nước ở mô*

Lúc lên lên khắp, lúc khô khô rồi

(*Nhả trợn: nước rút)

Mực nước thủy triều có ảnh hưởng lớn đến đồng bằng, từ chuyên chở trên sông rạch đến nông nghiệp.

*... Đám cưới nơi nông thôn này thì tôi biết rồi. Tôi nghiệp, các cô con gái hầu hết đều cưới về đêm. Cưới theo **con nước** bởi vì đi toàn bằng ghe, xuồng, lúc 2 hay 3 giờ sáng hoặc 4 hay 5 giờ sáng đều tùy theo **con nước**. Đưa cô dâu tới nhà chồng xong, họ hàng nhà gái mau mau ra về kéo sợ **nước rút**.*

(Đoàn Dự trong truyện ngắn Câu chuyện quê nhà)

Thủy triều có thể rất mạnh:

Triều đầu nổi sóng đùng đùng

Hỏi ra mới biết là sông Tiền Đường (Kiều)

Thủy triều đã tạo nên hiện tượng **nước lên và nước xuống, có chỗ thì một lần triều lên, một lần triều xuống trong ngày, nhưng cũng có chỗ triều lên và triều xuống 2 lần trong ngày.**

Miền Châu thổ sông Cửu Long có hai chế độ triều khác nhau vì:

- từ Vũng Tàu đến mũi Cà Mau, dài 400 km chịu ảnh hưởng rõ rệt theo chế độ **bán nhật triều không đều, biên độ triều khá lớn trên 2 m, đạt tới đa 3,5 m**. Mỗi ngày có 2 lần triều lên và 2 lần triều xuống nhưng biên độ triều trong 2 lần khác nhau. Trong mỗi chu kỳ 1/2 tháng, thấy rõ sự chênh lệch đáng kể về biên độ kỳ nước cường. Nước lớn thường xảy ra vào những ngày mồng 2 đến mồng 3 âm lịch, hoặc ngày 18 - 19 âm lịch. Nước kém xảy ra vào thời gian giữa 2 kỳ nước cường (ngày mồng 7 - 8 âm lịch hoặc 20 - 21 âm lịch). Trong những ngày triều cường nếu xuất hiện gió sẽ làm nồng độ mặn tăng cao, không gian xâm nhập mặn sâu hơn vào các dòng chính và kênh rạch nội đồng.

- từ mũi Cà Mau đến Hà Tiên dài 250 km, chịu chi phối bởi chế độ **nhật triều không đều** của vùng biển vịnh Thái Lan, đoạn gần mũi Cà Mau bị ảnh hưởng của thủy triều biển Đông. Triều phía Tây tiến vào đất liền qua các sông thiên nhiên như sông Bảy Háp, sông Ông Đốc, sông Cái Lớn, sông Cái Bé,... và một số kênh đào. **Biên độ trung bình triều phía Tây nhỏ hơn 1 m**, tối đa không quá 1,1 - 1,2 m., trung bình khoảng 0,7 - 0,8 m, đồng thời cũng ít

chênh lệch giữa các vùng về biên độ, song tính chất thủy triều lại có một số điểm khác nhau về cơ bản ở một số vùng. Ví dụ như khu vực Rạch Giá là dạng triều hỗn hợp **thiên về bán nhật triều** với số ngày trong tháng có 2 lần triều lên và 2 lần triều xuống là chủ yếu (tức chịu ảnh hưởng chế độ nhật triều không đều, thiên về bán nhật triều), từ Rạch Giá đi về phía Hà Tiên thì triều hỗn hợp lại **thiên về nhật triều**, với số ngày trong tháng có 1 lần dao động triều chiếm ưu thế.

Mùa gió chướng bắt đầu hoạt động ngay từ đầu mùa khô, đây là yếu tố đẩy mặn xâm nhập sâu vào hệ thống kênh, rạch ĐBSCL.

Triều cường làm các vùng thấp duyên hải bị ngập, làm hư hại các đê bao ngăn mặn, gây ngập úng các đầm nuôi tôm, các vườn cây ăn trái, các nhà cửa ven kinh rạch.

Triều cường làm các vùng thấp duyên hải bị ngập, làm hư hại các đê bao ngăn mặn, gây ngập úng các đầm nuôi tôm, các vườn cây ăn trái, các nhà cửa ven kinh rạch. Triều cường và sóng lớn làm phá vỡ bờ cây xanh chắn sóng dọc theo bờ biển, lấn sâu vào đất liền. Khi triều cường vào cửa sông thì độ mặn lan truyền, khuếch tán vào trong sâu nội địa, nhất là lúc cao điểm đỉnh **triều cường** vào con nước rằm và ba mươi tháng Giêng âm lịch, thì sẽ gây thiệt hại cho nhiều diện tích lúa đông xuân đang trong giai đoạn làm đồng, trở bông.

Triều cường và sóng lớn làm phá vỡ bờ cây xanh chắn sóng dọc theo bờ biển, lấn sâu vào đất liền.

Khi nước mặn xâm nhập vào cửa sông thì đất bị lúa được vào mùa khô.

Mức nước thủy triều có ảnh hưởng lớn đến đồng bằng, từ chuyên chở trên sông rạch đến nông nghiệp. Nước triều cao sẽ dễ dàng lấn sâu vào nội địa và làm nhiễm mặn nước sông và đất đai còn nước mặn ảnh hưởng nhiều vùng duyên hải như Bến Tre, Long An, Trà Vinh, Sóc Trăng, Cà Mau... Tại vùng châu thổ Cửu Long, ảnh hưởng của thủy triều có thể lên đến Nam Vang. Chẳng thế mà có ca dao sau đây trong đó chàng trai dặn người yêu:

*Nước ròng chảy đến Nam Vang,
Làm thơ để lại, em khoan lấy chồng.*

Người thiếu nữ không chịu và trả lời:
*Tay bưng chậu cúc trăm bông,
Chờ anh chẳng đợi, em trông xuống đây.*

Tốc độ truyền sóng triều trong sông:

Sóng triều truyền vào sông với tốc độ trung bình trên dưới 30 km/giờ đối với các sông lớn. Còn đối với những sông nhỏ, hoặc màng lưới kênh rạch, sự truyền triều diễn ra phức tạp hơn. Lại còn có hiện tượng giao thoa sóng triều tại những con sông có sự truyền triều từ hai phía.

Sự truyền triều vào trong sông tuy có gây một số khó khăn như đưa nước mặn vào nội địa, khiến cho vùng cửa sông thiếu nước ngọt nghiêm trọng vào mùa khô. Những ngày lũ lớn, nếu gặp kỳ triều cường, nước dâng to sẽ gây ngập lụt v.v... Song với vùng xa

cửa sông, mặn không tới được thì **dao động thủy triều trong ngày có tác dụng không nhỏ cho công việc tưới tiêu, thau chua, rửa mặn**. Khi triều dâng, mực nước ngọt trong sông được đẩy lên cao, người ta có thể lợi dụng để lấy nước vào ruộng. Ngược lại, khi triều rút, mực nước xuống thấp, có thể xả nước, thau chua từ ruộng ra sông. Nông dân Việt thường dùng những thân cây dừa làm 'bọng', trong đó có gắn cái 'hom' như một hình thức van (valve), với mục đích khi nước sông dâng cao với thủy triều lên thì nước ngoài sông tự động vào ruộng qua cửa bọng và khi thủy triều hạ xuống thì nước trong ruộng tự động rút ra qua cửa bọng và cái hom tự động khép kín.

*Má ơi con mượn cái gầu
Con ra xách nước tưới rau cho rồi
Chân trời đã đỏ hơi hơi
Rau con **đợi nước**, đang hồi nửa đêm.*

*Tưới cho rau muống tốt tươi
Tỏi hành lớn cọng, chộc trời mà lên
Tưới cho rau ngổ rau riềng
Riềng lên chóng lớn để đền công ta.*

Cũng xin mở dấu ngoặc ở đây: khi người Pháp qua đây đầu tiên ở miền New Brunswick, cách nay chừng 400 năm, ở gần các vùng biển, chính các sắc dân da đỏ vùng này đã hướng dẫn cho đám dân lưu lạc cách làm cửa bọng để cho nước thủy triều vào ra trên đất gần biển để trồng trọt! Vịnh Fundy cũng ở tiểu bang New Brunswick có thủy triều với mức dao động lên đến 16 mét!

Kết luận

Thủy triều còn đóng góp một phần lớn là làm nên các chiến thắng trên sông Bạch Đằng vào năm 938 của Ngô Quyền trước quân Nam Hán và năm 1288 của nhà Trần trước quân Nguyên-Mông. Cho đến ngày nay thì con người đã biết sử dụng thủy triều để phục vụ cho công nghiệp (như sản xuất điện), ngư nghiệp, như trong đánh bắt hải sản, và khoa học, như nghiên cứu thủy văn.

Nước triều lên, nước triều xuống: con người cũng vậy, có khi vui, có khi buồn.

*Thủy triều lên rồi thủy triều xuống,
Lên hay xuống, nước vẫn là nước.
TÁM buồn vui thắng trầm thất thường,
Dù thắng hay trầm, TÁNH vẫn THƯỜNG HẰNG.
(Niệm Đức)*

Có những lúc tinh thần phấn chấn, lạc quan yêu đời nhưng cũng có lúc chán nản, thất vọng. Trong truyện Kiều có câu: **Thà cho ngọn nước thủy triều chảy xuôi.**

Nàng Kiều trong cuộc đời đã gặp nhiều đọa đày khổ ải nên khi gặp lại người yêu là Kim Trọng muốn nối kết lại cuộc tình đã thốt ra câu đó. Tương tự như nàng Kiều, chúng ta thường có khi bị nhiều phiền não trong cuộc sống là vì ta thường bị tham, sân, si chi phối vì mãi mê chạy theo sáu trần (sắc trần, thanh

trần...) yêu cái này, ghét bỏ cái kia, kéo theo say đắm đưa đến phiền não; do đó đừng để sáu căn chạy theo sáu trần mà cần có thái độ ung dung tự tại, để không bị sáu trần lôi cuốn. Thực vậy, con người trong cuộc thế, thường vướng mắc, thường "chấp ngã" thì chỉ còn có nước "phá chấp", nghĩa là phải buông ra. Hãy để cho **ngọn nước thủy triều** kéo trôi đi mọi buồn giận, mọi chê bai thì ta sẽ được an nhiên mà muốn vậy thì phải học hạnh Xả tức là hạnh thứ tư trong tứ vô lượng tâm là **Từ, Bi, Hỷ, Xả**.

Thương mến mọi chúng sinh là có lòng **Từ**, thương xót chúng sinh đang bị khổ não là có lòng **Bi**, vui với niềm vui của mọi người là có lòng **Hỷ** và buông hết mọi phiền não là có **Xả**. Quan tâm đến những người khác, nhất là những người nghèo túng, khổ khổ, đó là một nghĩa vụ của chúng ta. Chúng ta không thể sống vô cảm, vô tâm đứng đưng "sống chết mặc bay" trước đau khổ của người nghèo khó vì số phận đời đời, cuộc sống mai hậu của chúng ta, đều tùy thuộc vào mức độ sự quan tâm của mình đối với tha nhân, đúng như ca dao sau đây:

*Anh đừng thấy em nghèo anh phụ
Anh đừng thấy em khó anh vong
Anh ơi, **nước lớn có khi ròng**
Làm người sao khỏi mắc vòng gian nan.*

Càng ngày, con người nhận ra rằng chỉ có **tâm linh mới cứu rỗi con người**, những con mắt buồn phiền, xin cấy lại niềm tin. Niềm tin như ngọn hải đăng; trong đêm đen, trong tuyết vọng, ngọn hải đăng giúp ta có niềm hy vọng. Trong những đêm đen của cuộc đời, đôi lần chúng ta cũng lần mò mà không được gì, mặc dù chúng ta cầu khẩn nơi này nơi kia, nỗi thất vọng của bệnh tật, công ăn việc làm... đau khổ, nhưng với con mắt đức tin, thì niềm hy vọng vẫn còn. Hãy nhìn xung quanh chúng ta, nếu một thế giới không có đức tin đúng đắn, người ta sẽ không còn phân biệt được thiện – ác, đúng – sai. Chân thành, lương thiện, nhẫn nhịn, những người có những đức tính này là những người tốt nhất. Còn những người bị tiền bạc thay thế thiện niệm, bái lạy Phật chỉ vì danh lợi, họ đã bị mất đi phương hướng, tìm không thấy ý nghĩa đích thực của cuộc sống này. Bản tính con người là thiện ác đồng thời tồn tại. Vậy nên, hạt giống lương thiện ở trong tâm hồn mỗi chúng ta, hãy tưới lên nó đức tin đúng đắn, nếu như vậy ta sẽ tuyệt đối không mất gì mà còn có được một cuộc sống hạnh phúc tròn đầy!

Các công nghệ hiện đại như *laptop, phone di động v.v...* khiến trẻ, già ngày nay đều là kẻ lang thang số hóa... Là vì họ đã bị lệ thuộc hoàn toàn, từ học hành, đi lại, giải trí, mua sắm, gọi taxi, mua vé tàu... đều phải dựa vào mạng. Chiếc điện thoại và iPad là vật dụng thiết thân chỉ sau áo quần. Thế hệ ngày nay đam mê 'phây' (Facebook), mạng xã hội nên ít có cơ hội giao tiếp với người thân. Ngày nay, công nghệ hiện đại đã tạo ra nào người máy (robot), nào drone, thông minh nhân tạo, thành phố thông minh... nhưng xã hội hiện đại đánh mất đi tình người. Người ta

Chặng sau cùng



*Đập vỡ ly quên đi ngày ngày ngất
Chia tay đường bậc thợ đặng cay
Trốn phạm tục không chờ làm con Phật
Sa mù vây lấy lắt nợ cho ngày*

*Nếp sống cũ quen hơi như tình cũ
Chiều ly thân nghe lạnh chiếu hoang giường
Đêm tiệc tàn buồn dằng cơn nước lũ
Nhìn cố nhân khuất ngõ vẫn còn thương*

*Chừ trở lại từ đầu khi mặng nhú
Cầm thảng năm một nắng những hai sương
Ngồi nhắm mắt đợi về cùng tinh tú
Dầu vẫn vương lưu luyến cõi vô thường*

*Ở trên cao đêm đêm sao nháy mắt
Tìm hành tinh thuở chưa ngọt tình đời
Vết thương cũ một thời vùng đau thắt
Lìa Ngân Hà bất gọi: Cố nhân ơi...*

• **Phương Hà**

không nhìn thấy nơi chúng ta tình yêu, khi chúng ta chỉ khơi lên hận thù, chia rẽ, chạy theo danh, lợi của thế gian...

Brain, Soul, Heart. Con người có cả 3 cái đó. Ta có thể gắn vào người máy robot cái **brain** nhưng không thể cho vào trong robot cái **heart**, mà heart chính là cái Từ, cái Bi (compassion). Và cái **Soul** (hồn) giúp ta có niềm tin trong khi cái robot thì không có khả năng đó. Xã hội chúng ta đang sống là một xã hội vô thần, người ta đang muốn loại trừ tôn giáo và niềm tin ra khỏi xã hội và khỏi tâm hồn con người. Một xã hội như thế, đòi hỏi chúng ta đem yêu thương vào nơi oán thù, nhờ đó sẽ loại trừ những bất an, bất công và giả dối trong xã hội. Niềm tin hướng về những giá trị tâm linh với tất cả lòng thành, bớt tham, sân, si, sẽ giải thoát con người khỏi cơn **thủy triều trầm luân** vậy.

*Nguyện tiêu Tam chướng trừ Phiền Não
Nguyện đắc Trí Huệ chơn minh liễu
Nguyện sinh Đông, Tây phương Tịnh Độ trung
Thế thế Thường Hành Bồ Tát Đạo.*

Thái Công Tụng

Lễ hội Quán Thế Âm chùa Viên Giác



• Hoa Lan - Thiện Giới

Trong các vị Bồ Tát của Đạo Phật, vị được nhiều người ngưỡng mộ nhất, nhiều "fans" nhất phải kể là ngài Quán Thế Âm. Chúng ta hãy tìm hiểu xem những công hạnh gì của Ngài, những tài năng xuất chúng nào đã đưa hình ảnh Ngài vào trong tận cùng trái tim ta. Không cần tìm đâu xa chỉ cần vào mạng gỗ hàng chữ "*Mẹ hiền Quán Thế Âm*" là ra tất cả:

*"Nhành dương liễu ban phép lành khắp cõi,
Nước cam lồ dập tắt lửa sân si.
Ngàn tay ngàn mắt che chở bước con đi,
Mười hai đại nguyện dắt dìu chúng sanh".*

Đây là hạnh nguyện của đức Quán Thế Âm Bồ Tát được đức Thích Ca thuyết giảng trong kinh Pháp Hoa phẩm Phổ môn. Trong những lúc đau thương nghiệt ngã tưởng chừng như bế tắc, nếu có ai thành tâm niệm danh hiệu đức Quán Thế Âm Bồ Tát tức thì vượt qua mọi khổ đau. Thật cao sâu nhiệm mầu bất khả tư nghì.

Nếu ai ghiền cải lương cứ việc nghe tiếp nghệ sĩ ưu tú Thanh Ngân ca đủ 6 câu vọng cổ, thiết tha tán tụng các công hạnh của Mẹ hiền Quán Thế Âm, từ lao tù gươm đao trói buộc cho đến biển đông dậy sóng chìm xuống, cứ thành tâm niệm danh hiệu Ngài là được cứu vớt. Mặc dù Ngài là một đấng nam nhi đại trượng phu, hay đúng hơn *vô tướng*, nhưng thiên hạ lại khoát cho Ngài một hình tướng nữ nhân thật xinh đẹp với y áo thanh cao tuyệt vời, cổ lúc nào cũng đeo chuỗi anh lạc, một tặng phẩm vô giá của Bồ Tát Vô Tận Ý. Tại sao như thế nhỉ? Đây chính là một trong số 32 hóa thân của Ngài để nguyện độ chúng sinh, một hình ảnh người mẹ hiền luôn gần gũi đàn con hầu như lúc nào cũng đau khổ vì các chứng bệnh như Tam Độc cùng các biến chứng, di căn đến từ 3 chương Tham, Sân, Si.

Vì đại nguyện quá lớn, Ngài phải thị hiện nhiều khi với hình tướng "nghìn mắt, nghìn tay" mới lo cho xuể. Theo tôi, Ngài phải có triệu mắt, triệu tay mới đáp ứng được nhu cầu quá tải, những lời kêu cứu của

chúng sanh. Nghe đâu Ngài đang tuyển lựa nhân viên phụ tá đặc lực, Ngài đang chờ nghe những hạnh nguyện "*Xin cho con được làm một cánh tay của Bồ Tát Quán Âm*" thay vì phải nghe mãi những lời kêu thống khổ, tự mình làm cho mình khổ rồi xin cứu khổ thật chán!

Từ đó mới phát sinh ra **Lễ Hội Quán Thế Âm tại Chùa Viên Giác**, vào một sáng thứ bảy đẹp trời ngày 20 tháng 8 năm 2016 với khí trời mát dịu, gió thổi hiu hiu, sau một trận mưa kinh hoàng của tối thứ sáu. Sở dĩ người viết dài dòng về thời tiết vì khoảng thời gian cử hành lễ hội từ 10 đến 12 giờ sáng, thông thường là nắng gắt chói chan, rất tội cho hơn 60 vị Chư Tăng Ni và các Phật tử từ khắp nơi đổ về tham dự. MC điều khiển chương trình vẫn Thầy Hoảng Khai đầy dí dỏm và kinh nghiệm, cộng thêm sự tiếp sức của Thầy Hạnh Giới, Trụ Trì Chùa Viên Giác, người gánh vác nhiều nhất trong công trình vẽ kiểu và hình thành. Sau màn múa dâng hoa và hợp ca "Tiêu tai cát tường thần chú" của các em Oanh Vũ Đức quốc nhỏ xinh xinh, đến phần phát biểu của HT Phương Trưởng chùa Viên Giác. Theo Người, để bảo tồn văn hóa Việt Nam cho hơn 4 triệu rưỡi người Việt tại hải ngoại là Quán Âm Đài đã thành tựu viên mãn. Sau đó Người cùng TT Nguyên Lộc và Sư Bà Như Tuấn cùng cầm kéo cắt băng khánh thành cho mọi người cùng vào chiêm bái 1.250 Tôn tượng của Quán Âm bên trong.

Mỗi người có thể đóng góp cho công trình xây dựng bằng cách thỉnh một tượng Quán Âm có khắc tên của mình phía dưới, nếu nặng gánh quá thì tìm người hùn thêm vào, dĩ nhiên nhiều tên quá thiếu chỗ tên phải khắc bé đi chứ không phải thiên vị hay công đức bị bé đi đâu, cốt chỉ ở tấm lòng mà thôi. Tôi khi nghe đến con số 1.250 liền thắc mắc, tại sao không là 1.000 hay 1.200 cho nó chẵn. Chưa kịp hỏi các Thầy, mới bày tỏ thắc mắc với anh Phù Vân cùng ngồi trong quây ăn của chùa Viên Giác; một cậu thanh niên trẻ ngồi bên cạnh đã đứng lên trả lời gãy gọn: *Đó là con số 1.250 vị đệ tử thân cận của Đức Phật*. Đây! Giới trẻ bây giờ tu học Phật pháp đáng ngại chưa!

Tôi phải kể sơ qua về cách trang trí trình bày bên trong Quán Âm Đài, thật đầy ấn tượng các bạn ạ! Nhờ màu sắc hài hòa của những Tôn tượng mạ vàng sáng rực với ánh đèn Halogen hiện đại chan hòa, cộng thêm những lăng hoa, những đĩa hoa quả hợp màu, những rèm nhún của khăn trải bàn cầu kỳ góc cạnh; đã tạo nên một khung cảnh thoát trần, chưa kể gạch lót nền toàn bằng Granit đen tuyền có điểm kim tuyến lánh lánh như sao trời. Phải tán thán công đức của Sư Cô Chơn Toàn, nếu không có bàn tay khéo léo, tinh xảo của Cô nhúng vào chắc không thể đẹp đến thế! Dĩ nhiên cả Thầy Hạnh Giới yêu quý của chúng ta, tôi nhớ trong những chuyến hành hương Đài Loan hay Đại Hàn kỳ trước, mỗi lần tham quan Quán Âm Đài của thiên hạ, Thầy hay chụp hình và ngắm nghía kiểu, làm cách nào cho Quán Âm Đài của Chùa Viên Giác phải đẹp nhất hành tinh (cái này là tôi tự nghĩ).

Buổi tối sau phần 1 của buổi văn nghệ với chủ đề "Mẹ dẫu yêu", gồm các ca sĩ nổi danh đến từ Hoa Kỳ như Don Hồ, Ngọc Huệ với giọng ca như Thái Thanh ngày nào đến từ München xứ của Oktoberfest, Ái Ni xinh tươi như một đóa hoa Tu-Líp đến từ xứ Hòa Lan. Tôi chỉ sao chép lại lời giới thiệu của anh chàng MC giới thiệu chương trình. Chúng tôi kéo nhau ra Quán Âm Đài để dự lễ Hội Hoa Đăng, mỗi người thắp một ngọn nến trong đèn búp sen hay hai tay hai cái cũng được, mang đến dâng lên Ngài Quán Âm với một hạnh nguyện nào đó. Đây là cơ hội duy nhất để chúng ta nộp đơn xin việc nơi Ngài, để cho Ngài đỡ mệt mỏi phải lặn lội xuống địa ngục vớt các chúng sanh can trường lên xuống nhiều lần.

Sáng Chủ nhật là Đại Lễ Vu Lan với Bông hồng cài áo, chưa đến giờ làm lễ mà Chánh Điện đã chật kín cả người. Đặc biệt là nhiều trẻ con với áo quần xanh đỏ chạy nhảy thật vui mắt, người Đức vào dự lễ cũng khá đông khiến Thầy Hạnh Giới phải phiên dịch các lời huấn từ của HT Phương Trượng liền tay. Năm nay Hòa Thượng đổi đề tài không nói về tình cha nghĩa mẹ nữa, mà về xã hội dân sinh, các thành phố nào trên thế giới được bầu chọn là nơi đáng sống an bình nhất. Trong "Top Ten" của thế giới, nghĩa là 10 thành phố tốt nhất trong đó có thành phố Hamburg của Đức Quốc lọt vào cuối số, dĩ nhiên đất nước Hoa Kỳ đã bị lọt số ngay từ vòng đầu. Úc Châu có 4 thành phố: Melbourne, Adelaide, Perth và Auckland. Âu Châu có 3 thành phố: Wien, Helsinki, Hamburg và Canada có 3 thành phố: Montreal, Toronto, Vancouver. Hòa Thượng còn kể chuyện ông tài xế xe Bus trên tuyến đường sang dự khóa tu học Âu Châu đã nhận xét về người Việt Nam sống tại Đức, đang giành hạng nhất và ước gì chính phủ Đức thân nhận thêm nhiều người Việt tỵ nạn nữa.

Thầy Hoằng Khai trong lời phát biểu cũng khen đạo tràng Vu Lan chùa Viên Giác đặc biệt nhất Âu Châu, trong thời gian Thầy ở Chùa từ thứ sáu đến chủ nhật, không lúc nào là không thấy các thiện nam tín nữ tay xách nách mang kéo va-li đến Chùa. Hỏi ra mới biết tại Chùa này linh, cầu nguyện gì cũng thành. Phần tôi cũng kéo va-li nặng trĩu đến Chùa, nhưng không phải để cầu mà là ham vui, đến trước để thăm Chùa Tổ, sau để nghe Don Hồ và Ngọc Huệ hát và cuối cùng ăn uống no nê với các món ngon của chùa Phổ Hiền Pháp Quốc. À quên, đến để còn thu thập dữ liệu sống về viết bài cho các bạn đọc nữa chứ!

Sau đây là những câu chuyện bên lề có liên quan đến chủ đề bài viết:

. Chiều thứ sáu sân Chùa còn vắng lặng, Thầy Hoằng Khai bị một nhóm Phật Tử toàn dân xứ "Nẫu" vây quanh. Chị "Nẫu Bình Định" Duyên Ngọc tiết lộ cho tôi biết Thầy là dân xứ Huế chính cống, nhưng theo Sư phụ ra Bình Định tu, nên chất giọng xướng ngân trong các Trai Đàn Chấn Tế vẫn giữ theo bài bản của miền Trung, nghĩa là hay nhất trong ba miền. Chị "Nẫu Nha Trang" Thiện Sanh cảm hứng ngâm 4 câu thơ bằng giọng Nẫu:

Thương chi cho "uống" (uống) công tình.

Nẫu "dzẽ" xứ Nẫu bỏ mình bơ "dzơ".

Bơ dzơ mặc kệ bơ dzơ.

Nẫu dzẽ xứ Nẫu, Nẫu gửi thơ cho mình.

Cuối cùng mọi người đều nhận xét về Thầy bằng câu "Lâu ngày không gặp, con thấy Thầy An Chí trẻ hơn Thầy Hoằng Khai".

. Cuộc đấu khẩu giữa 2 Phật tử Nguyên Trí và Thiện Giới trước mặt MC Hoằng Khai trong khi chờ đợi Lễ Hội. Thiện Giới chê Nguyên Trí chụp hình đưa lên trang nhà Quảng Đức không đầy đủ, phần lễ khất thực hay và đẹp lại không chịu đưa, chỉ đưa phần đầu. Dĩ nhiên phe kia phải phản kháng lời chuyện phe này viết lung tung, nhận vợ "chùa của chúng ta". Thầy phải giảng hòa bằng câu: *Coi chừng đệ tử của Phật sắp biến thành đệ tử của Bà La Môn.*

. Chiều thứ bảy thay vì vào Chánh Điện nghe Thầy Hoằng Khai thuyết Pháp, người viết phải đổi hướng đến thư viện Chùa dự buổi họp Hội Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc. Buổi họp khá quan trọng, có sự hiện diện của Hòa Thượng Phương Trượng, Thầy Hạnh Giới, Hạnh Bản, Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm, một lực lượng hùng hậu chưa từng có. Người viết bắt buộc phải có mặt, không cần giơ tay xin phát biểu câu nào, chỉ cần gật đầu khi anh Thư ký trong Ban Chấp Hành hỏi, có phải là đại diện của Chi Hội Bá Linh không? Nếu không chịu gật đầu, Chi Hội Berlin sẽ bị xóa tên trong danh sách. Sao lại kỷ luật sắt thép! Nguyên do là từ nhiều năm nay, sinh hoạt của 2 cơ cấu hành chánh tại Berlin tỷ lệ nghịch với nhau, Chùa Linh Thấu lừng danh bao nhiêu thì Chi Hội Bá Linh xuống cấp bấy nhiêu. Có tin đồn là Chi Hội Bá Linh đã chết yểu hay Chi Hội "bù nhìn". Các bạn đã thấy sứ mạng của tôi lần này chưa? Có giống như "Kính Kha một đi vẫn trở lại không?", chẳng cần dùng miệng lưỡi Tô Tần vẫn cứu nguy cả một Chi Hội.

Nội dung buổi họp là việc bàn giao hồ sơ con dấu cho Ban Chấp Hành mới được bầu lên hôm lễ Phật Đản vừa qua. Anh Thị Chơn trình bày, báo cáo các việc làm từ năm 1978 đến 2016 và trao tập hồ sơ đầy cộm cùng con dấu bằng gỗ cho anh Minh Dũng Nguyễn Văn Hùng, Hội trưởng. Ngoài ra trong bản nội quy cũ, sẽ thêm vào một Khoản 3 trong Điều 3 thuộc Chương 2. Hội Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc có một cơ cấu đặc biệt, là quốc gia đầu tiên, độc nhất vô nhị với 20 Chi Hội từng địa phương trực thuộc Hội Phật Tử, Hội này trực thuộc Chi Bộ, cơ quan đầu não nằm tại Chùa Viên Giác. Qua gần 40 năm thăng trầm sinh hoạt, 3 Chi Hội đã rơi rụng như cánh sao đêm, may quá Chi Hội Bá Linh đã được hồi sinh, hứa sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các mệnh lệnh từ trên đưa xuống như ngoan ngoãn đóng tiền niên liễm đúng thời hạn.

Anh Tâm Cừ, Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử thuộc thế hệ thứ nhất, được đào tạo kỹ càng và có bài bản, có vài lời thống thiết nhắn nhủ thế hệ thứ hai: "Nếu không có bắt đầu từ thế hệ thứ nhất thì sẽ không có thế hệ thứ hai!..." và lần này Gia Đình Phật

Tử Việt Nam tại Đức Quốc chính thức nằm dưới sự điều hành của Hội Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Đức.

. Một hình dáng thân thương đã vắng bóng trên sân Chùa Viên Giác, chị Nguyên Quế giờ đây đã an nhiên tự tại nơi chị mong cầu được đến, bình an như bức hình của chị đặt tại bàn Linh, mỗi lần đi qua tôi đều chiêm ngưỡng.

. Cuộc gặp gỡ với đệ tử của Tế Điền Hòa Thượng, anh Thực Giác người lúc nào cũng đưa ra những công án Thiền khó hiểu, nếu ta mở miệng nói ra bất cứ một câu nào. Chẳng hạn khi tôi đang ngồi uống cà phê, ăn dầu cháo quẩy tại quầy hàng Chùa, anh đến đòi "Khai Tâm" bằng những cử chỉ về với chẳng ai hiểu nổi, tôi chỉ có thể trả lời ngắn gọn là tôi đang "Điểm Tâm" thế thôi!

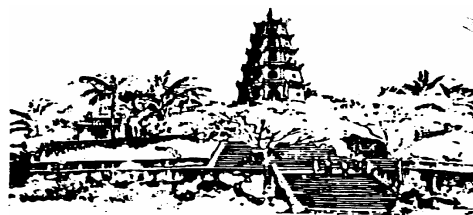
. Sau cùng là chuyện Quy Y của đạo hữu Thiện Khải có liên quan đến Bồ Tát Quán Thế Âm, Ngài đã tìm Sư phụ thật đặc biệt cho người được mệnh danh là Bồ Tát Nghịch Duyên của cô Thiện Giới. Do vì nhân vật này đang trả quả đau khổ đến cùng tận nên nhớ đến "Mẹ hiền Quán Thế Âm", cầu nguyện và tụng Chú Đại Bi mỗi ngày thật tha thiết. Một vị Hòa Thượng tánh khí hao hao hơi giống Tế Điền Hòa Thượng đã gọi Viber đến khuyên nhủ mỗi khi xảy ra chuyện lớn trong nhà, lâu ngày rồi nảy sinh ra tình thầy trò từ muôn kiếp trước. Thiện Giới kể lại với ánh mắt long lanh vì sung sướng, đã dẫn anh bạn Thiện hữu trí thức Thiện Khải đến Chùa Viên Đức ở Bodensee lay Phật và run run viết lên phong bì hàng chữ "Phật tử Thiện Khải và Thiện Giới cúng dường".

Chắc các bạn muốn biết vị Hòa Thượng ấy là ai? Làm thế nào mà độ nổi một nhân vật lẫy lừng như thế, người đã làm Thiện Giới chết lên chết xuống mấy chục năm nay. Nếu có bạn nào theo dấu chân của vị nào có hình tướng như Tế Điền Hòa Thượng, lỡ gặp Thầy Hạnh Luận với y phục, mũ mào tương tự như vậy đứng trong sân Chùa Viên Giác là sai rồi nhé! Vị này hơn hai chục năm trước đã làm Giáo thọ cho các Chú mới vào tu trong Chùa Viên Giác và tự nhận mình là vị Hòa Thượng với 108 cái gai, chứ "Ba Gai" ăn thua gì!

Để kết thúc cho bài viết, tôi xin được vài lời gửi gắm đến Hòa Thượng Sư phụ tôi. Người vừa trải qua hai cuộc giải phẫu cũng tạm gọi là lớn, làm sững sốt biết bao hàng đệ tử tại gia cũng như xuất gia. Vì Người nổi tiếng là khỏe mạnh, bằng tuổi này mà chưa phải uống viên thuốc nào, khiến họ chạnh lòng nghĩ đến hai chữ "Vô thường" mà thương Sư phụ của mình hơn. Nhưng may thay phước đức của Sư phụ tôi vẫn tràn đầy, Người đã lay được 250 lay mỗi ngày. Điều này tôi có thể khẳng định được là Người rất khỏe, vì với kinh nghiệm bản thân tôi, khi chỉ bị cảm cúm thường thôi thì một lay cũng còn chưa xong nữa là trăm lay.

Chúc các bạn một ngày vui.

• Hoa Lan - Thiện Giới
Mùa Vu Lan 2016



NGÔ

*Bây giờ con mới hiểu ra
Tu hành trước nhất thoát qua mê lầm
Tụng kinh, gõ mõ, thỉnh chuông
Pháp thực tập để tâm buông niệm tà*

*Thứ hai là phải vượt qua
Cái thân bạc nhược trẻ già buông trôi
Lòng tử tinh tấn trau dồi
Đi về chân vẫn thành thoi bước thiền*

*Thứ ba tỉnh thức qua đêm
Tìm nguồn sáng để soi miền chân tâm
Bớt gian dối, bớt si, sân
Thêm bi, trí, dũng cho gần thiện nhân*

*Đến chùa là việc rất cần
Nguyên quy Tam Bảo, Tứ Ân đáp đền
Học thầy, học bạn chớ quên
Chuyển hóa tâm tánh trở nên hiền hòa*

*Tiền tài danh vọng xa hoa
Tu hành cần phải tránh xa não phiền
Sống theo "Bát chánh" làm quen
Chánh niệm sẽ giúp ta thêm sáng lòng*

*Bây giờ con mới hiểu thông
Bôn ba cho lắm cũng vòng trầm luân
Tự mình thấp sáng đèn tâm
Soi đường đuốc tuệ theo chân Phật Đà*

*Cũng nhờ con đã hiểu ra
Muốn tu hành phải bước qua luân hồi
Từ bị, trí tuệ sáng soi
Vào trong bể khổ cứu người lầm than*

*Những điều quan trọng cần làm
Phải luôn theo dõi thời gian "tâm hành"
"Không làm ác, chỉ làm lành"
Giữ "tâm thanh tịnh" mới thành chân tu*

*Ghi lòng tạc dạ thiên thu
"Pháp môn xin học, ân sư nguyện đền"
Bây giờ con mới hiểu thêm
Công Cha nghĩa Mẹ, nhân duyên đến chùa !*

• Trần Đan Hà

Viết cho Bác Phan Hưng Nhơn thay lời tiễn biệt

• Phù Vân



Chúng tôi đáp chuyến tàu sớm, 6 giờ 45 từ Hamburg; trong khi đó Thầy trò Thầy Thích Hạnh Giới, trụ trì chùa Viên Giác cũng từ Hannover đến nhà ga chính của Münster. Taxi chở chúng tôi đến một nhà nguyện nhỏ xa lạ của nghĩa trang Zentralfriedhof trung tâm thành phố Münster.

Chúng tôi đến trước giờ hành lễ sớm hơn một tiếng đồng hồ. Trong sân thánh đường chỉ có vài thân nhân và tang chủ trang phục màu đen, chít vành tang trắng. Nỗi buồn dấy lên trong những cái bắt tay, vài lời giới thiệu cùng những lời chia buồn chân thành. Chúng tôi không ở trong thành phố này nên chưa có dịp quen biết với thân nhân của người vừa mới thành thời đi về cõi Phật hiện đang nằm trong nhà nguyện này: đó là Bác Phan Hưng Nhơn, một cây bút kỳ cựu của tờ báo Viên Giác.

Anh Phan Hưng Hiệp, đại diện tang quyến mời chúng tôi vào Phòng Tiễn Biệt để nhìn mặt Bác lần cuối. Tôi kính cẩn cúi đầu chào Bác. Bác nằm yên trang nghiêm, miệng hơi mỉm cười. Bác đã ra đi bình an trong một buổi sớm mai. Nghe đâu, trước đó một ngày, Bác chợt tỉnh táo, vui vẻ gọi con cháu vào, dặn dò từng người; đùa giỡn với lũ cháu nội, ngoại. Trong nhà rất mừng và không nghĩ rằng đó là giây phút hồi sinh.

Trước khi đóng nắp quan tài, tang chủ mời chúng tôi ra ngoài, chỉ còn Thầy trò Thầy Hạnh Giới ở lại làm lễ cầu siêu. Đạo hữu Thiện Hào và một số anh chị em trong Nhóm Phật Tử Münster cũng đang chuẩn bị sẵn sàng để hộ niệm. Phật tử Duyên Ngọc tất tả vừa chạy vừa mặc áo tràng chỉ mong đến kịp giờ để tụng thời

kinh siêu độ. Nhưng tiếc thay chúng tôi không có cơ hội để cùng cầu nguyện cho Bác...

Tôi có chút thì giờ lang thang. Dù rất quen với không khí bi thương của nghĩa trang mênh mông, nhưng hôm nay, một buổi sáng mùa hạ, tôi vẫn cảm thấy lạnh lạnh. Phải chăng những thân xác, những tro cốt nằm dưới những tấm mộ bia xa gần, lớn nhỏ, cũ mới đang thì thầm hay vẫy tay chào đón khi tôi thả bộ đi qua. Tôi thường tự hỏi, tôi nghĩ gì khi một mình trong nghĩa trang, trong cái yên ắng buồn hiu. Những suy tư về lẽ sinh-diệt, về sự sống-chết thường trở dậy để cảm nhận một cõi đi-về ngăn ngùi phù du của một kiếp người...

Cát bụi trả về với cát bụi. Asche zu Asche, Staub zu Staub. Có lần, tôi và một người bạn trở lại Reutlingen thăm ngôi mộ của Vũ Ngọc Long, một người bạn cộng tác chung với tờ báo Viên Giác, đã mất cách đây cũng khá lâu. Trí nhớ chúng tôi không đến nỗi mê muội, thế mà tìm mãi không thấy dấu tích ngôi mộ. Lần trước, hai đứa con của bạn đã mời những người bạn cũ của bố về chùa Tam Bảo ở Reutlingen dự lễ giỗ 10 năm cho bố. Chúng tôi đã kéo nhau vào nghĩa trang thăm ngôi mộ cũ. Ngôi mộ vẫn còn đó. Thế mà, bây giờ trời giạt nơi đâu??? Tôi thực sự không còn giấu được nỗi hoang mang vô vọng, nên khi vào hỏi văn phòng nghĩa trang, mới hay tro cốt của bạn đã được các con bốc về thờ trong một ngôi chùa nhỏ tại Việt Nam. Hồi còn sống, tại Đức bạn tôi thường nhận những cú điện thoại hăm dọa trong khi ở Việt Nam thân nhân của bạn lại thường bị chính quyền địa phương làm khó dễ vì những bài tham luận chính trị tố giác tội ác của cộng sản trên các diễn đàn quốc tế. Cuối cùng khi thân xác trở về với cát bụi, bạn tôi mới được thênh thang mang về quê cũ, không còn bị hăm dọa, không còn bị ngăn cấm nữa.

Bây giờ bạn ơi, nếu còn sống bạn sẽ chứng kiến cảnh tập đoàn cộng sản Việt Nam đang dần dần bán đứng tổ quốc, bán đất, bán biển. Càng giàu bọn chúng càng hèn. Càng giàu bọn chúng càng lo sợ, càng đàn áp tàn nhẫn những người thực sự yêu nước thương nòi trong các cuộc biểu tình ôn hòa chống Trung Quốc; thật đúng một lũ "hèn với giặc, ác với dân". Ai trong chúng ta cũng sôi sục hờn căm và hận mình không là hóa thân của một Trần Hưng Đạo - Lê Lợi - Quang Trung, hay của một Phù Đổng Thiên Vương vươn vai trời dậy có sức mạnh như thần để đánh đuổi quân xâm lược ra khỏi Việt Nam. Nghĩ đến một ngày không xa đất nước mình biến thành một Khu Tự Trị của Trung Quốc mà buồn, mà tủi hổ với tiền nhân...!

Trong sảnh đường nhỏ, chiếc quan tài âm thầm bên cạnh những tràng hoa của thân nhân, bạn hữu – trong đó có vòng hoa của chùa và báo Viên Giác góp thêm sắc màu cho lễ tiễn biệt. Hội trường chỉ được sử dụng 30 phút, như thông báo của anh Phan Hưng Hiệp, mở đầu là lời cảm tạ quan khách của tang chủ,

sau là phân ưu của một số thân hữu và cuối cùng là thấp hương tiễn biệt Bác.

Thầy Hạnh Giới đã phân tích về lễ vô thường và sinh diệt, chết không phải là hết mà để bắt đầu cho một cuộc sống khác. Thầy cũng tán thán công đức vô lượng của Bác Phan Hưng Nhơn từ hồi sinh tiền đã đóng góp cho sự lớn mạnh của tờ báo Viên Giác.

Sư huynh Hà Đâu Đồng, một gương mặt mẫu mực và quen thuộc tại địa phương, đã so sánh kiến thức của Bác như là một tiểu thư viện, một computer chứa sẵn tài liệu trong tri thức, khi nào cần đến thì mang ra tra cứu.

Cô Phương Quỳnh, Nhóm Những Cây Bút Nữ báo Viên Giác, được hình thành mới hơn thập niên sau này, dù chưa bao giờ gặp mặt Bác, nhưng trong duyên văn nghệ quyến luyến của những người cầm bút -nhất là cùng chung dưới một mái nhà Viên Giác, nên cô cũng xin được đại diện cho Nhóm, chân thành chia buồn cùng đại gia đình tang quyến.

Một nữ tín hữu đã xin được hát một bài tiễn biệt ca ngợi tình người, tình thân ái để mọi người luôn được bình an sống trong yêu thương của Thượng Đế.

Tôi nghiêm cẩn thấp một nén hương trước di ảnh của Bác và đại diện Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác, sáng lập Chủ Nhiệm báo Viên Giác và toàn thể Ban Biên Tập Kỹ Thuật báo Viên Giác thành kính phân ưu đến gia đình tang quyến và cầu nguyện cho hương linh Bác sớm được vãng sanh miền Cực Lạc. Được biết Hòa Thượng đã chủ lễ tang cho Bác gái từ 27 năm và cho anh Phan Hưng Nghĩa từ 10 năm trước. Nay vì lý do bất khả kháng, Hòa Thượng lần này không đến chủ lễ theo nguyện vọng của gia đình. Đáng tiếc thật!

Trầm ngâm theo làn khói hương, tôi nhắc lại chút kỷ niệm xa vời về Bác như là một lời tâm tình. Hồi còn ở Việt Nam, hơn 10 năm từ năm 1964 làm việc tại Quảng Nam Đà Nẵng, có lẽ tôi đã ghé vào tiệm sách Lam Sơn của Bác nhiều lần nhưng lại không có duyên văn nghệ với Bác. Điều đó cũng chẳng có gì đáng nói, vì tôi là dân khoa học kỹ thuật, còn Bác lại đang trong ngành cung ứng dịch vụ văn hóa. Thế mà trong đời tỵ nạn lưu lạc xứ người, tôi với Bác lại tương ngộ dưới mái chùa Viên Giác. Thừa ủy nhiệm của Hòa Thượng Chủ Nhiệm, tôi mời những cây bút trong Ban Biên Tập Báo Viên Giác họp mặt hằng năm một lần, thường là vào dịp tất niên. Hình như Bác chỉ đến tham dự vài lần, nhưng trong những lần đó, Bác đã nói về nỗi thương nhớ quê hương nơi chôn nhau cắt rốn của Bác: quận Hải Châu, tỉnh Quảng Nam; nói về xứ "*địa linh anh kiệt*", "*Ngũ Phụng Tề Phi*", nói về sức quyến rũ "*Đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm, Rượu hồng đào chưa nhắm đã say*". Đối với địa phương này, tuy không phải là nơi sinh trưởng của tôi, nhưng tôi đã gắn liền với niềm vui nỗi buồn chung của dân chúng, cùng với những nỗi sợ hãi chết chóc tang thương qua những cuộc giao tranh khốc liệt. Dù thế, trong nhiệm vụ của một công chức tôi đã trông nơi này hơn 400 mẫu rừng Bạc Hà và Dương Liễu trong công tác trồng

cây gây rừng của chính phủ VNCH. Cho nên khi lìa xa xứ Quảng tôi cũng mang theo niềm vui là đã để lại cho địa phương này một chút gì để nhớ.

Một chút gì để nhớ phải không Bác. Tôi mừng tượng qua làn khói hương Bác mỉm cười nhìn tôi thật hiền hòa như thuở nào, nụ cười tiềm ẩn kiến thức của những bậc Ngũ Phụng Tề Phi. Vì vậy ngoài những bài khảo cứu về Hoa và Thảo dược có giá trị chữa lành một số bệnh dân gian, Bác còn viết những bài biên khảo lịch sử về nguồn gốc thuần túy của dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam, ở đó có một nền văn hóa Đông Sơn riêng biệt không liên quan gì đến nền văn hóa Trung Hoa, khác với những bài viết của các tác giả khác chỉ tham khảo tài liệu theo sách sử của Tàu. Thêm nữa tiếng nói và ngôn ngữ của Việt Nam qua các thời đại cũng riêng biệt trong vùng Đông Nam Á; nên qua hơn ngàn năm lệ thuộc Bắc phương, Việt Nam cũng không bị đồng hóa do bản sắc dân tộc Việt Nam độc lập tự quyết ! Những bài viết của Bác nhằm mục đích chứng minh và nêu cao tinh thần độc lập, không phụ thuộc hay chịu ảnh hưởng vào một quốc gia dân tộc nào khác...

Thế mà Bác Phan Hưng Nhơn ơi, ngày nay kế hoạch sáp nhập Việt Nam vào lãnh thổ Trung Quốc qua chiến lược "hòa bình, hữu nghị, chậm chậm, êm ả, không ai có quyền biết đến" gần như đã thành tựu kể từ Hiệp Ước Thành Đô bí mật bán nước được ký kết giữa các lãnh tụ Việt Nam vong bản, tham lam, ngu xuẩn với lãnh tụ cáo già, giàu có, thế lực Trung Quốc. Sách lược "tằm ăn dâu" với những mưu lược thay đổi lịch sử hào hùng của dân Việt chống xâm lăng của các triều đại Hán, Minh, Nguyên, Mông thành những cuộc nội chiến của Trung Hoa trên các tờ báo, các trang mạng, các cơ quan truyền thông để cho dư luận quốc tế ngộ nhận rằng "Trung Quốc không cướp nước Việt Nam" mà Việt Nam chính là một tỉnh của Trung Quốc trước đây; và để cho nhân dân Việt Nam thấy rằng chính đảng CSVN tự "hiến dâng" đất nước và tự ý "đồng hóa" với Trung Quốc... Rồi tiếng Tàu sẽ là ngôn ngữ chính và tiếng Việt sẽ trở thành là ngôn ngữ phụ ! Đau đớn lắm Bác ơi !

Sau buổi lễ, chúng tôi chậm chậm xuyên qua nghĩa trang, con đường nhỏ trải bóng mát của hai hàng cây tạo thêm vẻ lạnh lùng về sự mất mát của người thân và nỗi u uất xót xa khi nghĩ đến quê hương sắp mất vào tay ngoại bang. Cuối cùng rồi cũng phải dừng chân, quán Cà phê Zum Himmeleich bên bờ hồ Aasee. Chị Tuyết, chị Hương Giang... vui vẻ tiếp khách trong không khí thân mật của gia đình. Chị Ái Liên, con gái từ Hoa Kỳ trở về chịu tang, cho biết trước khi lâm chung Bác có dặn dò con cháu phải hết lòng hộ đạo và ủng hộ chùa và báo Viên Giác. Thực ra, từ hồi cộng tác với tờ báo, Bác cũng như tất cả những cây bút khác vốn có sẵn tâm đạo và tinh thần "phục vụ chúng sanh là cúng dường chư Phật" nên không nghĩ đến thù lao và... tờ báo Viên Giác cũng không có lệ trả tiền nhuận bút. Cô Ngọc Lan hứa gửi

cho tôi những bài viết của Bác từ trước đến nay để tôi tuy nghi làm một việc gì đó vinh danh Bác !.

Cô kể, Bác gái đã nằm trong nghĩa trang này hơn hai mươi mấy năm, Bác vẫn thường đến thăm viếng chăm sóc mộ phần của Bà. Bác cũng nhờ cô đẩy xe lăn qua bên kia bờ hồ thăm mộ, sau cơn tai biến mạch máu não (Schlaganfall).

Cơn bệnh quái ác này cũng đã có lần hỏi thăm sức khỏe của tôi 10 năm trước đây, nên tôi hiểu rõ cái cảm xúc đau thương như thế nào. Trên xe cấp cứu, nhìn thấy vẻ hoảng hốt và nỗi lo lắng của vợ, tôi thăm cầu nguyện Mẹ Quán Thế Âm, một là cho tôi được bình phục trở lại, hai là cho tôi được nhắm mắt xuôi tay đừng để cho thân nhân phải vất vả chăm sóc và ngay bản thân tôi cũng bị giầy vò hành hạ đau đớn. Nhờ được cấp cứu kịp thời, nhờ Chư Phật và Chư Bồ Tát gia hộ, tôi đã trở lại bình thường, không để lại một chứng tích gì trên thân thể. Hội đồng Bác sĩ xác minh tôi được một phép nhiệm màu nào đó cứu rỗi...

Sau đó tôi đã để lại di chúc cho con cháu, khi tôi chết hãy hỏa thiêu tôi rồi đem tro rải ngoài biển khơi với ước vọng sóng biển sẽ mang chút tro tàn về cập bến Việt Nam, mà hơn 35 năm tôi ra đi quyết không ngày trở lại khi cộng sản còn ngự trị trên quê hương.

*

Trên xe lửa trở về, buổi chiều ngập nắng, cảnh vật hai bên đường thoáng qua và biến mất thật nhanh tưởng như cuộc sống đang lùi dần về dĩ vãng. Cái cảm nhiệm về quá khứ, hiện tại và tương lai mong manh như bào ảnh của một sát-na nào đó hình như chưa bao giờ trở dậy rõ nét như trong những phút giây này.

Tôi đang mơ màng hay là hương khói chập chờn của lễ tưởng niệm còn gây chút ấn tượng vương vấn trong tâm. Hình ảnh cụ già gần tuổi 90 ngồi lặng yên trên xe lăn bên cạnh ngôi mộ người vợ thân yêu trong một nghĩa trang lạnh vắng buồn hiu. Chút thương cảm lâng lâng trong lòng tôi. Ai hiểu được tâm trạng của người già ? Ai biết được ước vọng của một người cô đơn khi thiếu vắng hình bóng của người bạn đời trong cuộc sống ? Chỉ có phút giây hiện hữu của những chiếc lá vàng rơi rụng chơi vơi trên những ngôi cổ mộ, hay những cơn gió râm ran chạy trên mặt hồ Asee âm thầm gợn sóng. Bên ngoài cảnh vật hầu như cô đọng bình yên mà trong lòng biết đâu vẫn còn nhiều dao động vì tâm nguyện chưa thành.

Thế thôi, Bác nhé!

Bây giờ xác thân Bác cũng đã về sum họp trong cùng ngôi mộ với Bác gái, không còn cảnh phân ly kẻ dương gian người âm cảnh; và biết đâu hai Bác đang vui thú dặt dứu nhau phiêu hốt ở một nơi nào đó trong cõi vô cùng...

Phù Vân

(trong niềm xúc cảm ngày lễ tang 16.8.2016)

Mùa thu em

*biết rằng sống gửi thác về
đi trong cõi tạm bốn bề mù sương
ngồi soi tiền nghiệp bên gương
trái tim bằng vỡ - trí đường chiêm bao
tên là định mệnh ba đào
thơ là ve vuốt niềm đau riêng mình*

*dưới hiên cổ tháp bình minh
nắng chưa đi tới hậu đình làm quen
tường men lối cũ không tên
hồn như dò dẫm bốn miền thập phương
Giờ nghe ngâm khúc tiền đường
ní non - ai oán - đoạn trường - tịch liêu*

*con chim hàng đậu về chiều
tâm tư lữ chuyển thủy triều qua sông
hành trang ngàn núi ngàn non
ngàn thu xa cách hãy còn nợ vương
Bài thơ hàng đậu chiều buông
con chim ôm ngủ vết thương trên cành*

*cõi nào mộng ảnh đổ xiêu
mưa trên cồn lá lạnh chiều chớm thu
còn nghe ve phượng giã từ
để quên cánh úa tím màu thời gian
bài thơ bông kết vội vàng
vì bên bờ ngọc gọi vang tên mình*

*người còn bên cửa đập thanh
ngồi xây sầu nhịp bằng cành sen sương
vàm sông quạnh khúc âm dương
người gieo định mệnh tiền đường làm thơ
trong thơ bông súng về trời
người đem áo tím thêu đôi chim hường*

*đờn bầu ai khảy đêm mưa
ngoài sông tiếng gọi bông dứa rụng rơi
đêm nay mây rối tơ bời
người nghe cũng lạnh hồn chơ vơ buồn
đờn bầu ai khảy đêm trường
bài thơ tự họa cung thương độc hành*

*trồng rau em nhớ mẹ già
làm thơ tôi nhớ người xa phương ngoài
đi qua giếng bắp luống khoai
em gieo hình ảnh tuyến đài sâu chung
chưa qua chín cửa mười tầng
mà trong thơ đã nhuộm đường tử sinh.*

• **Nghiêu Minh**

Từ sông Bạch Đằng đến ải Chi Lăng

• Phan Hưng Nhơn



Trải qua bao thế hệ chống xâm lăng, chống bạo quyền bành trướng phương Bắc, dân tộc Việt Nam đã tự hào cho mình một truyền thống chiến đấu bền bỉ kiên cường. Do đó rất nhiều địa danh đất nước nổi danh lẫy lừng nhưng được nhắc nhở nhiều chắc phải là Sông Bạch Đằng và ải Chi Lăng.

Bạch Đằng giang là dòng sông rộng trong dân gian còn được gọi là sông Rừng (có lẽ ngày xưa hai bên có nhiều rừng) chỉ dài khoảng 20 Km bắt nguồn từ sông Lục Đầu được các sông Đá Bạc, sông Giá và nhiều nhánh sông khác đổ vào. Dòng sông rộng mênh mông, bên phải có dãy núi đá vôi Tràng Kênh ăn sát bờ, bên trái rừng cây um tùm che lấp bờ bến. Nơi đây tiền nhân ta đã ba lần lập nên những võ công hiển hách bằng cách đóng cọc ngăn sông: Trận Ngô Quyền đánh quân Nam Hán, trận năm 981 Lê Hoàn chống quân Tống và oanh liệt nhất là trận Trần Hưng Đạo chống quân Nguyên năm 1283.



Chiến thắng Bạch Đằng (1288)

Trần Hưng Đạo huy động các lực lượng dân quân dẫn gỗ, đèo cọc, đầu bịt sắt nhọn, cắm đầy lòng sông Bạch Đằng tại những nơi hiểm yếu. Ghềnh Cốc là một dãy đá ngầm chạy ngang qua sông Bạch Đằng phía dưới cửa sông Chanh đã được lợi dụng như một chướng ngại vật tự nhiên để phối hợp với bãi cọc, ngăn chặn chiến thuyền địch khi nước triều xuống. Thủy quân Nam mai phục sẵn trong các nhánh sông, trừ sông Đá Bạc được thả trống cho quân thù tiến vào

đất chết. Bộ binh tận dụng địa hình giấu quân trong núi đá Tràng Kênh và rừng rậm bên tả ngạn.

Ngày 8 tháng 4 năm 1288 một đội thuyền tiên phong địch tiến trước dò đường tiến theo sông Giá. Đến Trúc Động, đội thuyền này bị quân Nam chặn đánh phải quay lui. Nhiệm vụ của trận Trúc Động là bịt đường sông Giá để bảo đảm bí mật cho trận địa mai phục và buộc toàn bộ binh thuyền của Ô Mã Nhi phải theo dòng sông Đá Bạc mà vào sông Bạch Đằng dẫn thân vào đúng trận địa mà quân Nam đã mai phục.

Sáng ngày 9 tháng 4, đoàn thuyền của Ô Mã Nhi bắt đầu tiến vào sông Bạch Đằng. Một đội chiến thuyền quân Nam được lệnh tiến lên khiêu chiến rồi giả thua rút lui. Ô Mã Nhi ra lệnh đuổi theo. Lúc bấy giờ nước triều đang xuống. Khi đoàn thuyền địch vừa lọt vào trận địa mai phục thì quân Nam bất ngờ tấn công vào đội hình địch dồn chúng về phía bãi cọc. Chiến thuyền của địch vừa to vừa nặng lại đang lao mau theo dòng nước nên vấp phải cọc gỗ, một số bị tan vỡ rồi chìm đắm. Ngay lúc quân địch đang rối loạn thì thủy bộ Nam quân từ hai bên bờ đổ ra tấn công quyết liệt cùng dùng những bè lửa đã chuẩn bị sẵn đốt cháy thuyền địch. Cuộc chiến đấu ác liệt xảy ra từ mờ sáng đến chiều tối quân Nam đã tiêu diệt toàn bộ đạo quân địch, bắt sống được Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp cùng thu được 400 chiến thuyền.

Như thế tại dòng sông Bạch Đằng này Tiền Nhân dân Nam đã 3 lần lập nên những võ công hiển hách mà hậu thế ngày nay không khỏi xúc động tự hào.

Cũng như sông Bạch Đằng, ải Chi Lăng cũng từng vang dội nhiều chiến công của Tổ Tiên dân Nam đã nhiều lần chiến thắng quân xâm lược phương Bắc. Tại nơi này năm 981, Lê Hoàn phá Tống đã giết được tướng địch là Hầu Nhân Bảo và Tôn Hoàn Hưng.

Năm 1076 Thân Cảnh Phúc đã chặn đánh ba mươi vạn quân Tống do Quách Quỳ thống lĩnh. Nhưng chiến thắng ải Chi Lăng lẫy lừng nhất là chiến thắng năm 1427 của nghĩa quân Lam Sơn từng chém được Liễu Thăng, diệt được 10 vạn quân, dẹp tan ý đồ xâm lược của nhà Minh.

Chi Lăng là một cửa ải hiểm yếu trên đường từ Lạng Sơn đến Đông Đô. Đây là con đường độc đạo và ngắn nhất từ Trung Quốc sang Đông Đô (Hà Nội ngày nay). Đây là một thung lũng nhỏ hình bầu dục, chiều dài Nam-Bắc khoảng 4 Km, chỗ rộng nhất khoảng 1 Km. Phía Tây là dãy núi đá vôi Cai Kinh lờm chờm, với vách núi dựng đứng. Ở phía Đông là các dãy núi đất Phượng Hoàng, Quỳ Môn, Chi Lăng, Thái Hòa. Trong lòng ải, hai bên sông Thương cắt đôi thung lũng nổi lên 5 hòn núi đá Hàm Quỳ, Nà Nông, Ma Sắn, Kỳ Lân và Mã Yên. Cửa ải phía Bắc nằm giữa hai vách núi Hàm Quỳ và Cai Kinh, cửa phía Nam nằm giữa núi Chi Lăng và Cai Kinh. Do vị trí và địa hình của nó, Chi Lăng là một trận đồ hiểm kín, hạn chế quân địch hành quân theo đội hình lớn, thi thố lối đánh sở trường. Nhưng địa thế này rất lợi cho quân phục kích, bí mật ào ra áp đảo tại chỗ, chia cắt, vây địch, tiêu diệt địch, từ đường độc đạo tiến vào.

Cánh quân của Liễu Thăng vừa vượt qua Mục Nam Quan thì gặp ngay tướng Trần Lưu chặn đánh. Suốt 60 Km đường rừng độc đạo dẫn đến Ải Chi Lăng, tướng Trần Lưu cứ chột đánh chột rút làm Liễu Thăng phần nộ xua quân đuổi theo. Đến cửa ải, thấy địa thế hiểm trở, các phụ tá tỏ vẻ thận trọng.



Nghĩa quân Lam Sơn đại thắng quân Minh

Với 10 vạn quân dưới quyền, Liễu Thăng tỏ ra rất kiêu căng chủ quan. Đến gần cửa ải, Liễu Thăng tự chỉ huy một đội kỵ binh tiến trước mở đường. Ngày 10 tháng 10, toàn đội quân tiên phong này lọt vào trận địa mai phục và bị tiêu diệt hết. Liễu Thăng bị chém chết bên sườn núi Mã Yên. Quân địch bị đòn bất ngờ hoảng hốt, đội hình rối loạn. Quân Nam thừa thắng tiến công liên tục tiêu diệt hơn hàng vạn quân địch.

Nghe tin đạo quân của Liễu Thăng bị tiêu diệt, đạo quân của Mộc Thạnh hoảng hốt tháo chạy vẫn bị quân Nam truy kích tiêu diệt, tướng nhà Minh là Vương Thông đóng quân ở Đông Đô hoàn toàn tuyệt vọng phải xin đầu hàng.

Trận chiến Chi Lăng là lối đánh bằng mưu trí, sáng tạo của nghệ thuật quân sự **lấy ít đánh nhiều, lấy yếu chống mạnh**.

Việt Nam là một nước nhỏ sát cạnh với một Trung Quốc đất rộng dân đông thời nào như là truyền thống có những tập đoàn âm mưu bành trướng xuống miền Nam. Nhưng qua bao đời nước Việt Nam vẫn hùng dũng tồn tại vì dân tộc Việt Nam trải qua bao thế hệ chống xâm lăng đã tạo cho mình một truyền thống chiến đấu bền bỉ kiên cường. Đã thế dưới những thời đó, dân tộc Việt Nam lại có giới lãnh đạo yêu nước thông minh sáng suốt một lòng vì nước vì dân. Biết địch hùng hổ ỷ mạnh thì ta dùng **TRÍ** để thắng địch: như Lý Thường Kiệt ở sông Như Nguyệt, như Ngô Quyền (năm 938), Lê Hoàn (năm 981), Trần Hưng Đạo (năm 1288) ở sông Bạch Đằng hoặc Nguyễn Huệ ở Đống Đa; Tiền Nhân của dân Việt Nam đã nhiều lần chiến thắng quân xâm lược phương Bắc.

• Phan Hưng Nhơn

Thu quay về



*Bước ta lạc giữa rừng hoang dã chiến ?
Bốn phương trời là Tổ quốc? Quê hương !
Thu lại về áo rách nát tông đường,
Thơ địa ngục ngàn năm vẫn hiển tử !
Ai là kẻ yêu quê không giận dữ ?
Nát non sông toàn rạc bóng quân thù !*

*Khấp Ba Miền Đất Nước rụng thiên thu,
Thương mảnh đất phiêu bồng xanh héo hắt ?
Lửa căm hận chấp chờn bay chóng mặt,
Bước ta đi sao gót chẳng quay về !
Hay hành trang bội phản lạ sơn khê ?
Thu lại chết thiếu quang tan biển mất !*

*Gai gốc mọc trên vai trần trái đất ?
Xác linh hồn nào hóa đá ngàn khơi !
Để tan thương nát rụng xuống chân trời ?
Phối tim óc sa lầy gan ảm mốc !
Sao ta cứ ngồi yên im lặng ngốc ?
Máu Quê hương sôi sục bóng quân thù !*

*Tình ta đi trong ánh sáng ngàn thu ,
Lửa dân tộc cháy bùng hoang dã bốc,
Trước thảm họa Quê hương xoay xuống dốc ?
Thu quay về đâu mất mát hiên ngang,
Xưa mang đẫy trí dũng cảm ngang tàng,
Diệt Hán tặc bằng tim gan họng súng !*

*Không để chúng vốn ngang nhiên diệt chủng ?
Còng non sông trong chiếc rọ "Thành Đô" !
Phải thổ ra từng vũng máu "Hồng" tồ,
Diệt Bauxit Formosa Đường Chín Đoạn,
Phải nổi gió thét gào tim thác loạn ?
Dân tộc ta thấy rõ mặt sơn hà !!!*

• **TRÚC LANG OKC**
Thu Bính Thân 2016

Chùa Bảo Đức trên thành phố Oberhausen

**Lễ An Vị Phật và Lễ Vu Lan Báo Hiếu
từ 13-14.8.2016**

• Phương Quỳnh - Diệu Thiện



Trên chuyến xe lửa trở về Hamburg, tất cả những hình ảnh thân thương từ Wuppertal đến chùa Bảo Đức tại thành phố Oberhausen trong những ngày hè quang đấng với không khí mát dịu của miền Trung Đức, lại hiện về rất rõ trong tâm trí tôi.

Lần đầu tiên chúng tôi đến Wuppertal được ngồi trên chuyến xe lửa (Schwebebahn) 10 cây số, treo lơ lửng dọc theo con suối từ đầu đến cuối thành phố, chạy trên những thung lũng cao, di chuyển nhanh và rất thuận lợi cho dân chúng. Đây là loại xe lửa đặc biệt chỉ riêng cho thành phố thung lũng này trên nước Đức.

Chúng tôi không quên ân tình của anh chị Liên Minh và anh chị Thuận-Mừng Chi trong những ngày đến thăm Wuppertal và cùng tham dự lễ An Vị tôn tượng Phật và lễ Vu Lan Báo Hiếu.

Sáng ngày 13.8.2016, chúng tôi hân hoan rủ nhau về chùa Bảo Đức. Bước vào đến cổng chùa, chúng tôi ngạc nhiên hết sức, toàn cảnh vật trong sân chùa đều khác hẳn cách đây chưa đầy một năm, khi lần đầu tiên tôi về tham dự bữa cơm từ thiện để gây quỹ kiến tạo và tu sửa chùa. Diện tích chùa khoảng 1.200 thước vuông, sân chùa giờ đây không còn cây cối um tùm, đất đá lồi lõm nữa. Cảnh trí trở nên xinh đẹp, rải rác có những tượng Phật nhỏ ngự trên sân. Trên con đường từ cổng dẫn vào chánh điện nhiều hoa lá xinh tươi, cờ Phật giáo ngũ sắc bay phất phới.

Mới 10 giờ sáng đã thấy bà con khắp nơi tụ họp về đông đảo. Nhìn thấy những nụ cười, những khuôn mặt bạn đạo thân thương của chùa Bảo Quang và các anh chị của chùa Bảo Đức như anh chị Nhật Cảnh Hùng-Lệ Hiếu, anh chị Viên Ân-Viên Mẫn, anh chị Thông Khai-Đồng Liên, chị Thiện Lý và rất nhiều vị khác không thể kể hết được... tất cả đều vui mừng chào đón. Trên nét mặt mọi người đầy vẻ hân hoan mặc dù đã trải qua những ngày trước đây đầy bận

rộn, lo toan đủ thứ; giờ đây giống như những người con đi xa lâu ngày trở về đoàn tụ gia đình thật vui thay. Mỗi người mỗi cảnh mỗi nơi, nhưng khi đã vào chùa thì tất cả như con một nhà vậy.

Chùa tọa lạc cạnh xa lộ nhưng lại không trở ngại lưu thông đối với bà con ở các thành phố lân cận như Wuppertal, Krefeld, Düsseldorf, Köln, Essen,... đều có xe Bus di chuyển đi lại rất thuận tiện. Nếu cộng thêm với số Phật tử từ Hamburg xa xôi, 1 chuyến Bus 80 người và một số xe nhà nữa, thì cũng có trên 300 người đến tham dự lễ hôm nay.

Trước khi vào chánh điện lễ Phật, chúng tôi gặp Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm ngồi ở bàn ghi danh cúng cầu an, cầu siêu. Sư Cô chào đón Phật tử về tham dự với nét mặt khả ái, rạng rỡ niềm vui.

Giờ khai mạc bắt đầu. Đội lân hùng hậu với 3 con lân sắc màu rực rỡ của Gia Đình Phật Tử Pháp Quang Hamburg, cùng với chuông trống Bát Nhã hoan hỷ cung thỉnh Chư Tôn Đức và bà con Phật tử vào chánh điện.

Trong đạo tràng mọi người đều trang nghiêm yên lặng, hình như nghe tiếng Phạm Âm thâm diệu đầu đây:

*„Một Đức Phật ra đời, đau khổ liền nhẹ với
Một Phật đường xuất hiện, sưởi ấm bao lòng người“.*

Đó là lời tuyên bố lý do của Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm, MC. Chư Tôn Đức chứng minh buổi lễ An vị Tôn Tượng chùa Bảo Đức, gồm:

- Thượng Tọa Thích Thiện Niệm, đến từ Pháp
- Đại Đức Thích Hạnh Giới, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ PG/VNTN Đức Quốc, trụ trì chùa Viên Giác, Hannover.
- Ni Trưởng Thích Nữ Diệu Tâm, Viện Chủ chùa Bảo Quang Hamburg
- Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm, trụ trì chùa Bảo Quang Hamburg.

Ngồi san sát trong chánh điện cả trong lẫn ngoài, Phật tử trang nghiêm niệm Phật khi Thượng Tọa Thiện Niệm và Đại Đức Hạnh Giới cất bằng hoàn nguyện ngôi chánh điện với 3 Tôn Tượng Phật Thích Ca Mâu Ni ở giữa, hai bên là Phật A Di Đà và Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật.



(Đội lân cung thỉnh Chư Tôn Đức vào chánh điện)

Chư Tôn Đức làm lễ khai nhãn cúng dường được các em trong GDPT Pháp Quang Hamburg tung hoa

cúng dường và đạo tràng cùng hát bài Trầm Hương Đốt.

Sau lễ An Vị Phật, Sư Cô Tuệ Đàm Châu, trụ trì chùa Bảo Đức, có đôi lời thưa với Ni Trưởng Ân Sư.

Trong giờ phút lắng lòng nhìn thấy Sư phụ mình tuổi cao sức yếu, đường xá xa xôi hơn 500 cây số cũng cố gắng về đây chứng minh gia bị, nên Sư Cô không ngăn được những giọt nước mắt cảm thương từ trong đáy lòng. Bao nhiêu ân nghĩa và sự hy sinh của Sư phụ đã dành cho Sư Cô từ ngày thọ giới ở Tổ đình Bảo Quang, Đà Nẵng-Quảng Nam và hơn 10 năm được Sư phụ dắt dìu sang Bảo Quang Hamburg. Người luôn làm ánh trăng soi đường trên những bước đi chập chững vào Đạo với bao nỗi khó khăn nơi xứ người.

Đạo tràng im lặng lắng nghe Sư Cô cảm tạ thâm ân Ni Trưởng Ân Sư. Chúng tôi cũng bồi hồi cảm động mắt cũng nhòa lệ với nghĩa thâm ân đó. Sư Bà ngồi yên lặng nhưng vô cùng xúc động không cầm được những giọt lệ âm thầm trong ánh mắt. Chắc hẳn Sư Bà nhìn thấy những đứa con của mình đã kiên trì nhẫn nại dẫn thân trên con đường xây dựng tòa nhà Phật Pháp ở hải ngoại, nối tiếp con đường mà Sư Bà đã kinh qua. Đó là những giọt nước mắt trong niềm sung sướng của người Thầy có được những Đệ tử biết sống trọn nghĩa ân. Đó là thứ hạnh phúc vô giá.

Sư Cô xin đạo tràng một tràng pháo tay thật lớn để cảm tạ thâm ân của Ni Trưởng. Sư Cô cũng không quên gửi lời tri ân đến Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác tại Hannover, mặc dù hôm đó vì Phật sự đa đoan Ngài không đến tham dự được.

Trong niềm xúc động, Sư Cô ngỏ lời luôn tạ dạ ghi lòng đối với bà con Phật tử khắp nơi đã đóng góp tài vật và nhiều công sức để xây dựng nên ngôi già lam Bảo Đức trong thời gian qua.



(SC.Tuệ Đàm Nghiêm, Sư Bà Bảo Quang, ĐĐ. Hạnh Giới, TT. Thiện Niệm, Sa di Thông Giáo và SC. Trụ Trì)

Hơn 10 năm Sư Cô Tuệ Đàm Châu tu học ở chùa Bảo Quang Hamburg, luôn dịu dàng hòa nhã đã để lại cho bà con Phật tử vùng Bắc Đức nhiều tình cảm thân thương. Dù Sư Cô đã lập chùa ở Oberhausen nhưng bà con Phật tử Hamburg và vùng phụ cận vẫn mong muốn Sư Cô nên thường xuyên trở về Bảo Quang. Sư

Cô cũng là một MC duyên dáng, giọng đọc trầm ấm nhẹ nhàng, có nụ cười hiền hòa, dáng vẻ khoan thai nhưng không kém phần nhanh nhẹn. Giọng tụng kinh thanh thoát để làm cho lòng người nhẹ vơi đi bao sầu khổ. Mỗi lần có lễ lớn, hàng Phật tử chúng tôi có dịp chiêm ngưỡng những bình hoa tuyệt đẹp, màu sắc hài hòa đầy nghệ thuật do những bàn tay khéo léo của hai Sư Cô dâng lên cúng Phật.

Ngôi chùa Bảo Đức được hoàn mãn hôm nay cũng nhờ lòng nhiệt thành tương thân tương ái, tình tỷ muội đã giúp cho Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm quên đi sức khỏe suy yếu của mình. Thân người nhỏ nhắn nhưng lại có lòng quảng đại bao dung. Hai Sư Cô thay phiên nhau chăm sóc từng bữa ăn giấc ngủ của Sư phụ mình mỗi ngày 24 giờ đồng hồ, lại thêm công việc Phật sự đa đoan của vị trụ trì hai vai gánh nặng. Thế mà Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm đã kiên trì nhẫn nại dẫn thân. Tâm nguyện của Sư Cô là muốn tiếp nối con đường mà Sư phụ mình đã đi qua; với bao nhiêu tâm huyết nhiệt thành, muốn làm tất cả việc gì để đem đến lợi lạc cho chúng sanh trên con đường hoằng dương Phật pháp. Sư Cô muốn làm người lái đò để đưa các vị hành giả đến bến bờ giải thoát.

Chúng tôi cũng được nghe những lời tán thán ca ngợi của Chư Tôn Đức dành cho hai Sư Cô và cũng nhờ căn lành từ nhiều đời nhiều kiếp, nên nay ngôi già lam mới được thành hình trên thành phố Oberhausen. Trong thời buổi khó khăn, sự thành tựu một ngôi chùa nhanh như vậy chắc hẳn rằng Chư Phật và Chư Bồ Tát đã chứng minh cho tấm lòng hiếu hạnh, luôn luôn hầu hạ chăm sóc dịu dàng nhỏ nhẹ vỗ về của hai Sư Cô đối với vị Ân Sư của mình. Thêm vào đó Long Thần Hộ Pháp đã độ trì công sức cho tình tỷ muội được vẹn toàn. Có công sức nhưng thiếu công đức thì công việc cũng không thành tựu được. Bao nhiêu công đức của Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm gieo trồng giờ đây đã được đơm bông kết trái. Hai chị em cùng hái để dâng lên cúng Phật. Hạnh phúc thay!

Hai Sư Cô đã một lòng quyết tâm đi theo hành trình của người Thầy đã mấy mươi năm luôn âm thầm soi đường dẫn bước. Từ những bước đi chập chững vào Đạo rồi qua bao nhiêu thăng trầm thế sự, đến nay sau hơn 30 năm ngôi chùa Bảo Quang đã hoàn thành đẹp đẽ. Ngôi chùa Bảo Đức còn cần phải sửa sang phòng ốc nghi ngơi cho bà con Phật tử ở tầng 1 và tầng 2. Ngưỡng mong Phật tử chúng ta phát tâm hộ trì đóng góp thêm để cho ngôi chùa Bảo Đức cũng sớm được thành tựu viên mãn:

*„Xây chùa, tô tượng, đúc chuông
Trong ba việc ấy phước duyên muôn đời“.*

Sáng hôm sau, 14.8.2016, chùa cử hành lễ Vu Lan Báo Hiếu:

*„Mỗi năm mỗi thấp đèn trời
Cầu cho cha mẹ sống đời với con“*

Bởi thế cho nên hằng năm mỗi chùa đều có cử hành lễ Vu Lan để nhắc nhở cho hằng triệu người con Phật phải luôn ghi nhớ:

*„Công cha nghĩa mẹ cao vời,
Làm con phải biết đời đời nhớ thương”*

Trong đạo tràng bà con Phật tử lắng lòng để cùng Chư Tôn Đức cử hành lễ Vu Lan truyền thống: dâng sớ cầu siêu, tụng kinh Vu Lan Báo Hiếu.

Trong thời Pháp thoại của Thượng Tọa Thiện Niệm và Đại Đức Hạnh Giới đều có nhắc nhở chúng ta, trong Kinh A Hàm Đức Phật có dạy „Nguyên làm con thảo phải phụng hành cha mẹ”. Chúng ta nên thường xuyên hướng tâm về sự hướng thượng. Người có tâm hồn cao thượng, lòng sẽ thanh thản an vui hạnh phúc. Tại Cung Trời Đạo Lợi Đức Phật thuyết pháp cho Mẹ Cha nghe, nên Ngài đã nói ra bộ kinh „Địa Tạng Vương Bồ Tát”. Trong kinh Báo Ân phụ mẫu, Ngài A Nan nghe theo lời dạy của Đức Phật, đã phân loại xương của chúng sanh „xương của đàn ông nhẹ màu trắng, còn xương của đàn bà nặng có màu xám đen vì qua nhiều sanh nở”.

Theo Nho giáo và Phật giáo, đối với cha mẹ có ba cách báo hiếu:

- 1- Làm cho cha mẹ hãnh diện,
- 2- Không làm cho cha mẹ xấu hổ, buồn bã,
- 3- Luôn phụng dưỡng cha mẹ và làm cho cha mẹ vui và quy về Tam Bảo.

Tiếp theo, các em trong GDPT Pháp Quang múa dâng hoa cúng Phật thật dễ thương và lễ Hoa Hồng Cài Áo để tưởng nhớ đến Mẹ:

"Mẹ là Phật Đại Nguyên hóa thân

...

*Mẹ là nước suối nguồn thanh tịnh
Cả đời Mẹ chỉ biết hiến dâng”...*



(Lễ Bông hồng Cài áo trong chánh điện)

Hòa trong tiếng hát “Bông Hồng Cài Áo” của Tiểu Phụng ngâm ngợi tưởng nhớ đến những người Mẹ tuyệt vời, thì các em lần lượt gắn bông hồng cho đạo tràng. Một bông hồng màu vàng dành cho Chư Tôn Đức, đây là lần đầu tiên chúng tôi chứng kiến; một bông hồng màu đỏ cho những người thật hạnh phúc còn có Mẹ trên đời, và một bông hồng màu trắng cho những ai không còn Mẹ để phụng dưỡng.

Tiếp theo là tiếng hát của Huỳnh trưởng Thiện Tâm dịu dàng kể lễ “Tâm sự của người cài hoa trắng”. Thú thật, chúng tôi đã nhiều lần tham dự Vu Lan,

nhưng lần nào cũng rung rung cảm thấy mũi lòng bùi ngùi nhớ đến Mẹ và cứ mặc cảm mình không còn cơ hội để làm tròn hiếu đạo... Rồi Đồng Liên, Tường Uyên cũng đóng góp những bài ca về Mẹ thật thiết tha.

Trong hai ngày tham dự lễ, chúng tôi còn được thưởng thức hai giọng ca đầm ấm ngọt ngào của đôi uyên ương Tường Diệu và Minh Lộc, ca sĩ của chùa Bảo Quang trong các bài “Lạy Phật Quán Âm, cứu nguy hoạn nạn qua cơn khó khăn...”, “Chắp tay niệm Phật kính thành, mở tâm hồi hướng sinh linh muôn loài...”.



(Phật tử dùng cơm trưa ngoài sân chùa)

Hai ngày lễ Phật trôi qua thật nhanh, những tình cảm của bà con Phật tử ở chùa Bảo Đức trong Ban Âm thực và phục vụ rất chu đáo. Có lẽ không ai quên được hai ngày cơm cúng dường của Phật tử chùa Bảo Đức Oberhausen và của chùa Bảo Quang Hamburg thật ngon miệng; cũng không ai quên được nồi canh chua của chị Diệu Khánh hấp dẫn và thắm tình đạo vị. Canh chua nhưng tấm lòng của chị lại thật ngọt ngào...

*

Thật ra, còn nhiều điều muốn nói, nhưng xin tạm kết nơi đây để chúng ta có thì giờ chiêm nghiệm. Hàng Phật tử chúng ta phải học hạnh “Hiếu Nghĩa” làm đầu. Phàm làm việc gì, dù có đủ sức nhưng phải có đủ đức mới mong thành tựu được.

Nguyên cầu Chư Phật và Chư vị Bồ Tát luôn độ trì cho Sư Bà và quý Sư Cô phước trí nhị nghiêm, Phật sự viên thành, chúng sanh dị độ.

Kính chúc quý Phật tử và độc giả luôn được nhiều sức khỏe và thường gặp được phước duyên trong cuộc sống.

Tháng 8 năm 2016

Phương Quỳnh - Diệu Thiện

Photos: anh Thông (Krefeld) và anh Đức (Essen)

Địa chỉ liên lạc: Chùa Bảo Đức

Sterkraderstraße 105

46117 Oberhausen - Germany

Trụ trì: TKN. Thích Nữ Tuệ Đàm Châu

www.baoduc.de

E-Mail: tdamchau69@yahoo.com

Điện thoại cầm tay: +49 152 17014164



• Trần Phong-Lưu

Trên thế giới có lẽ chỉ nước Nhật mới lập vườn không có tàng cây, khóm hoa. Miếng đất không trồng cây kiểng, hoa thơm cỏ lạ, mà vẫn gọi là vườn. Khu vườn Thiền đơn giản, mà đặc biệt đáng chú ý hình chữ nhật này, chỉ đo được hai mươi lăm thước từ đông sang tây và mười thước từ Nam lên bắc, hoàn toàn khác với những khu vườn huy hoàng, lộng lẫy trong cung điện, dinh thự quý tộc được kiến tạo vào thời Trung cổ. Vườn lại nổi tiếng quốc tế và được người Nhật gọi là **Thạch viên**, đã được kiến lập vào thời Thất Đinh mạt kỳ (khoảng năm 1500) bởi bậc cao tăng Thiền sư Tokuko Zenketsu. Bức tường rào bao quanh ba mặt vườn, vừa làm phong, màn chắn, ngăn bớt tia nhìn ra ngoài rừng cây, hoa cảnh bên ngoài, *ngoại cảnh*; vừa đưa sự chú mục vào ngay những vật thể vô ngôn, nhưng vững bền trường kỳ với thời gian, *nội tâm* : Đơn giản vì chỉ có 15 tầng đá và bãi sỏi trắng. Tường rào xây bằng đất sét trộn trong dầu nấu sôi, bên trên dựng hàng đà kèo, lợp mái ngói để che mưa gió. Thời gian hàng trăm năm qua, lớp dầu rỉ ra loang thành lớp sơn bảo vệ, ngã màu từ xám đen, nâu đậm qua vàng kim rất đặc biệt, mà thoạt nhìn không ai biết tường xây bằng vật liệu gì.

Nguyên thủy nơi này là thôn trang của dòng họ Đức Đại Tự. Vào năm 1450, Hosokawa Katsumoto yêu cầu chuyển đổi thành một ngôi chùa tu tập Thiền. Nhưng trong cuộc chiến Onin, ngôi Thiền tự này đã bị đốt cháy và mãi đến năm 1499 mới được tái thiết.

Khuôn viên Long An tự hiện nay rất rộng, mà Sơn môn không nằm trên trục chính, lại mở tại một góc chùa, dẫn vào một đường cong, ở bên phải, như mình rỗng, mà đầu rỗng là ngọn núi thứ năm tên Đại Bắc sơn trong dãy núi 6 ngọn, nằm ở cuối thửa đất chùa về phương Huyền Vũ, như bức bình phong chặn gió Bắc vừa làm điểm tựa cho ngôi chùa. Đoạn cuối thân rỗng uốn khúc bao quanh ao nước lớn, giáp mí đuôi rỗng ở ngay sau sơn môn. Ao nước đó gọi là *Kính dong Trì* đã được đào từ cuối thế kỷ 12 vào đầu thời Kiêm Thương. Thời trang được ưa chuộng lúc bấy giờ, là vườn cảnh đi dạo quanh qua ao nước. Người Nhật gọi là ao nhưng mặt nước trải rộng như mặt hồ đủ chỗ cho vài chiếc thuyền đay cạ chở khách, chèo quanh ngoạn cảnh: Những dây leo tử đằng hoa nổi bật bên phía sườn núi những khoảng màu tím của hoa Oải hương hay màu trắng hồng của hoa anh đào, tùy

theo mùa. Hương xuân nơi Kính dong Trì còn thể hiện trên những khóm hoa Lê quyền tím và trắng và giàn Tử đằng hoa đang nở rộ.

Cho tới mấy năm gần đây, người ta vẫn còn nhìn thấy những cặp uyên ương, loại vịt trời Nhật nhỏ nhiều màu, bơi lội quanh ao. Vì thế Long An tự thường được dân Nhật biết với tên Oshidoridera, chùa Uyên Ương. Trong ao, nước luân chuyển được cho chảy ra từ chung quanh hai tầng đá gọi là *Thủy phân thạch* nằm ở phía nam. Trên một hòn đảo nhỏ tên Bentenjima dựng một am thờ Bồ Tát Quán Thế Âm. Một con đường dẫn xuống hòn đảo *Biện Thiên diếu* ở phía bắc. Con đường khác nhỏ hơn từ *Đại chu viện* dẫn xuống hòn đảo phía trái. Duy hòn đảo bên tay mặt, nằm lơ lửng ở một góc ao, không có đường dẫn qua. Trên các đảo đều trồng tùng và những khóm hoa hợp với cây cảnh chung quanh tạo thành khu vườn hoa lá thay đổi bốn mùa, hoàn toàn khác với thạch viên là vườn cảnh khô thích nghi cho cả mọi mùa. Rất độc đáo trong các tiểu cảnh khô viên tiêu biểu của các ngôi Thiền tự, sân vườn đá này có thể được thưởng thức suốt cả năm.

Thạch viên hay Phương Trượng đình viên chính là sân vườn trước của tòa Phương Trượng, mà muốn vào khách phải qua Sắc (rắn bảo) Sử môn. Phía trái của tòa Phương Trượng nổi một dãy trụ lang được lợp mái che, dẫn qua *Khố Lý*, một trong những tòa nhà chính của ngôi chùa khá bề thế, bên trên còn có tầng lầu và tầng gác dưới nóc, một kiểu kiến tạo khác biệt với các điện đường trong các ngôi chùa Nhật. Khố có nghĩa là kho nhưng thường lại bao gồm cả phòng thọ trai của chư tăng và nhà bếp. Một trụ lang ngắn hơn dẫn tiếp qua *tân quán* nằm ngay gần con đường chính của Long An tự, để tiện cho tín đồ hay gia đình thiên sinh đến cung đốn vật thực hay cúng dường. Bên phải tòa Phương Trượng cũng có một trụ lang dẫn qua *Phật điện*, khác hơn tòa Phương Trượng là bên trên mái lại lợp chồng thêm một tầng mái thành cổ lâu. Phía trước cũng có sân sỏi trắng, mà nơi góc phải đã dựng một gác chuông nhỏ. Từ gian giữa Phật điện, một con đường lát ván dẫn qua sân sỏi đến tận cửa cổng rào riêng cũng xây bằng đất sét trộn dầu sôi như bên rào tòa Phương Trượng. Phía sau Phật điện có xây thêm tòa nhà hậu gọi là *Chiêu đường*, tương tự như nhà thờ Tổ bên chùa ta.

Một bồn đá duy nhất đựng nước mưa, trên gác chiếc gáo tre, đặt trước trà thất để lấy nước nấu trà, hay rửa mặt, giống như lu hứng nước mưa, trên cũng gác chiếc gáo dừa, thường được đặt trước hiên nhà ở quê ta. Bồn đá này hình trụ cao chỉ bảy tám tấc, giữa khoét lỗ vuông, chiếc gáo tre cán dài, nên thường gác trên đường chéo nổi hai góc, còn máng xối dẫn nước mưa là nguyên một ống tre thông mắt, vạc xéo đầu, gác lên một cạnh miệng bồn đá. Quanh bốn cạnh lỗ khắc bốn chữ như một đồng tiền diếu lớn. Nhưng thay vì khắc 4 chữ đề niên lịch phát hành như Minh Mạng nguyên niên chẳng hạn, thì người Nhật lại dùng lối chơi chữ rất đặc biệt, vừa chiết tự, vừa hợp tự: Họ đã chọn bốn chữ đều mang bộ khẩu trước, sau hay trên, dưới để khắc chung quanh miệng bồn nước để nhận

miệng bồn làm chữ *khấu*. Phía trên mặt bồn đá đã khắc chữ *ngũ*, hợp với miệng bồn bên dưới thành chữ **Ngã**, bên phải khắc chữ *chuy* (giống chim đuôi ngắn) hợp với miệng bồn bên trái thành chữ **Duy**, bên trái khắc chữ *thi* (bộ thi là cái tên hay thề, thi hành...) hợp với miệng bồn bên phải thành chữ **Tri**, phía dưới chữ *nhân* ghép thêm bộ *bổc* và hợp với miệng bồn ở trên thành chữ **Túc**. Đọc theo chiều kim đồng hồ ra thành ngữ: "*Ngã duy túc tri*", hay đọc cho thuận miệng "*Ngã duy tri túc*", *tôi chỉ biết đủ*, nghĩa là tôi chỉ tập cho mình biết bằng lòng với cái hiện có, vừa ý với thực tại. Tương tự như câu "Tri Túc, đãi Túc, hà thời Túc" trong bài phú của ông Nguyễn Công Trứ. Quan niệm sống của người Nhật là, ai mà chỉ biết đủ sẽ giàu có về tâm linh, ngược lại người nào không chịu biết đủ sẽ nghèo về tinh thần, tâm hồn, dù cho họ sở hữu của cải vật chất đầy kho. Quan niệm đó rất quan trọng trong tinh thần **Thiền**.

Đà trợ Xuân, bồn nước bằng đá "Tsukubai" nổi trên, là đóng góp có ý nghĩa của tướng quân Mitsukuni Mito, vị chúa phong kiến và nhà biên soạn Đại Lịch sử, được mọi người biết đến dưới tên "*Đại Nhật Bản Sử*". Hình vẽ đơn nét chu vi bồn nước với miệng bồn xoay góc như hình thoi trở thành biểu tượng cho Long An tự.

Trà thất Zoroku hay *Tàng lục am* (phi công khai = không mở cho công chúng thường lãm), ở phía đông đình tòa Phương Trượng, là kiểu thức tiêu biểu rất được bậc sư Kishuza, một vị Trà sư vào tiền bán thế kỷ 17 ưa thích. Zoroku với chữ tàng là chứa hay ẩn nấp, Lục là lục chi gồm đầu đuôi và bốn chân. Như vậy Tàng lục am là nơi chứa hay ẩn trú của Hắc qui, rùa đen, biểu tượng của Huyền vũ, vị thần Trấn Bắc. Đây đúng là thảo am, loại nhà sàn tiêu biểu của Nhật. Sườn nhà dựng toàn gỗ và tre trên lợp tranh, ngay máng xối ở diềm mái cũng là một thanh tre lớn chẻ đôi. Vách ván hay khung gỗ phất giấy trắng dày. Từ ngoài sân bước vào trà thất phải bước lên hai bậc cấp là hai tầng đá phẳng, thấp cao vừa với bước chân, rồi tới mặt sàn nhà vừa đủ tam cấp. Cửa ra vào đẩy ra hai bên chiếm gần hết tấm vách. Phần dưới cửa đóng song gỗ khít, phất giấy bên trong. Phần trên dùng các song tre ngang dọc thưa, ngoài phất giấy trong mờ. Còn các cửa sổ đan song tre ô vuông khít và phất giấy bên trong.

Khách thường ngoạn đông đảo, chẳng những đi qua lại quanh năm gian tòa Phương Trượng, mà còn ngồi chập hàng hiên phía trước để yên lặng hàng giờ ngắm nhìn từng nhóm hai ba tầng đá nằm tình cờ bên nhau trên bãi rêu xanh tượng trưng cho *Tĩnh*, bên phía hai cạnh sân chữ nhật trải sỏi trắng, được cào đều song song phía cạnh dài hay dọc lẽ đá cạnh ngang. Thịnh thoảng mới cào tròn quanh mấy tầng đá phẳng hoặc quanh mòm đá nhô ra khỏi bãi rêu, như những lượn sóng lan ra, tượng trưng cho *Động*. Vào sáng sớm tinh sương vắng lặng, một thiền sinh hai tay cầm bồ cào gỗ khom mình bước lùi từng bước chậm, mắt chú tâm nhìn thẳng, cào đều từng đợt mười lượn sóng sỏi ngay hàng, vẫn là *Động*. Khách ngồi yên lặng

ngắm các tầng đá trong lúc mấy đoàn du khách lao xao qua lại phía sau, vẫn là *tĩnh*.

Cách bố trí công trình di sản thế giới này được định danh là mảnh vườn đá, lấy ý từ khu Nam uyển trong Diệu Tâm tự, triều đại Giang Hộ, đã thể hiện vẻ cô đơn của cây xích tùng uốn khúc bên ngọn tiểu sơn mảnh khảnh mà họ gọi là *chuson-seki* hay Thạch Phật, châu bởi hai tầng đá tròn phẳng nằm chồng lên nhau hơi giống tòa sen.

Dưới cặp mắt bình thường phần đông du khách, dù được ở lại một hai tiếng đồng hồ, cũng chỉ kịp nhận ra nhóm hai tầng đá thứ nhất, tính từ phía trái, khi nhìn trực diện hay trắc diện đều giống con hải cẩu con đang tìm mồi trong miệng mẹ hay đang tiến sát gần để tìm sự âu yếm của tình mẫu tử. Thêm hai tầng đá phẳng châu hai bên với những lượn sóng sỏi được cào tròn chung quanh, tạo thành nét *động* như lúc ta ném một hòn sỏi xuống sông hồ, khiến mặt nước lan tròn những đợt sóng nhỏ, dần dần tỏa rộng ra. Càng nhìn càng thấy giống hai con kính ngư đang lội về phía đảo. Nhóm hai tầng đá thứ 2 lại giống như con gấu mẹ đang nằm dài, gối móm trên bãi cỏ, gần đó gấu con đang chơi đùa hay nhai lại miếng mồi còn bỏ dở. Nhóm ba hơi giống ông Thọ mập đeo tay nải lớn đang vỗ về mấy đứa bé đang quây quần vò quà trước mặt ông, dưới chân hai ba con thú xám đen hay xám trắng đang tìm mồi hay gặm cỏ. Nhóm thứ tư giống con hải cẩu trườn lên nằm trên đảo, trước hai tầng đá vuông cạnh, một to một nhỏ, dựng đứng bên nhau, nhưng nhìn trực diện lại giống một lọ hũ có nhiều cạnh vuông góc. Nhóm năm chỉ là một khối đá vun tròn, như mai một con qui mà đầu là tầng đá nhỏ phẳng hình chữ nhật. Nhưng đó chỉ là cái nhìn hình thức bên ngoài, chưa phải là ý định của vị Thiền sư. bậc Cao Tôn đã nhiều năm tham thiền, nhứt định đã truyền đạt cho các Thiền sinh nhiều đời về tánh chất của đá thể hiện được nhiều lời kinh Phật dạy như:

*"Chí nguyện Kiên cố không động lay,
mà Tín giải đã Kiên cố thời tạo ngay niềm vui:
Tự mình An trụ,*

và làm cho người khác được An trụ...

"Ví như Chơn Như thế tánh bất Động.

Thiền căn hồi hướng An trụ nơi hạnh nguyên

Viên mãn của Phổ Hiền rốt ráo bất động.

"Ví như Chơn Như không gì chế phục được,

Thiền căn hồi hướng không bị tất cả ma nghiệp, tà luận chế phục được".

(Kinh Hoa Nghiêm, phẩm thập hồi hướng)

Cảm nhận nào đã làm khách thường ngoạn kinh ngạc trước khoảnh thạch viên đơn thuần này, dù ai cũng biết chỉ có 15 tầng đá trải ra trên khắp khoảng sân sỏi trắng. Chúng ta không thể đặt mình vào vị trí nào để ngắm nhìn tất cả nhóm đá trong cùng một lúc. Mỗi góc nhìn đều có một cảm nhận khác nhau. Vài học giả về viên cảnh đã đề nghị, vị trí trung tâm để nhìn khu vườn đá này, có thể được di chuyển nhẹ nhàng, hay đổi hướng chút đỉnh trong những năm qua, do sự tái thiết tòa nhà sát cạnh vườn: Cảm nhận Khô về khu vườn, gần như khô cạn ngoại trừ mấy mảng rêu xanh làm nền đảo, điểm vài khóm rêu hình sao,

vậy mà vẫn thu hút hàng triệu người đến xem. Không biết có phải vì họ say mê thần phục sự thể hiện của tư tưởng Thiền, hoặc hình tượng phối hợp đá, sỏi trên đỉnh viên làm họ suy nghĩ lung, hay đơn giản chỉ là khung cảnh để ngồi trầm tư.

Phần chúng tôi khi nhìn năm nhóm đá nổi bật trên sân sỏi trắng cũng đã nghĩ đến câu đầu tiên của Bồ Tát Quán Tự Tại: "... *chiếu kiến ngữ uẩn giai không, ... Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức...*" của Bát Nhã Tâm Kinh.

Ít có cảnh vật nào chịu đựng được sự tàn phá của thời gian huống là giữ được sự hấp dẫn, sức quyến rũ qua hàng năm thế kỷ, mà không dựa trên niềm vui được đi dạo trong thắng cảnh thanh kỳ hay được ngắm vẻ tươi đẹp của hoa thảo bốn mùa:

... "*Đá vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt ...*"

(Bà H. Thanh Quan)

Thật ra đá đã được xem là chất liệu, thành phần trong nghệ thuật viên cảnh Á Đông. Nhà văn Lâm Ngữ Đường, người Hoa sống bên Mỹ đã ví: *Đá cũng như tùng, tượng trưng cho trường thọ và cuộc sống ẩn dật xa lìa chốn phồn hoa, như lão đạo sĩ chống gậy đi vào trong núi. Đá còn biểu hiệu cho núi đá vững bền, không gì lay chuyển nổi và chịu đựng được sức tàn phá chiến cuộc và thời gian.* Có điều người Trung Hoa từ vua chúa xuống tới hàng phú gia thường chỉ quý chuộng những tảng đá kỳ hình dị dạng, nhiều hang hốc, do sự bào mòn của nước chảy và những đục khoét của thời gian. Càng tìm thấy ở các nơi thâm sơn cùng cốc, hay góc biển, chân trời càng quý. Càng to nặng càng hay. Dù phải tốn bao nhiêu tiền của để huy động thuyền bè, xe cộ chuyên chở từ nơi xa xôi về. Lại phải phá cửa, đục tường để khiêng vào trong vườn hay di chuyển xuống giữa hồ rộng. Như tảng đá nổi tiếng trong Di Hòa viên. Bên ta, các cụ già cũng thích chọn những tảng đá có thể, có hình, rồi đắp rêu, đổ ít đất trong các hốc đá, trồng đây đó một vài cây nhỏ, nắn mấy tượng đất nung hay mua các tượng sành xếp thành tiểu cảnh: Ngư, tiêu, canh, độc... Lại cho nước chảy qua khe đá như suối, để lập thành hòn non bộ. Rồi ngày ngày ra ngắm nghía, sửa sang tòa giả sơn.

Long An tự cũng nhờ Phương trượng đỉnh viên trong hình thức tinh khiết nhứt đã và đang là nơi tu tập tâm linh cho những ai ngồi lặng ngắm, suy nghiệm trước những vật thể vô ngôn, tịch tịnh nhưng phong phú và sâu lắng như giáo lý Phật giáo mà chúng hiện thân.

Vẽ lộng lẫy tráng lệ của những khu vườn đi dạo đầy hoa thảo, cây cảnh tươi đẹp được giới quý tộc ưa thích vào thời đại Bình An được thiết trí lúc dân chúng yêu chuộng hòa bình. Nhưng lúc Long An tự xây dựng lên vào thế kỷ 15 không khí chiến tranh đang sôi sục. Nhiều thế lực đánh chém nhau để giành quyền, truyền qua hằng thế kỷ bùng lên thành cuộc chiến Onin. Khởi từ năm 1467, kéo dài đến 10 năm, để lại triều đình và cuộc sống của những quan hầu, thị vệ trong sự hỗn loạn và phá tan Kinh Đô (Kyoto) thành đồng gạch vụn.

Sau chiến thắng, uy thế của giai cấp Võ sĩ đạo ngày càng tăng tiến, họ không theo xu hướng cởi mở,

xa lánh những tài sản phô trương, dễ nhận ra. Các lãnh đạo giai cấp thay đổi sự quyến rũ xa hoa của triều đình cũ, như những áo choàng lụa lộng lẫy với các đôi tay áo viền gấm hoa tỏa hương, bằng sự khắc khe lạnh lẽo của vật dụng, theo cảm quan quân sự và đời sống thanh đạm. Tuy nhiên sự khắc khổ không có nghĩa là tránh xa mỹ thuật, nhưng phần nào hợp nhất hay là đưa chúng vào trong kỷ luật hằng ngày. Nên Thiền đã giữ vai trò lớn, đặt tầm quan trọng vào cả tâm trí và thân thể và sống ngay vào lúc đang làm công việc tầm thường, hèn mọn nhứt, bằng sự chú tâm với cả sự khéo léo và cẩn trọng. Các khu vườn trở nên nhỏ hẹp và đóng kín hơn. Dùng những chất liệu thiên nhiên căn bản, họ đã thiết trí để thẩm nhuần khách thường ngoạn với sự tĩnh lặng để làm dịu bớt sự bừa bộn trong tâm trí và thanh lọc tinh thần. Rồi mục tiêu hoặc ở trong trận chiến hay đang quét lá một lối đi là *tập trung vào tâm trí*. Thiết trí khu vườn là đã đặt sự chú tâm vào, đã ghi nhận, đã phản ánh và đã hỗ trợ để đạt được kiến thức của trạng thái đó.

Vị Phương trượng ngôi Thiền tự đã xử dụng chút ít cảnh vật đạm bạc để giảng dạy các môn sinh như là những trợ huấn cụ. Khu vườn đã bắt đầu phản ánh các chủ đề trừu tượng và siêu hình chẳng hạn *cơn lốc giữa trần lao, bản chất không bền của nhân loại, hay vô thường của vạn vật*.

Ý nghĩa của mười lăm tảng đá tạo thành Thạch viên trong Long An tự có vẻ huyền bí đối với du khách để nghiên cứu, khảo sát và dẫn đo suy nghĩ. Độ thâm sâu của vẻ đẹp khu vườn, tuy nhiên, chỉ đơn giản là bản chất làm dịu phiền não, là dọn quang tư tưởng như là điều vĩnh cửu.

Nhà văn Judith Clancy trong những bài viết duyên dáng về lịch sử, mỹ thuật và văn hóa viên cảnh Kyoto, đã nhận ra thạch viên là *khu vườn với sự hiện hữu phi thời gian* (timeless presence). Thật vậy không ai biết những tảng đá này sanh ra từ đời thuở nào và sẽ còn tồn tại qua bao đời kiếp nào nữa. Đứng như ý niệm *vô thủy, vô chung*.

Đến Long An tự mọi người đều tìm vào vườn Thiền đá nổi tiếng nhứt trong các thắng tích ở Kinh Đô (Kyoto). Mà dường như không ai còn để ý đến các điện đường, viên cảnh khác trong Long An tự. Rồi lúc đoàn chúng tôi bước ra cửa tòa Phương trượng đã có mấy đoàn đến trước. Nhìn dãy hàng hiên chật ních người ngồi yên lặng, ngắm mấy nhóm đá, không ai còn dám lớn tiếng chuyện trò, chỉ còn đây đó mấy tiếng lào xào của khách mới đến. Ngay cả khách chụp ảnh cũng đã rón rén đi lại phía sau, cũng không kêu réo gọi bạn đến chụp giùm như ở các danh lam thắng cảnh khác. Vài người kiên nhẫn đứng chờ xem có người nào đứng dậy để vào ngồi thế chỗ. Càng ngồi lâu, càng ngắm kỹ từng tảng đá, rồi toàn thể Thạch viên, như *xa lìa các ngôn ngữ mà an trụ nơi trí huệ. Lìa bỏ tất cả Kiến điền đảo, Tưởng điền đảo và Tâm điền đảo. Dẫn dẫn nhìn ra, Thân chẳng động mà Căn an lập và thẩm thía lời Kinh: Tâm Bồ đề trọn không thối chuyển, nhờ lực tự tại vô ngại mà trụ vô tánh, vô y.*

- Trần Phong Lưu



Tôi đi tìm cái chết

• Phan Ngọc

Tôi 80 tuổi, thuở nhỏ theo học khoa Sư Phạm, hành nghề gõ đầu trẻ suốt 40 năm. Tôi có uy tín, chỉ cần tôi xuất hiện trước cửa lớp học là sự ồn ào chấm dứt, đứa cứng đầu nghịch ngợm nhất cũng phải giữ miệng. Bởi hình phạt của tôi đáng sợ, dù tôi rất thương học trò của tôi.

Tôi kết hôn 2 lần, có 2 con nay đã trưởng thành. Tôi góa vợ, hưu bổng đủ đáp ứng nhu cầu tối thiểu. Tôi không bao giờ nuôi ảo tưởng về vài khía cạnh của cuộc đời. Cho nên tôi không mấy đau khổ khi bác sĩ cho biết tôi mắc bệnh ung thư, sống không bao lâu nữa. Bác sĩ bảo chắc ông biết sự thật, ông nói với tôi như nói với một đứa trẻ tự hào vì nghe người lớn tâm sự. Nhưng tôi biết một tin tốt: Bây giờ người ta dùng phép điều trị tạm với thuốc cắt cơn đau, cực mạnh và cơn đau dữ dội chỉ xuất hiện vào lúc cuối.

Tôi chấp nhận hoàn cảnh, không kháng cự, không phản kháng, không phủ nhận. Cuối cùng tôi đã hiểu, đơn giản một giai đoạn hoài nghi, không tin kèm theo một đêm không ngủ đau buồn cực độ. Sáng ngày hôm sau, tôi tìm trên Internet địa chỉ một hội giúp đỡ rút ngắn vài sự việc tại Thụy Sĩ.

Hội nằm tại ngoại ô thành phố Zürich. Muốn chết mau lẹ, không đau đớn, phải gia nhập hội, đóng một số tiền đáng kể gửi đến hồ sơ y học. Sau đó bác sĩ của hội sẽ nghiên cứu hồ sơ đi đến kết luận không còn hy vọng. Rồi tôi phải đến tận nơi, bước vào một căn phòng để chết.

Tôi rất quen thuộc với cái chết. Một người anh họ làm ăn thua lỗ, dùng súng lục bắn vào đầu. Anh không chết vì góc bắn không tốt, phải kéo dài đời sống thực vật. Một người bạn thất tình uống thuốc ngủ tự tử, anh toan tính 4 lần, mỗi lần tăng lên liều thuốc. Thân thể con người tráng kiện, sức sống mãnh liệt hơn những giờ phút đen tối. Cho nên không gì bằng nhờ chuyên viên giúp đỡ.

Sau giây lát nghĩ ngợi, tôi nhắc điện thoại. Ở đây đây, một nhân viên tiếp chuyện ông rất lịch sự, tế nhị. Rõ ràng người ta quen thuộc với loại nói chuyện này. Ông ung dung, tỏ lòng trắc ẩn. Tôi nghĩ có lẽ ông kiếm tiền nhiều hơn nếu ông làm việc ở nơi khác, tất nhiên đây là thiên chức thật sự của ông. Tôi biết ơn ông.

Trong đêm tôi mơ như chưa hề mơ, tim đập dồn ập, ảo giác kích thích dữ dội, tỉnh giấc tôi lấy làm hồ thẹn: Đông người nhiều tiếng động, phong cảnh hữu tình. Tôi gặp lại nhiều người mà tôi quên lửng từ nhiều năm, hình như họ vĩnh viễn đi vào lãng quên và

có lẽ tôi là người duy nhất còn nhớ đến họ. Nhưng tất cả đều nằm ở tận chân trời và tôi, đã đến lúc tôi phải ra đi.

Nhưng tôi không hẳn cam chịu số phận. Những ngày kể tiếp trôi qua, mọi việc trở lại bình thường, lo sợ dần dà tiêu tan, đúng hơn là lo sợ luôn có mặt nhưng mất cường độ và biến thành sự tức nghẹn ngấm ngấm thường trực. Điều này gợi nhớ đến cơn đau quặn dạ dày từ lâu trở thành một thành phần của đời sống cho đến nỗi tôi không còn nhớ đến. Đó là đời sống khi người ta đến 80 tuổi, cơn đau ở đâu, ran nóng ở đó, khớp xương cứng đờ.

Tôi quyết định không tiết lộ gì với 2 con của tôi. Từ lâu, chúng nó chờ đợi. Phải thực tế, chắc chắn 2 con sẽ bàn với nhau, ai tổ chức tang lễ, chôn tôi ở đâu. Theo lẽ, nhiều lần chúng nó đề nghị tôi nên hợp lý, đến nhà dưỡng lão. Nhưng tôi còn đủ sức lo liệu, vả lại ngụ tại nhà dưỡng lão khá tốn kém. Vậy quấy rầy chúng nó làm gì, những buổi họp gia đình, những lần siết chặt nút cổ, những lời tử biệt có ích gì? Đẹp hơn hết, ý nhị hơn hết là một bức thư giản dị từ Zürich báo những gì mà từ lâu người ta trông chờ.

Tôi hẹn gặp 2 người bạn thân nhất tại tiệm cà-phê bánh ngọt ngon nhất của thành phố. Kể từ lứa tuổi nào đó, người ta chỉ nói đến chuyện gia đình, chính trị, văn nghệ như điều gì trừu tượng, không dính dáng đến mình để cùng nhau chia xẻ. Còn lại những đứa cháu. Thường người ta ít chú ý đến cháu của người khác, nhưng phải lắng nghe để có quyền nói đến cháu của mình.

- Cháu tôi vừa biết nói.

- Hai đứa vào nhà trẻ, một đứa có năng khiếu hội họa.

- Cháu tôi thích chơi trò cút bắt.

Tôi không biết bây giờ thời đại tin học, những đứa trẻ còn chơi trò chơi này nữa hay không. Tôi định sẽ hỏi cháu tôi, nhưng tôi biết không bao giờ gặp lại cháu nữa, cổ họng tắt nghẹn, tôi không nói nên lời.

Bâng quơ, tôi nhìn cái gương đóng khung mạ vàng treo trên tường. Tôi tự hỏi thật sự có phải chúng tôi không? Chiếc mũ ni, mặt nhăn nheo, cử chỉ chậm chạp, đôi lúc kiêu cách. Trước kia, chúng tôi khác, biết phải đội mũ nào, ăn mặc như thế nào. Bây giờ, điều gì xảy ra?

Chúng tôi chia tay vì ở đây khá lâu. Tôi đứng lên lần cuối nhìn gương treo tường: Cái áo „vét” mùa đông dù bây giờ là mùa hè, cái áo choàng không thấm nước dù trời không mưa và tại sao cái túi đeo ngang vai to lớn chỉ chứa xâu chìa khóa và bao thuốc lá? Thậm chí, áo quần của tôi chứng nhận tôi là người quá thừa, một tàn tích, một cặn bã của con người. Tôi nghĩ rồi đây 2 bạn sẽ nằm trên danh sách sắp tới. Tôi bắt tay từ giã rồi băng qua đường.

Tôi không thấy chiếc xe VW đỏ trở tới. Trước kia tôi ngó trước ngó sau cẩn trọng. Tiếng còi inh ỏi, tiếng thắng rít xé tai. Người lái xe hạ kính xuống cự nự. Tôi tỉnh bơ tiếp tục đi, rồi tôi nghe tiếng thắng rít. Chiếc xe Mercedes trắng thẳng gấp cho đến nỗi nó nằm vắt ngang đường. Cho đến giờ phút này, tôi chỉ nhìn thấy cảnh tượng này trên màn ảnh xi-nê. Tôi tiếp

tục đi như không có gì xảy ra nhưng đến lề đường bên kia, tim tôi đập liên hồi, tôi chóng mặt. Thành linh tôi cảm thấy tôi lơ dẹt, người ta có thể rút ngắn sự việc như thế, đỡ tốn kém, khỏi phải đến Thụy Sĩ.

Về đến nhà tôi thấy tín hiệu máy đáp điện thoại nhấp nháy. Hội cho biết hồ sơ của tôi được chấp thuận. Bây giờ tôi hết hoang, trước đó không lâu, tôi hy vọng người ta cho hồ sơ không hợp lệ, đây là một lầm lẫn và trường hợp của tôi chưa tuyệt vọng.

Tôi gọi Zürich, một bác sĩ chuyên bệnh tâm thần tiếp chuyện. Ông rất lịch sự. Tôi nói đến tuổi thơ của tôi, nêu đúng tên 3 vị Tổng Thống Mỹ, Đức, Pháp, miêu tả chi tiết thời tiết bên ngoài. Bác sĩ nói „cảm ơn ông, một trường hợp đơn giản“. Sau đó, một nhân viên cho biết thời giờ cấp bách, có thể đến vào tuần tới, thứ hai được không?

- Tại sao không?

Tôi gọi hãng du lịch đặt vé phi cơ, một vé đi.

- Ông nên lấy vé khứ hồi, rẻ hơn.

- Tôi không muốn trở về.

- Nhưng ngày nào đó ông cũng phải trở về.

- Tôi ra đi không trở lại.

Từ đây, tôi không bận tâm đến bất cứ điều gì. Vòi nước nhiều giọt, chưa kịp gọi thợ sửa ống nước, vết ướm trong phòng tắm, con người hàng xóm nhìn qua cửa sổ như rình rập trộm cắp, tất cả không quan trọng nữa, người khác sẽ lo.

Chiều hôm ấy tôi gọi đứa cháu.

- Cháu đang ở đâu?

- Tại Cali.

- Vậy giá gọi điện thoại chắc đắt?

Thật là điều khác lạ, người ta có thể nói chuyện với bất cứ ai dù người đó đang ở đâu, dù mình ở đâu. Không gian này khác hẳn không gian xưa.

- Không thành vấn đề, điều gì xảy ra?

Giọng ông lạ lắm!

Tôi nuốt nước bọt bắt đầu kể. Thành linh điều này trở nên phi thực như đó là câu chuyện của ai khác, xuất phát từ trí tưởng tượng của người nào đó. Khi tôi chấm dứt, tôi không biết nói gì nữa, tôi yên lặng bởi rồi.

- Có sai lầm đâu đó, nhưng khó biết ở đâu. Ông đi một mình?

- Một mình.

- Cháu sẽ đi theo.

- Không bao giờ!

Trong khoảnh khắc, chúng tôi yên lặng. Tôi biết cháu tôi biết tôi sẽ chịu thua nếu nó nài nỉ và cháu tôi cũng biết tôi biết cháu tôi không thể ép buộc tôi trong lúc này, một cách thô thiển và bất ngờ. Cho nên mỗi người làm như không có giải pháp, như không thể mở ra cuộc thảo luận. Như thế, chúng tôi nói chuyện thật lâu, lặp đi lặp lại xen kẽ những lúc tạm nghỉ liên miên. Chúng tôi nói đến đời sống, tuổi thơ, Thượng Đế, những điều xảy đến trong giây phút cuối cùng. Tôi nghĩ tôi không nên gọi cháu, tôi muốn gác máy nhưng cuộc nói chuyện kéo dài bởi tôi chưa muốn chấm dứt. Thành linh cháu tôi thút thít khóc, lúc ấy tôi muốn cắt đứt câu chuyện nhưng rồi tất cả bắt đầu lại từ đầu và cuộc nói chuyện kéo dài lâu hơn. Sau đó, tôi nghĩ hình

như tôi phạm sai lầm. Người ta không nên bày tỏ chuyện riêng tư với bất cứ ai. Điều sai lầm nằm ở đó, điều mà cháu tôi muốn nói. Làm một mình hoặc không làm.

Tôi sống một tuần trong một trạng thái bồn chồn khác lạ. Những giấc mộng, những thanh âm, những sự cố. Như một thế giới chôn vùi tận đáy tâm hồn sống lại, như muốn chứng tỏ cho tôi biết tôi không thanh thản như tôi tưởng. Sáng thứ hai, tôi nghĩ không cần soạn va-li nhưng tôi vẫn làm, đi xa tay không là điều bất thường quái lạ.

Trên Taxi đến phi trường, trong khi những căn nhà xinh xắn nối tiếp, mặt trời mọc tô màu các mái nhà, tôi toan tính lần cuối. Phải chăng tôi không có may mắn? Nhưng đời sống, tất cả đều nằm trong tay tôi. Hãy để cho tôi sống!

Phi cơ đến trễ, lúc nào phi cơ cũng đến trễ. Tôi ngồi tại phòng chờ, ánh sáng len qua cửa sổ. Cho đến giờ phút này, tôi rất bình tĩnh. Thành linh tôi tê liệt vì hoang sợ. Chính trong lúc này mà sự việc biến chuyển. Phi cơ đi Zürich đã đến. Tôi đứng lên, một hành khách hỏi tôi có cần giúp đỡ. Tôi không cần nhưng tại sao từ chối sự giúp đỡ và lòng tử tế? Tôi tìm được một chỗ ngồi gần cửa sổ. Tôi quyết định không bỏ lỡ giây phút duy nhất, nhìn ra bên ngoài như tôi có thể mang theo tất cả.

Tôi thức dậy khi phi cơ chạm đất. Tôi hỏi hành khách ngồi kề:

- Đã đến rồi, đúng không?

Ông ta lắc đầu:

- Basel

- Thế là thế nào?

- Sương mù dày đặc bao phủ Zürich.

Tôi nhìn lưng ghế phía trước tư lự. Có vấn đề gì đây? Sự lật ngược giúp tôi dời lại ngày giờ chết? Tôi có thể khám phá thêm đời sống những ngày tháng còn lại, làm những việc mà trước kia tôi chưa hề làm. Điều này cho thấy người ta không bao giờ đánh giá đúng hiện tại và người ta nên sống như chỉ còn đôi ba ngày để sống.

Đó là câu chuyện đầy ý nghĩa, gọi là gì?

Một bài hát ca ngợi sự sống, điều ấy là bài hát ca ngợi sự sống.

Công ty hàng không đưa ra 2 đề nghị: Hoặc đáp phi cơ liên vận, nhưng không biết lúc nào phi cơ đến, và lại thăm sương mù còn che khuất Zürich; hoặc dùng xe lửa. Tôi quyết định đi xe lửa. Bởi tôi có vẻ yếu ớt, một nhân viên chở tôi đến nhà ga. Ít lâu sau, xe lửa khởi hành, xuyên qua phong cảnh xanh rờn với nhiều thung lũng.

Tôi tỉnh giấc khi xe dừng lại tại một ga tỉnh lẻ. Sương mù còn lang thang trên mái nhà. Trên sân ga, một đứa bé khóc nhe, mẹ nó mở đôi mắt tròn xoe như đập phải thúng trụng. Nhân viên loan báo tai nạn chết người, tất cả hãy xuống xe. Người ta bàn tán ai đó nhay ra đường sắt tự tử, chỉ còn lại một chiếc giày.

Tôi dùng Taxi để đứng hẹn. Tôi đứng dưới mưa, cảm thấy bất hạnh, nỗi bất hạnh khó diễn tả. Tôi vẫy tay, chiếc Taxi ngừng lại, tôi bước lên xe, cho địa chỉ. Tôi nhắm mắt thì thầm hãy để cho tôi sống, chỉ thế

thôi bởi tôi có một cá nhân nhiều tình cảm, có một linh hồn có lẽ không trường cửu nhưng có thật. Tại sao chế giễu tôi?

Người tài xế nhìn kính chiếu hậu, lắc đầu, người già thật kỳ lạ. Cây quạt nước sạch kính chắn gió, nước mưa thành những vũng nước nhỏ. Tôi thầm nghĩ đã đến lúc tôi thực hiện chuyến đi cuối cùng. Đó là sự thật. Đối với tôi, ý nghĩa này trở nên thống thiết. Dù đời sống ra sao, sợ hãi luôn có mặt vào giờ phút cuối. Bây giờ nên để cho giờ phút trôi qua, 1 giờ 60 phút, 1 phút 60 giây. Còn nhiều thời giờ, đồng hồ đeo tay tức tặc hàng ngàn lần. Cái chết của tôi còn phi thực.

Tài xế cho biết đã đến nơi. Tôi quên đổi tiền Thụy Sĩ. Xin ông vui lòng chờ, tôi sẽ trở lại. Bước xuống xe, tôi không ngờ hành động cuối cùng của tôi là cấp tiền của tài xế. Nhưng đời sống hết sức phức tạp, từ đây tôi không có trách nhiệm về bất cứ điều gì.

Đây là một bảng nhiều nút bấm chuông báo. Tôi nhìn thấy tên của hội, một cái tên không gọi điều gì tang tóc. Tôi bấm chuông, then cửa mở phát lên tiếng đục. Thang máy cũ kỹ, dây treo cabin kêu răng rắc. Tôi không ngờ ngày nào đó tôi sẽ bước vào căn nhà này. Cửa thang máy mở, một nhân viên xuất hiện như từ cõi hư không, đầu nhăn nheo trên cổ dài thường thướt giống con cò già ưu tư nhìn cá, như muốn ngăn cản tôi bấm nút thang máy trở xuống.

Tôi đi ngang qua phòng ngoài, bước vào căn phòng tang tóc như bước vào cánh rừng, cành cây khép kín che khuất lối về. Phòng bày biện đơn sơ, 1 trường kỷ, 1 cái giường, ly thuốc ngủ đặt trên 1 cái bàn nhỏ.

Một chỗ ở của những bóng ma, không phải của người sống. Còn có một camera để chứng nhận người sắp chết sáng suốt tự mình uống ly thuốc ngủ, không chịu ảnh hưởng của ai. Hội tự bảo vệ về mặt pháp lý.

Tôi nhìn ly thuốc nhợt nhạt, tay ôm đầu, đưa mắt qua cửa sổ nhìn bầu trời bao la gửi đến lời cầu nguyện. Tôi nghe lời nói thì thầm của linh hồn, bây giờ còn kịp, quay trở về chọn đời sống với tất cả đau khổ và phiền toái của nó, dù chỉ trong vài tuần vài tháng. Quá khứ sống lại, kỷ niệm hiện về, cuộc cầm trại bên bờ hồ dưới bầu không khí trong lành, nụ cười của mẹ, cha ngồi đọc báo cuối tuần, cô bạn mà tôi quên mất không biết tự bao giờ, con kết biết nói. Căn phòng trở nên nhạt màu, tan thành tro bụi. Tôi có lại sức sống như trút hết tội lỗi, bắt đầu lại từ đầu.

Tôi trở xuống. Trong thang máy, tôi nửa cười nhìn người thanh niên trong gương. Một nụ cười diễn đạt niềm thông cảm trọn vẹn giữa những người hoàn toàn hiểu nhau. Tôi trở thành một thanh niên mặc quần áo của một cụ già. Tài xế không nhận ra tôi, ông thật sự mất tiền, tối nay chắc vợ ông xài xế.

Tôi nhẹ bước trên con đường ướt mưa, có cảm tưởng như mưa trên lòng bàn tay, say sưa vui mừng.

Cuối cùng còn lại, nếu bất cứ gì còn lại, một con đường dưới cơn mưa, con chó vẫy đuôi cạnh người vô gia cư ngồi ngáp dưới mái hiên. Hai chiếc xe mang bảng số nước ngoài rẽ sang góc đường như đến từ cõi xa xăm, từ một hiện thực xa lạ.

***Phan Ngọc**



Cô còn nợ em!

• **Nguyễn Hạnh HTD**

(*Thư cho Huyền Trang, một em học sinh trường Sương Nguyệt Anh cũ, vừa mới ra đi*)

Huyền Trang thân mến,

Khi nhận được Mail của Kim Lan - bạn thân của em- báo tin em vừa mất, cô không ngạc nhiên vì cô biết bệnh tình của em đã kéo dài nhiều năm và em cũng đã ra vô bệnh viện cấp cứu nhiều lần.

Nhưng sao cô vẫn có cảm giác xót xa, không nói nên lời, dù rằng cô biết sự ra đi này là một giải thoát cho em khỏi những đớn đau vật vã kéo dài đã lâu. Vậy mà tâm cô vẫn bị xao động, một cảm giác gì đó không rõ tên nên dù trời đã thật khuya, cô vẫn nằm thao thức, không ngủ được.

Huyền Trang ơi, hình ảnh em những ngày còn học với cô ở Sương Nguyệt Anh hiện lên rõ mồn một: một cô bé nữ sinh cấp 3, tóc dài cột đuôi thả 2 bên càng làm tăng vẻ năng động của một lớp trưởng rất tích cực; cặp kính cận gọng đen làm nổi bật thêm vẻ thông minh sẵn có của em.

Thời gian dần trôi qua, cô như người đưa đò, hết lớp học sinh này đến lớp học sinh khác, rồi em ra trường. Dù không còn học với cô nữa nhưng em vẫn luôn nhớ trở lại thăm cô vào ngày "Nhớ ơn Thầy Cô 20.11" và dịp Tết.

Người ta thường nói nghề đi dạy là nghề bạc bẽo, nhưng tạ ơn trời, cô vẫn cảm thấy ấm lòng khi nghĩ đến các em học sinh cũ vẫn nhớ đến cô và ghé thăm cô, nhất là vào dịp 20.11 hằng năm.

Có năm cô phải tiếp các em học sinh hết nhóm này đến nhóm khác, đến tận 12 giờ đêm. Dù biết đã khuya nhưng làm sao cô có thể nở lòng từ chối khi nghe các em kể là đã chạy vòng vòng trở đi, trở lại bao nhiêu lần nhưng nhìn vào nhà cô vẫn còn thấy cả dãy xe đạp phía trước nhà, lại phải chạy tiếp. Biết khuya rồi nhưng vẫn ráng gặp được cô trong ngày 20.11 thì mới hả dạ, yên bụng về nhà được.

Những món quà nhỏ các em tặng cô về giá trị vật chất có thể không đáng là bao, nhưng giá trị tinh thần và công chờ đợi của các em thật là vô giá.

Có một lần, cô còn nhớ mãi và cảm giác ân hận cứ lẫn quẩn trong tâm trí cô không rời. Đó là vào dịp Tết, cô tiếp các học sinh mới và cũ đã mấy tiếng đồng hồ; trời đã về chiều, cô thật mệt mỏi nên cần nghỉ ngơi một lát. Nằm nghỉ chưa được 5 phút thì đứa con gái đã chạy vào lên tiếng:

- Mẹ ơi, lại có học trò đến nữa.

Cô thấy trong người còn mệt quá, cần nghỉ ngơi nên đã bảo con:

- Con chạy ra nói là mẹ đang mệt, hôm khác trở lại.

Một lát sau, con gái cô khệ nệ bưng vào phòng một chiếc cặp to, được bọc giấy lịch sự, rồi nói:

- Đây là quà của chị Huyền Trang biếu mẹ. Chị nói tới nhà mấy lần rồi mà mẹ đều đi vắng, hôm nay có

nhà thì gặp lúc mẹ mệt. Chị không khỏe mà phải đạp xe xa, mệt quá, chắc chị không đến nổi nữa! Chị gửi lời chúc mẹ ăn Tết vui vẻ.

Huyền Trang!

Hai tiếng Huyền Trang khiến cô vùng dậy! Trời ơi tội nghiệp cho em! Huyền Trang ơi, cô cứ ngỡ là học trò nào nên mới hẹn hôm khác. Giá biết là em thì dù có mệt mỏi đến đâu cô cũng gượng dậy để tiếp em. Vì cô biết sau khi ra trường, em mắc phải một chứng bệnh trầm kha, nó làm em suy kiệt sức lực, có khi em đi không nổi, có lúc em hồi phục phần nào, rồi có lúc lại bị suy yếu. Vậy mà bây giờ, tuy không còn học cô nữa, em đã đạp xe từ quận 11 lên đây mấy lần để thăm cô, để rồi hôm nay cô có nhà lại xảy ra điều đáng tiếc. Vô tình cô đã phụ lòng em. Làm sao cô có thể ăn Tết vui cho đành!

Vậy là cô đã nợ em. Nợ một ân nghĩa sâu đậm. Hãy tha thứ cho cô Huyền Trang ơi!

Nay nghe tin em mất! Chuyện xưa lại bùng sống trở về trong ký ức khiến lòng cô ray rức. Lá thư này vừa để tưởng nhớ em, vừa là nén nhang thắp lên để cầu mong em hiểu, cho lòng cô được thanh thản phần nào.

Cô nhớ hồi đó nhìn chiếc cặp em tặng, cô lại nhớ một lần đến thăm cô, gặp lúc cô đang lấy bài từ cặp tấp ra để chấm điểm, em đã nói:

- Em có chiếc cặp mới đẹp lắm của nước ngoài gửi về, để hôm nào em mang đến tặng cô.

- Em giữ nó mà dùng vì cái cặp của cô vẫn còn tốt và cô không muốn bỏ nó.

Nhưng rồi em vẫn mang đến tặng cô, để rồi cô vô tình làm cho em đau lòng. Cô đã từng dạy các em: "Thà để người phụ ta, chứ ta không nên phụ người". Vậy mà cô đã vô tình phụ lòng em.

Rồi dòng đời đưa đẩy, vì hoàn cảnh gia đình, cô sang định cư ở Đức và mất liên lạc với em. Cô cũng không biết em sống, chết ra sao với căn bệnh nan y của mình.

May thay, lần về thăm gia đình ở Việt Nam. Cô đã gặp và nói chuyện với em, mới biết gia đình em cũng đã tìm mọi cơ hội để chạy chữa cho em nhưng vẫn không thành công. Em cũng đã từng sang Mỹ vài năm để trị bệnh và khi biết cơn bệnh không thể trị dứt được mà chỉ cầm chừng thôi; em đã quyết định trở về Việt Nam. Em tâm sự về phương diện vật chất thì nước Mỹ là số một, nhưng về phương diện tinh thần thì buồn lắm - nỗi buồn tha hương xứ lạ quê người. Em quan niệm dù sao chết trên quê hương Việt Nam mình vẫn hơn. Em cười:

- Xin nhận nơi này làm quê hương, dẫu cho... khó thương: "*Đất Mẹ vẫn chan hòa niềm thân ái, cho tôi về dù cát bụi vô tri*".

Hình như cái số cô vẫn gắn liền với câu "Cô còn nợ em" nên lần cô về Việt Nam, không biết sao em vẫn còn nhớ sinh nhật cô để mang quà đến tặng và điện thoại hẹn trước mời cô đi ăn. Nếu cô không nhận lời thì em buồn nhưng sao cô thấy nó vô lý thế nào ấy. Dù sao cô vẫn mang tiếng là Việt kiều, còn em vừa không đi làm, vừa bệnh, nhưng nhận lời em, điều quan trọng là cô đã làm em vui.

Cảm ơn em đã cho cô một tối sinh nhật thật vui và ấm áp, chỉ riêng mình em thôi.

Buổi tối trở về nhà, trước khi ngủ, mở nhạc lên nghe. Tiếng hát Mỹ Tâm với bài hát "Vấn nợ cuộc đời" nghe sao mà thấm thía vô cùng:

Ta nợ cuộc đời, hạt cơm xẻ đời

Ta nợ của người, cuộc vui đã phai

Ta nợ người Thầy, bài thi thuở xưa

Như quỳên trong tiếng hát âm vang của lòng cô: "*Ta nợ học trò, biết bao ân tình!*".

Đúng vậy, cô cảm thấy còn nợ các học sinh của mình nhiều quá, đặc biệt là nợ em. Ngoài ra cô còn học nơi em bài học về tinh thần lạc quan, yêu đời những lúc cơn bệnh tha cho em sự giầy vò thân xác em lại tiếp tục sống vui tươi, yêu đời, sẵn sàng giúp đỡ mọi người trong khả năng của em mà quên đi bản thân mình đang mang cơn bệnh trầm kha, không biết phải ra đi lúc nào!?

Em đã đẩy lùi nỗi sợ hãi về bệnh tật về cái chết lúc nào cũng rình rập quanh em để sống cho từng giây phút hiện tại thật trọn vẹn. Rồi có lẽ em linh tính rằng đây là lần cuối cùng chúng ta gặp gỡ nhau chẳng? Em lại đứng ra liên lạc với bạn bè tổ chức một buổi họp mặt từ giã cô ở một nhà hàng ấm cúng trên đường Trương Nguyệt Anh.

Cô không hiểu với tình trạng sức khỏe suy yếu như vậy nhưng em vẫn rất năng động trong việc liên lạc các bạn và họ rất nghe lời em. Có lẽ tại em luôn luôn quan tâm tới các bạn để tổ chức những buổi họp mặt và điều chính yếu là các bạn cũng cảm nhận đây có thể là buổi họp mặt cuối cùng!

Bây giờ em đã đi về cõi Trên. Cô sẽ không bao giờ còn gặp em được nữa. Nhưng những ân tình em dành cho cô, cô xin biết ơn và trân trọng giữ lấy. Cô cầu chúc em ở thế giới mới luôn luôn được thanh thản, hưởng những điều tốt lành như em hằng mong ước; những điều mà em chưa hưởng được ở thế gian này vì bệnh tật luôn theo đuổi, mãi quấy rầy em!

Một lần nữa cô mong rằng những dòng chữ này như một cách thắp nén nhang lòng để tưởng nhớ đến em, một người học sinh rất thân thương của cô, một người luôn luôn hết lòng với thầy cô và bạn bè của mình; cùng lúc cũng mong hương hồn em hiểu được lòng cô, điều đáng tiếc xảy ra khiến vô tình cô đã làm tổn thương em ngày ấy.

Em tuy đã ra đi nhưng tấm lòng của em sẽ còn ở lại mãi trong tim cô và các bạn thân thiết của em.

Em ra đi nhưng tình thương em vẫn để lại cho đời, quả là em đã thấu hiểu được câu nói: "*Chỉ có tình thương để lại đời*".

Cô nghĩ rằng em hiện đang mỉm cười trên ấy, còn người thân và bạn bè ở lại có nghĩ chẳng là:

"Bước đi trong đời, xót xa câu cười

Qua từng ngày dài, còn ai với ai".

Riêng cô, chỉ mong em phù hộ để mỗi sớm mai thức dậy, còn biết mình được sống và vẫn còn cảm nhận:

"Ta nợ mặt trời, từng tia nắng mai

Ta nợ nụ cười, người quen sáng nay"

Và mãi mãi! Cô vẫn còn nợ em!!!

(Tháng 8/2016)

Đặng sau những lá bài

• Đỗ Trường

Tôi biết, và đọc hồi ký „Đường Đi Không Đến” của nhà văn Xuân Vũ vào khoảng đầu năm 1990, do Trung Tá, bác sỹ Đặng Huy Lưu cựu Liên đoàn trưởng Quân y vùng 4 quân đội VNCH, cư ngụ tại Houston gửi tặng. Và cũng từ bác sỹ Đặng Huy Lưu, tôi có được số điện thoại của Xuân Vũ, một nhà văn tài năng, có số phận khá đặc biệt, mà tôi ngưỡng mộ. Khi chòm truyện ngắn Phượng Oí! Đừng nở nữa, Lầm Lỡ và Ngã Ba Cuộc Đời của tôi được đăng trên nguyệt san Hương Quê (Houston), ông đã có lời ngợi khen, khích lệ...

Tưởng mới đây thôi, thế mà Xuân Vũ đã rời bỏ chúng ta, rời bỏ cõi tạm này tròn một con giáp. Thời gian gần đây, tôi đọc, và ngắm nghĩ muốn viết về thơ văn cũng như chân dung ông. Nhưng không hiểu sao, những câu chuyện xã hội không đâu, không đuôi trước đây ông đã kể, như những thước phim chọt hiện về. Chuyện xảy ra, khi tôi chưa được sinh ra làm kiếp con người. Có những chuyện là thực và có cả chuyện chỉ là những giai thoại...

Biết là thế, và để tuyệt đối tôn trọng nhà văn đã khuất, kẻ hậu bối xin phép ráp lại những câu chuyện trên một cách trung thực nhất (có thể), với hơi hướng của truyện ngắn. Tuy nhiên, dù công lao, tội lỗi, hay đúng sai thế nào đi chăng nữa, người viết vẫn phải dùng những đại từ nhân xưng đúng với lễ giáo cho các nhân vật trong truyện, bởi họ đều thuộc thế hệ cha ông và đã ra người thiên cổ từ lâu...

*

Chưa đến giờ giới nghiêm, nhưng dường như thành phố đã chìm vào trong giấc ngủ. Chợt có những cơn gió bắc luồn qua ngõ nhỏ, bật ra âm thanh như tiếng hú gọi. Lơ lửng dưới khung cửa lá cờ đỏ ướm sũng, rũ xuống loang như vệt máu tươi hằn lên nền trời. Mưa mỏng dần, bay như những dải khăn trắng vắt qua con phố vắng.

Với không gian, tiết trời này, lẽ nào Hà Nội có thể lập xuân? Vũ phân vân tự hỏi, rồi ngược nhìn những chiếc xe cam nhông phủ bạt kín mít đang lao nhanh về phía cầu Paul Doumer (Long Biên). Có thể, đây là những chuyến hàng cuối được đưa xuống Hải Phòng, rồi chở về miền Nam quê hương. Nơi vài tháng trước đây Vũ đã từ bỏ nó.

Từ khi cầm tờ giấy trưng dụng đi cải cách ruộng đất ở vùng duyên hải Nam Định, Thái Bình, cho mãi đến sau này, ngắm nghĩ, Vũ càng ngắm và thăm, cũng như mèn phục chí khí, tài năng ông bạn văn Trần Dần: *"Tôi bước đi/ Không thấy phố/ Không thấy nhà/ Chỉ thấy mưa sa/ Trên màu cờ đỏ"*.

Dùng bước chân, lòng anh dường như gợn lên một cảm giác thất vọng, cô đơn trong cái không gian nặng nề, và trống vắng này. Đứng giữa thành phố, mà anh cứ nghĩ, đây không phải Hà Nội. Bởi nơi đây, dường như đã rụng mất "hồn người" và vắng cả tiếng

rao đêm của những Nguyễn Tuân, Thạch Lam, Vũ Bằng... Vậy là không chỉ thực tại, mà cả những trang sách của họ đã bị xé bỏ ngay trên mảnh đất đã sinh ra nó. Như một nhát dao cắt đứt cơn mộng du, Vũ đưa tay vuốt lại khuôn mặt nhoe trong mưa, loạng choạng bước tiếp...

Đọc xong báo cáo của Đại sứ Hoàng Văn Hoan từ Peking gửi về, Chủ tịch Hồ Chí Minh ngược nhìn Tổng Bí Thư Trường Chinh, và hỏi:

- Ý kiến và kế hoạch của anh như thế nào?

- Như tôi cũng đã trình bày với các đồng chí cố vấn, đây là cuộc cải cách ruộng đất đợt cuối và quyết liệt nhất. Chương trình có thể thực thi, nhưng chắc chắn chúng ta sẽ gặp phải sự chống đối của dân chúng, nhất là giới trí thức và báo chí trong và ngoài nước. Theo kế hoạch, chúng tôi chỉ thị cho các cơ quan từ trung ương đến địa phương, chọn lựa người bổ sung cho công tác cải cách đợt này và đã đưa học tập, chỉnh huấn. Chương trình cụ thể, chúng ta sẽ bàn và thống nhất ở cuộc họp tới đây.

Dụi điều thuốc đang cháy dở, Hồ Chí Minh bảo:

- Cái chính, chúng ta chọn người trong đội cải cách phải là thành phần bản cổ, ít học, tuyệt đối trung thành. Đây là cuộc cải tạo đại qui mô, triệt bộn phú nông, tư sản tận gốc. Do vậy, chúng ta chỉ thị cho Bộ Ngoại Giao không được cấp chiếu khán cho bất kỳ nhà báo, hay tổ chức xã hội nào. Các đoàn ngoại giao trong thời kỳ này cũng ngừng đón tiếp. Một số nhà báo nước ngoài còn ở trong nước, cố gắng tạo ra một lý do nào đấy để trục xuất. Tất cả đều phải bất ngờ, không để bọn địa chủ, tư sản tẩu tán tài sản. Chúng ta phải cho đội cải cách học tập kinh nghiệm khuấy động quần chúng, gây cho họ lòng thù hận, nhất là thành phần vô học. Bởi họ là lực lượng nòng cốt đấu tố. Điều quan trọng nữa, cần ly gián tình cảm cha con, ông cháu địa chủ, tư sản, tạo ra mâu thuẫn gia đình. Nó rất có lợi cho ta khi đối phó với những tên ngoan cố cất giấu tài sản. Đây là ý kiến cũng như áp lực từ phía Trung Quốc.

Thấy Trường Chinh còn băn khoăn về sự phản kháng của dân chúng, truyền thông và nhân sỹ trí thức. Hồ Chí Minh rất tự tin và trấn an:

- Chúng ta cứ yên tâm triển khai công việc. Vấn đề này, thuộc trách nhiệm của chú Văn (Võ Nguyên Giáp) và chú Hoàn (Trần Quốc Hoàn).

Sau Tết Nguyên Đán, dưới sự chủ tọa của Chủ Tịch Hồ Chí Minh, hội nghị đã hoàn toàn nhất trí về kế hoạch, phương thức cải cách, đấu tố, cũng như nhân sự chỉ đạo. Tuy nhiên, có nhiều ý kiến đề nghị Hồ Chủ Tịch làm Trưởng Ban cho xứng với tầm vóc, mang ý nghĩa lớn lao này. Nhưng ông từ chối một cách khiêm nhường, với những lý do khó có thể nài ép.

Bước ra khỏi phòng họp, Tổng Bí Thư Trường Chinh quay lại dặn Vũ Tuân: Cuối tuần tới thăng Kỳ (Đặng Xuân Kỳ sau này là Viện trưởng Mác-Lê Nin) từ đơn vị về. Cậu và nó về quê đón ông cụ nhà mình lên đây nhé. Nếu cần, có thể mang theo đội bảo vệ, đề phòng bất trắc...

Tuy không mưa, nhưng nền trời xám ngoét. Đường đất vẫn nhều nhột, bám vào bánh, cuốn chặt

chấn bần xe... nặng nề, ngúc ngắc làm cho Vũ gò lưng đạp. Thỉnh thoảng, anh phải xuống xe, bẻ cành tre bên đường để cạy đất. Gần trưa Vũ cũng tới được Xuân Trường. Đang loay hoay tìm đường vào làng Hành Thiện, anh chợt nghe tiếng động cơ với tiếng còi xe hơi cấp tập phía sau lưng. Vũ nháy vội xuống xe, đứng nép vào mép đường. Chiếc xe hơi chòng chành, chồm lên thụt xuống những ổ trâu trên mặt đường. Vũ quay mặt, co người lại, nhưng đất bùn từ bánh xe vẫn văng đầy lên đầu và lưng áo. Chưa kịp văng ra một câu chữ tục, chiếc xe đã vọt lên, phả vào mặt anh mùi xăng dầu cháy khét lẹt...

Khi vào tới đầu làng, Vũ gặp lại chiếc xe hơi từ trong làng chạy ngược trở ra. Tìm gặp được người đội trưởng đội cải cách, Vũ thấy mặt hấn xanh như đất nhái, đang bần thần đứng tựa lưng trước cổng nhà. Sau nghe kể, Vũ mới biết đó là nhà của gia đình Tống Bí Thư Trường Chinh. Vũ đưa cho hấn công văn của Ban Cải Cách. Hấn cầm, rồi đưa lại cho Vũ:

- Tôi mới qua lớp bình dân học vụ, có đọc cũng không hiểu hết. Ông đọc và giải thích giùm tôi.

Đọc và giải thích xong cho người đội trưởng, thấy cảnh bắt bố dậu tố một cách dã man, Vũ chán nản, định quay ngay về Nam Định. Lên xe, đạp được mấy vòng, nghe tiếng gọi giạt giọng làm Vũ giạt mình. Định thần một lúc anh nhận ra Đông quê Phủ Lý, bộ đội thời Nam Tiến, đóng ở Quân khu 9, tập kết cùng ngày. Gặp Vũ, hấn mừng lắm, rỉ tai bảo, rất hối hận đã ra Bắc tập kết, dù đó là quê hương bản quán. Ngán đến tận cổ cái công việc chó chết này.

Vũ hỏi hấn, chiếc xe hơi vừa vào làng của ai, và làm gì? Hấn bảo: Trên xe chở Vũ Tuấn và con trai của Tống Bí Thư Trường Chinh... chuyện dài dòng lắm... Sáng nay vừa thủ được chại rượu gạo, gặp ông đúng người, đúng rượu, kiểm chỗ ngồi lai rai, tôi kể ông nghe....

Xe lao thẳng ...và dừng trước cổng nhà họ Đặng. Ngôi nhà đang bị du kích và bà con bần cố nông vây chiếm. Nhảy xuống xe, Vũ Tuấn la lớn:

- Cụ Bốn Để đâu? (tên cụ thân sinh ra ông Trường Chinh)

Một người trong đội cải cách lăm lăm tay súng, hất hàm hỏi lại:

- Ông là ai? Đến đây làm gì? Ông ta là địa chủ cường hào đại gian, đại ác đã bị đội và bà con bần cố bắt giam, sẽ mang ra dậu tố, trừng trị trong nay mai.

Vũ Tuấn hỏi:

- Ai là đội trưởng ở đây?

Một người, từ trong đám đông bước ra, vỗ ngực:

- Tôi, ông cần gì, và từ đâu đến?

Vũ Tuấn đưa cho người đội trưởng tờ giấy và bảo:

- Đây là chỉ thị của đồng chí Tống Bí Thư Trường Chinh, chúng tôi có nhiệm vụ đưa cụ Bốn Để thân sinh ra đồng chí Tống Bí Thư về Hà Nội.

Người đội trưởng cầm tờ giấy không thèm đọc:

- Lệnh liếc gi! Ở đây chỉ có lệnh của địa phương lệnh của đội cải cách. Chỉ biết rằng, ông ta là địa chủ cường hào, có nợ máu với nhân dân, trước sau cũng phải đền tội.

Nóng mặt, không chịu được, Đặng Xuân Kỳ nhảy xuống xe quát:

- Các ông giam ông tôi ở đâu? Các người chống lệnh hả?

Cố mấy bản cố nông nhận ra Kỳ, hét to:

- À, nó là cháu đích tôn của địa chủ, bắt nhốt lại.

Đội cải cách ập đến định bắt Kỳ. Thấy không ổn, đội bảo vệ lãnh tụ nhảy xuống xe, rút súng, kéo chốt an toàn, quát lớn:

- Các người bỏ súng xuống!

Rất nhanh chóng, các ông đội, mấy bà dân quân du kích đã bị đội bảo vệ lãnh tụ tước đoạt vũ khí. Một họng súng đen ngòm dí thẳng vào đầu người đội trưởng, bắt dẫn đến nơi giam cụ Bốn Để.

Nơi ông bị giam là cái chuồng lợn thấp lè tè, thối hoắc. Ông bị trói chằng khác nào con lợn chuẩn bị mang ra cân móc hàm, để chọc tiết. Cả đêm ông không hề chợp mắt. Nghĩ uất ức lên tận cổ, người ông xọp hấn đi. Khi nghe tiếng chân người, tiếng súng đạn lạch cạch, ông sợ mặt cắt không ra giọt máu. Nhận ra Kỳ, ông thở phào, nhưng tay chân vẫn còn run rẩy.

Sau khi đưa cụ Bốn Để lên xe, Vũ Tuấn còn dặn người đội trưởng:

- Nhà của Tống Bí Thư, không ai được phép vào xâm chiếm, và sử dụng. Các anh phải có nhiệm vụ trông coi.

Người đội trưởng run lên bần bật, vâng dạ, chẳng khác gì hình ảnh địa chủ, phú nông, vừa bị hấn mang ra dậu tố, xử bắn...

Cuộc cải cách ruộng đất đến đỉnh điểm khốc liệt, Vũ lần quay ra ốm. Năm mãi bệnh tình không thuyên giảm, buộc ban cải cách phải trả Vũ về Hà Nội. Với triệu chứng nóng lạnh bất thường, cũng như khi tình lúc mê, anh được nhiều bác sỹ đầu ngành thăm khám. Điều kỳ lạ, họ không thể tìm ra nguyên nhân chính của căn bệnh để có phương án điều trị. Người của Ủy ban Thống nhất nhiều lần đến thăm dò, hỏi han. Có kẻ độc mồm còn cho rằng, Vũ bị bệnh tâm lý, diễn biến tư tưởng. Nhưng có người lại bảo, hấn là nhà văn, nếu như diễn biến thì nó phải thể hiện trên trang viết. Chứ có bằng chứng quái nào đâu!

Chủ nhật, Vũ nằm đọc sách, chợt có bước chân đi lại gần cửa phòng. Định kéo chăn trùm đầu, nhưng Vũ nghe tiếng vọng vào: Ốm đau thế nào, tôi đến thăm ông đây. Nghe như tiếng Nguyễn Tuấn, Vũ bật dậy. Cửa mở, Nguyễn Tuấn vồn vã, ốm đau năm mãi cũng nhược người, đi ra ngoài một chút cho thoáng. Bất chợt, Nguyễn Tuấn ghé tai Vũ, bảo: Ông "diễn" giỏi lắm.

Với Vũ, Nguyễn Tuấn không chỉ là người thầy, người anh lớn mà còn là người bạn tri kỷ, nhất là những năm tháng đầu sống trên đất Bắc.

Thấy Vũ lưỡng lự, Nguyễn Tuấn giục, khoác áo ấm vào, ở Nhà Hát Lớn đang mittinh, nghe nói, hôm nay các bố ấy công khai nhận lỗi trong cải cách ruộng đất.

Vũ và Nguyễn Tuấn tới nơi, trên sân khấu Đại tướng Võ Nguyên Giáp quần áo một màu trắng toát, vẫn cái khí thế của người đang say chiến thắng Điện Biên năm nào. Tuy thay mặt Chủ tịch Hồ Chí Minh

nhận lỗi, nhưng ông vẫn cười đùa, cợt nhả trước nỗi oan và cái chết của mấy trăm ngàn người. Thái độ, bộ điệu đó làm cho Vũ cảm thấy khó chịu. Nguyễn Tuân nhin không nổi, chửi một câu thật tục, rồi kéo Vũ ra về.

Đêm đã về khuya, Nguyễn Tuân và Vũ quay lại khu vực Hồ Bảy Mẫu, chui vào quán rượu nằm lắt léo trong một con ngõ nhỏ, thuộc phố Nguyễn Đình Chiểu. Nơi đây, có khá nhiều đoàn người đến từ các tỉnh. Họ nằm la liệt nơi hè phố, yêu cầu được gặp đích danh Chủ tịch Hồ Chí Minh và chính phủ của ông để kiện cáo, phản đối cái cách ruộng đất. Vũ ngồi lặng im nhìn những người nông dân chất phác hiền lành đã bị đẩy đến đường cùng. Và họ là hình ảnh của những người nông dân quê Vũ sau này chăng? Nếu Việt Nam thống nhất, như lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ý nghĩ liên tưởng bất chợt ấy, làm cho Vũ không khỏi rung mình, kinh hãi.

Nhìn khuôn mặt bất thần của Vũ, Nguyễn Tuân bảo, sắp tới chắc có nhiều biến động. Tổng tuyển cử không thành. Sẽ có một cuộc chiến. Con đường về Nam sẽ mở ra cho ông. Từ bây giờ ông hãy ngừng "diễn", viết lách trở lại, để có chân trong hội nhà văn... và chờ thời...

Ngọn đèn hoa kỳ trước mặt phập phù dường như đầu đã cạn. Người đánh cá đêm đã tu cạn cút rượu, vác dậm đi ra phía hồ. Vũ và Nguyễn Tuân cũng đứng dậy với những bước chân loạng choạng trong đêm.

Có chân trong hội nhà văn, là bước đầu Vũ đã lấy lại được lòng tin của Đảng, của Ủy ban Thống nhất. Có lẽ, chưa khi nào Vũ theo dõi sát thời sự chính trị, nhất là tình hình miền Nam như lúc này. Tuy nhân sự đại hội Đảng Lao Động lần thứ 3 đúng như dự đoán của giới vỉa hè, nhưng Lê Duẩn được chọn làm Bí Thư thứ nhất vẫn làm Vũ bất ngờ. Bởi hình ảnh, Bí Thư xử ủy Ba Duẩn vạch chim đứng đái, rồi vảy phành phành dưới gốc dừa, ngay trước mặt chị em, trong đại hội phụ nữ Nam Bộ, in hằn trong tâm trí non nớt ngày đầu đến với Cộng sản của Vũ. Và với nhân cách, học thức ấy, bây giờ không dừng lại riêng cho một Bí Thư xử ủy Lê Duẩn, mà cho toàn Đảng Lao Động.

Cũng từ đây Vũ hiểu rõ hơn câu tục ngữ: "Thả con săn sắt, bắt con cá rô" với ý đồ thâm nho của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Việc Trường Chinh không làm Tổng Bí Thư là sự mất mát lớn cho Hồ Chí Minh và đảng của ông. Bởi Trường Chinh là người có học nhất và cũng là một lý thuyết gia số một của Đảng CS. Và với quyết tâm, dù đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải thống nhất đất nước, đưa Lê Duẩn lên Bí Thư là một sách lược của ông. Bởi tiếng nói của Lê Duẩn với đảng viên và dân chúng miền Nam có giá trị hơn ai hết trong cái Bộ Chính trị của đảng ở giai đoạn đó.

Lúc đầu, không riêng Vũ, mà chắc chắn còn có nhiều người vẫn không hiểu, vì sao Chủ tịch Hồ Chí Minh từ chối (không) làm Trưởng Ban Cải cách ruộng đất. Một cuộc cách mạng long trời lở đất, công bình và tốt đẹp đến như vậy. Khi trực tiếp tham gia cải cách, và sau đó gặp phải sự chống đối, dưới mọi hình thức của đủ các tầng lớp trong xã hội, anh mới nhận ra. Cuộc cách mạng ấy chỉ đến khi đạt được mục

đích, thì đảng mới dừng lại và nhận ra sai lầm. Điều tất nhiên, lỗi lầm phải có người gánh chịu. Mà sai lầm, hạ bệ đó chắc chắn thuộc về những Trưởng ban Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Lê Văn Lương, Hồ Việt Thắng. Chứ trách nhiệm ấy, làm sao lại quàng vào cổ Chủ tịch Hồ Chí Minh được? Tuy nhiên, Cụ Chủ tịch cũng nhờ Võ Đại Tướng xin lỗi tới con dân của mình, với những giọt nước mắt khó có ai biết, đó là nước mắt cảm thông, ân hận hay những gì trong đó. Vậy mà kỳ lạ, chỉ với động tác ấy, con dân đất Việt lại vẫn yêu Cụ như xưa. Nước mắt đa năng, nhiều dạng, người xưa nói, quả thật chẳng sai tạo nào. Lưu Bị khóc được Khổng Minh, chiếm và giữ được cả đất Kinh Châu. Tào Tháo giã mè dâm chết kẻ hầu rồi khóc. Cụ Hồ khóc không chỉ đảng hóa, nhà nước hóa được đất đai, mà còn làm cho dân chúng quên đi bao cái chết đắng cay, vô tội trong cái cách. Càng ngẫm nghĩ, Vũ càng thấy Cụ tài, tài hơn cả Lưu Bị và Tào Tháo cộng lại.

Về đến nhà, chưa kịp cởi áo khoác, Vũ thấy người của Ban Thống nhất tất tưởi đạp xe đến, bảo, các đồng chí lãnh đạo Ban mời anh ra gấp. Vũ hơi chột dạ, bởi Ban này, ngoài công việc chuyên môn, hoặc đón tiếp cán bộ, học sinh miền Nam, còn có nhiều tai mắt trong lãnh vực văn hóa tư tưởng như cơ quan an ninh vậy. Đến nơi, Vũ được biết: Có đoàn cán bộ cao cấp của Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam ra Bắc, ngày mốt sẽ được bác Hồ đón tiếp tại phủ Chủ tịch. Ban cần một nhà văn, nhà báo người Nam Bộ đi cùng đoàn để viết một bài cho ra tầm ra miếng.

Ủy Ban đã chọn nhà văn Xuân Vũ, đây là một vinh dự lớn, ý anh thế nào? Ông Phó bí thư Đảng ủy hỏi Vũ như vậy.

Đây là một tin vui, bởi anh có cơ hội được tiếp xúc cán bộ mặt trận. Biết đâu họ sẽ xin đích danh, thời gian và con đường trở về Nam của anh sẽ được rút ngắn lại.

Quả thực, sau khi cùng đoàn thăm phủ chủ tịch và khu nhà sàn nơi ở của Hồ Chủ Tịch, Vũ đã viết một ký sự gây tiếng vang khá mạnh. Kỹ tính như Nguyễn Tuân phải khen về mặt nghệ thuật sử dụng con chữ. Khó tính như an ninh văn hóa tư tưởng cũng phải hài lòng về nội dung. Và đúng như dự đoán, bài ký này đã góp phần không nhỏ đến quyết định cho Vũ trở về Nam.

Bữa rượu chay hôm tiễn Vũ về Nam, ông bạn nhạc sỹ già véo tai bảo: Ở giữa Thủ đô đất chật người đông, mọc lên một nhà sàn gỗ với những vườn cây ao cá, rộng đến mấy ngàn mét vuông, bao nhiêu người phục vụ chăm sóc, thế mà mà nịnh đầm ca ngợi đơn sơ, giản dị. Mà có biết, đó là thú chơi thâm nho của kẻ làm chính trị hay không? Với tao, bài ký của mà chẳng có giá trị con mẹ gì cả. Vào tới đó rồi tìm cách bẻ bút đi nhé.

Vũ lặng người, nốc cạn ly rượu nóng rát họng:

- Nhưng đó là cách duy nhất để cho em về lại quê hương, về với Quốc Gia Dân Tộc.

Đức quốc ngày 14.6.2016

Đỗ Trường



Trăng Phương Nam

Bút ký **Nguyễn Sĩ Long**

Hè năm nay tôi không lấy ngày nghỉ vào tháng 7 như mọi khi mà chờ đến tháng 8 khi mùa nắng ấm vẫn đang còn kéo dài và oi bức hơn ở Âu châu so với năm trước. Ở Salzburg hè năm nay lượng khách du lịch tăng vọt và dòng người về phương nam từ các nước tây và bắc Âu vẫn không thuyên giảm cho nên nhiều tuyến đường xuyên quốc gia xuống miền bắc Ý hay Croatia vẫn còn bị kẹt xe vào những ngày cuối tuần.

Đầu tháng 8, con rể tôi báo cho biết đã tìm được nhà ở miền nam Croatia. Nghe chuyện đi phải vượt gần cả ngàn cây số nên tôi cũng hơi ngán nhưng rồi hai tuần sau đó vợ chồng tôi và con trai đã có mặt tại Wien, ngủ ở nhà con gái để sáng hôm sau lên đường, vặn đồng hồ báo thức lúc 7 giờ sáng để có thời gian thông thả phê phán trước khi bắt đầu một tuần nghỉ hè xa hơn so với những lần trước ở miền bắc nước Ý.

Đúng 8:15 giờ sáng ngày chủ nhật 14.8.2016 cả gia đình gồm 6 người đã sẵn sàng mang đồ ra xe gồm 3 người từ Salzburg lên, Như là con gái đầu, Nô con rể và cháu ngoại Ân Lai 10 tuổi. Chiếc xe 7 chỗ khi chưa có hành lý thì trông thật rộng rãi vì dư một chỗ, nhưng khi những chiếc túi xách, máy móc, nồi cơm điện, đồ nhà bếp, phao tắm... lúc đầu thì chất lên xe theo thứ tự nặng trước nhẹ sau, nhưng khi hết chỗ thì cố nhét nên đã nhanh chóng lấp đầy những khoảng trống kể cả dưới chân của băng ghế sau. Có vẻ như đây cũng là nét đặc thù của người Việt khi đi chơi bất cứ là xa hay gần đều muốn dọn nguyên căn nhà đi theo hoặc mang đủ thứ như đồ ăn và đồ nấu bún phở mì gói tiêu hành tỏi chanh đường muối ớt thì không thể nào quên và không thể nào thiếu. Riêng con gái biết bố già ghiền cà phê nên lúc nào cũng có sẵn coffee to go mang theo. Còn nữa, mấy lần trước có mang theo bộ bài xì lát và vài bộ tứ sắc nhưng lần này thì không thấy, chắc là vì ít người thiếu tay.

Đúng 8:30 phút xe lăn bánh lấy hướng Graz Slovenia Zagreb. Nếu không tính đoạn đường từ Salzburg lên Wien 300 cây số, thì từ Wien mượn đường Slovenia rồi mới xuôi nam ngang qua thủ đô Zagreb trước khi đến Lopar thuộc đảo Rab là 600 cây số phải mất ít nhất 7 tiếng đồng hồ nếu không bị kẹt xe. Trong những năm trước chúng tôi đã có ba lần nghỉ hè ở Lignano và Bibione mà lần gần nhất và cũng là lần đáng nhớ nhất vào tháng 8 năm 2011 nhân chuyến thăm Áo của người em trai tôi từ Sài Gòn sang nên gia đình chúng tôi đã lên một chương trình chỉ có bốn tuần lễ "đi không kịp nghỉ chân" thật

vui nhộn và có nhiều kỷ niệm khi đến thăm các thành phố như Wien, München, Paris và hai thành phố biển của Ý là Bibione và Venedig.

Cả tuần nay thời tiết có những cơn mưa trong những ngày nắng nóng nên buổi sáng chủ nhật trời mát, những con đường chính trong thủ đô vẫn còn chút vắng vẻ như đang trong cơn say ngủ cuối tuần. Khi ra xa lộ đã thấy có nhiều xe mang bảng số Áo, Đức, Ba Lan, Tiệp... nhập chung trong dòng giao thông với tốc độ cho phép không quá 130 km/h. Áo cũng là nước có tiếng đồn xa đặt nhiều trạm Radar không những trên xa lộ mà còn ở các con đường được cho là quan trọng phải kiểm soát tốc độ thuộc vùng đông dân cư trong thành phố. Vậy mà từ lúc ra khỏi Wien cho tới bây giờ tôi có để ý hay không mà khi đã sắp đến biên giới Slovenia vẫn chưa thấy trạm Radar nào cả.

Trong lúc tôi sửa soạn đồ nghề chụp hình cũng là lúc Nô đang chuẩn bị rẽ vào cây xăng trên con đường làng hai bên trồng nhiều bắp và hoa cỏ dại. Đây vẫn còn là địa phận Áo, có nhiều xe các nước lân cận ghé đổ xăng và nghỉ ngơi trước khi sang biên giới. Chúng tôi nghỉ chừng hai mươi phút rồi lại tiếp tục chạy vài cây số là đến trạm dừng để mua tem đường. Đúng 11:50 không ngờ qua khỏi biên giới khá thoải mái vì đoàn xe xếp hàng tương đối ít và kiểm soát viên thấy bảng số Áo đã vẫy tay cho đi mà không kiểm tra hộ thông hành. Slovenia nằm ở phía nam Áo, tên chính thức là Republic Slovenia, thủ đô có tên rất khó đọc là Ljubljana. Slovenia tách khỏi Nam Tư và tuyên bố thành lập một quốc gia độc lập vào ngày 25.6.1991, dân số khoảng trên 2 triệu người theo thống kê năm 2007.

Chúng tôi rất vui khi qua trạm đầu tiên tương đối nhanh chóng để rồi sau đó chừng 50 phút đã bỏ lại sau lưng nước láng giềng với những thửa bắp năm chen nhau dưới chân những ngọn đồi thông thoải chạy thụt lùi để vào biên giới Croatia. Chỉ chờ 10 phút là qua trạm, từ đây đến thủ đô Zagreb chỉ còn 65 cây số nên đã không lâu sau đó vào lúc 13:20 thì xe chúng tôi đã đậu trước Shopping City One, một trong những trung tâm mua sắm của Zagreb. Zagreb vừa là thủ đô vừa là thành phố lớn nhất của nước Cộng Hoà Croatia (Republic Hrvatska) với dân số 4 triệu rưỡi người vào năm 2004, đồng Kuna là đơn vị tiền tệ. Cũng như Slovenia, Croatia tuyên bố độc lập và trở thành một quốc gia có chủ quyền vào ngày 25.6.1991.

Nắng và nóng đó là cảm giác đầu tiên khi đặt chân xuống thành phố này khi thời tiết không dưới 30 độ với ánh nắng chói chang vào buổi trưa của một ngày chủ nhật nhưng bãi đậu khá nhiều xe. Bước vào lối chính thấy lượng khách cuối tuần đi mua sắm cũng nói lên được vị thế của một Shopping Center. Vì không có chủ ý mua sắm nên chỉ dạo qua cũng dễ dàng nhận thấy được nét tương tự bên Áo với một số cửa hàng hiệu và siêu thị quen tên như Interspar, Peek&Cloppenburg, DM, H&M...

Chúng tôi dùng bữa trưa ở tầng trên, nơi có McDonalds và rất nhiều hàng quán để chọn lựa, cũng

có món ăn hương vị Á đông được phục vụ nhanh nhẹn mà đa số là các cô gái với chiếc mũ lệch cùng bộ đồng phục kín đáo như tiếp viên hàng không đã gây được sự chú ý của những người khách phương xa mới đến.

Tôi cầm tay lái lúc rời Zagreb đúng 14:30 giờ khi đã bỏ lại đằng sau một chặng đường dài 370 cây số. Muốn đến Lopar trong lộ trình tiếp theo phải chạy 230 cây số nữa xuyên qua nhiều thành phố, làng mạc cùng những ngọn đồi nối chân nhau như bất tận trên 100 cây số cho đến khi xuống sâu theo hướng tây nam thì càng thưa dần những đồi thông xanh ngát để thay vào đó là nhiều loại cây rừng chen nhau trên từng vách đá khiến tài xế phải tập trung vào tay lái khi xe chạy quanh co theo sườn núi và lên dốc xuống đồi liên tục để đến Senj, một ngã ba tiếp giáp bờ biển luôn chờ đón du khách từ mọi hướng tới.

Từ Senj, nếu bạn muốn đến Lopar, một địa điểm bãi tắm nằm trong đảo Rab thì xin vui lòng rẽ trái với đoạn đường 41 cây số chỉ cho phép chạy với tốc độ 60 km/h dọc theo bờ biển để đến bến phà Stinica. Vé qua phà cho xe từ 5 đến 7 chỗ là 190 Kuna, xe dài và nhiều chỗ ngồi hơn thì phải trả nhiều tiền hơn. Chuyển phà chở chúng tôi chỉ chờ chừng 30 phút và cộng thêm 10 phút nữa khi ngồi trên "du thuyền" ngắm biển chiều với cảnh trời bao la là du khách đã có mặt ở phía bên kia bờ đảo Rab, một phố cảng mà gần suốt cả ngày ai cũng nô nức muốn đặt chân ở điểm cuối cùng.

Chúng tôi mượn nhà ở Lopar nên còn 26 cây số đường làng chạy ngang qua những khu vực có cư dân với nhiều bảng hiệu *nhà cho thuê* nằm trên vùng đất mà hai bên bờ được biển kèm chặt có bề dài nhưng lại hẹp bề ngang. Họ trồng cây olive và nho trong vườn hoặc cạnh rừng thưa theo những lối rẽ quanh co nhưng vô cùng lãng mạn của một quần thể mà du khách dù đứng ở đâu cũng nhìn thấy đậm màu biển xanh mềm mại uốn mình theo chân những dãy núi lưỡi biêng đã bao đời chỉ nằm nghe tiếng sóng rì rào.

Bà chủ nhà đón chúng tôi trước sân lúc 19 giờ cùng với vợ chồng Berla và Tiến, em ruột của Nô cũng xuất phát từ Wien đến chiều hôm qua và đã nhận phòng ở lầu trên. Vậy là chúng tôi đã chạy gần 11 tiếng, mọi người đều khỏe xuống xe cùng vui với sự tiếp đón thân tình. Ông chủ từ trên lầu chạy xuống một tay cầm chai rượu nho (mà sau đó ông giới thiệu là tự làm), tay bên kia ông cầm 5 chung rượu nhỏ, ông rót từng ly một rồi mời mọi người uống cạn.

Căn nhà rộng chừng 60 mét vuông có 2 phòng ngủ, một nhà bếp có bàn ăn, một sofa và một tivi. Phía bên ngoài nhà bếp hướng ra sân, trên thềm nhà rộng rãi đặt một chiếc bàn hình bầu dục đủ cho 10 người, đây là nơi tôi thường ngồi uống cà phê mỗi sáng sau khi tản bộ một vòng ra biển khi nắng chưa lên.

Tối hôm đó sau khi mọi công việc dọn đồ và cơm nước xong cả nhà cùng đi dạo. Trời chưa tối hẳn nhưng trăng đã lên. Chỉ còn đúng ba ngày nữa là Rằm tháng 7 lại về với thế gian. Vậy là năm nay chúng tôi sẽ không có mặt trong những khóa lễ cùng

với quý Phật tử nhân Mùa Vu Lan Báo Hiếu, Phật Lịch 2560.

Sáng hôm sau là ngày đầu tuần trời nắng ráo, biển chỉ cách sân nhà đúng 200 mét, đó là ưu điểm dành cho một người có tính lười như tôi là rất ngại đi xa để tới bãi tắm như ở Ý. Biển ở đây rất sạch, vừa gần vừa cạn rất hợp với trẻ con chơi đùa, bắt cá, bắt cua và cũng rất hợp với những người ở thành phố muốn tập bơi vì ít khi có dịp xuống nước. Nghĩ vậy nên một tuần lễ lúc nào tắm ở bãi nhà, khi chợt nghe mùi cà phê bay ngang cánh mũi là tôi vẫy tay chào mọi người. Chẳng ai ngạc nhiên khi tôi quay lưng từng bước chậm rãi vô nhà. Tôi thích chỗ này chỉ với một lý do đơn giản như rứa!

Khoảng sau trưa Nô nhận được phôn của Robert, báo cho biết sẽ đến Lopar chiều hôm nay vì đã tìm được phòng chỉ cách nhà chúng tôi một con đường nhỏ trong hẻm. Robert là em rể Nô ở tuổi độ 45, có mẹ là người Serbia và bố là người Áo. Hiện Robert và Trâm đã có hai con: Timo 8 tuổi và Tina 5 tuổi. Trâm là mẫu người phụ nữ hiền lành và ít nói; chắc nhờ vậy mà Tina ngoài gương mặt thanh tú và cũng nói ít như mẹ nhưng lại có nụ cười rất dễ thương của tuổi lên năm. Cháu hiểu tiếng Việt nhưng khi có ai hỏi thì chỉ trả lời một chữ ngắn gọn là: không!

Hội ngộ lần này là để nối dài thêm những lần gặp gỡ trước đây với một chàng rể Tây tốt bụng, một người chồng cứng vợ như cứng trứng và là một người cha tuyệt vời "giành" chăm sóc hai con rất là chu đáo. Hai gia đình chúng tôi tuy ở xa nhưng thỉnh thoảng gặp nhau vào những dịp sinh nhật và vui xuân trong dịp Tết, nhờ vậy mà Robert và con trai tôi 20 tuổi đã có mối giao hảo thân tình, những ngày tắm biển vừa qua ai cũng thấy hai anh em tuy cách biệt về tuổi tác nhưng tình thân thì đâu cần năm tháng so đo. Rất tiếc là chiều hôm đó gặp nhau không lâu vì Tina bị mệt nên cả nhà Robert đã không có mặt vào buổi ăn tối ở quán Feral.

Ngày hôm sau vẫn tắm ở bãi nhà nhưng có thêm Timo và Tina theo anh Nô và Ân Lai đi bắt cá dọc theo bờ đá gần ngay bãi tắm. Robert và Alain theo sau trông chừng bọn trẻ, còn quý bà thường thích ra ngoài xa thì mới thấy được dòng nước trong xanh cùng đàn cá nhỡn nhơ bơi lội. Hình như chúng đã quen chân người nên chẳng còn sợ để tránh, bởi vậy mà các cháu chỉ thả một chút bánh mì rồi đặt cây vợt phía dưới nước cạn, có khi chưa đợi lâu thì đã thấy một hoặc vài con vô tư bơi vào vợt mà không hay. Bắt được cá dù lớn hay bé nhiều hay ít các cháu cũng đều vui mừng rồi bỏ vô trong bao nylon chạy tìm mọi người để khoe, nhưng chỉ chừng vài phút sau đó thôi, các nàng tiên cá lại được thả trở về với biển.

Buổi chiều tối hôm đó cả nhà ngồi chuyện trò và ngắm trăng trước sân, hẹn 10 giờ sáng mai đi San Marino bơi thuyền và leo núi.

Ngày thứ tư 17.8 nhằm ngày rằm tháng bảy.

Đúng 10:30 giờ sáng Nô và Robert chở mọi người ra Post đổi tiền, ghé qua siêu thị Konsum gần đó trước khi ra biển không xa. Từ Lopar chạy chừng một

cây số rưỡi là đến San Marino, đường sá gọn gàng sạch sẽ, xe cộ và người đi lại đông đúc như một thị trấn. Ở ngã ba đường mà phía trước mặt là biển, rẽ trái chạy chừng hơn 100 mét có bãi gửi xe giá 30 Kuna một ngày. Một Euro đổi được 7,3 Kuna tính ra chừng 4 Euro thì quá rẻ vì ở Wien tùy nơi phải trả từ 2 đến 2.8 Euro/giờ. Sang phía bên kia đường đi vào lối chính Millennium có nhiều quán ăn, quán cà phê và khu vui chơi chỉ nằm cách bãi cát vài bước chân đã có nhiều người dựng lều và khung cảnh này trông rất giống miền bắc nước Ý với một rừng dù cho thuê xếp hàng chạy dọc bờ biển dài chừng ba đến bốn trăm mét. So với Lopar thì biển San Marino lớn hơn nhiều vì còn một khu vực rộng lớn dành cho xe cắm trại và khu vực tắm gội nước ngọt gần bên một quán ăn.

Trong lúc dựng lều thì Tiến và Berla cũng vừa đến. Tiến là em Nô và là anh của Trâm. Trâm đã ít nói nhưng Tiến lại càng nói ít hơn. Cách đây chừng năm năm thì Tiến vừa là một "hiện tượng" vừa là mối lo cho gia đình vì đã qua tuổi bốn mươi mà vẫn chưa có người nâng khăn sửa túi. Nhưng ở đời chuyện gì cũng có thể xảy ra khi chàng gặp Berla, một nữ sinh viên người Mongolei đang du học tại Wien đã làm cho trái tim chàng chao đảo để rồi sau đó không lâu khi Tiến bước sang tuổi bốn mươi mốt là lúc Berla xinh đẹp bước lên xe hoa trong niềm vui của gia đình và bè bạn. Sau bốn năm họ đã có hai cháu trai: Taylor 4 tuổi và Tommy được 7 tháng. Hai cháu nhỏ đã được đi sang Ai Cập một tuần lễ cùng với ba mẹ và bà nội trước khi đến Lopar ở thêm hai tuần lễ nữa rồi mới trở về Wien.

Trước đây tôi đã gặp Tiến nhiều lần khi còn nhỏ, mỗi lần gặp chào chú rồi biến mất. Ai ngờ dịp này gặp chàng trai trẻ ngày xưa giờ đã khác hẳn. Từ sáng sớm nghe trẻ khóc thì dậy dứt cho con từng miếng ăn, mỗi ngày hai vợ chồng ôm hai đứa con ra biển khi nắng vừa lên rồi cùng tắm gội và chơi đùa hàng giờ bên con mà không biết mệt mỏi với mong cầu da thịt của con cái được hồng hào và mạnh khỏe hơn. Rồi khi nắng sắp tàn thì cùng thu dọn lều trại về cho con ăn và đi ngủ đúng giờ. Tôi không ngăn được xúc động khi một tuần lễ thấy được tình thương của một người cha cũng cần có đức tính kiên nhẫn và nghị lực nữa.

Chúng tôi rời San Marino vào buổi chiều sau màn bơi thuyền vượt biển để sang chinh phục ngọn núi đá ở phía bên kia bờ. Đứng trên đỉnh núi mới thấy được thiên nhiên là tặng vật vô giá của trời đất dành cho con người. Dưới bầu trời xanh lơ là đám mây trắng ngủ quên trên dãy núi xanh, và biển chiều đang cùng nhịp với sóng vỗ về cho nhân thế an bình.

Mười giờ sáng hôm sau chúng tôi tiễn chân gia đình Robert về trước một ngày so với dự định rồi sau đó chừng 2 giờ chiều cả nhà đi thăm phố cảng Rab, một điểm đến cuối cùng trước khi về Wien vào sáng chủ nhật.

Trước khi đến Rab, Nô chạy về hướng Kapor cách Lopar 17 cây số mất ba mươi phút đường xe, bãi tắm không lớn như San Marino nằm ngay trước hai Restaurant sát bên đường. Chúng tôi ngồi uống cà

phê và ngắm biển chừng hơn một tiếng đồng hồ rồi nhổ neo về Rab chỉ cách đó chừng 5 cây số.

Rab là thành phố cảng khá nhộn nhịp với nhiều loại thuyền tàu neo đậu và có dịch vụ chuyên chở du lịch như taxi boat có ghi bảng giá và lịch chạy dựng ở bên đường phố chính cạnh bờ biển.

Chúng tôi đứng chụp hình trước Zidine Fortress là quảng trường chính, hai bên có nhiều quán ăn và vài cửa hàng lưu niệm. Song song với đường phố chính cạnh bờ biển là những con đường nhỏ hơn có thể gọi là hẻm với nhiều cửa tiệm bán đủ loại hàng của một khu phố đi bộ qua nhiều ngõ ngách và nếu rẽ phải ở bất cứ ngã tư nào thì đôi chân của bạn bắt đầu leo dốc thoải và không chừng chỉ mười phút sau đó là bạn đã thấy nhà thờ SV Justin với một cây đại thụ tàng lá rộng sum sê ngay trước sân. Từ đây bạn sẽ ngắm một vùng biển bao la và tuyệt đẹp hướng về phương nam.

Chúng tôi trở ra đường phố chính để quay lại bãi gửi xe sau hơn hai tiếng đồng hồ lang thang trong các ngõ hẻm; đi qua những khách sạn, nhà hàng sang trọng nhưng vẫn còn vắng khách khi trời chưa tối cho đến phòng tranh, quán cà phê, cửa hàng tạp hóa, hàng lưu niệm và bến cảng tàu thuyền... đã tô điểm thêm màu sắc sinh động và sức hấp dẫn của một thành phố biển thật đẹp và đáng nhớ.

Sáng chủ nhật 21.8 lúc 10 giờ sáng hai gia đình chúng tôi chụp chung một tấm hình kỷ niệm với ông bà chủ nhà rồi bắt tay từ biệt, chào vợ chồng Tiến & Berla cùng Taylor & Tommy còn ở lại thêm một tuần nữa. Tạm biệt thành phố biển khi trên đường ra bến phà vẫn còn vắng người đi lại. Bỏ lại đằng sau những bãi tắm và hương vị của những ly cà phê mang ra tận biển suốt một tuần trăng đất khách. Vì đã có tin của Robert từ hôm qua cho nên hôm nay chúng tôi không ngạc nhiên khi bị kẹt xe ở bến phà đến 75 phút và cho đến 15:40 giờ mới qua khỏi Zagreb. Chúng tôi ghé vào quán cà phê bên cạnh siêu thị Plodine nghỉ ngơi chừng 40 phút, qua biên giới Slovenia lúc 18:45 giờ và về đến Áo không lâu sau đó cũng là lúc trời chuyển mưa. Mưa càng lớn thì gió càng mạnh suốt 100 cây số cuối cùng. Chuyển xe đã đến Wien bình an lúc 22:30 giờ khi cơn mưa vẫn chưa dứt.

Khi tôi trở về Salzburg thì mùa trăng tháng bảy đã qua rồi.

Nhớ lại những đêm ở Lopar trên đường về nhà thì ánh trăng cũng theo chân đến vùng biển vắng, nơi mà chúng tôi đã có những đêm ngắm trăng và tận hưởng niềm an lạc của ngày hè tuy ngắn ngủi nhưng thật quý giá như là một kỷ niệm khó quên về một mùa trăng phương nam.

*Trăng đêm thường ngủ muộn
Đắp chiếu đợi người thơ
Tiếng sóng nào vi diệu
Quanh năm vỗ đôi bờ...*

NGUYỄN SĨ LONG
Salzburg, 10.09.2016

Nhỏ bé thì mới đẹp đẽ (Small is beautiful)

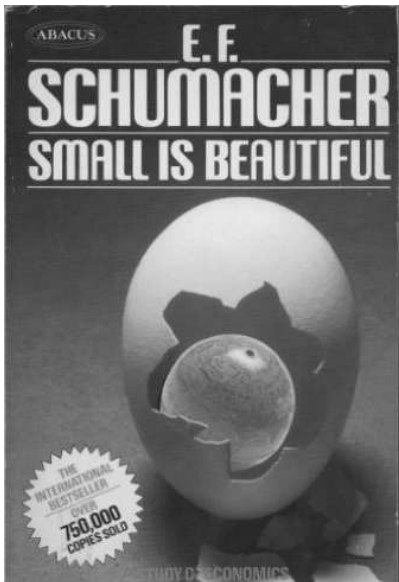
• Đoàn Thanh Liêm

(tiếp theo VG 213)

Bài 2

Giới thiệu sách "Small is Beautiful"

Tác giả : E.F. Schumacher
(xuất bản lần đầu: Năm 1973)



Như đã có dịp trình bày nơi bài 1 trước đây, cuốn sách "Small is Beautiful" đã được tờ New York Times xếp vào loại "100 cuốn sách có ảnh hưởng nhất" kể từ sau thế chiến hai (the most influential books). Và sau 30 năm kể từ khi ra mắt độc giả, thì đã lưu hành được tới trên một triệu

cuốn riêng về ấn bản tiếng Anh; đó là chưa kể đến các bản dịch ra nhiều ngôn ngữ khác trên thế giới. Tác giả Schumacher là một kinh tế gia đã từng làm việc lâu năm trong ngành quản lý về than đá tại Anh Quốc, đặc biệt trong lãnh vực thống kê, nên ông đã đưa ra những số liệu khá vững chắc và khả tín để minh họa cho lý luận của mình. Xuyên suốt qua gần 300 trang sách, tác giả đã lần lượt trình bày suy nghĩ và tìm kiếm của mình trong suốt 40 năm vừa học tập, làm việc, trao đổi và nghiên cứu của mình về những vấn đề căn bản của nhân sinh trên phạm vi toàn cầu. Người đọc có thể thấy tác giả đã gửi gắm vào tác phẩm tất cả tài năng trí tuệ và tấm lòng tha thiết nóng bỏng đối với cuộc sống của con người, mà phần đông đang là nạn nhân khốn khổ của đường lối sai lầm vì coi nhẹ giá trị đạo đức nhân bản và nhân ái của giới điều hành guồng máy kinh tế tài chính các quốc gia tiên tiến trong thế giới hiện đại. Có thể coi cuốn sách là "lời cảnh báo" về mối nguy cơ trầm trọng đang đe dọa cuộc sống của nhân loại ngày nay, và đồng thời tác giả cũng khơi mào cho việc tìm kiếm một lối thoát khả dĩ cho con người, đặc biệt là cho

hàng tỷ con người kém may mắn (underprivileged) trong các quốc gia được liệt kê vào loại "đang phát triển" (developing countries).

Nhan đề chính của cuốn sách là "Small is Beautiful" lại được kèm theo câu phụ điển cho thêm rõ ý nghĩa nữa: "Economics as if People Mattered", xin tạm dịch là "Kinh tế học Dân Vi Quý". Và riêng trong ấn bản năm 1999, thì lại còn kèm theo nhiều bình luận của các thức giả đương thời được in bên lề các trang sách nữa. Bài giới thiệu này chủ yếu dựa vào ấn bản năm 1999, nhân kỷ niệm 25 năm ngày ra mắt ấn bản đầu tiên năm 1973.

Sách được trình bày thành 4 phần trong 19 chương như sau:

Phần 1: Thế giới hiện đại (Chương 1-5)

Phần 2: Tài nguyên (Chương 6-10)

Phần 3: Thế giới thứ ba (Chương 11-14)

Phần 4: Tổ chức và Sở hữu (Chương 15-19).

Nói chung thì sau trên 30 năm, các luận đề do Schumacher nêu ra trong cuốn sách vẫn còn giữ được tính cách thực tiễn khách quan và được coi như những gợi ý rất sâu sắc cho sự thảo luận và tìm kiếm của giới hàn lâm, cũng như của công chúng có sự quan tâm đến vấn đề sinh tử của con người trong bối cảnh văn hóa xã hội của thế kỷ XXI hiện nay. Nhằm trình bày sáng sủa, gọn gàng tư tưởng của tác giả, người viết xin được tóm gọn trong mấy luận điểm chính yếu được lựa chọn như sau đây:

1/ Hai triệu ngôi làng trong thế giới thứ ba: Làm sao mà phát triển?

Schumacher đưa ra con số hai triệu ngôi làng trong thế giới thứ ba mà gồm các quốc gia đang phát triển, với bình quân mỗi làng có 1.000 người. Như vậy là trong 2 triệu ngôi làng, thì có đến 2.000 triệu người (2 tỷ), tức là tương đương với dân số ở mức nghèo túng trên thế giới vào thập niên 1960 lúc tác giả viết cuốn sách này. Tình trạng sinh sống của người dân tại các vùng quê như ở Ấn Độ đã được Schumacher rất lưu tâm quan sát, tìm hiểu và cố gắng đưa ra một phương thức kiến hiệu và hợp lý, hợp tình nhất để gây ra được một "khí thế phát triển" (development mood) thật là sinh động tại hạ tầng cơ sở các địa phương đó.

Từ sau thế chiến 2, các quốc gia Âu Mỹ giàu có đã đề ra các chương trình viện trợ khi thì đa phương thông qua Liên Hiệp Quốc, khi thì song phương nhằm giúp đỡ các nước nghèo thoát được cảnh bần hàn khốn khổ. Nhưng Schumacher đã chỉ ra là hầu hết cái lỗi viện trợ kiểu này không đem lại kết quả bao nhiêu, bởi lẽ là những chuyên gia viện trợ đã không nắm bắt được tâm lý và hoàn cảnh phức tạp của đa số quần chúng nông dân vừa ít học, vừa bị giới trung gian khai thác lợi dụng. Và hơn nữa, các kỹ thuật áp dụng lại không thích hợp với hoàn cảnh văn hóa xã hội và tâm linh truyền thống tại miền nông thôn địa phương. Vì thế mà Schumacher đã mạnh dạn đưa ra những đường hướng quyết liệt là: "Viện trợ tốt nhất là thứ

viện trợ trí tuệ (Intellectual aid), viện trợ kỹ năng hữu ích (gift of useful knowledge), chứ không phải là quà tặng vật chất. "Lỗi viện trợ như vậy mới làm cho người nhận sớm trở thành tự lập và không còn bị lệ thuộc vào nguồn cung cấp mãi của thứ "con bò sữa" như vẫn thường xảy ra. Phương thức này vừa ít tốn phí, mà vừa kích thích được cái mầm mống tự cường, tự túc vẫn có sẵn trong tiềm thức của lớp người dân vốn có lòng tự trọng, tự tin ở khả năng của bản thân mình. Đây mới đích thực là cách thức hay nhất để thực hiện được chủ trương "Giúp dân để người dân có thể tự giúp bản thân họ" (Helping the people to help themselves).

Muốn đẩy mạnh phong trào như vậy, thì phải lôi cuốn được các tổ chức thiện nguyện phi-chính phủ (non-governmental voluntary agencies) ở cả hai phía quốc gia bên viện trợ cũng như bên nhận lãnh (donor/recipient countries); chứ không thể hoàn toàn do hai bên chính phủ độc quyền đứng ra hành động bao biện như từ bao lâu nay. Phương thức này, nói theo ngôn ngữ hiện nay, thì là: "Phải vận động Xã hội Dân sự từ cả hai nước cùng dẫn thân nhập cuộc vào tiến trình phát triển và xây dựng toàn diện và điều hòa này" (total and harmonized development). Nhờ vậy mà cả một tập thể cộng đồng như được kích thích gây men ngay trong nội tâm sâu kín của mình (Mass fermentation and mobilization), để tạo ra được một thứ "năng động nhóm" (group dynamics) nhằm tiến hành được một sự phát triển bền vững lâu dài tại địa phương (self-sustaining community development).

Xin trích nguyên văn một đoạn cuối của "Chương 13: Two million villages" như sau: "Phát triển kinh tế chỉ có thể thành công nếu nó được tiến hành như một phong trào quần chúng rộng rãi dẫn thân vào công cuộc tái thiết (a broad, popular movement of reconstruction), tập trung chủ yếu vào việc tận dụng sự hăng say phấn khởi, sự tài trí và sức lao động của tất cả mọi người trong cộng đồng... Sự thành công chỉ có thể đạt tới là do quá trình phát triển bao gồm cả trình độ giáo dục, tính tổ chức và cả tính kỷ luật của toàn thể các thành viên trong cộng đồng. Thiếu một yếu tố nào kể trên, thì chỉ là gạt hái sự thất bại mà thôi" (trang 171).

2/ Đi tìm loại kỹ thuật thích hợp nhất (Appropriate Technology AT):

Với tinh thần thực dụng, Schumacher chủ trương cần phải phát triển loại "kỹ thuật trung gian" để thích hợp với hoàn cảnh kinh tế xã hội tại các nước đang phát triển. Ông dành hẳn Chương 12 cho đề tài này với nhan đề như sau: "Social and Economic Problems Calling For The Development Of Intermediate Technology" (Những Vấn Đề Xã Hội và Kinh Tế Đòi Hỏi Phải Phát Triển Loại Kỹ Thuật Trung Gian). Tác giả viện dẫn hai lý do chính yếu sau đây: Thứ nhất là kỹ thuật quá tân tiến thì lại tốn phí, nên các nước nghèo không thể áp dụng phổ biến rộng rãi khắp nơi được. Thứ hai là trình độ văn hóa kỹ thuật của dân chúng miền quê không thể dễ dàng thích nghi với cái kỹ thuật quá tinh vi, phức tạp do các nước phát triển

đề xuất ra. Do đó mà cần phải tìm kiếm cho ra được loại "kỹ thuật thích hợp" mà thường cũng được gọi là "kỹ thuật trung gian" (Intermediate Technology), tức là thứ kỹ thuật đứng giữa loại kỹ thuật lạc hậu cổ truyền (mà rất rẻ tiền) với kỹ thuật hiện đại (mà rất là đắt tiền).

Tác giả lại có kinh nghiệm thực tiễn về chủ trương này, khi ông cùng với một số bạn hữu thành lập hẳn một nhóm riêng biệt để nghiên cứu và thử nghiệm loại kỹ thuật này tại Luân Đôn vào năm 1965 gọi là "The Intermediate Technology Development Group" (ITDG). Cụ thể như: Nếu dùng kỹ thuật cao cấp như máy gặt liên hợp (combine harvester), thì phải tốn phí hết 70.000 dollar cho một người làm việc (workplace); như vậy thì các nước nghèo khó mà có thể tạo ra đủ công ăn việc làm cho cả triệu người được. Nhưng nếu sử dụng loại kỹ thuật trung gian chỉ tốn kém có 700 dollar cho một người lao động, thì với số tiền 70.000 nói trên ta có thể tạo ra việc làm cho cả 1.000 người. Và rõ ràng đây là thứ kỹ thuật thích hợp nhất cho các nước nghèo của thế giới thứ ba vậy. Cho đến nay ITDG đã phát triển và phổ biến khá rộng rãi tại nhiều nước trên thế giới, cả ở khu vực tiền tiến cũng như khu vực đang phát triển.

Cũng vì nhằm tạo ra thật nhiều công ăn việc làm ổn định hầu đáp ứng nhu cầu rất lớn cho nhiều khu vực nông thôn và các thị trấn nhỏ bé, mà việc nghiên cứu kỹ thuật trung gian này phải được thực hiện trong quy mô của một miền bao gồm nhiều cộng đồng nông thôn và đô thị nhỏ, chứ không thể làm theo cái lối khép kín, hạn hẹp trong môi trường quá hạn chế được. Do đó Schumacher đã khẳng định rằng "Nếu mục tiêu của sự phát triển là giúp đỡ cho những người cần được giúp đỡ nhất, thì "Mỗi một miền hay quận hạt trong một quốc gia phải có riêng một chương trình phát triển cơ hữu của mình". Cụ thể như tại nước Thụy Sĩ chỉ có chưa đầy 6 triệu dân số, mà họ lại chia ra thành 20 quận hạt (cantons), mà mỗi đơn vị lại là một quận hạt phát triển riêng thích hợp với điều kiện đặc thù của mình (development district). Và chính nhờ vào sự "Phân quyền" (Decentralisation) như vậy, mà cả quốc gia này luôn giữ được sự phát triển điều hòa, ổn định trong một nền dân chủ mà mọi người dân đều có cơ hội tham gia vào công việc điều hành của cộng đồng nơi mình sinh sống (Participatory Democracy).

3/ Vấn đề cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên (Depletion of Natural Resources):

Là người làm việc lâu năm trong ngành than đá, nên Schumacher rất chú trọng đến tình trạng sử dụng bừa bãi phí phạm về tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt trong các nước văn minh tiên tiến Âu Mỹ. Cụ thể là về dầu khí, than đá và nhất là rừng cây. Bằng những con số thống kê chính xác, tác giả đã nêu lên các sự thao túng, lạm dụng và ích kỷ của các nước giàu có trong việc xài hoang phí các tài nguyên thiên nhiên. Schumacher phân biệt rất rõ rệt hai loại tài nguyên: loại tái tạo được và loại không tái tạo được (renewable/non-renewable resources). Ông còn chỉ rõ

ra là: Thiên nhiên luôn luôn hào phóng trong việc cung cấp cho con người những tài nguyên dồi dào phong phú, để mà khai thác đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân loại. Nhưng thật đáng buồn là con người trong mấy thế kỷ gần đây đã dùng khoa học kỹ thuật để mà khai phá quá mức đến độ tàn phá thiên nhiên một cách vô tội vạ, tạo ra cảnh cạn kiệt mau chóng các tài nguyên thiên nhiên (rapid depletion/exhaustion), tạo ra một sự mất quân bình giữa con người với thiên nhiên, cũng như giữa hiện tại với tương lai, và cả giữa con người với con người nữa. Ông còn nói rõ là: Phải coi thiên nhiên như một "nguồn vốn" (Capital) và nhờ biết khai thác khôn khéo, chừng mực đối với thiên nhiên mà con người kiếm ra được các "lợi tức" (Income). Và như vậy, thì chỉ được quyền sử dụng lợi tức trong việc thanh toán các nhu cầu chính đáng của mình; chứ không được tiêu xài vào cái nguồn vốn chỉ có giới hạn nhất định nào đó mà thôi. Schumacher đã rất nghiêm khắc phê phán cái sự kiêu căng, tham lam quá độ và nhất là cái thái độ bạo hành của con người đối với thiên nhiên, cũng như giữa con người đối với nhau nữa. Ông đề cao chủ trương "Bất bạo động, Bất hại" (Non-violence, Ahimsa) của thánh Gandhi cũng như của Đức Phật, mà ông có dịp khảo sát tại Ấn Độ và Miến Điện. Những suy ngẫm này ông đã ghi rõ ràng trong Chương 4 nhan đề là: "Buddhist Economics" (Kinh tế học Phật giáo) mà chúng tôi sẽ dịch nguyên văn ra Việt ngữ được trình bày với đầy đủ chi tiết trong một bài sau.

Cũng trong dòng chảy suy nghĩ đó mà Schumacher đã dành hẳn một Chương 9 với nhan đề: "Nuclear Energy – Salvation or Damnation?" (Năng lượng Hạt nhân – Sự Cứu Rỗi hay là Án Phạt?) để bàn về cái lợi hay cái hại của năng lượng hạt nhân. Tác giả kiên quyết chống lại việc sử dụng loại máy phát điện nguyên tử vì lý do chất thải của loại máy này chứa nhiều chất phóng xạ rất nguy hiểm lâu dài cho nhiều thế hệ sau này. Và may thay, do các biến cố "rò rỉ tại nhà máy điện hạt nhân Three Miles Island" ở Mỹ và nhất là tai nạn thảm khốc Chernobyl ở Liên Xô, mà việc xây dựng bừa bãi các nhà máy hạt nhân này mới bị kìm hãm lại. Rõ rệt là Schumacher là một vị tiên phong đóng góp rất lớn cho phong trào bảo vệ môi sinh trên khắp thế giới từ mấy chục năm gần đây.

4/ Phải Định Hướng lại cho Khoa Học và Kỹ Thuật (The Re-Orientation of Science and Technology):

Hơn ai hết, Schumacher là người luôn luôn cảnh giác về tính kiêu căng ngạo mạn và ngoan cố của giới khoa học ngày nay, nhất là trong ngành kinh tế học là lãnh vực hoạt động chuyên môn suốt cả cuộc đời của ông. Bằng bạc trong cuốn sách này, ta thấy tác giả luôn đề cao sự khiêm tốn, tinh thần nhân ái và nhân bản trong việc đề ra đường lối hoạt động cụ thể mà thiết thực, nhằm vào việc "Cải thiện thế giới" (World Improvement). Ta có thể thấy lời cảnh giác này đã có từ mấy trăm năm trước qua nhà hiền triết Rabelais ở

Pháp mà dịch ra tiếng Anh là: "Science without conscience is the ruin of the soul" (Khoa học mà không có lương tâm thì chỉ là sự suy đồi của tâm hồn).

Tác giả đề cao tinh thần bao dung, đơn sơ, hòa ái của thánh Gandhi và nhất là của Phật Tổ, mà ông rất say mê nghiên cứu học hỏi trong thời gian làm việc ở Ấn Độ và Miến Điện. Nếu ta chú ý đến môi trường tôn giáo mà ông vẫn sinh hoạt tại nước Đức cũng như ở nước Anh, nhất là khi về già ông đã gia nhập đạo Công giáo nữa, thì ta lại càng khâm phục cái thái độ thành tâm cầu thị, khiêm nhu và quý trọng của ông đối với Phật giáo và Thánh Gandhi ở Á Châu. Ông đặc biệt đem thêm khía cạnh phẩm chất (qualitative aspects) và đạo đức (ethics) vào trong môn Kinh tế học là môn học mà các chuyên viên kinh tế thường chỉ chú trọng đến khía cạnh định lượng mà thôi (quantification). Tác giả luôn nhắc nhở các nhà khoa học là phải tìm kiếm sự minh triết (wisdom) vốn đã ăn rễ sâu trong truyền thống đạo đức văn hóa trong các xã hội phương đông, mà thường bị người phương tây vì quá say mê và kiêu hãnh với tiến bộ khoa học, kỹ thuật vật chất nên đã xem thường. Vì thế ông mới gọi đó là môn "Siêu kinh tế học" (Meta-Economics).

Nói vắn tắt lại, các luận đề Schumacher đưa ra trong cuốn sách "Small is Beautiful" này hiện vẫn còn được thảo luận, khai thác rộng rãi trên toàn thế giới. Loạt bài viết ngắn ngủi này chỉ nhằm giới thiệu sơ lược về tư tưởng độc đáo, can đảm, mà lại rất táo bạo dứt khoát của Fritz Schumacher. Cuốn sách này là đúc kết kinh nghiệm hoạt động và suy nghĩ tìm kiếm trong suốt cuộc đời của tác giả, với tấm lòng tha thiết phục vụ cho nhân quần xã hội, đặc biệt đối với lớp đa số quần chúng kém may mắn nhất trên thế giới ngày nay.

Bạn đọc có thể tham khảo thêm trên internet, để có số liệu cập nhật hóa rất đầy đủ và phong phú về các đề tài mà Schumacher đã gợi ra trong cuốn sách thời danh này.

Người viết mong ước giới trẻ Việt Nam, ở trong cũng như ở ngoài đất nước, để tâm theo dõi sự phát triển của loại tư tưởng đầy tính nhân bản và nhân ái tương tự như thế này, mà hiện đang có sức rất thuyết phục, quyến rũ cho cao trào tranh đấu bảo vệ nhân phẩm, nhân quyền và cả bảo vệ môi sinh đang dâng cao khắp thế giới ngày nay trong thế kỷ XXI. Và cũng mong được sự tiếp tay trong việc đào sâu và phổ biến trào lưu tư tưởng tiến bộ này từ nơi các bậc thức giả trong những tổ chức chuyên về văn hóa khoa học, cụ thể như: Viện Việt Học, Lê Văn Duyệt Foundation, Hội Khoa Học Kỹ Thuật, Hội Chuyên Gia Việt Nam, Các Viện Nghiên Cứu thuộc các Tôn Giáo Việt Nam v.v...

(còn tiếp 1 kỳ)

Đoàn Thanh Liêm

Một phóng viên người Đức viết về Việt Nam Hậu quả của khủng bố và đức hạnh của hy vọng



● Uwe Siemon-Netto

Cuốn sách Đức: "A reporter's love for a wounded people" của tác giả Uwe Siemon-Netto đã viết xong và đang chờ một số người viết "foreword" và endorsements.

Bản dịch đã xong, được phép của tác giả chúng tôi xin giới thiệu đoạn kết rất xúc động mà tác giả đã nói lên ước muốn, cùng với người Việt Nam nuôi dưỡng niềm hy vọng một ngày không xa, Tự Do Dân Chủ sẽ trở lại với quê hương khốn khổ của chúng ta.

Đoạn kết: Hậu quả của khủng bố và đức hạnh của hy vọng

Hơn 40 năm đã trôi qua kể từ khi tôi giả biệt Việt Nam. Vào năm 2015, thế giới sẽ chứng kiến kỷ niệm lần thứ 40 chiến thắng của Cộng sản và nhiều người sẽ gọi đó là ngày "giải phóng".

Ga xe lửa Huế, nơi một đầu máy và một toa hành lý khởi hành chuyến tàu tượng trưng 500 thước mỗi buổi sáng vào lúc 8 giờ sẽ không còn đáng đi vào kịch trường của sự phi lý nữa. Nó đã được phục hồi đẹp đẽ và sơn phết lại màu hồng. Một lần nữa, tương tự như những ngày dưới sự thống trị của người Pháp, nó là nhà ga xe lửa đẹp nhất vùng Đông Dương và tài xế tắc-xi không phải chờ đợi vô ích bên ngoài.

Mười chuyến tàu thông dong chạy qua mỗi ngày, năm chuyến xuôi Nam và năm chuyến ra Bắc. Gộp chung lại chúng được mệnh danh một cách không chính thức là Tàu Tốc Hành Thống Nhất. Chẳng lẽ nào tôi lại không mừng vui? Chuyện này có khác nào bên Đức khi bức tường Bá Linh đổ xuống và những bãi mìn biến mất, và nay những chuyến tàu cao tốc

phóng ngược xuôi giữa hai xứ nguyên là Cộng sản bên Đông và Dân chủ bên Tây với tốc độ lên tới 200 dặm một giờ?

Hiển nhiên là tôi rất vui khi chiến tranh kết thúc và Việt Nam được thống nhất và phát triển, những chuyến xe lửa đã hoạt động trở lại và các bãi mìn đã được tháo gỡ. Nhưng đến đây thì sự tương đồng với nước Đức chấm dứt.

Nước Đức hoàn thành sự thống nhất, một phần nhờ người dân tại Đông Đức đã lật đổ chế độ độc tài toàn trị bằng những cuộc biểu tình và phản kháng ôn hòa, một phần nhờ vào sự khôn ngoan của các nguyên thủ quốc tế như các vị Tổng Thống Ronald Reagan và George G.W. Bush, của Thủ Tướng Helmut Kohl, của lãnh tụ Sô Viết Mikhail Gorbachev, và cũng phần khác vì sự sụp đổ có thể đoán trước được của hệ thống xã hội chủ nghĩa sai lầm trong khối Sô Viết. Không có ai bị thiệt mạng trong tiến trình này, không một ai bị tra tấn, chẳng có ai phải vào trại tù và cũng không có ai bị buộc phải trốn chạy.

Có một khuynh hướng khó hiểu, ngay cả trong số các vị học giả đáng kính của phương Tây đã diễn tả sự kiện Cộng sản cưỡng chiếm miền Nam như là một cuộc "giải phóng." Điều này đặt ra một câu hỏi: giải phóng cái gì và cho ai?

Có phải miền Nam đã được "giải phóng" khỏi sự áp đặt một nhà nước độc đảng toàn trị được xếp hạng chung với những chế độ vi phạm tội nhất thế giới về các nguyên tắc tự do tôn giáo, tự do phát biểu, tự do ngôn luận, tự do hội họp và tự do báo chí? Một cái thứ giải phóng gì đã làm chết 3,8 triệu người dân Việt từ 1954 đến 1975 và đã buộc hơn một triệu người khác phải trốn ra khỏi đất nước, không những từ miền Nam bại cuộc mà cả từ những bến cảng miền Bắc và làm từ 200.000 đến 400.000 người gọi là thuyền nhân bị chết đuối?

Có phải là hành động giải phóng không khi xử tử 100.000 người lính miền Nam và viên chức chính phủ sau ngày Sài Gòn thất thủ? Phải chăng chỉ là một màn trình diễn nhân đạo của bên thắng cuộc bằng cách lừa từ một triệu đến 2 triệu rưỡi người miền Nam vào các trại tù cải tạo, trong đó có khoảng 165.000 người mất mạng và hàng ngàn người khác đã bị tổn thương sọ não lâu dài và bị các vấn đề tâm thần do hậu quả của tra tấn, theo một cuộc nghiên cứu của một nhóm học giả quốc tế do Bác sĩ tâm thần Richard F. Molina của đại học Harvard dẫn đầu? Từ giữa những năm 1960, những tay bịa đặt chuyện huyền thoại về chính trị và lịch sử của phương Tây, hoặc ngây thơ hoặc bất lương, đã chấp nhận lời giải thích của Hà Nội rằng cuộc xung đột là một cuộc "chiến tranh nhân dân".

Cũng đúng thôi nếu chấp nhận định nghĩa của Mao Trạch Đông và Võ Nguyên Giáp về cụm chữ đó. Nhưng theo luật văn phạm về sở hữu tự theo cách Saxon Genitive qui định thì "chiến tranh nhân dân" phải được hiểu là cuộc "chiến tranh của nhân dân". Thực tế không phải như vậy.

Đã có khoảng 3,8 triệu người Việt Nam đã bị giết giữa các năm 1954 và 1975. Khoảng 164.000 thường dân miền Nam đã bị thủ tiêu trong cuộc tru diệt bởi

Cộng sản trong cùng thời kỳ, theo nhà học giả chính trị Rudolf Joseph Rummel của trường Đại học Hawaii. Ngũ Giác Đài ước tính khoảng 950.000 lính Bắc Việt và hơn 200.000 lính VNCH đã ngã xuống ngoài trận mạc, cộng thêm 58.000 quân Hoa Kỳ nữa.

Đây không thể là một cuộc chiến tranh của nhân dân mà chính là chiến tranh chống nhân dân.

Trong tất cả những lập luận đạo đức giả về cuộc chiến Việt Nam ta gặp quá thường trong vòng 40 năm qua, cái câu hỏi quan trọng nhất đã bị mất dấu hay AWOL, nếu dùng một từ ngữ viết tắt quân sự có nghĩa là "vắng mặt không phép," câu hỏi đó là: Dân Việt Nam có mong muốn một chế độ Cộng sản hay không? Nếu có, tại sao gần một triệu người miền Bắc đã di cư vào Nam sau khi đất nước bị chia cắt năm 1954, trong khi chỉ có vào khoảng 130.000 cảm tình viên Việt Minh đi hướng ngược lại?

Ai đã khởi đầu cuộc chiến tranh? Có bất kỳ đơn vị miền Nam nào đã hoạt động ở miền Bắc hay không? Không. Có du kích quân miền Nam nào vượt vĩ tuyến 17 để mổ bụng và treo cổ những người trưởng làng thân cộng, cùng vợ và con cái họ ở đồng quê miền Bắc hay không? Không. Chế độ miền Nam có tàn sát cả một giai cấp hàng chục ngàn người trên lãnh thổ của họ sau năm 1954 bằng cách tiêu diệt địa chủ và các đối thủ tiềm năng khác theo cách thống trị theo lối Sô Viết của họ hay không? Không. Miền Nam có thiết lập chế độ độc đảng toàn trị hay không? Không.

Với cương vị một người công dân Đức, tôi không can dự gì đến cuộc chiến này, hay nói theo lối người Mỹ là "I have no dog in this fight" (tôi chẳng có con chó nào trong vụ cắn lộn này cả). Nhưng, nhằm chú giải cho cuốn sách "Lời nguyện của nhà báo", tương tự như các phóng viên kỳ cựu có lương tâm, lòng tôi đã từng và vẫn còn đứng về phía dân tộc Việt Nam nhiều đau thương.

Lòng tôi hướng về những người phụ nữ tuyệt vời với tính tình rất thẳng thắn và vui vẻ; hướng về những người đàn ông Việt Nam khôn ngoan và vô cùng phức tạp đang theo đuổi giấc mơ tuyệt hảo theo phong cách Khổng giáo; hướng về các chiến binh giống như trẻ con đi ra ngoài mặt trận mang theo cái tài sản duy nhất là một lồng chim hoàng yến; hướng về các góa phụ chiến tranh trẻ với cơ thể bị nhào nặn méo mó chỉ vì muốn bắt một tấm chồng lính Mỹ nhằm tạo một ngôi nhà mới cho con cái và có thể cho chính họ, còn hơn là đối mặt với độc tài Cộng sản; hướng về nhóm trẻ em bụi đời trong thành thị cũng như ngoài nông thôn săn sóc lẫn nhau và những con trâu đồng.

Với trái tim chai cứng còn lại, lòng tôi thuộc về những người trốn chạy khỏi lò sát sinh và vùng chiến sự, luôn luôn đi về hướng Nam mà không bao giờ về hướng Bắc cho đến tận cùng, khi không còn một tấc đất nào vắng bóng Cộng sản nữa để mà trốn. Tôi đã chứng kiến họ bị thảm sát hay bị chôn sống trong những ngôi mồ tập thể và mũi tôi vẫn còn phảng phất mùi hôi thối của những thi thể đang thối rữa.

Tôi không có mặt vào lúc Sài Gòn thất thủ sau khi toàn bộ các đơn vị Quân Lực VNCH, thường xuyên bị

bôi bẩn một cách ác độc bởi truyền thông Hoa Kỳ, giờ đây bị những đồng minh người Mỹ của họ bỏ rơi, đã chiến đấu một cách cao thượng, biết rằng họ không thể thắng hay sống sót khỏi trận đánh cuối cùng này.

Tôi đang ở Paris, lòng sầu thảm khi tất cả những chuyện này xảy ra và tôi ước gì có dịp tỏ lòng kính trọng năm vị tướng lãnh VNCH trước khi họ quyền sinh lúc mọi chuyện chấm dứt, một cuộc chiến mà họ đã có thể thắng: Lê Văn Hưng (sinh năm 1933), Lê Nguyên Vỹ (sinh năm 1933), Nguyễn Khoa Nam (sinh năm 1927), Trần Văn Hai (sinh năm 1927) và Phạm Văn Phú (sinh năm 1927).

Khi tôi viết đoạn kết này, một ký giả đồng nghiệp và một loại học giả sinh năm 1975 khi Sài Gòn bị thất thủ, đã tự tạo cho bản thân một thứ tên tuổi bằng cách bêu xấu tội ác chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam. Vâng, họ thật đáng bị bêu xấu. Đúng, đó là sự thật. Mỹ Lai có thật. Tôi biết, tôi đã có mặt trong phiên tòa mặt trận khi Trung úy William Calley bị kết án là có tội. Tôi biết cái tiêu chuẩn đếm xác chết được tôn sùng bởi đầu óc méo mó của các cấp chỉ huy quân sự cũng như dân sự thời đại Mc Namara tại Washington và bản doanh Hoa Kỳ tại Sài Gòn đã làm tổn hại hàng ngàn mạng sống của người dân vô tội.

Nhưng không có hành vi tàn ác nào của các đơn vị rối loạn Hoa Kỳ và VNCH có thể sánh bằng cuộc tàn sát do lệnh nhà nước giáng xuống đầu người miền Nam nhân danh Hồ Chí Minh. Những tội ác mà cho đến ngày nay những kẻ kế thừa thậm chí vẫn không thừa nhận vì không ai có cái dũng cảm hỏi họ: Tại sao các anh thảm sát tất cả những người vô tội mà các anh rêu rao là đi chiến đấu để giải phóng họ?

Với tư cách một người Đức, tôi xin được thêm một đoạn chú thích như sau: tại sao các anh giết người bạn của tôi là Hasso Rüdts von Collenberg, tại sao lại giết các bác sĩ người Đức ở Huế, và anh Otto Söllner tội nghiệp mà "tội ác" duy nhất là dạy trẻ em Việt Nam cách điều khiển một ban nhạc hòa tấu? Tại sao các anh bắt cóc những thanh niên thiện nguyện Knights of Malta, làm cho một số bị chết trong rừng rậm và số khác thì bị giam cầm tại Hà Nội? Tại sao các anh không bao giờ tự xét lương tâm về những hành động đó, theo cách những người Mỹ chính trực trong khi họ đã được xác định một cách đúng đắn là họ thuộc về phía lẽ phải trong cuộc Đại Chiến Thứ Hai, vẫn bị dẫn vật bởi cái di sản khủng khiếp để lại vì đánh bom rải thảm những khu dân cư trong nước Đức và tấn công bằng bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki?

Hồi tưởng lại cuộc thử thách trên con đường mòn Hồ Chí Minh trong tạp chí Der Spiegel, cô y tá Tây Đức Monika Schwinn nhớ lại cuộc gặp gỡ với các đơn vị chiến đấu Bắc Việt trên đường xuống phía Nam như là một trong những kinh nghiệm khủng khiếp nhất. Cô diễn tả cái cường độ của mỗi hận thù trên khuôn mặt của những tên lính đó và cô viết chính những tên Việt Cộng canh chừng phải khó khăn lắm mới ngăn chặn họ không giết những người Đức ngay tại chỗ. Không có ai sinh ra là biết hận thù cả. Sự thù hận chỉ có thể

có được do dạy dỗ. Nuôi dưỡng tính giết người trong lòng thanh niên là một khuôn phép huấn luyện chỉ có trường phái chủ nghĩa toàn trị là giỏi nhất.

Trong cuốn tiểu sử rất hay nói về tay chỉ huy SS Heinrich Himmler, sử gia Peter Longerich diễn tả là ngay cả gã sáng lập viên cái lực lượng tàn độc gồm những tên côn đồ mặc đồ đen cũng khó lòng buộc thuộc hạ vượt qua sự kiềm chế tự nhiên để thi hành lệnh thảm sát Holocaust (Longerich. Heinrich Himmler. Oxford: 2012). Chính cái ánh mắt thù hận của những tên sát nhân Bắc Việt tại Huế làm ám ảnh những người tôi phỏng vấn hơn cả.

Nhưng dĩ nhiên phải dành nhiều thời gian với họ, chịu sự đau khổ cùng họ, tạo niềm tin và trò chuyện với họ thì mới khám phá ra cái cốt lõi của một phần nhân tính con người, một hiểm họa về mặt chính trị và quân sự vẫn còn quanh quẩn bên chúng ta từ bốn thập niên qua. Chỉ phán ý kiến về nó từ trên tháp ngà đài truyền hình New York hay các trường đại học Ivy League thì không bao giờ đủ cả.

Trong một cuốn sách gây chú ý về đoàn quân Lê Dương Pháp, Paul Bonnacarrère đã kể lại cuộc gặp gỡ lịch sử giữa Đại Tá đây huyền thoại Pierre Charton và Tướng Võ Nguyên Giáp sau khi Pháp thất trận tại Điện Biên Phủ (Bonnacarrère. Par le Sang Versé. Paris: 1968). Charton là tù binh trong tay Cộng sản Việt Minh. Giáp đến thăm Charton nhưng cũng để hà hê.

Cuộc gặp gỡ xảy ra trong một lớp học trước mặt khoảng 20 học viên đang tham dự một buổi tuyên truyền chính trị. Cuộc đối thoại giữa hai nhân vật đối chọi nhau đã xảy ra như sau:

Giáp: "Tôi đã đánh bại ông, thưa Đại Tá!"

Charton: "Không, ông không đánh bại tôi, thưa Đại Tướng. Rừng rậm đã đánh bại chúng tôi... cùng sự hỗ trợ các ông đã nhận được từ người dân bằng các phương tiện khủng bố".

Võ Nguyên Giáp không ưa câu trả lời này và cấm các học viên không được ghi chép nó. Nhưng đó là sự thật, hay chính xác hơn: đó là một nửa của sự thật. Cái nửa kia là các nền dân chủ như Hoa Kỳ đúng là không được trang bị về chính trị và tâm lý để theo đuổi một cuộc chiến trường kỳ. Sự nhận thức này, cùng với cách sử dụng các phương tiện khủng bố đã trở thành trụ cột trong chiến lược của Võ Nguyên Giáp. Hẳn đã đúng và hẳn đã thắng. Thậm chí nguy hiểm hơn nữa là ngày nay các chế độ toàn trị đang chú ý đến điểm này.

Cho đến tận ngày hôm nay tôi vẫn còn bị ám ảnh bởi cái kết luận tôi bắt buộc phải rút ra từ kinh nghiệm về Việt Nam là: khi một nền văn hóa bê tha hủ hóa đã mệt mỏi về lòng hy sinh, nó sẽ có khả năng vút bỏ tất cả. Nó đã chín muồi để bỏ rơi một dân tộc mà đáng lẽ nó phải bảo vệ. Nó còn thậm chí sẵn sàng xóa đi những mạng sống, sức khỏe về thể chất và tinh thần, nhân phẩm, trí nhớ và danh thơm của những thanh niên đã được đưa ra mặt trận. Điều này đã xảy ra trong trường hợp các cựu chiến binh Việt Nam. Tác động của sự khiếm khuyết đã ăn sâu trong các nền dân chủ tự do này rất đáng sợ vì cuối

THƠ: Thích Nữ Như Viên

Dòng Sông Lạnh



*Thực tại đang là
người sợ hãi
chạy quanh
Hố thăm
dối tìm nơi nương tựa
Trần gian mênh mông
người cô quạnh
Bóng nắng vút đi
lạnh buốt một dòng sông.*

Giọt Nắng Hồng

*Ai sưởi ấm chiều nay trên sông vắng
Một cõi lòng chắt ngắt nỗi niềm đau
Không đứng vững giữa trời đời gió lộng
Bảo táp chừ còn vẫn vũ chưa qua.*

*Tôi muốn đến bên người lòng tự tại
Chút nắng hồng ấm lại chốn cô liêu
Có và Không - Tự ngã đã quá nhiều
Xin đừng lại để bóng chiều quang đãng
Gió sẽ lặng, mây sẽ tan băng lảng
Vân kim ô chói rạng tự nơi xa
Gần đến lại chan hòa vùng ánh sáng
Ấm lại người, ấm hết cả không gian.*

*Bên người quả phụ một chiều thu
Ravensburg, 15.9.2016*

cùng nó sẽ phá hỏng chính nghĩa và tiêu diệt một xã hội tự do.

Tuy nhiên tôi không thể kết thúc câu chuyện ở đây bằng điều tầm tối này được. Là một người quan sát về lịch sử, tôi biết là lịch sử, mặc dù được khép kín trong quá khứ, vẫn luôn luôn mở rộng ra tương lai. Là một Ki-Tô hữu tôi biết ai là Chúa của lịch sử. Chiến thắng của Cộng sản dựa vào những căn bản độc ác: khủng bố, tàn sát và phản bội.

Hiển nhiên tôi không biện minh cho chuyện tiếp tục đổ máu nhằm chinh lại kết quả, cho dù có khả thi đi chăng nữa. Nhưng là một người ngưỡng mộ tính kiên cường của dân tộc Việt Nam, tôi tin là họ sẽ cuối cùng tìm ra phương cách ôn hòa và các lãnh tụ chân chính để họ có thể thoát khỏi những tay bạo chúa. Có thể sẽ phải mất nhiều thế hệ, nhưng điều đó sẽ xảy ra.

Trong ý nghĩa này, tôi bây giờ chỉ muốn xếp hàng vào đoàn xích-lô bên ngoài ga xe lửa Huế vào năm 1972, nơi chẳng có người khách nào quay trở lại. Chỗ của tôi ở đâu bây giờ? Tôi còn lại gì nữa ngoài niềm hy vọng? •

Những gì đáng sợ hơn cái chết?

• Vũ Thạch

"Chết điểm phúc phải là chết già, trên giường, và có người chung quanh khóc ầm ĩ".

Ít nhất đó là hình ảnh hầu hết người Việt chúng ta được dạy từ thuở nhỏ. Hơn thế nữa, chúng ta còn nghĩ hình ảnh "chết lý tưởng", "chết êm ả" đó cũng là ước muốn chung của loài người. Chỉ ít cũng bao gồm mọi người thuộc văn hóa Đông phương.

Nhưng thật thế không?

Có ngay thí dụ: Một trong những điều giới võ sĩ đạo Nhật sợ nhất là phải chết già, chết trên giường. Họ tha thiết cầu Phật khẩn Thần để đừng phải chết như vậy. Cảnh một Samurai lưng còng, chân tay run rẩy, không cử động được theo ý muốn, ngay cả đi đứng cũng phải cậy dựa vào người khác là cơn ác mộng đối với họ. Rõ ràng viễn cảnh trở nên "vô dụng" đối với họ đáng lo hơn cái chết.

Và có thể nói hầu hết chiến binh phương Đông, từ Mông Cổ đến Trung Hoa, Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam, đều khoái được "da ngựa bọc thây" hơn nằm giường.

Sang đến văn hóa phương Tây thì người ta lại càng không thích để lại hình ảnh chết già. Người càng có học, có tài, có tiếng càng muốn cả người thân lẫn công chúng chỉ nhớ tới thời điểm cực thịnh mà họ đẹp nhất, thành công nhất, quyền thế nhất, hay sáng chói nhất về trí tuệ. Rõ ràng họ quan tâm đến di sản họ để lại hơn cái chết rất nhiều.

Do đó, quan điểm 'chết già là sướng' chẳng đáng được điểm cao đến thế đâu. Và ngược lại 'chết lúc chưa già' cũng chưa chắc đáng sợ như ta vẫn nghĩ. Còn lắm thứ đáng sợ hơn cái chết nhiều.

Nhiều cán bộ lớn tuổi tâm sự điều mà họ sợ nhất vào cuối cuộc đời là phải nhìn lại những gì họ đã làm hay không làm trong những năm dài đã qua. Từ đó, họ sợ những nạn nhân đang chờ họ ở thế giới bên kia hơn sợ cái chết, vì chết chỉ là ngưỡng cửa bước qua trong khoảnh khắc. Với thời đại Internet, chúng ta có thể thấy được khá nhiều lãnh đạo đảng đi qua giai đoạn cuối đời như vậy, kể cả những hung thần một thời như Tố Hữu, Lê Khả Phiêu,...

Cũng có lãnh đạo sợ phải đối diện những người bạn đang chờ họ bên kia thế giới hơn cả cái chết. Đó là những đồng đội mà họ từng phản bội hay bỏ rơi để giữ an toàn cho bản thân, kể cả những người đứng lên theo lời kêu gọi của họ. Chúng ta có thể thấy loại ân hận đó ở những ông Võ Văn Kiệt, Võ Nguyên Giáp...

Và cũng có những lãnh đạo sợ phải thừa nhận mình đã sống qua cả một cuộc đời vô ích, vô nghĩa, vô vị. Vì quá lo an toàn cho bản thân mà chẳng để lại được gì, chẳng hoàn thành được gì. Mà cái chết, tức lần ranh sau cùng của an toàn, vẫn đến, chẳng né

tránh được. Hơn thế nữa, họ phải thừa nhận chính họ là một phần của cỗ máy đem lại điều linh cho biết bao người khác. Chúng ta có thể nhận ra loại tâm tư này ở những ông Phạm Văn Đồng, Trần Quang Cơ,...

Trong tình trạng thâm trầm của dân khí hiện nay, chúng ta khó còn cảm được lời dạy của cha ông: Chết vinh hơn sống nhục. Nhưng 5 chữ đó là kết tinh kinh nghiệm sống của biết bao cuộc đời. **Một trong những lý do chết vinh hơn sống nhục là vì "sống nhục" chỉ được một thời gian ngắn rồi vẫn dẫn đến cái chết, mà luôn là "chết nhục"**. Mọi hồi tiếc vào lúc sắp "chết nhục" đều đã quá trễ.

Quy luật đó ứng dụng cho cả nhân loại chứ không riêng gì người Việt. Gần 80 năm trước, hàng triệu người Do Thái khi gần chết trong trại tập trung của Đức Quốc Xã mới quặn lòng hồi tiếc đã không tham gia kháng chiến vì sợ chết; hồi tiếc đã không mang thân ra hứng đạn cản đường cho vợ con chạy trốn vì sợ chết; hồi tiếc đã riu riu kéo cả nhà lên xe vào trại tập trung vì sợ chết,... để rồi giờ đây vẫn chết, chết riêng từng người, chết từng phần cơ thể vì kiệt lực, và chết với nhận thức từng người trong gia đình mình ở đâu đó cũng đang chết dần ở mức dưới hàng súc vật như mình. Đối với họ cái đau của hồi tiếc lớn hơn cái đau của sự chết.

Ngày nay, tại nước ta, cả dân tộc đang bị đẩy vào loại chọn lựa đó. Gần nhất là những bà con tại 4 tỉnh miền Trung đang sống dở chết dở vì thảm họa môi trường do Formosa gây ra. Nhiều người đang phân vân: đứng lên đấu tranh đòi tẩy rửa môi trường bây giờ có thể bị trấn áp nhưng dẫu có chết đi nữa thì vẫn hơn cảnh ngồi nhìn từng người trong gia đình nhiễm ung thư, đau đớn nhiều năm tháng, rồi lần lượt ra đi, kể cả bản thân mình. Cái đau của hồi tiếc sẽ lớn hơn nhiều cái đau của sự chết. Còn nếu đứng lên đấu tranh giành lại môi sinh bây giờ, gia đình mình sẽ sống.

Dĩ nhiên câu hỏi lương tâm này cũng được đặt ra cho từng người chúng ta chứ chẳng riêng gì bà con 4 tỉnh miền Trung. Chất độc nay không chỉ có trong cá mà trong hầu hết mọi loại thực phẩm và không từ một ai trên cả nước. Liệu chúng ta có dám chấp nhận để đứng lên mạnh mẽ đòi nhà cầm quyền phải đóng ngay các cánh cửa dẫn chất độc vào Việt Nam? hay ngồi chờ ngày ung thư đến đón từng người trong gia đình ra đi?

Và còn nhiều quốc nạn khác nữa, đặc biệt là số phận của đất nước sau thời điểm 2020. Liệu chúng ta có dám chấp nhận để đứng lên bảo vệ chủ quyền đất nước ngay bây giờ, bất kể những kẻ cứ nhất định ôm chân quân xâm lược? hay ngồi chờ ngày "chết nhục" dưới chân chủ mới như dân tộc Tây Tạng? Đến lúc đó có muốn chọn lại cũng đã quá muộn.

Chẳng ai muốn tìm lấy cái chết nhưng nghĩ cho cùng chết có phải là chuyện khủng khiếp nhất chưa?./•

Tòa án lương tâm

• Trần Gia Phụng

Khi nhận xét mục đích cuộc chiến vừa qua, Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất đảng Lao Động, tiền thân của đảng Cộng Sản Việt Nam (CSVN) ngày nay, đã nói ngắn gọn: "*Ta đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô, đánh cho Trung Quốc...*".

Câu nói này được nhà văn Vũ Thư Hiên ghi lại trong sách *Đêm giữa ban ngày (hồi ký chính trị của một người không làm chính trị)*, Nxb. Văn Nghệ, California, 1997, tr. 422, phần chú thích. Sau đó, Nguyễn Mạnh Cầm, Ngoại trưởng CSVN từ 1991 đến 2000, tiết lộ trong bài phỏng vấn của đài BBC ngày 24.01.2013 nhan đề là "Một lần lừa thời cơ mất cả trăm năm". Nguyễn Mạnh Cầm nhắc lại lời Lê Duẩn hơi khác: "*Ta đánh là đánh cả cho Trung Quốc, cho Liên Xô*". Đây chỉ là lời Lê Duẩn nói mà không viết thành văn bản, nên hai người trên đây thuật lại có phần khác nhau đôi chút. Hoặc sự khác biệt này do Lê Duẩn nói hai lần khác nhau, từ ngữ khác nhau, nên nghe khác nhau, nhưng đại ý chung không khác nhau.

Lê Duẩn, người gốc tỉnh Quảng Trị, học đến năm nhất niên bậc trung học (tức lớp 6 ngày nay) thì bỏ học, xin đi làm công nhân sở Hỏa xa Đà Nẵng, rồi ra làm sở Hỏa xa Hà Nội. Tại đây, Lê Duẩn gia nhập đảng Cộng Sản Đông Dương (CSĐD), bị bắt đày ra Côn Đảo hai lần.

Sau khi CS cướp chính quyền năm 1945, Lê Duẩn được thả ra và được CS cử làm Xứ ủy Nam bộ năm 1946. Ngày 20.01.1951, Hồ Chí Minh ra lệnh giải tán Xứ ủy Nam bộ và thay bằng Trung ương cục miền Nam, cũng do Lê Duẩn đứng đầu.

Trong khi đó, do những khó khăn khi mới cướp được chính quyền, Hồ Chí Minh tuyên bố giải tán đảng CSĐD ngày 11.11.1945 để hòa giải với các đảng phái và tổ chức chính trị khác. Sau đó, do lệnh của Stalin, Hồ Chí Minh triệu tập Đại hội lần thứ hai đảng CSĐD tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang từ 11 đến 19.02.1951, tuyên bố đảng CSĐD ra hoạt động công khai trở lại và chia thành 3 đảng riêng biệt của ba nước Việt Nam, Lào và Miên. Đảng CS Việt Nam từ nay lấy tên là đảng Lao Động. Danh xưng này cũng do Stalin đặt. (Nguyễn Văn Trấn, *Viết cho Mẹ và Quốc hội*, California, Nxb. Văn Nghệ, 1995, tr. 149.)

Trong dịp này, đảng Lao Động thành lập Bộ chính trị đầu tiên gồm có 7 người là: Hồ Chí Minh (chủ tịch đảng LĐ), Trường Chinh (tổng bí thư), Lê Duẩn, Hoàng Quốc Việt, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Chí Thanh.

Năm 1954, đất nước bị chia hai theo hiệp định *Genève* (20.7.1954). Bắc Việt Nam do đảng Lao Động cai trị; Nam Việt Nam theo chính thể Quốc Gia. Lê Duẩn cùng Võ Văn Kiệt, Mai Chí Thọ, Cao Đăng Chiếm... được CS bí mật cài lại ở Nam Việt Nam để

chỉ huy Trung ương cục miền Nam (TƯCMN). (Huy Đức, *Bên thắng cuộc*, tập I: Giải phóng, New York: Osinbook, 2012, tt. 271-272). Tháng 10.1954, Trung ương cục miền Nam đổi lại thành Xứ ủy Nam bộ, và cũng do Lê Duẩn lãnh đạo.

Trong khi Lê Duẩn ở Nam Việt Nam, thì tại Bắc Việt Nam diễn ra cuộc Cải cách ruộng đất giai đoạn thứ 5, bắt đầu từ sắc luật ngày 14.6.1955 của Hồ Chí Minh. Đây là cuộc CCRĐ "*long trời lở đất*", đưa đến cái chết của 172.008 người bị quy là địa chủ. (Đặng Phong chủ biên, *Lịch sử kinh tế Việt Nam 1945-2000*, tập II: 1955-1975, Hà Nội: Nxb Khoa Học Xã Hội, tr. 85.)

Đảng Lao Động thành công trong cuộc CCRĐ lần này, cào bằng xã hội nông thôn, tiêu diệt tận gốc giới "trí phú địa hào" (trí thức, phú thương, địa chủ, cường hào) và các thành phần bị CS nghi ngờ. Từ đây đảng Lao Động làm chủ đất đai và nền nông nghiệp Bắc Việt Nam, nhưng ngược lại gây bao nhiêu thảm cảnh đau thương cho nông dân và cho cả toàn dân Bắc Việt Nam.

Trước sự oán thán và bất mãn của dân chúng Bắc Việt Nam, tại hội nghị Trung ương đảng lần thứ 10, đảng Lao Động giả vờ sửa sai. Ngày 29.10.1956 trong cuộc mít-tinh lớn trước Nhà Hát Nhân Dân tại Hà Nội. Võ Nguyên Giáp thay mặt Hồ Chí Minh và Trung ương đảng Lao Động chính thức thừa nhận những sai lầm nghiêm trọng trong cuộc CCRĐ. (Nguyễn Minh Cầm, "Xin đừng quên! Nửa thế kỷ trước", điện báo *Ánh Dương*, ngày 3.02.2006.)

Nghị quyết của hội nghị Trung ương đảng LĐ lần thứ 10 được đăng lên báo *Nhân Dân* ngày 30.10.1956, theo đó Trường Chinh Đặng Xuân Khu mất chức Tổng bí thư tuy vẫn còn trong Bộ chính trị đảng LĐ; Hoàng Quốc Việt, Lê Văn Lương ra khỏi Bộ chính trị; Lê Văn Lương thôi giữ chức trưởng ban Tổ chức TƯĐ. Hồ Chí Minh, chủ tịch đảng kiêm luôn Tổng bí thư, Lê Đức Thọ (được vào Bộ chính trị từ 1955) giữ chức trưởng ban Tổ chức TƯĐ, bổ sung thêm Phạm Hùng, Nguyễn Duy Trinh, Lê Thanh Nghị vào Bộ chính trị đảng LĐ.

Khi cuộc CCRĐ lần thứ 5 xảy ra, Lê Duẩn là thành viên Bộ chính trị đảng Lao Động, nhưng không có mặt ở Hà Nội, mà đang nằm vùng ở Nam Việt Nam. Từ giữa tháng 6.1956, Lê Duẩn ẩn trốn ở Sài Gòn và soạn thảo bản "*Đề cương cách mạng miền Nam*".

Khi Trường Chinh rời chức Tổng bí thư, Hồ Chí Minh cho gọi Lê Duẩn ra Hà Nội. Trong Bộ chính trị đầu tiên từ năm 1951, Lê Duẩn đứng thứ 3 sau Hồ Chí Minh và Trường Chinh. Lê Duẩn về đến Hà Nội ngày 4.6.1957. (Huy Đức, *sđd.*, tr.274). Lê Duẩn được triệu tập ra Hà Nội phụ tá cho Hồ Chí Minh có thể vì hai lý do:

Thứ nhất, lúc xảy ra cuộc CCRĐ bị dân chúng bất mãn, oán thán, Lê Duẩn đang ở Nam Việt Nam, không có mặt ở Hà Nội, nghĩa là không tham dự tại chỗ vào những quyết định của cuộc CCRĐ. Điều đó chứng tỏ cho dân chúng Bắc Việt Nam thấy rằng tuy Lê Duẩn ở trong Bộ chính trị đảng LĐ, nhưng Lê Duẩn là người ngoại phạm, hay ít nhất là "vô can" trong

những sai lầm lớn lao của cuộc CCRĐ, nên lúc đó Lê Duẩn được xem là chưa bị dân chúng phản đối. Vì vậy HCM gọi Lê Duẩn trở ra Bắc để củng cố lại Bộ chính trị đảng CS.

Thứ hai, trước khi ký kết hiệp định *Genève*, Châu Ân Lai cùng Hồ Chí Minh hội họp ở Liễu Châu (Quảng Tây) từ 3 đến 5.7.1954, quyết định CSVN sẽ gài người ở lại Nam Việt Nam sau khi Việt Nam bị chia hai, nhằm trường kỳ mai phục, chờ đợi thời cơ tiếp tục chiến tranh. Muốn tái chiếm ở Nam Việt Nam, Hồ Chí Minh phải gọi Lê Duẩn ra Bắc để bàn thảo kế hoạch tấn công Nam Việt Nam, vì Lê Duẩn nắm vùng lâu nay ở miền Nam, hiểu rõ tình hình miền Nam và đã từng soạn "Đề cương cách mạng miền Nam" từ năm 1956.

Vào cuối năm 1958, Lê Duẩn được bí mật gửi vào Nam Việt Nam lần nữa để nghiên cứu thêm tình hình tại chỗ. Khi trở ra Bắc Việt Nam, Lê Duẩn viết bản báo cáo, đề nghị đánh chiếm Nam Việt Nam bằng võ lực. (Stanley Karnow, *Vietnam A History*, New York: The Viking Press, 1983, tt 237-238.)

Bản báo cáo của Lê Duẩn là nền tảng của quyết định quan trọng của hội nghị Trung ương đảng LD lần thứ 15 ở Hà Nội. Tại hội nghị này, ngày 13.5.1959, ban chấp hành Trung ương đảng LD đưa ra hai nghị quyết: Thống nhất đất nước tức đánh chiếm miền Nam bằng võ lực và đưa miền Bắc tiến lên xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết đăng trên báo *Nhân Dân* ngày 14.5.1959.

Vào năm sau, tại Hà Nội, từ 5.9 đến 10.9.1960, diễn ra Đại hội đảng LD lần thứ III, chính thức xác nhận hai mục tiêu lớn trên đây của đảng LD là: Xây dựng BVN tiến lên xã hội chủ nghĩa và "giải phóng" NVN bằng võ lực. Cuối Đại hội này, Hồ Chí Minh được bầu là chủ tịch đảng LD; Lê Duẩn được bầu làm Bí thư thứ nhất (không phải là tổng bí thư), thay Trường Chinh vì những sai lầm của Trường Chinh trong cuộc CCRĐ. Bộ chính trị mới của đảng LD gồm 11 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết.

Như thế, sự rút lui của Trường Chinh ra khỏi chức Tổng bí thư đảng Lao Động sau cuộc CCRĐ đã mở đường cho **Lê Duẩn bước lên nắm quyền lãnh đạo đảng LD và từ đây thăng tiến trong sự nghiệp chính trị**. Đó là một hệ quả quan trọng của cuộc CCRĐ mà ít được chú ý đến.

Diễn tiến chiến tranh từ 1960 đến 1975 hầu như ai cũng biết. Chỉ xin lưu ý là sau hội nghị Liễu Châu với Châu Ân Lai từ ngày 3 đến ngày 5.7.1954, thì tại hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương đảng LD khóa II ngày 15.7.1954, Hồ Chí Minh đưa ra chủ trương: "*Mỹ không những là kẻ thù của nhân dân thế giới mà Mỹ đang biến thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Việt Nam, Lào. Mũi nhọn của ta cũng như mũi nhọn của thế giới đều chĩa vào Mỹ. Chính sách của Mỹ là mở rộng và quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương. Chính sách của ta là tranh thủ hòa bình để chống lại chính sách chiến tranh của Mỹ...*" (Hồ Chí Minh toàn tập, tập 7:1953-1955, xuất bản lần thứ hai, Hà Nội: Nxb. Chính Trị Quốc Gia, 2000, tt. 313-315).

Khai mạc Đại hội III đảng LD tại Hà Nội ngày 5.9.1960, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "*Ngày nào chưa*

đuổi được đế quốc Mỹ ra khỏi miền Nam nước ta, chưa giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị tàn bạo của Mỹ-Điêm, thì nhân dân ta vẫn chưa thể ăn ngon, ngủ yên. Bởi vậy không thể nào tách rời cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình, thống nhất nước nhà với cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ." (Hồ Chí Minh toàn tập tập 10 1960-1962, Hà Nội: Nxb Chính Trị Quốc Gia, xuất bản lần thứ hai, 2000, tr. 200). Sau đó, vào cuối hội nghị, Hồ Chí Minh đưa ra kết luận: "*Hiện nay, đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân thế giới và nó đang trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Đông Dương, cho nên mọi việc của ta đều nhằm chống Mỹ...*" (Hồ Chí Minh, *sđđ*. tr.319).

Như thế rõ ràng trong cuộc khởi binh tấn công Nam Việt Nam năm 1960, CSVN chống Mỹ không phải để "cứu nước", mà để chống lại "*kẻ thù chính của nhân dân thế giới*". Ở đây "*kẻ thù chính của nhân dân thế giới*", với CS có nghĩa là kẻ thù của phong trào CS quốc tế do Liên Xô và Trung Quốc đứng đầu. Mà kẻ thù của Liên Xô và Trung Quốc lúc đó không ai khác hơn là Mỹ hay Hoa Kỳ. Vì vậy, Lê Duẩn mới tóm lược cụ thể "*Ta đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô, đánh cho Trung Quốc*".

Hậu quả của cuộc chiến là quân đội Việt Nam Cộng Hòa mất 224.000 người, bị thương trên 1 triệu người (*Webster's New World Dictionary of the Vietnam War*, New York: 1999, tr. 58). Về phía quân đội CS, theo số liệu do nhà cầm quyền CS Hà Nội công bố ngày 4.4.1995 với thông tấn xã AFP (Agence France Press) thì CS Bắc Việt Nam và CS Nam Việt Nam chết 1.100.000 người, bị thương 600.000 người. (Google: Vietnam War Casualties). Cũng theo tiết lộ của CS Hà Nội với AFP ngày 4.4.1995, thì số lượng thường dân chết trong chiến tranh lên đến 4 triệu người, chia đều cho hai miền Bắc Việt Nam và Nam Việt Nam, nghĩa là mỗi miền 2 triệu người.

Một số tài liệu khác cho thấy số lượng thương vong ở cả hai bên Bắc Việt Nam và Nam Việt Nam hơi khác. Tuy nhiên, căn cứ theo số lượng thương vong do nhà cầm quyền Hà Nội cho biết, thì thử hỏi tiêu hao 4 triệu sinh linh người Việt để "*đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô, đánh cho Trung Quốc*" là công hay tội?

Trong lịch sử các nước trên thế giới, chưa có một nước nào tự nguyện sử dụng 4 triệu sinh linh đồng bào của mình để phục vụ chiến tranh cho một nước khác. Chưa có ai khen những kẻ sử dụng xương máu đồng bào mình để phục vụ nước ngoài là những người yêu nước, mà ai cũng liệt những tên này vào loại tay sai hay lính đánh thuê, đã "*tiêu máu của dân, / Như tiêu giấy bạc giá!*" (Thơ của Phùng Quán, "Chống tham ô lãng phí").

Chỉ có đảng CSVN mới vinh danh lãnh tụ của họ, dùng tiền của dân làm lễ cho Hồ Chí Minh tại Hà Nội và làm đền thờ Lê Duẩn. Vì Lê Duẩn là người Quảng Trị nên được đảng bộ Quảng Trị làm đền thờ. Thế mà đảng bộ Quảng Bình cũng làm thêm một đền thờ nữa, viện cố ông tổ ba đời của Lê Duẩn là người Quảng Bình.

Dân Nghệ An-Hà Tĩnh (Nghệ Tĩnh) vốn nổi tiếng là thâm nho. Trình độ thâm nho của tỉnh đảng bộ CS Hà

Tình thể hiện trong việc trưng bày một tấm bảng lớn, trên có ghi lại câu nói của Lê Duẩn: "Ta đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô, Trung Quốc".



CS Hà Tĩnh vinh danh Lê Duẩn. Tuy nhiên, suy nghĩ cho thật kỹ, thật sâu sắc thì rõ ràng tình đảng bộ CS Hà Tĩnh kết tội Lê Duẩn phản quốc, dùng xương máu của dân Việt, bốn triệu người chứ ít chi, để đánh cho Liên Xô, đánh cho Trung Quốc. Như thế thì có thể gọi là yêu nước không? Chẳng qua đó là hành động phản quốc, phản quốc hạng nặng.

Tuy nhiên nếu nói Lê Duẩn phản quốc, thì tình đảng bộ CS Hà Tĩnh sẽ bị đảng CSVN kỷ luật, nên họ treo câu này lên, để kín đáo nhắc nhở người đời nhớ lấy thành tích của Lê Duẩn và của tập đoàn CS. "Ta đánh Mỹ là đánh cho Liên Xô, Trung Quốc". Thâm thúy lắm. Đứng là thâm nho lắm, hay nói theo ngôn ngữ bình dân là đều quá là đều. Treo cả một cái bảng to tướng kể tội Lê Duẩn, mà qua mặt luôn cả nhà cầm quyền CSVN nữa, đâu phải là chuyện dễ!

Sau năm 1975, tại Sài Gòn, mà CS đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh, tại trường Thánh Thomas tức trường Nhà Thờ Ba Chuông (Nhà thờ Thánh Thomas d'Aquin) trên đường Trương Minh Ký (sau năm 1975, CS đổi thành đường Lê Văn Sỹ), ở lớp 10, diễn ra một vụ án đặc biệt. Các em học sinh khép cửa lớp lại, lập một tòa án đặc biệt gồm có ba học sinh giữ ba vai trò: một chánh án, một biện lý và một luật sư biện hộ. Người bị đưa ra xét xử là Hồ Chí Minh.

Sau khi tranh cãi, học sinh chánh án tuyên bố tử hình Hồ Chí Minh. Các em đem hình Hồ Chí Minh treo trên tường xuống, cho nổ một trái pháo, tan tành hình Hồ Chí Minh. Ngay sau đó, cả ba học sinh đều bị công an CS bắt. Em học sinh giữ vai luật sư biện hộ cho Hồ Chí Minh được công an thả ra vì bệnh vực Hồ Chí Minh. Còn hai em giữ vai chánh án và vai biện lý, bị bắt giam, bị đưa đi học tập. Hai em bị đưa ra tận ngoài Cao Bằng tại trại giam Ma Thiên Lãnh. Khi Trung Cộng tấn công vùng biên giới năm 1979, trại tù Cao Bằng phải di chuyển. Hai em bị chuyển về trại Thanh Cẩm ở Thanh Hóa, và cuối cùng được thả ra sau năm 1990.

Ngay từ năm 1975, các em học sinh Trường Nhà Thờ Ba Chuông ở Sài Gòn đã can đảm thiết lập tòa án xét xử Hồ Chí Minh. Tòa án của các em làm cho mọi

người nhớ đến tòa án Nürnberg (Đức) và tòa án Bertrand Roussel.

Tòa án Nürnberg ở Đức xét xử các viên chức Đức Quốc Xã từ tháng 11.1945, sau thế chiến thứ hai và kéo dài trong nhiều năm. Trong khi đó, trong thời gian chiến tranh Việt Nam, một nhà triết học Anh là Bertrand Russell đã thành lập Tòa án Quốc tế ngày 15.11.1966 để xét xử Hoa Kỳ về "tội ác" chiến tranh ở Việt Nam trong khi Hoa Kỳ giúp Việt Nam Cộng Hòa chống cộng sản. Tòa án này họp hai lần. Lần đầu tại Stockholm (Thụy Điển) từ 2 đến 13.5.1967 và lần thứ hai tại Copenhagen (Đan Mạch) từ 20.11 đến 1.12.1967.

Thế mà từ năm 1930 là năm đảng CSVN được thành lập cho đến ngày nay, chỉ có những quyển sách, những bài báo đưa ra những vụ án lớn, phê phán CSVN, mà không hiểu vì sao lại chưa có một tòa án lương tâm nào được thiết lập để công khai xét xử tội ác của Hồ Chí Minh, Lê Duẩn và đảng CSVN. Tạp chí *Polska Times* tức *Thời báo Ba Lan* ngày 5.3.2013 đưa ra một bản xếp hạng 13 nhà độc tài đẫm máu nhất thế kỷ 20, trong đó có Hồ Chí Minh. Theo báo này, trong 24 năm cầm quyền của mình, Hồ Chí Minh đã gây ra cái chết của 1,7 triệu người Việt qua cuộc chiến tranh đẫm máu. Chắc chắn sau khi chế độ CSVN sụp đổ, sẽ có tòa án xét xử các lãnh tụ CS như các tòa án ở Đông Âu.

Trong khi chờ đợi thời khắc lịch sử sẽ đến, ngay từ bây giờ người Việt có thể thiết lập một tòa án lương tâm ở một trong ba nơi sau đây:

1. Ở trong nước: rất khó thực hiện dưới sự đàn áp của CSVN.

2. Ở hải ngoại. Có thể thực hiện được. Ban tổ chức phiên tòa sẽ mời tất cả các bên:

- (1) Bên phía những người phản đối Hồ Chí Minh và CSVN.

- (2) Phía nhà cầm quyền CS trong nước, hoặc những người ủng hộ CS, nhất là những người hay về nước giao lưu với CS.

- (3) Phía trung lập, vô cảm với tình trạng đất nước. Tòa án này có thể thiết lập được nếu có một tổ chức đứng ra lo liệu. Xin lưu ý đừng quên tiền bạc vì việc quên tiền bạc rất dễ làm mất uy tín phiên tòa và những nhân vật tham gia việc xét xử.

3. Nếu hai nơi trên đây không tổ chức được, có thể nhờ một tạp chí, nhất là tạp chí điện tử, đứng ra tổ chức phiên tòa, gồm đầy đủ các thành phần của tòa án, thu thập và trình bày đầy hồ sơ từ các phía (phía chống cộng, phía cộng sản, phía trung lập), công bố đầy đủ tài liệu công khai trên báo chí, rồi cuối cùng mời độc giả bỏ phiếu cho ý kiến để kết luận.

Quý vị độc giả nghĩ sao về sự thiết lập một tòa án lương tâm như thế?

Trần Gia Phụng
(Toronto, 20.8.2016)



Y HỌC Thường Thức



Hà Thủ Ô

• Nguyễn Thượng Chánh, DVM

Nếu đã từng sống ở Việt Nam sau ngày 30/4/75 thì không một ai mà lại không nghe nói đến Hà thủ Ô... Nó là một loại thảo dược, một cây thuốc rất phổ biến tại Trung Quốc, Nhật Bản và tại Việt Nam ta từ cả ngàn năm nay rồi.

Thân củ (rhizome) và rễ Hà thủ Ô có tính năng bổ dưỡng, giúp người bệnh mau phục hồi sức khỏe và đẩy lui tuổi già... Nghe thiên hạ đồn rằng, các ông xõn xõn tóc bắt đầu điểm muối tiêu và bết bát về sinh lý, hãy mau mau tìm mua rượu Hà thủ Ô về mà uống thì tóc sẽ lâu bạc và mình sẽ ngon lành trở lại không thua gì hồi tuổi 30.

Đừng tưởng Hà thủ Ô chỉ có bán ở bên Trung Quốc và Việt Nam mà thôi, món thảo dược này cũng rất ư là phổ biến trong các tiệm thuốc thiên nhiên tại hải ngoại và trên Internet dưới những tên rất lạ tại như Fo Ti, He Shou Wu, Shou wu Pian, v.v...

Lời tác giả: *Bài viết này chỉ là những thông tin khoa học tổng quát mà thôi, chớ không có tính cách để chữa bệnh. Mọi thắc mắc hay nghi vấn liên quan đến thuốc thiên nhiên trong trị liệu, xin quý bạn đọc hãy tham khảo trực tiếp với bác sĩ gia đình của mình trước khi sử dụng. (NTC).*

*

Kể chuyện đời xưa

Theo tương truyền rằng, thì hồi xưa hồi xưa bên Tàu có ông Hà Điền Nhi 58 tuổi, người ốm yếu, không vợ con, buồn cho số phận hẩm hiu nên tối ngày chỉ biết mượn rượu để giải sầu. Một hôm ông xin quá nên ngủ quên ở bìa rừng. Khi thức dậy, ông ta nhìn thấy trước mặt có hai nhánh dây leo quấn lấy nhau từng chập. Ông mới chợt nghĩ ra... nên bèn đào lấy củ của cây đó đem về phơi khô và nấu uống thử rờn rã trong nhiều

tháng. Lạ thay, tóc ông không còn bạc nữa mà lại trở nên đen tuyền và càng ngày ông càng cảm thấy mạnh khỏe hơn trước một cách lạ kỳ. Một thời gian sau ông tìm được một bà vợ và chỉ trong vòng 10



Hà thủ ô (internet)

năm sanh ra được rất nhiều con ở chậ nhà. Ông ta sống đến 160 tuổi (?) thì mới qua đời. Cháu ông ta cũng theo gương ông nội mà uống Hà thủ Ô nên cũng thọ được 130 tuổi... Người Trung Hoa họ gọi cây này là Ho shou Wu (*Black haired Mr Ho*), hay Hà Thủ Ô nếu gọi theo tiếng Việt Nam mình.

Hà thủ Ô là cây gì?

Tên khoa học là *Polygonum multiflorum* thuộc họ Polygonaceae. Hà thủ Ô mọc hoang ở Á Châu như Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản và Việt Nam... Được Trung Quốc và Nhật Bản sử dụng như một loại dược thảo từ mấy ngàn năm nay. Tại các quốc gia Âu Mỹ cùng với sự bộc phát của phong trào thuốc thiên nhiên từ vài chục năm nay nên Hà thủ Ô cũng thấy xuất hiện nhiều trong các tiệm bán thuốc thiên nhiên và trên Internet dưới rất nhiều tên khác nhau như: Fo Ti, Chinese cornbind, Flowery knotweed, Climbing knotweed, He shou Wu, Ho shou Wu, Multiflora preparata, Shen Min, Shou wu Pian, Zi shou Wu...

Hà thủ Ô là một loại cây leo, có thân rễ nằm sâu trong đất. Rễ càng già càng quý. Thông thường, sau khi cây đã mọc ba năm thì có thể sử dụng được rồi.

Đông Y và nhóm Thuốc Thiên Nhiên nói gì về Hà thủ Ô?

Hà thủ Ô đào lên còn nguyên xi, không chế biến xài liền thì gọi là Hà thủ Ô trắng (white Fo Ti). Có chứa nhiều chất chống oxyt hóa (antioxidants), dùng để giải độc máu và để nhuận tràng (laxative).

Theo sách Tây cho biết, người Trung Quốc họ chế biến Hà thủ Ô bằng cách đem nấu trong nước đậu đen để có được Hà thủ Ô đỏ (red Fo Ti). Hà thủ Ô đỏ có nhiều tính năng trị liệu hơn Hà thủ Ô trắng...

Hà thủ Ô sắc uống để bổ máu, bổ gan thận (?), bổ xương gân, giúp đẩy lui tuổi già, giúp tăng trí nhớ, ngừa bệnh Alzheimer, bệnh Parkinson, trị mất ngủ, mệt mỏi, giúp tóc lâu bạc cũng như giữ cho tóc được đen tuyền. Hà thủ Ô giúp bồi dưỡng sức khỏe, chống lão hóa, tăng sức miễn dịch, kháng khuẩn, trị bệnh ngoài da, hạ total cholesterol, hạ cholesterol xấu LDL, tăng cholesterol tốt HDL, hạ chất mỡ triglyceride, hạ đường huyết và đặc biệt có tính bồi dưỡng sinh lý cho mấy ông nào hơi bết bát, học lâu thuộc bài... Rượu Hà thủ Ô là món thuốc trợ dương rất tốt, thuộc loại Ông uống Bà khen.

Hà thủ Ô có thể được sử dụng dưới nhiều dạng như phơi khô, sắc uống như trà, ngâm rượu, chế thành viên hoàn, trích tinh chất, tán thành bột, viên nang (*capsule*), trà tan, v.v...

Tại Bắc Mỹ, Hà thủ Ô hay Fo Ti thường được quảng cáo đại loại như trên, nhưng ngoài ra được thảo này cũng còn được bán rất mạnh để giúp cho đen tóc và ngừa sỏi đầu! Hà thủ Ô cũng có thể tiềm với gà, nấu chung với các loại thuốc Bắc như dương quy, sinh địa, đinh hương và mật ong, v.v...

Muốn ngâm rượu thì dùng 200g Hà thủ Ô+200g long nhãn+15g đinh hương+50g mật ong ngâm trong 2 lít rượu trắng. Sau 36 ngày là dùng được rồi, mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần 20ml (theo ThS Hoàng Khánh Toàn, VnExpress).

Hà thủ Ô có những hoạt chất gì?

Phần được dùng để làm thuốc là rễ và thân rễ... Hà thủ Ô tươi, không chế biến có chứa các phụ chất (*derivatives*) **anthraquinones** như chrysophanol và emodin. Các chất này có tính nhuận tràng (*laxative*). Ngoài ra còn có stilbene glycoside rất tốt cho gan, ngăn cản tác dụng của các enzymes gan là ALT (*alanine aminotransferase*) và AST (*aspartate aminotransferase*)... Anthroquinones làm hạ đường huyết và cũng có thể chuyển ra thành **anthrones** trong ruột. Chất này rất độc cho gan như làm viêm gan chẳng hạn...

Hà thủ Ô phơi khô, có thể làm gia tăng chất *superperoxide lipid* và chất *malonyldialdehyde* (MDA), được xem là dấu ấn sinh học (*biomarker*) của hiện tượng chống lão hóa (*anti-aging*). Hà thủ Ô không làm tăng chất *ceruloplasmin* trong serum, làm giảm hiện tượng teo tuyến *thymus* và ngăn cản tác dụng của hai chất Prednisolone và Hydrocortisone.

Chiết xuất Hà thủ Ô từ rượu có thể làm tăng cholesterol tốt HDL, làm giảm triglyceride, giảm total cholesterol và làm chậm lại tiến trình xơ cứng động mạch (*atherosclerosis*)... Hình như chiết xuất Hà thủ Ô từ nước có khả năng ngăn trở virus hépatite B phát triển tăng số (làm *réplication*)... Hà thủ Ô cũng có một ít tác dụng của hormone nữ 17 beta-eostradiol tương tự như ở đậu nành.

Cũng có thể có những phản ứng bất lợi khi uống Hà thủ Ô

Có thể bị tiêu chảy, đau bụng và nôn mửa. Gần đây cũng có một vài khảo cứu cho biết đã xảy ra một vài ca viêm gan cấp tính do việc sử dụng Hà thủ Ô... Triệu chứng chung là vàng da, vàng mắt, nước tiểu sậm màu và các enzymes AST và ALT của gan đều tăng lên. Ngưng sử dụng Hà thủ Ô thì các triệu chứng này cũng biến mất.

Hà thủ Ô có thể tương tác với một số thuốc Tây

-*Với thuốc trị tiểu đường: Khiến đường huyết tuột xuống quá thấp (*hypoglycemia*). Đó là các thuốc Glimpiride (Amaryl), Glyburide (Diabeta)...

-*Với thuốc trị bệnh tim Digoxin (Lanoxin): Trên lý thuyết nếu lạm dụng Hà thủ Ô có thể làm tăng nguy

cơ máu bị mất quá nhiều chất potassium (*hypokaliemia*) và thuốc Digoxin trở nên độc hại cho tim.

-*Với các thuốc lợi tiểu diuretic: Lạm dụng Hà thủ Ô trong thời gian uống thuốc lợi tiểu có thể làm mất thêm nhiều potassium hơn nữa. Để ngăn ngừa tình trạng này, có thể uống thêm các chất bổ sung potassium. Các thuốc lợi tiểu làm mất potassium là Chlorothiazide (Diuril), Chlorthalidone, Furosemide (Lasix), Hydrochlorothiazide (Hydrodiuril).

-*Với các thuốc xổ: Trên lý thuyết nếu lạm dụng Hà thủ Ô cùng lúc uống thuốc xổ thì có thể có nguy cơ xổ quá mạnh làm mất đi hết các chất điện giải, rất nguy hiểm cho sức khỏe.

Hà thủ Ô làm sai lệch kết quả xét nghiệm Labo:

-*Test Cholesterol: Hà thủ Ô làm hàm lượng Cholesterol total trong máu giảm xuống và làm sai lệch kết quả thật sự.

-*Colorimetric Test (thử màu): Hà thủ Ô gây sậm màu nước tiểu.

-*Test Glucose: Hà thủ Ô làm giảm đường huyết.

-*Test potassium: chất anthraquinones của Hà thủ Ô làm tuột potassium trong máu xuống.

-*Test Triglyceride: Hà thủ Ô làm giảm Triglyceride trong máu.

Tránh dùng Hà thủ Ô nếu bạn đang có những bệnh:

- Bệnh về đường ruột: như đang bị tiêu chảy, nghẽn ruột, đau ruột dư, bệnh Crohn's disease hay bị viêm loét kết tràng (*ulcerative colitis*).

- Bệnh về tim.

- Bệnh về gan.

Học tập cải tạo và hà thủ ô

"...*Có vài nhóm các anh đi dọc theo căn cứ bờ rào lô cốt để hái những cây rau hoang dại hoặc đào những rễ cây Hà Thủ Ô ăn cho đỡ đói...*" (Ngưng trích-Dạ Lệ Huỳnh- cựu Đại úy Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa).

Đạn nổ trong tù Cải Tạo Long Khánh

"...*Để xử dụng thời gian trống trong trại, trại viên bắt đầu làm những việc như chơi cờ tướng, viết những thực đơn tưởng tượng, vẽ, chạm trên gỗ hay vỏ dừa, vân vân. Anh bạn tôi tên Nguyễn thì lại dùng hầu hết thời giờ để đi đào Hà Thủ Ô, một loại rễ của dây leo. Anh ta xắt lát Hà thủ Ô, phơi khô, sao lên rồi nấu nước uống. Vài người cho rằng rễ Hà Thủ Ô là một loại thuốc làm cho tóc đen hơn. Tôi không biết điều đó đúng không, nhưng tôi thấy da Nguyễn càng lúc càng đen trong khi tóc anh ấy thì càng ngày càng bạc nhiều ra mặc dù anh ấy mới ba mươi tuổi vào lúc đó...*" (Ngưng trích-Kaleweb: Hồi ký- Một cuộc đời - Chương 16. Cuộc Sống Tiếp Nối Trong Trại).

"... *Chúng tôi, trong cái túng quần, đã cắt những dây lá này, phơi khô làm trà. Uống cho mát. Cũng như chúng tôi đã rủ nhau vác xẻng đi lùng đào Hà*

thủ Ô uống cho bổ. Chúng tôi phải tự cứu lấy mình vì nếu bệnh tật, lên bệnh xá, chúng tôi chỉ có một "thực đơn" gồm hai món: xuyên tâm liên và khắc phục. Xuyên tâm liên trị bá bệnh nên chẳng trị được gì cả! Khắc phục điển nôm ra là... ráng mà chịu!..." (Ngưng trích-Phiếm Song Thao- Giáng Sinh).

Kết luận

Tốt hay không tốt? Theo Đông y và Thuốc thiên nhiên thì Hà thủ Ô là một dược thảo rất tốt và sự kiện này đã được chứng minh từ cả ngàn năm nay rồi.

Tây y cũng nhìn nhận Hà thủ Ô có thể có một số lợi ích nào đó đối với sức khỏe, nhưng phải được sử dụng một cách sáng suốt và cẩn thận. Tốt hơn hết nên tham khảo với bác sĩ gia đình của mình trước khi sử dụng Hà thủ Ô.

* Có thể không an toàn nếu uống vì **vấn đề hại gan**.

* Chưa có kết quả đáng tin cậy về mặt khoa học nếu sử dụng ngoài da.

* Có thể nguy hiểm lúc mang thai vì tính nhuận tràng của Hà thủ Ô.

* Có thể không an toàn lúc cho con bú. Chất anthroquinones của Hà thủ Ô có thể truyền qua sữa mẹ khiến cháu bé bị tiêu chảy.

Tài liệu tham khảo:

- Natural Medicines Comprehensive Database. Compiled by the Editors of Pharmacist's Letter and Prescriber's Letter, Sixth edition-2004.

<http://naturaldatabase.therapeuticresearch.com/nd/PrintVersion.aspx?id=768>

- Subhuti Dharmananda PharmD, PhD. Potential rare reactions to He Shou Wu (Polygonum multiflorum). Institute for Traditional medicine, Portland, Oregon.

http://www.itmonline.org/arts/hsw_alert.htm

- Park et al (2001). Acute hepatitis induced by Shou wu Pian, a herbal product derived from Polygonum multiflorum. Journal of Gastroenterology and hepatology 16:115-117

<http://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/11206309>

- ThS Hoàng khánh Toàn. Hà thủ Ô bổ máu, làm đen tóc. Sức Khỏe & Đời Sống, <http://saosang.net/suc-khoe/ha-thu-o-bo-mau--lam-den-toc-521911/>

- Huyền thoại Cây Hà thủ Ô.

<http://hathuodo.com/huyen-toai-cay-ha-thu-o-do>

(MONTREAL)



Thơ Chua Bò Trung, Bò Việt

*Nước Phi thẳng kiên dân reo hò
Trung Cộng xem như đứt lưỡi Bò
Chín đoạn tương lai còn mấy khúc
Khúc nào còn lại, khúc nào kho ?*

*Cứ tưởng rằng mình đáng vóc to
Biển Đông hùng hổ đỡ đủ trò
Nghênh ngang ý sức chơi Phi-Luật
Nay đứt lưỡi rồi dằm ra lo*

*Đầu Bò xa tuốt tận Bắc Kinh
La-hay gõ búa bồng giết mình
Chứng bệnh "bồng điên" ngày thêm nặng
Mai này nếu tỉnh thiên hạ khinh*

*Luật Tân, luật cựu gởi mấy lần
Nay bò Trung Cộng bị nắn gân
Lưỡi đứt miệng làm sao ăn nói
Trước lỗ tuyên truyền lối mị dân*

*Thế gian thường ví ngu tợ Bò
Dẫu rằng thân xác có hơi to
Nhưng vì bộ não thần kinh ít
Thuộc loài nhai lại lúc đói no*

*Phán quyết La-hay dội xa gần
Dựa theo luật cũ, Phi-luật-tân (*)
Chín đoạn lưỡi bò không pháp lý
Tòa cắt lưỡi rồi chớ rán gân !*

*Con bò Cộng Việt lại ngu lâu
Chẳng biết nhận ra sắc đỏ Tàu
Đôi vú Hoàng - Trường đưa chúng vắt
Nay đà cạn kiệt sữa còn đâu*

*Chàng Phi yếu vậy thế mà ngon
Cộng Việt đã hèn lại khoe khoang
Tội bán Hoàng Sa, Hồ, Đồng Phạm
Sự thật phơi ra Đàng chẳng còn.*

• Trần Thế Thi

(*) Hiểu theo nghĩa bóng: " chỉ có luật cũ, không có luật mới "



In Phật Sự

• Phù Vân

*** Khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 28 tại Amiens, Pháp từ ngày 25.7 đến 3.8.2016:**



Trong năm qua đã có nhiều cuộc nổ súng khủng khiếp gây thiệt hại nhiều nhân mạng tại Paris và tại Nice trong ngày lễ Quốc Khánh 14.7 của Pháp; cũng như ở Đức trong tháng 7.2016 xảy ra vài cuộc khủng bố lớn nhỏ, nên đã gây hoang mang không ít cho những Phật tử muốn ghi danh tu học. Tuy vậy, số học viên tham dự cũng lên đến con số trên 600 người và 75 chư tôn đức Tăng Ni toàn Âu Châu, trong đó có HT. Tánh Thiệt và HT. Như Điển, cùng một số chư Tôn Đức đến từ Hoa Kỳ như HT. Nguyễn Siêu và HT. Thông Hải đến giảng dạy.

Địa điểm khóa tu rất quen thuộc với rất nhiều Phật tử, đó là trường trung học nội trú có 500 giường tại Amiens- nơi Giáo Hội PGVNTN Âu Châu tổ chức lần thứ 5.

Sáng ngày khai mạc khóa tu, Gia Đình Phật Tử Âu Châu làm hàng rào danh dự nghênh đón chư Tôn Đức quang lâm đạo tràng, đặc biệt có Đài Truyền Hình 3 của Pháp đến quay phim và ngay tối hôm đó đã trình chiếu trong phần tin tức thời sự.

Cũng giống như những năm trước, khóa tu có lớp Oanh Vũ, các lớp 1a và 1b cho những em sinh ra và lớn lên tại Âu Châu, lớp 2 dành cho người lớn mới bắt đầu tu tập, lớp 3 dành cho những vị thâm niên và lớp 4 dành cho Tăng Ni. Ngoại trừ Đại học Oanh Vũ do các Huynh Trưởng GDPT hướng dẫn; còn các lớp khác Giảng sư là chư Tôn Đức từ Âu Châu và Mỹ Châu.

Xen kẽ giữa khóa tu có lễ quy y Tam Bảo và lễ thọ Bồ Tát giới tại gia.

Trưa chủ nhật, đạo tràng cử hành lễ truy niệm công đức chư Lịch Đại Tổ Sư, 4 vị Tăng Thống. Đặc biệt năm nay Giáo Hội làm lễ giỗ đầu của cố Hòa Thượng Chủ tịch Thích Minh Tâm cũng như tưởng niệm đến Giác linh của HT. Thích Như Huệ, cựu Hội Chủ GH/PGVNTN Hải Ngoại tại Úc và Tân Tây Lan vừa mới viên tịch hôm 23.6.2016 tại Adelaide, Úc Châu.

Tương cũng nên nhắc lại, theo chương trình, năm nay khóa tu học sẽ được tổ chức tại Strasbourg, Pháp Quốc; nhưng chưa được thuận duyên nên chùa Phổ Hiền không tìm được địa điểm thích ứng; trong khi đó chùa Khánh Anh tại Paris cũng chưa được cấp giấy phép nên cuối cùng Ban Tổ Chức cũng đành thuê trường học ở Amiens, tuy giá thuê có hơi đắt hơn những năm trước mà địa điểm lại khá xa và đã tổ chức nhiều lần nên cũng là điểm không mấy lôi cuốn những học viên đã từng đến đó tu học...

Theo chương trình dự định: khóa tu PPÁC lần thứ 29 năm 2017 sẽ tổ chức tại Chùa Khánh Anh (đã có giấy phép của thành phố), khóa tu lần thứ 30 năm 2018 sẽ tổ chức tại Ái Nhĩ Lan.

Dù thế sự bên ngoài có nhiều bất ổn, nhiễu loạn, căng thẳng; nhưng suốt 10 ngày trong khóa tu mọi người đều đạt được cảnh giới an định khác hẳn với cảnh giới đời thường.

Cuối khóa, ai cũng cảm thấy mình đã học được rất nhiều điều lợi lạc và trước khi chia tay mọi người đều hoan hỷ hẹn gặp lại nhau trong khóa tu học năm tới...

• (PV tóm lược bài tường trình của HT. Thích Như Điển)

*** Lễ an vị Tôn Tượng Bồ Tát Di Lạc và Lễ Vu Lan Báo Hiếu tại chùa Bảo Quang, Hamburg:**



Ngoại trừ một số bà con ở các tiểu bang xa đã đến chùa Bảo Quang từ hôm trước, còn đa số Phật tử lần lượt đến chùa từ sáng tinh sương ngày 07.8.2016 để tham dự đại lễ Vu Lan Báo Hiếu.

Buổi lễ an vị Tôn Tượng Đức Phật Di Lạc được cử hành rất trang nghiêm từ 9 giờ 30 dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác; Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, Ni trưởng Viện Chủ; Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm, trụ trì và chư Tôn Đức Tăng Ni đến từ các tự viện tại Hannover, Berlin, Koblenz, Oberhausen cũng như tại Đan Mạch và Việt Nam.

Kể từ đây, bà con bước vào chùa Bảo Quang là được Đức Phật Di Lạc ân hoan chào đón bằng nụ cười an lạc, hạnh phúc, may mắn; mọi phiền não đều được trút sạch, tâm thanh tịnh, cuộc sống an bình hơn.

Mùa Vu Lan chính là mùa thiêng liêng hiếu hạnh để chúng ta thể hiện tình thương, thể hiện lòng tri ân

và báo ân của người con đối với cha mẹ; bởi cha mẹ đã trải qua rất nhiều bão tố để cho con mãi mãi có một đời bình yên.

Sau thời kinh Vu Lan, các em Oanh Vũ Gia Đình Phật Tử Pháp Quang đã cung kính lễ dâng Hoa Cúng Phật. Tiếp theo là lễ Bông Hồng Cài Áo trong không khí trang nghiêm, đầy cảm động với lời ca tâm tình tì tê với mẹ qua tiếng hát của hai huynh trưởng Phật tử bài Bông hồng cài áo và bài Tâm sự của người cài hoa trắng...

Buổi chiều từ 13 giờ 30 là thời thuyết pháp của Hòa Thượng Phương Trượng. Có lẽ đây là thời pháp rất đặc biệt, Hòa Thượng nhắc lại cho chúng ta về một số triết lý Phật Giáo trong Truyện Kiều, nhân chuyến Tổng Thống Hoa Kỳ Obama đến Việt Nam trong tháng 5 vừa qua. Trong buổi nói chuyện trước mấy ngàn Sinh Viên Việt Nam, Tổng Thống có nhắc nhớ đến Hội nghị Diên Hồng, vua tôi đều một lòng „*quyết chiến, quyết chiến, chiến đến cùng*“, những danh nhân như Lý Thường Kiệt khẳng định: „*Nam quốc sơn hà Nam Đế cư, Tiệt nhiên định mệnh tại thiên thư...*“ có nghĩa là: „*Đất nước Nam, vua Nam ở, Rõ ràng đã định ở sách Trời...*“. Tổng Thống còn nhắc đến Nguyễn Du và dẫn chứng câu thơ của Truyện Kiều như một lời cam kết lâu dài giữa hai quốc gia:

... „*Rằng trăm năm cũng từ đây
Của tin gọi một chút này làm ghi*“.

Chẳng hiểu các vị lãnh đạo chính quyền CSVN có hiểu được những ngụ ý thâm thúy của Tổng Thống Obama hay không? Hay cũng chỉ là „đàn gậy tai trâu“ mà thôi!!!

Đại lễ Vu Lan Báo Hiếu và Lễ An vị Tôn tượng Di Lặc kết thúc sau buổi lễ cúng thí thực cô hồn; cầu cho mưa thuận gió hòa, người người sống an vui, hạnh phúc.

• (Phương Quỳnh Diệu Thiện)

* Đại Lễ Vu Lan 2016 tại Tu Viện Viên Đức:

Dưới sự chứng minh của HT Phương Trượng chùa Viên Giác, cùng sự hiện diện của 16 Chư Tăng Ni và khoảng 500 Phật tử từ các nơi đổ về tham dự buổi Đại Lễ Vu Lan, được tổ chức trọng thể và trang nghiêm tại Tu Viện Viên Đức của thành phố Ravensburg trong mùa táo chín tại Bodensee vào lúc 10 giờ ngày Chủ nhật 11 tháng 9 năm 2016.



Sau nghi thức cung thỉnh các Chư Tăng Ni đến trước Lễ Đài Quán Âm để khai mạc buổi lễ với bài hát

“Mẹ hiền Quán Thế Âm” do ca sĩ Phi Nhung đến từ Hoa Kỳ trình bày.

Trong Chánh Điện trang nghiêm chật ních người với tiếng tụng kinh vang dội cả một góc trời từ Chú Đại Bi đến Vu Lan Bồn..., rồi lời khai thị của HT Phương Trượng về ý nghĩa của ngày lễ Vu Lan báo hiếu. Sau đó là lễ Bông Hồng Cài Áo do các em trong Gia Đình Phật Tử cầm giỏ hoa đi đến cài tận từng người trong âm vang tiếng hát ngọt ngào thiết tha, một bông hồng yêu thương cho Mẹ khi Mẹ còn hiện tiền; hay một bông trắng ngậm ngùi tiếc thương nhớ Mẹ khi Mẹ đã thành người thiên cổ.

Đến Đứng Ngộ là phần đi Khất Thực của các Tăng Ni và sau đó là phần Cúng Đường Trai Tăng, cho các Phật Tử có cơ hội phát tâm cúng dường để gieo trồng căn lành và phước báu.



Được biết vào buổi tối thứ Bảy ngày 10 tháng 9 Tu Viện cũng đã tổ chức một buổi Văn nghệ Cúng Đường Đại Lễ Vu Lan tại hội trường Eschach Halle, Kehlstr. 35 – Kirchweg, 88214 Oberschach, Ravensburg.

Khai mạc chương trình, như thông lệ, là phần chào cờ, quốc ca VNCH và Phật Giáo ca. Cùng với các ca sĩ, Nhóm Bút Nữ Báo Viên Giác cũng tham gia vào phần mở đầu này.

Trong phần đạo từ bằng tiếng Việt và tiếng Đức, Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác đã hân hoan chào mừng và cảm ơn quan khách và Phật tử đã nhiệt tình ủng hộ Tu Viện trong những năm qua, đồng thời cũng cảm ơn Ban Tổ Chức, Ban Văn Nghệ cùng các ca sĩ và đặc biệt cảm ơn Nhóm Bút Nữ đã không quản ngại đường xa cũng về đây đóng góp...

Chương trình văn nghệ sôi động hào hứng không hẳn chỉ có sự đóng góp của ca sĩ Phi Nhung đến từ Hoa Kỳ, mà còn có những giọng ca truyền cảm của nhiều ca sĩ địa phương do Bút Nữ Nguyễn Hạnh kêu gọi như Ngọc Huệ, Kim Tơ đến từ München, Quỳnh Như đến từ Lindau; cùng các nghệ sĩ nghiệp dư đến từ các địa phương khác...

Đặc biệt với màn hò “Ru Con Ba Miền” do Nhóm Bút Nữ: Hoa Lan (Berlin), Phương Quỳnh (Hamburg) cùng MC Nguyễn Hạnh (München) dàn dựng, cộng thêm sự tiếp sức của Quỳnh Như trong giọng hò Huế ngọt lịm cũng làm hài lòng giới mộ điệu...

Buổi văn nghệ chấm dứt vào lúc nửa đêm. Mọi người ra về trong niềm hân hoan của ngày lễ hội.

• (Hoa Lan - Thiện Giới)

In sinh hoạt cộng đồng

• Đại Nguyên phụ trách

* Hai tháng Chín: Quốc Khánh hay Quốc Nhục?

Quốc khánh phải là ngày vui của toàn dân tộc, nhưng từ ngày Việt Minh cộng sản cướp chính quyền, 17/8/1945, dân tộc Việt chưa có được ngày vui chung.

Cộng sản cướp chính quyền:

Ngày 9/3/1945, Pháp bị người Nhật loại khỏi chính trường Đông Dương. Vua Bảo Đại tuyên bố hủy bỏ các hòa ước đã ký kết với Pháp. Vua Bảo Đại và chính phủ Trần Trọng Kim chính danh và hợp pháp đại diện cho Việt Nam Độc Lập Tự Do.

Chính phủ Trần trọng Kim vừa lo thu hồi độc lập, vừa lo nạn đói, lo cải cách xã hội và giáo dục, lo soạn thảo hiến pháp, lo xây dựng một quốc gia dân chủ và giàu mạnh.

Nhưng an ninh quốc gia lại bị Việt Minh cộng sản nổi dậy cướp chính quyền. Trong tình hòa hợp dân tộc, ít nhất năm lần chính phủ Trần Trọng Kim đã tiếp xúc với đại diện Việt Minh cộng sản mời hợp tác nhưng không thành.

Nhân ngày 17/8/1945, công chức chính phủ Trần Trọng Kim tổ chức một cuộc biểu tình lớn, Việt Minh lợi dụng cơ hội, trà trộn vào hàng ngũ công chức, căng những cờ, biểu ngữ và hô những khẩu hiệu cộng sản.

Trong hồi Ký Thượng Tướng quân đội Cộng sản Hoàng Cầm, viết rất rõ về hành động của kẻ cướp chính quyền như sau: "... Theo hiệu lệnh đã quy định, ba đội viên tuyên truyền xung phong xông lên, chia súng đồn "ban tổ chức" vào một góc, lập tức một đội viên tự vệ của chúng tôi tiến nhanh tới chân kỳ đài vung lưỡi dao bén sắc chém đứt dây lá cờ "quê ly" của chính quyền bù nhìn do Nhật dựng lên ...".

Trong hồi ký, Bác Sĩ Nguyễn Xuân Chữ, chủ tịch của Ủy Ban Giám Đốc Chính Trị Miền Bắc, kể về ngày 19/8/1945 như sau: "... sau những lời vẫn có vẻ thân mật nhưng không đi đến một quan điểm chung, thanh niên đã vào nói chuyện tôi hôm trước, tiến tới chia một ngọn súng lục vào y sĩ và nói: Trong đại sự, phải gác bỏ tình nghĩa riêng tây, tôi yêu cầu ông mở cửa ...".

Bác Sĩ Nguyễn Xuân Chữ cho biết ông đã chỉ tay vào khẩu súng và nói: "Ông không cần phải giơ súng ra. Tôi không sợ bị đe dọa, nhưng tôi buồn cho tương lai nước nhà".

Ngày 2/9/1945 tại Quảng Trường Ba Đình Hà Nội, Hồ Chí Minh đọc "Bản Tuyên Ngôn Độc Lập" và tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Toàn bản Tuyên Ngôn không đá động gì đến đảng cộng sản, đến chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa cộng sản.

Hai Tháng Chín Ngày Quốc Nhục:

Ngày Quốc nhục vì là ngày đảng cộng sản đã sử dụng bạo lực để cướp chính quyền. Ngay sau đó họ xuống tay tiêu diệt mọi người yêu nước nhưng không muốn theo Cộng sản Đệ Tam. Họ phản bội Tổ Quốc và Dân tộc theo lệnh Tàu Nga xây dựng một chế độ cộng sản tại Việt Nam.

Ngày Quốc nhục vì từ đó đảng cộng sản từng bước cướp đi mọi quyền làm người, mà ông cha ta đã phải đổ bao xương máu giành lại từ Tàu, Tây, Nhật.

Ngày Quốc nhục vì đảng cộng sản làm nhiệm vụ quốc tế đưa đất nước vào 4 cuộc chiến, gây bao tang thương, chết chóc, hận thù. Với 2 cuộc chiến là tranh chấp nội bộ quốc tế cộng sản, chiến tranh với Cam Bốt và chiến tranh với Trung Cộng.

Ngày Quốc nhục vì đảng cộng sản xé bỏ các hiệp định quốc tế Genève và Paris, làm nhiệm vụ quốc tế, sử dụng súng đạn Nga Tàu, xua quân cưỡng chiếm miền Nam chém giết dân lành vô tội, đưa cả nước vào nhà tù cộng sản.

Ngày Quốc nhục vì đảng cộng sản theo lệnh Nga Tàu, đảng cộng sản thi hành đấu tranh giai cấp, cải cách ruộng đất, cải tạo tư sản,... gây bao tang thương đổ vỡ cho dân tộc Việt Nam.

Ngày Quốc nhục vì đảng cộng sản dâng Hoàng Sa, Trường Sa, Nam Quan, Bản Giốc, vịnh Bắc Bộ và nhiều phần đất nước cho ngoại bang Trung Cộng. Họ bán rừng, bán đất, bán biển để dân Tàu tràn lan trên đất Việt.

Ngày Quốc nhục vì là ngày để chúng ta xét tội Hồ Chí Minh kẻ đã gây ra cái chết của 2 triệu người Việt Nam.

Ngày Quốc nhục vì hàng triệu dân Việt không sống được dưới chế độ độc tài đảng trị đã phải bỏ nước ra đi tha hương nơi đất khách quê người nhiều người đã chết trên đường tìm tự do.

Ngày Quốc nhục vì Việt Nam nay là một nước nghèo nàn và lạc hậu nhất thế giới, thua cả Lào và Cam Bốt. Văn hóa, giáo dục, xã hội, chính trị, môi trường, Việt Nam đang lâm vào khủng hoảng trầm trọng.

Ngày Quốc nhục vì đảng cộng sản cướp đất của dân gây hằng triệu dân oan từ Bắc xuống Nam.

Ngày Quốc nhục vì đảng cộng sản đã và đang đàn áp mọi tiếng nói dân chủ và yêu nước. Họ sẽ tiếp tục đàn áp nếu chúng ta không cùng lên tiếng hỗ trợ cho cuộc đấu tranh của đồng bào Quốc nội.

Người Việt chúng ta chỉ có ngày vui khi thể chế cộng sản được thay thế bởi một thể chế cộng hòa tự do dân chủ.

• Nguyễn Quang Duy

Melbourne, Úc Đại Lợi, 02/09/2016

* Không xây dựng khu tưởng niệm Hồ Chí Minh tại Moritzburg, CHLBĐ:

Trong cuộc họp tại thành phố Moritzburg giữa Phái đoàn của Diễn Đàn Việt Nam 21 (ĐĐVN 21) và giới thẩm quyền của thành phố Moritzburg vào ngày 23.08.2016, các ông Jörg Hänisch, Thị Trưởng thành phố, Giáo sư Tiến sĩ Thomas Knittel, chủ tịch ban

chấp hành (Vorsteher) cơ sở Giáo hội Tin Lành Diakonenhaus (DH) và ông Jens Knechtel, Giám đốc hành chánh (Verwaltungsleiter) của Đại Học, đã khẳng định „**không xây dựng khu tưởng niệm Hồ Chí Minh**”.

Tại cuộc họp, Thị trưởng Hänisch cho biết Ủy ban Kỹ thuật (Technischer Ausschuss/TA) Moritzburg vào ngày 04.08.2016 đã từ chối đơn xin xây cất (Bauantrag) của phía chủ trương lập khu tưởng niệm. Ông Jens Knechtel cho biết thêm, cơ sở Giáo hội cho một người Việt Nam thuê một mảnh đất trong khuôn viên Đại Học nhằm phục hồi lại chứng tích của các học sinh Việt Nam đã lưu trú trong ký túc xá „Käthe-Kollwitz” vào thập niên 50, chứ không phải để biến khu lưu niệm học sinh thành khu tưởng nhớ Hồ Chí Minh. Sau khi có sự bất bình, phản kháng mạnh mẽ của cộng đồng Việt Nam tại Đức ban điều hành DH sẽ xét lại những thỏa thuận trong hợp đồng thuê đất (Pachtvertrag), trong đó có phần tẩm bằng đồng ghi các học sinh Việt Nam tiếp đón HCM đến Moritzburg vào năm 1957. Ở điểm này, TS Dương Hồng Ân đã giải thích rõ về lập trường người Việt Nam không chấp nhận những chứng tích có tiềm năng bị lạm dụng cho ý đồ chính trị. TS Ân cũng thông tin cho giới thẩm quyền Moritzburg biết có hai cựu học sinh Việt Nam tại Moritzburg ngờ ý chỉ nên có một tấm biển đơn sơ ghi nhớ lưu học sinh Việt Nam đã từng ở đây, không nhất thiết phải nhớ tới HCM và nhất là không dựng tượng HCM.

Sau cuộc họp phái đoàn ĐĐVN21 đã được Ban Giám Đốc Đại Học và Thị trưởng hướng dẫn ra thăm mảnh đất được dự tính trùng tu khu lưu niệm học sinh Việt Nam tại Moritzburg. Cũng cùng ngày phái đoàn ĐĐVN 21 đã gặp bà Yvonne Olivier và các ông Patrick Frenkel và Christian Junker, đại diện đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo (CDU) tại thành phố Moritzburg. TS Ân xác định giá trị cao của bản tuyên bố của Chi bộ đảng CDU Moritzburg có lập trường rất rõ ràng không chấp nhận việc xây dựng tượng đài cho một cá nhân độc tài cộng sản, đồng thời cảm ơn Đảng bộ CDU đã hỗ trợ cộng đồng VN tại CHLBĐ trong cuộc đấu tranh chống sùng bái cá nhân, lãnh tụ.

Tiến sĩ Dương Hồng Ân, trưởng phái đoàn ĐĐVN 21, cho biết các cuộc tiếp xúc tại thành phố Moritzburg đã diễn ra rất cởi mở trong tinh thần tôn trọng lẫn nhau.

Yêu cầu của ĐĐVN 21 „**Không có khu tưởng niệm Hồ Chí Minh tại Moritzburg-Đức**” đã được đáp ứng. Thành quả này là kết quả chung cho mọi tổ chức, đoàn thể và những cá nhân thiện chí trong cộng đồng Việt Nam tại CHLBĐ đã cùng kiên trì đấu tranh từ lúc giới báo chí truyền thông tiếng Việt của nhà nước CSVN loan tin, phóng đại về ý nghĩa trùng tu khu lưu niệm học sinh thành nơi tưởng niệm HCM gây hoang mang và phẫn nộ trong cộng đồng VN.

Stuttgart, ngày 31.08.2016

Diễn Đàn Việt Nam 21

www.vietnam21.info

E-Mail: forumvietnam21@gmail.com

* **Giải Nhân Quyền 2016 Hoa Tulipe của Bộ Ngoại Giao Hòa Lan:**

Tiến sĩ Nguyễn Quang A được đề cử nhận giải “Hoa Tulpip về Nhân quyền” / Vietnamese citizen nominated for the ‘Human Rights Tulip’. Là giải thưởng hàng năm của Hòa Lan dành cho tổ chức hay nhà hoạt động nhân quyền đã xúc tiến thực thi quyền con người một cách sáng tạo. Trong 91 ứng cử viên có 10 người được tổ chức Công lý & Hòa bình đề cử. Ông Nguyễn Quang A, công dân Việt Nam là một trong mười ứng cử viên được lựa chọn vào vòng bình chọn công khai ông Quang A được đề cử vì đã khuyến khích công dân thực hiện quyền của mình, quyền đã được Hiến pháp Việt Nam công nhận; ông đã truyền cảm hứng cho rất nhiều người trẻ. Số người bỏ phiếu tổng số: 50.168 phiếu.

Ông Nguyễn Quang A chung kết nhiều phiếu nhất, 14.289; thứ 2 Cô Nighat Dad, Pakistan là 14.168 phiếu. Ngày Quốc tế nhân quyền 10.12.2016 Bộ ngoại giao Hòa Lan sẽ tuyên bố chọn ai sẽ được nhận giải Nhân quyền hoa Tulipe năm 2016 tại thành phố The Hague (Den Haag) trị giá 100.000 EURO.

* **Giải thưởng Minh Triết cho bài thơ của cô giáo Trần Thị Lam:**



Cô giáo Trần Thị Lam và bài thơ “Đất nước mình ngộ quá phải không anh?” Nguồn: internet

Trung Tâm Minh Triết

Hà Nội 2 tháng 9 năm 2016

Kính gửi các quý Anh, Chị,

Trung Tâm Minh triết nhận thấy bài thơ “Đất Nước Mình Ngộ Quá Phải Không Anh” của cô giáo Trần Thị Lam ở Hà Tĩnh quả thật đã đạt được những phẩm chất “minh triết”:

– Tư tưởng, tình cảm chân thành, sâu sắc và da diết, rất “kim nhật kim thi”.

– Nghệ thuật, ngôn từ bình dị mà có sức lay động lòng người.

Bài thơ đã đạt tới một trình độ nghệ thuật, có thể gọi là “xuất thần”, sức lan tỏa lớn, đã chạm đến “tâm tình” của hàng triệu con tim người Việt Nam hôm nay. Nhiều nhân sĩ, trí thức cho đó là một dấu ấn nghệ thuật đóng vào không thời gian đầy bi hùng này của chúng ta.

Trung Tâm Minh Triết quyết định trao Giải Thưởng Minh Triết cho tác giả với bài thơ ấy.

Xin các quý Anh Chị tán đồng và hỗ trợ chúng tôi. Xin hãy quyên góp và vận động quyên góp để chúng ta có một khoản "Prix lớn" (giá trị giải thưởng). Mỗi khoản tiền của quý anh chị sẽ như là một lá phiếu khẳng định giải thưởng và cũng là lòng cảm ơn và khen ngợi của tất cả chúng ta đối với tác giả và bài thơ xuất sắc ấy.

Tiền góp vào giải thưởng xin gửi về tài khoản:
Số TK: 050.001.060.000.125. Chủ tài khoản: Trung tâm Minh Triết. Ngân hàng Bắc Á - Chi nhánh Kim Liên TP Hà Nội. Ghi rõ Giải thưởng Trần Thị Lam.

Chúng tôi sẽ kết thúc việc nhận tiền trao giải thưởng vào ngày 15 tháng 10 năm 2016, và sẽ công bố tổng số tiền cùng danh sách trong tháng 10. Giải thưởng sẽ tổ chức trao vào giữa tháng 11 (nhân ngày Nhà giáo) tại Hà Tĩnh.

Kính,
Nguyễn Khắc Mai (GD TT Minh Triết)

Ghi chú:

Chủ tịch Hội đồng Giải thưởng: Giáo sư Nguyễn Huệ Chi (chủ tịch HĐ), Nhà văn Phạm Xuân Nguyên, PGSTS văn học Nguyễn Hữu Sơn, PGSTS văn học Lưu Khánh Thơ, PGSTS văn học Trần Thị Băng Thanh, cùng các ủy viên HĐ.

Trưởng ban tổ chức: Nguyễn Khắc Mai, GD TT Minh triết.

Kế toán trưởng: Nhà văn nữ Nguyễn Nguyên Bình
Phụ trách in tập kỷ yếu (Bài thơ, Tiểu sử tác giả, một số bài bình luận chọn lọc, bản nhạc phổ thơ. Bài giới thiệu của Chủ tịch Hội đồng giải): Nhà báo Nguyễn Thị Hồng Hà.

Địa chỉ Trung Tâm Minh Triết: 26/40 Phố Kim Hoa, Hà Nội. ĐT: 04-38526058. Di động: 0906141259.

Email: maiminhtriet@gmail.com

Bản Tin Hội TPB.VNCH- Đức Quốc:

Hội Cứu Trợ TPB.VNCH được sự ủng hộ của đồng hương tính đến ngày 10.9.2016: Anh Hoàng Tôn Long nhận: -GD Hương Linh anh Tôn Quang Tuấn: 600€. Thị Bích Quỳnh Nguyễn (7,8,9): 90€. Dieter Erting (7,8,9): 30€. Hứa Lê Nga: 10€. Đoàn Thị Thu Hạnh: 100€. Đoàn TTNDH/AC 200€. Tổng cộng: **1.030 €**.

Ông Ngô Văn Phát nhận: Nguyễn Ngọc Thạch, Norway: 20€ -Nguyễn Tấn Tài, Burgwedel: 10€ -Ô Thị Hai, Meppen: 55€ - Gđ. Hà Phước Nhuận, Hannover: 20€ -Nguyễn Tuấn Chấn, Dortmund: 10€ -Gđ. Trần Thị Hiền, Laatzen: 20€ -Gđ. Lê Thanh Bình & Thu Nga, Bremen: 100€ -Nguyễn Bích Lan, Lünen: 20€. Tổng cộng: **255 €**.

Tồn quỹ cuối tháng sáu là 6.490,47 + 1285 = **7.775,47 €**. Trong quý tháng 6 vừa qua, Hội đã gửi về giúp cho TPB tại quê nhà tất cả 80 hồ sơ đã có giấy hồi báo (trong đó có 5 hồ sơ không có người nhận. Công ty Hoa Lê đã thông báo cho Thư ký bổ túc danh sách thay thế đã gửi đi nhưng chưa có hồi báo).

Sau đây là danh sách gửi về giúp đỡ quý vừa rồi:

* Tỉnh Vĩnh Long các TPBVNCH 1- Nguyễn Văn Nô. 2- Lê Văn Sáu. 3- Phạm Văn Đủ. 4- Dương Văn Bé. 5- Huỳnh Tấn Lượm: 6- Nguyễn Thành Hiệp. 7-

Trần Văn Vạng. 8- Nguyễn Văn Thứ. 9- Bùi Văn Diệu.10- Lê Văn Hứa.

* Cần Thơ: 1- Huỳnh Mộc Đê. 2- Lâm Văn Đạt. 3- Đỗ Văn Dũng. 4- Nguyễn Thanh Khương. 5- Võ Vàng Lai. 6- Nguyễn Xuân Khai.

* Tỉnh An Giang: 1- Phạm Hưng Thạnh.

* Tỉnh Long An: 1- Phan Văn Đào 2- Nguyễn Văn Non. 3- Hồ Văn Tráp. 4- Võ Văn Giững. 5- Nguyễn Văn Dang. 6, Lê Quới Điểu. 7- Trần Văn Ân. 8- Phạm Văn Lạc. 9. Huỳnh Bá Phước.

* Tỉnh Tiền Giang. 1- Võ Văn Độ. 2- Trần Tân Minh. 3- Huỳnh Văn Hồng.

* Sài Gòn. 1- Nguyễn Văn Quan. 2- Lê Văn Cơn. 3- Nguyễn Thành Lâm. 4- Tạ Tô. 5, Võ Văn Náo. 6- Lương Văn Lùng 7- Bùi Văn Mười. 8- Trần Văn Vàng. (Anh Vàng đã chết. (thông báo ngày 18-07-2016). 9- Nguyễn Ngọc Ấn. 10- Nguyễn Kim Lăng. 11- Nguyễn Đình Phan. 12- Hoàng Văn Danh.

* Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. 1- Nguyễn Thanh Mai. 2- Đỗ Đình Mùi. 3, Hồ Văn Giàu 4- Nguyễn Mạnh 5- Nguyễn Văn Thọ. Anh đã chết. (thông báo ngày 18-07-2016!)

* Tỉnh Đồng Nai. 1- Đặng Quang Sĩ 2. Nguyễn Thành Khang. 3- Phạm Đình Dưỡng. 4- Đặng Văn Thành. 5- Nguyễn Quy.

* Tỉnh Bình Dương. 1- Võ Văn Nhàn. 2- Nguyễn Văn Bội. 3- Huỳnh Văn Bông. 4- Nguyễn Văn Ngọc Hồ sơ Tỉnh Phú Yên. 1- Phạm Hạnh. 2, Đỗ Xước

* Tỉnh Lâm Đồng. 1, Lê Thuấn 2- Thái Văn Hồ.

* Tỉnh Bình Định.1- Đoàn Văn Hựu. 2- Lê Văn Trọng. 3- Trương Công Ân. 4, Mạc Đăng : 5- Nguyễn Đốt. 6- Võ Văn Chà

* Tỉnh Quảng Ngãi. 1- Huỳnh Tam 2- Huỳnh Xin. 3. Võ Hiền. 4- Trần Tám. 5- Nguyễn Công Điền. 6- Lê Ngọc. 7, Nguyễn Hữu Tâm. 8, Nguyễn Thành Dữ. 9, Đặng Ngọc Quang.10, Nguyễn Tấn Đào.

* Tỉnh Quảng Nam. 1- Nguyễn Cao Trí. 2, Nguyễn Hữu Một. (Anh Một đã chết (thông báo ngày 16-07-2016) 3- Nguyễn Đình Bút.

* Tỉnh Thừa Thiên / Huế. 1- Hoàng Thiện. (Anh Thiện (thông báo ngày 25/7/2016 không tìm ra địa chỉ). 2, Phan Diêm.

Cộng chung: Tỉnh Vĩnh Long 10 hs. Tỉnh Cần Thơ 6 hs. Tỉnh An Giang 1hs. Tỉnh Long An 9 hs. Tỉnh Tiền Giang 3 hs. Thành phố Sài Gòn 12 hs. Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu 5 hs. Tỉnh Đồng Nai 5 hs. Tỉnh Bình Dương 4 hs. Tỉnh Phú Yên 2 hs. Tỉnh Lâm Đồng 2 hs. Tỉnh Bình Định 6 hs. Tỉnh Quảng Ngãi 10 hs. Tỉnh Quảng Nam 3 hs. Tỉnh Thừa Thiên 2 hs = 80 Hồ Sơ

Nhân dịp buổi văn nghệ cứu trợ TPB vừa qua tại Reutlingen, Hội đã gửi về giúp đỡ một số tình theo yêu cầu của quý Ân Nhân. Và trong dịp Tết Nguyên đán sắp tới Hội sẽ gửi giúp một số tình khác chưa được giúp. Để an ủi cho những người Chiến Sĩ đã hy sinh một phần thân thể để bảo vệ Quê hương và Đồng bào của một thời, chúng tôi tha thiết kêu gọi sự ủng hộ của quý Đồng hương cho chương trình từ thiện Cứu Trợ cho TPB.VNCH này. Trân Trọng.

Thay mặt Hội CT.TPB.VNCH. Đức Quốc
Trần Văn Huyền

in nước Đức

● Lê Ngọc Châu phụ trách

* Hiệp hội Đô thị Đức- Chi phí cho khủng hoảng tỵ nạn là 20 tỷ euro mỗi năm:

Berlin (dts News Agency): Giám đốc điều hành của Hiệp hội Đô thị và Làng xã Đức (DStGB), Gerd Landsberg, đã lên tiếng về nhiệm vụ của chính phủ liên bang và tiểu bang liên quan đến chi phí cho sự hội nhập của người tỵ nạn. Landsberg nói qua nhật báo "Bild, ấn bản thứ Bảy": "Sự hội nhập của những người tỵ nạn là một nhiệm vụ hết sức nặng nề, đặc biệt là sự thách thức đối với các thành phố. Tài chính cần thiết cho chương trình hội nhập hàng năm được ước tính khoảng 20 tỷ euro, số tiền mà chính phủ liên bang và tiểu bang phải tài trợ".



Ảnh: Người tỵ nạn trên tuyến đường Balkan (dts News Agency, Internet)

Bà Chủ tịch Hiệp hội các đô thị Đức, Eva Lohse, cũng kêu gọi các tiểu bang là tài trợ của liên bang nên được thông qua một cách nhanh chóng để chuyển giao đến các đô thị. "Đó là điều tốt khi mà chính phủ liên bang và tiểu bang vào đầu tháng Bảy vừa qua đã đồng ý về tài chính cho sự hội nhập. Các thành phố hiện nay mong đợi từ các quỹ tiểu bang chuyển nhanh số tiền tài trợ của liên bang cho các thành phố cũng như cung cấp đủ tiền riêng của tiểu bang cho hội nhập, bà Lohse nói với nhật báo "Bild".

Từ đó những bổ sung cần thiết tại các trung tâm chăm sóc ban ngày cho con nít và các trường học mới có thể thực hiện được một cách nhanh chóng. Ngay cả các nhà tâm lý học, thông dịch viên, nhân viên xã hội và các chương trình phát triển ngôn ngữ tại trung tâm giữ trẻ vẫn còn thiếu nhiều người, bà Lohse - cũng là Thị trưởng thành phố Ludwigshafen- phàn nàn.

"Sự hội nhập của những người tỵ nạn chỉ có thể đạt được, nếu sự đào tạo ngôn ngữ, chăm sóc trẻ và

trường học, môi giới trong thị trường lao động và nhà ở thành công", Lohse nói. Các dự án về những đề tài này sẽ phải được tiếp tục kiên trì theo đuổi.

* Số người nước ngoài nhận Hartz IV tăng đáng kể so với năm ngoái

AFX - 2016/08/02: Nürnberg / Berlin: Với số di dân tỵ nạn đến Đức năm trước, số người nhận trợ cấp Hartz IV nước ngoài đã tăng lên rõ rệt. Cuối tháng Tư có 1.541.000 người với thông hành nước ngoài đã lệ thuộc vào các dịch vụ cơ bản của Trung tâm Việc làm, nhiều hơn 12,4% so với một năm trước đây. Đây là con số rõ ràng hiện nay của Cơ quan Lao động Liên bang (BA) cho biết. Như vậy mỗi một trong bốn người (25%) nhận Hartz IV đến từ nước ngoài. Sự phát triển này đã được nhật báo "Bild" báo cáo đầu tiên hôm thứ Hai, 01. August 2016.

Theo nữ phát ngôn viên của Bộ Lao Động liên bang (BA) thì sự gia tăng đặc biệt là do số lượng ngày càng tăng của người tỵ nạn Syria và Eritrea. Trong khi số lượng người Syria nhận trợ cấp Hartz IV tăng trong năm nay là 195,1% lên đến hơn 242.000 người, thì số lượng được cung cấp bởi BA cho biết người tỵ nạn Eritrea tăng 229%, đến hơn 16.700, dựa theo số liệu thống kê của BA.

"Ngoài ra, những người nhập cư từ phía Đông cũng đóng một vai trò tất yếu: một sự gia tăng đặc biệt là với Bulgaria và Romania", nữ phát ngôn viên BA nói. Số người Bulgaria nhận Hartz IV tăng trong năm 35,3%, lên đến hơn 73.000, và người Romania tăng 36,4% lên 60 ngàn. Ngược lại trong vòng một năm số lượng người Nga (trừ 8,9%) và người Ukraine nhận Hartz IV (trừ đi 10,1%) giảm đi.

Tuy nhiên nhìn chung, số lượng người nhận trợ cấp cơ bản để sống kể từ cuối tháng 4 năm 2015 đến hết tháng 4 năm 2016 giảm xuống một chút - cụ thể - 1,2% tính ra là 70.900 xuống còn 5.93 triệu người. Điều này chủ yếu là do số lượng nhận Hartz IV của người Đức giảm; trong vòng một năm đã giảm gần 240.000 hoặc 5,2% xuống còn 4,36 triệu người. Trong các số liệu, bên cạnh những người đàn ông và phụ nữ trong độ tuổi lao động thì trẻ em, người bệnh và người già cũng đã được tính vào.

Cơ quan Lao động Liên bang vẫn điềm nhiên với sự gia tăng lớn hơn của người nhận Hartz IV từ nước ngoài. Đó là điều tốt khi mà người được công nhận tỵ nạn không có việc làm báo cáo ngay lập tức tại các trung tâm giới thiệu việc làm (BA), Detlef Scheele, thành viên trong ban điều hành của BA đã nhấn mạnh trong tuần trước. Điều này tạo điều kiện để có thể chăm sóc người di tản sớm và nhanh chóng chuẩn bị với các khóa học ngôn ngữ và các chương trình đào tạo nghề nghiệp cho cuộc sống của họ ở Đức.

• Tôi xin mở ngoặc ở đây để giới thiệu thêm, ngắn gọn về Hartz IV (ALG II):

Trợ cấp thất nghiệp II (gọi ngắn gọn là ALG II hay Hartz IV): ở Đức là các "trợ cấp cơ bản" cho người có khả năng làm việc theo Bộ luật xã hội thứ hai (SGB

II). Nó cho phép người hưởng lợi ích (trợ cấp) sống một cuộc sống phù hợp với phẩm giá con người.

Lợi ích theo SGB II cho ai có khả năng được tuyển dụng (§ 7 SGB II). Đó là những người :

- ít nhất 15 tuổi và chưa đến tuổi nghỉ hưu (tức là trong lứa tuổi từ 15 đến 65 (hoặc 67 tuổi, tùy thuộc vào độ tuổi nghỉ hưu theo luật mới)

- có khả năng làm việc,
- đang cần sự giúp đỡ và
- thường trú tại Cộng hòa Liên bang Đức.

Đủ điều kiện nhận trợ cấp cũng là những người sống chung với một người nghèo có khả năng được tuyển dụng trong một gia đình và cùng quản lý tài chính chung. Cùng với người nghèo có khả năng được tuyển dụng họ tạo thành một "cộng đồng cần thiết", ví dụ như với con cái.

Có khả năng được tuyển dụng làm việc là những ai không phải vì bệnh tật hoặc khuyết tật trong tương lai gần không đủ sức, với điều kiện bình thường của thị trường lao động chung ít nhất có khả năng làm việc được ba giờ mỗi ngày (§ 8 para. 1 SGB II).

Cần sự giúp đỡ là những người không có thể bảo đảm đời sống của mình hoặc không đủ "thu nhập" hay không tài sản để cứu xét và không nhận được sự giúp đỡ từ người khác, đặc biệt từ thân nhân, từ các tổ chức xã hội (ví dụ như trợ cấp nhà ở hoặc tiền phụ trợ trẻ con (§ 9 SGB II)). Cần sự giúp đỡ cũng là người làm công, có thể vì do mức lương thấp với công việc của họ mà nếu không nhận ALG II như là một lợi ích bổ sung thì họ không thể "tồn tại" (*người nghèo làm việc!*), hoặc đối với người nhận tiền thất nghiệp ít, gọi là "tiền phụ thêm" vào trợ cấp thất nghiệp thấp !

Tiền trợ cấp Hartz 4 (ALG II) căn bản (có hiệu lực từ 01. Januar 2016):

- 404€ Người lớn (đã trưởng thành) sống một mình, hay một mình nuôi con
- 364€ Cho mỗi người lớn như vợ chồng hoặc chung sống tương tự như vợ chồng
- 324€ Người đã trưởng thành dưới 25 tuổi
- 306€ Trẻ con hay thanh thiếu niên nam, nữ từ 14 đến 17 tuổi
- 270€ Trẻ con từ 6 tuổi đến 13 tuổi
- 237€ Trẻ con dưới 6 tuổi

*** Đức cấp gần 42.000 "Blue Cards" cho các chuyên gia nước ngoài:**

Berlin (AFX)
- Sau những khó khăn ban đầu, hiện tại đang có nhiều chuyên gia nước ngoài với

trình độ cao muốn đến làm việc tại Đức hơn. Bây giờ, gần 42.000 giấy phép cư trú "Blue Cards" đã được phân phát theo báo cáo của báo "Tagesspiegel", trích dẫn một nghiên cứu của Viện Kinh tế Đức tại Köln

(Cologne). Cái gọi là "Thẻ Xanh (Blue Card)" có thể được trao từ một thành viên của EU cho người có tay nghề cao từ các nước thứ ba để chống lại sự đe dọa thiếu hụt "*chuyên gia*" sắp xảy ra.

Năm 2015, theo nghiên cứu có 14.468 Thẻ Xanh được "trao tặng"; trong năm 2012 đã có 4.018.

Tuy nhiên, quy tắc này chỉ mới được áp dụng từ tháng Tám năm 2012. Với 5.600 người tính ra là 13 phần trăm những người nhập cư có trình độ cao phần lớn đến từ Ấn Độ, Trung Cộng chiếm 8,4%, Nga: 8,2%. Hầu hết các thẻ xanh được cấp ở tiểu bang Bavaria (21%), tiếp theo là Baden-Wuerttemberg (15,5%) và Niedersachsen (10,2%).

Giấy phép cư trú có giá trị cho việc làm tạm thời và vĩnh viễn với một mức lương hàng năm chưa trừ thuế ít nhất là 49.600€ (khoảng 55 ngàn USD/năm). Đối với các chuyên gia trong các lãnh vực như toán học, tin học (Informatik) và y khoa (Medizin) thì mức lương giới hạn hàng năm nằm ở khoảng 38.700 €. Đặc biệt là mức lương giới hạn này đảm bảo rằng thực sự chỉ có các chuyên gia đến nước Đức với "Thẻ Xanh". Đối với đại diện kinh tế thì giới hạn này vẫn còn quá cao !

*** Báo cáo: Dân cư nên lưu trữ thực phẩm cho trường hợp bị tai họa**

* AFP – 21.8.2016: Lần đầu tiên kể từ khi kết thúc Chiến tranh Lạnh, chính phủ liên bang Đức, rõ ràng theo một báo cáo là muốn thúc đẩy dân cư nên dự trữ trữ lại, để từ đó có thể tạm thời tự cung cấp (*tự chăm sóc bản thân*) trong trường hợp có thảm họa hoặc một cuộc tấn công vũ trang trong thời gian chuyển tiếp.

"Dân cư được kêu gọi, nên dự trữ một nguồn cung cấp thức ăn cá nhân trong mười ngày", trích dẫn từ báo "Frankfurter Allgemeine Sonntagszeitung (FAS)" từ một dự án bảo vệ dân sự, mà chính phủ yêu cầu được thông qua (*quyết định*) vào ngày thứ Tư.

Theo báo cáo này, người dân có thể tự bảo vệ mình trong trường hợp khẩn cấp trước khi chính phủ bắt đầu những biện pháp để cung cấp đầy đủ lương thực, nước uống, năng lượng và tiền mặt. Do đó, người dân cũng cần được kêu gọi hãy dự trữ một ngày hai lít nước uống cho mỗi người cho sự chăm sóc ban đầu trong một thời hạn năm ngày, được ghi trong văn bản do Bộ Nội vụ dự thảo.

Theo "FAS" thì đó là chiến lược đầu tiên cho sự bảo vệ dân sự kể từ khi Chiến tranh Lạnh kết thúc vào năm 1989. Chiến lược bảo vệ dân sự đã được ủy nhiệm bởi Ủy ban Ngân sách của Quốc hội Đức trong năm 2012. Trong bản dự thảo 69 trang có nói rằng: "một cuộc tấn công vào lãnh thổ của Đức, đòi hỏi một sự bảo vệ tổ quốc thông thường, thì khó tin (*unwahrscheinlich*). Tuy nhiên, nó là cần thiết: "chuẩn bị thỏa đáng như vậy để bảo đảm sự sinh tồn trong tương lai".

*** Đức, bầu cử nghị viện tại tiểu bang Mecklenburg-Vorpommern, 04.9.2016: SPD**

chiến thắng, CDU thê thảm thua luôn cả AfD và cực hữu NDP bị loại.

Ngay trước khi cuộc bầu cử nhà lãnh đạo của một số đảng lần nữa đã vận động và kêu gọi cử tri đi bầu: "Không ai được phép ở nhà", Chủ tịch SPD Sigmar Gabriel nói. Cuộc bầu cử tiểu bang ở phía đông bắc - giống như hai tuần sau đó tại Berlin- là một "thử nghiệm tâm lý" trước cuộc bầu cử Quốc Hội diễn ra vào tháng Chín 2017.

Cũng nói thêm, từ 10 năm qua, nghị viện Schwerin được lãnh đạo bởi liên minh lớn giữa SPD và CDU. Ngoài ra, tất cả 4 đảng SPD, CDU, Xanh và Linke đã cho biết trước cuộc bầu cử là họ sẽ không liên minh với cánh hữu dân túy AfD !

Cuối cùng, việc gì đến phải đến. Dân chúng tiểu bang nói trên rủ nhau đi bầu để quyết định đảng phái nào tham chính, đại diện cho họ. Dưới đây là kết quả sơ khởi của cuộc bầu cử lại nghị viện ở Mecklenburg-Vorpommern hôm chủ Nhật cuối tuần, 04. September 2016: SPD: 30,3% (trong ngoặc +/- là kết quả so với năm 2011 để độc giả tiện so sánh, -5,3%); Xanh bị sút giảm còn: 5,0 % (-3,7%) nhưng sẽ được tham chính nếu kết quả 5% này không thay đổi (*ở Đức đạt tối thiểu 5% mới được tham chính*); NDP: 3,4% (-2,6) và FDP với 2,8%, như vậy NDP bị loại và FDP thì không lọt vào nghị viện. Trong khi đó CDU được 19,3% (3,7%); Tả Khuynh (Linke): 12,6% (-5,8%). Đảng AfD lần đầu ra tranh cử tại Mecklenburg-Vorpommern đạt 21,1% và được vào ngay nghị viện, đồng thời cũng là đảng mạnh thứ hai ở Mecklenburg-Vorpommern, trên cả CDU và hai đảng từng tham chính là Tả Khuynh và Xanh.

Thay lời kết:

Dựa vào kết quả bầu cử kể trên (*kết quả chính thức công bố ngày mai nhưng theo kinh nghiệm thị chệnh lịch rất ít*), người viết đưa ra vài nhận định riêng sau đây:

- Một điều đáng lưu ý, đảng Tả Khuynh (*hậu thân của cộng sản Đông Đức cũ*) mất dần sự tin tưởng và ủng hộ của dân Đức tại tiểu bang Mecklenburg-Vorpommern, rõ ràng và cũng dễ hiểu vì dân Đức đây kinh nghiệm trải qua bài học cộng sản DDR.

- Một điểm khác là FDP sau khi liên tiếp thắng cử bốn lần tại Hamburg, Bremen, Baden-Württemberg, Rheinland-Pfalz gặp khó khăn tại tiểu bang phía đông (DDR cũ) nên thất cử.

- Tại Mecklenburg-Vorpommern, sự hình thành chính phủ có chút khó khăn. SPD đạt được 30,3%, lực lượng mạnh nhất. Ứng cử viên hàng đầu của SPD, Erwin Sellering cho biết ngay sau kết quả sơ khởi công bố là sẽ tìm liên minh để thành lập chính phủ.

- Liên minh màu Đỏ-Đen có thể tiếp tục cầm quyền tại Mecklenburg-Vorpommern, cho dù CDU thất bại thê thảm. Đảng mạnh thứ hai là AfD mặc dầu ngay trước bầu cử SPD và CDU kêu gọi cử tri đừng bỏ phiếu cho AfD và AfD sẽ đóng vai trò đối lập vì không đảng nào muốn liên minh. Nếu Xanh không được tham chính thì liên minh chính phủ giữa SPD+CDU là giải pháp duy nhất.

- Về mặt toán học (*trong trường hợp kết quả chính thức nếu Xanh vẫn được 5% không thay đổi*) có thể sẽ có một liên minh tay ba giữa SPD + Linke + Xanh (gọi là liên minh Đỏ-Đỏ-Xanh) và chức Thống đốc dĩ nhiên thuộc về SPD là đảng mạnh nhất trong trường hợp này NẾU SPD muốn loại CDU ra khỏi chính quyền tại Mecklenburg-Vorpommern. Trên phương diện chính trị theo nhận định riêng đây là đòn phép chính trị ảnh hưởng không ít đến uy tín của bà Merkel (CDU), đối thủ của SPD trong kỳ tổng tuyển cử 2017 nếu SPD muốn "*khai thác sự chống đối Merkel từ nội đảng CDU!*".

- Rõ ràng chính sách tỵ nạn của chính phủ ảnh hưởng đến kết quả bất ngờ mà AfD đạt được. Tất cả các đảng đều mất đi sự ủng hộ của cử tri, đặc biệt CDU của bà Merkel thất bại thê thảm, thua ngay cả AfD lần đầu ra tranh cử ở Mecklenburg-Vorpommern. Ứng cử viên hàng đầu của AfD, Leif-Erik Holm lên tiếng nói đây là bước đầu đưa đến sự "sụp đổ chính trị" đối với "ứng cử viên Thủ tướng Merkel!".

* "Spiegel": Merkel công bố quyết định tranh cử Thủ tướng Đức đầu năm 2017



* Theo AFP, 27 tháng 8 năm 2016: Nữ Thủ Tướng Đức, Angela Merkel (CDU) sẽ cho biết quyết định là một lần nữa ra tranh cử cuộc bầu cử quốc hội hay không, như báo Spiegel loan tin được dự kiến vào mùa xuân năm 2017.

Sự thay đổi này là cần thiết bởi vì đảng trưởng CSU, Horst Seehofer sẽ quyết định xem CSU có hỗ trợ Merkel lần nữa, báo Spiegel cho biết hôm nay thứ Bảy dựa theo nguồn tin từ CDU.

Đối với Thủ tướng Merkel đó là vấn đề bởi vì nếu bà ta muốn sẽ được bầu trong đại hội đảng CDU vào tháng 12.2016 cho nhiệm kỳ hai năm nữa vào chức Chủ tịch (đảng trưởng CDU), tạp chí đã viết. Điều này chỉ xảy ra đối với CDU, **NẾU** bà ta cũng thừa nhận là sẽ ra tranh cử chức Thủ tướng Đức! Nhưng trong giới thân cận của bà Merkel, theo Spiegel thì họ lo sợ rằng một thông báo của nữ Thủ Tướng ra ứng cử mà không có sự hỗ trợ của Seehofer (CSU) sẽ làm tổn thương con đường chính trị của Merkel !

* CSU chưa cam kết sẽ hỗ trợ

Đúng ra bà Merkel đã phải giải thích trong mùa xuân 2016 này rằng bà ta lần nữa có muốn được "bầu lại vào chức Thủ Tướng" hay không. Tuy nhiên, liên

quan đến cuộc khủng hoảng người tỵ nạn và tranh chấp với đảng chị em CSU, Merkel đã hoãn lại sự công bố "tranh cử Thủ Tướng" cho đến mùa thu 2016!

*** CDU là lực lượng mạnh nhất trong cuộc bầu cử địa phương ở Niedersachsen mặc dù sút giảm:**

AFP – 12.9.2016: Trong cuộc bầu cử địa phương ở tiểu bang Niedersachsen, CDU bất chấp thiệt hại một lần nữa trở thành lực lượng mạnh nhất. Kết quả, như lãnh đạo bầu cử tiểu bang ở Hannover công bố vào thứ hai 12.09.16 thì đảng Dân chủ Thiên Chúa giáo ở các quận, xã, huyện và thành thị chiếm 34,4% phiếu, mất gần ba điểm phần trăm so với năm 2011. SPD cũng sút giảm và được 31,2% trước Xanh (10,9%), AfD (7,8%), FDP (4,%) và Tả khuynh (Linke, 3,3%).

Tại tiểu bang Niedersachsen, gần 6,5 triệu người đã được kêu gọi đi bầu vào ngày chủ nhật 11.9 để quyết định về thành phần đại diện của hơn 2.000 địa phương như thành phố, làng xã cũng như các nghị viên hội đồng khu vực hoặc thị trưởng ở 37 thành phố. Số người đi bầu cao hơn so với năm 2011. Cử tri đi bầu theo báo cáo trong cuộc bầu cử cấp vùng là 55,5% (năm 2011: 52,5%) và tại các địa phương làng xã là 56,3% (năm 2011: 53,3 %).

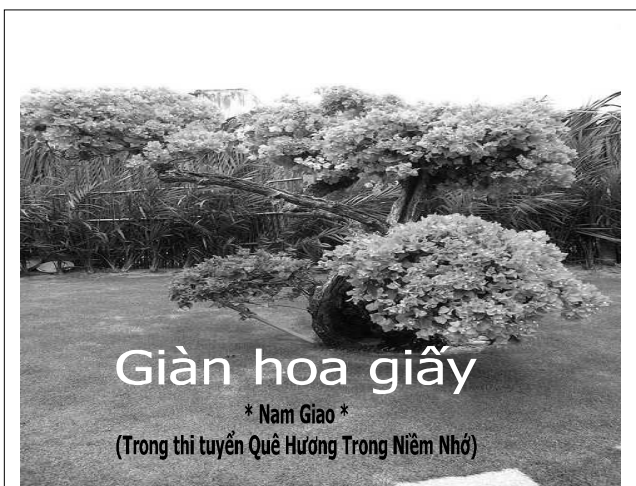
AfD lần đầu tiên tham gia trong một cuộc bầu cử thành phố ở tiểu bang Niedersachsen. Các chính trị gia hàng đầu của AfD như Frauke Petry, Alexander Gauland hoặc Björn Höcke tích cực tham gia và phát biểu trong chiến dịch tranh cử cuối cùng. Đảng dân túy cánh hữu AfD một lần nữa "ghi điểm" với chính sách chủ đề người tỵ nạn.

Cuộc bầu cử đã diễn ra một tuần sau cuộc bầu cử tiểu bang Mecklenburg-Vorpommern, nơi mà AfD hơn phiếu CDU, đạt vị trí thứ hai sau SPD.

*** Tennis - Kerber đoạt giải US Open:**

Angelique Kerber đã tiếp nhận ngai vàng quần vợt nữ! Nữ quần vợt số một trong bảng xếp hạng thế giới WTA mới nhất thắng hôm thứ Bảy 10.09.16 giải US Open Grand Slam thứ hai trong sự nghiệp của cô. Trong một trận chung kết ly kỳ, Kerber đã đánh bại nữ đối thủ Séc, Karolina Plíšková 6:3, 4:6, 6:4.

Sau chiến thắng, cả hai Karolina Pliskova và Angelique Kerber - và đặc biệt là Kerber (Đức, 28 tuổi) cảm thấy rất hạnh phúc sung sướng trong lần thắng giải thứ 2 của cô ấy !



Giàn hoa giấy

* Nam Giao *

(Trong thi tuyển Quê Hương Trong Niềm Nhớ)

*vẽ ngang qua phố núi
chợt thấy buồn - hắt hiu
rừng rừng giàn hoa giấy
đỏ thắm trong nắng chiều*

*cánh hoa giấy tuổi thơ
ép vào lòng giấy trắng
chưa biết đời - mặt đấng
chưa biết ngã rẽ - buồn*

*ơ... màu hoa luyến thương
theo ta vào chinh chiến
từ núi rừng – sông biển
đến đồng bằng xóm thôn*

*ngày tháng ngọt môi hôn
chắt chiu từng kỷ niệm
hương ngan ngát từng đêm
thắm sâu vào lòng biển*

*ơ... cánh hoa vẫn nở
trong đời ta - lỡ làng
bạt ngàn thân viễn xứ
mơ – và giấc mơ tan*

*vẽ ngang qua phố núi
giọt nắng buồn hắt hiu...*

"Thật là tuyệt vời!" Angelique Kerber cho biết ngay sau khi thắng giải US Open của mình trong cuộc phỏng vấn đầu tiên khi được hỏi những cảm xúc của cô sau thắng giải. "Đây là lần thứ hai tôi thắng giải Grand Slam trong năm nay và là năm tốt nhất trong sự nghiệp của tôi và đơn giản là không thể tin được, bởi vì - chơi ở đây, tại đây vào năm 2011 tất cả mọi thứ bắt đầu cho tôi và bây giờ vào năm 2016, 5 năm sau đó và tôi đang đứng ở đây với chiếc cúp vô địch. Với danh hiệu Grand Slam thứ hai của tôi và điều này có nghĩa rất nhiều đối với tôi!"

• LNC (Munich Tháng 7+8+9.2016)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, N -TV, AFP...

• Quảng Trực phụ trách

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Little Saigon, ngày 11 tháng 9 năm 2016

Nhiều Tổ Chức Nhân Quyền và Cộng Đồng Lên Tiếng Phản Đối CSVN Cưỡng Chiếm Chùa Liên Trì:



Chùa Liên Trì - một trong số ít những cơ sở còn sót lại của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Ảnh: Nguyễn Nữ Phương Dung

Sáng ngày 8.9.2016, nhà cầm quyền CSVN đã huy động một lực lượng đông đảo khoảng 500 công an và nhân viên nhiều ban ngành tấn công và cưỡng chiếm chùa Liên Trì tọa lạc tại phường An Khánh, quận 2, TP Sài Gòn. Đây là ngôi chùa thuộc Giáo hội Phật Giáo VN Thống Nhất (không được Nhà nước thừa nhận) và có lịch sử hơn 70 năm qua. Ngôi chùa này đã được biết đến không những là nơi thờ phượng của hàng ngàn Phật tử trong vùng, mà còn là địa điểm phát sinh và nuôi dưỡng những sinh hoạt từ thiện xã hội cho những đồng bào nghèo khổ, những người bị bỏ rơi và những dân oan.

Lấy cớ là để phát triển dự án xây dựng khu đô thị mới Thủ Thiêm, nhà cầm quyền quyết định chiếm lấy chùa Liên Trì nhằm triệt hạ sinh hoạt tôn giáo nói chung và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất nói riêng. Hòa Thượng trụ trì Thích Không Tánh đã kiên trì phản đối âm mưu đó và cương quyết bám trụ để đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của người dân trong vùng. Nhiều đại diện các sứ quán nước ngoài cũng như các chức sắc dân cử của các quốc gia dân chủ đã đến thăm chùa để bày tỏ sự hỗ trợ đối với Hòa Thượng trụ trì và các Phật tử.

Việc ngang nhiên chiếm đoạt và phá hủy nơi thờ tự của tôn giáo mà nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đang thực hiện đối với chùa Liên Trì là một sự vi phạm trắng trợn quyền tự do tôn giáo mà nhà nước Việt Nam đã cam kết tôn trọng. Nhiều tổ chức tôn giáo, hoạt động nhân quyền và cộng đồng của người Việt đã lên tiếng phản đối hành vi bạo ngược của nhà cầm quyền CSVN và bày tỏ sự liên đới với Hòa

Thượng Thích Không Tánh và Phật tử chùa Liên Trì qua bản lên tiếng đính kèm.

Bản Lên Tiếng

về vụ Chùa Liên Trì tại Sài Gòn bị Cưỡng Chế

Vào lúc 7 giờ sáng ngày 8.9.2016, Chùa Liên Trì tại Sài Gòn đã bị hàng trăm Công an CSVN dùng vũ lực cưỡng chế và buộc tất cả các tăng sĩ phải ra khỏi chùa. Hòa Thượng Thích Không Tánh đã phản đối, nhưng tất cả các tu sĩ đều bị bắt lên xe đưa ra khỏi chùa, trong khi đó HT. Thích Không Tánh vì quá buồn bực nên đã bất tỉnh, phải vào bệnh viện điều trị.

Từ mấy năm qua, nhà cầm quyền CSVN đã nhiều lần muốn triệt hạ Chùa Liên Trì nhưng HT. Thích Không Tánh và Phật tử quyết liệt phản đối, vì đây là nơi sinh hoạt tâm linh, giáo dục và xã hội của hàng ngàn Phật tử từ hơn nửa thế kỷ qua.

Nhiều quốc gia dân chủ như Hoa Kỳ, Canada, Úc, Pháp, Đức, và Liên Hiệp Âu Châu đã lên tiếng phản đối quyết định phá hủy Chùa Liên Trì của nhà cầm quyền CSVN. Không những thế đã có nhiều viên chức ngoại giao và dân cử của nhiều quốc gia đã đến thăm viếng chùa này để bày tỏ cảm tình, và ủng hộ sự tranh đấu bảo vệ ngôi chùa. Tuy nhiên nhà cầm quyền CSVN đã bất chấp nguyện vọng chính đáng của tín đồ Phật Giáo và dư luận quốc tế, nay họ quyết tâm ra tay triệt hạ ngôi chùa này.

Trước sự vi phạm tự do tôn giáo một cách thô bạo của nhà cầm quyền CSVN, chúng tôi, những tổ chức, hội đoàn tôn giáo, nhân quyền, và cộng đồng trong và ngoài nước đồng thanh lên tiếng:

1. Cự lực lên án hành động đàn áp tôn giáo một cách dã man và trắng trợn của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam.
2. Đòi hỏi nhà cầm quyền CSVN phải trả lại tài sản đã cướp đoạt của chùa, và đền bù tất cả những thiệt hại cho HT. Thích Không Tánh và các Phật tử.
3. Kêu gọi Liên Hiệp Quốc và các quốc gia yêu chuộng tự do, dân chủ trên thế giới lên án hành động bất tuân luật Quốc tế Nhân Quyền mà Việt Nam đã tham gia ký kết.
4. Yêu cầu Quốc Hội Hoa Kỳ đưa Việt Nam trở lại danh sách các quốc gia cần phải đặc biệt quan tâm CPC (Countries of Particular Concerns) vì đã chà đạp tự do tôn giáo.
5. Kêu gọi người Việt đồng loạt tổ chức các cuộc biểu tình khắp nơi, đặc biệt tại những sứ quán của Việt Nam để phản đối hành động đàn áp tôn giáo của nhà cầm quyền CSVN.

Ngày 11 tháng 9 năm 2016

Danh sách các tổ chức đã tham gia ký tên:

* Tại Việt Nam

- Hội Anh Em Dân Chủ, Ông Phạm Văn Trội, Chủ tịch
- Hội Người Dân Đòi Quyền Sống, Bà Hồ Thị Bích Khương, Đại diện
- Hội Cứu Tù Nhân Lương Tâm Việt Nam, BS Nguyễn Đan Quế và Linh mục Phan Văn Lợi, Đồng Chủ tịch

- Khối 8406, Linh mục Nguyễn Văn Lý và KS Đỗ Nam Hải, Đại diện

- Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền, Linh mục Nguyễn Hữu Giải, Đại diện

*** Tại hải ngoại**

- Chùa Khánh Anh tại Pháp, Thượng Tọa Thích Quảng Đạo, Trụ trì chùa Khánh Anh

- Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Liên Bang Hoa Kỳ, BS Võ Đình Hữu, Chủ Tịch Hội Đồng Đại Biểu

- Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Tự Do tại Pháp, BS Phan Khắc Tường, Chủ tịch

- Cộng Đồng Người Việt Tự Do Ottawa, Canada, Bà Nguyễn Thị Hà Quyên, Chủ tịch

- Cộng Đồng Người Việt Tự Do Úc Châu, Ông Nguyễn Văn Bon, Chủ tịch

- Cộng Đồng Người Việt Vùng Greater Vancouver, BC, Canada, Mai Phú Hưng, Chủ tịch

- Cộng Đồng Việt Nam vùng Washington DC-Maryland & Virginia, Ông Đoàn Hữu Định, Chủ tịch

- Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo Miền Nam California, Hoa Kỳ, GS Nguyễn Thanh Giàu, Hội Trưởng

- Hội Mặt Dân Chủ, Ông Lâm Đăng Châu, Trưởng Ban Phối Hợp

- Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ, Hòa Thượng Thích Minh Nguyễn, Chủ tịch

- Hội Luật Gia Việt Nam tại California, Hoa Kỳ, LS Nam Thị Hồng Vân, Chủ tịch

- Hội Pháp Việt Tương Trợ, Ông Bùi Xuân Quang, Chủ tịch

- Hội Thân Hữu Pháp Á, DS Nguyễn Quốc Nam, Chủ tịch

- Khối 8406 tại Hoa Kỳ, Ông Vũ Hoàng Hải và Ông Nguyễn Phú, Đại diện

- Khối 8406 tại Úc, Ông Lê Kim Song, Đại diện

- Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại CHLB Đức, BS Hoàng Thị Mỹ Lâm, Chủ tịch

- Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam, TS Nguyễn Bá Tùng, Trưởng Ban Phối Hợp

- Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt Tại Hoa Kỳ, DS Nguyễn Mậu Trinh, Chủ tịch

- Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại, Ông Phạm Hồng Lam, Điều Hợp Viên

- Tăng Đoàn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại, Hòa Thượng Thích Viên Lý, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành

- Tập Hợp Vì Nền Dân Chủ, BS Nguyễn Quốc Quân, Đại diện

- Thanh Niên Canada vì Nhân Quyền cho Việt Nam, Cô Nguyễn Khuê Tú, Đại diện

- Tổ Chức Yểm Trợ Nhân Quyền - Úc châu, Ông Đặng Trung Chính, Chủ tịch

THƯ KÊU GỌI

của LM. Tadêô Nguyễn Văn Lý

Đồng Lòng Nhận Thức: Từ năm 2020 Toàn Dân Việt Nam sẽ ra sao ? Nếu...

Đồng Bào VN trong và ngoài Nước rất yêu quý kính mến !

Từ năm 2015, anh em tù nhân nào trong khu Giam Riêng gọi tôi để hỏi về Đạo thì họ bị dọa sẽ bị cùm. Do đó, khi từ giả trại giam Nam Hà, xã Tân Sơn – Kim Bảng – Hà Nam ngày 19.5.2016, tôi ghi vào Giấy Tâm Tư Ra Trại rằng: Bao lâu Nội Qui Trại Giam điều 11/15 còn ghi là "Cấm truyền Đạo.... như cấm cờ bạc, bói toán,...", thì tôi sẵn sàng đi tù 10 lần nữa. Vì nhiệm vụ cao nhất của 1 Linh mục – Kitô hữu là giới thiệu Cha Trời – Chúa Giêsu Tử Giá Phục Sinh – Mẹ Maria – Hội Thánh... cho Đồng Bào - Nhân loại. Nhân loại là 1 Gia Đình Anh Chị Em Ruột cùng 1 Cha Trời chung. Khôn ngoan cơ bản đầu tiên của 1 người con là nhận ra Cha Ruột và Anh Chị Em Ruột của mình.

Nhưng ra khỏi tù, tôi nghe dư luận về Mật ước Thành Đô – Tứ Xuyên ngày 3-4 tháng 9.1990, rằng lãnh đạo 2 Đảng CSTQ và CSVN đã đồng thuận từ năm 2020, VN sẽ là 1 Khu Tự Trị thuộc TQ. Phải chăng Mật ước này chỉ là giả ? Có dư luận cho rằng trước đây khoảng 5-6 năm, có 1 người tên là Kami tung tin bịa đặt về Mật ước này. Có thể đây chỉ là 1 Việt kiều ác tâm - xảo thuật đùa quá mức..., hoặc là thật, nhưng có thể 1 gián điệp TQ tung tin ngược lại là giả, để Dân VN khỏi cảnh giặc. Tôi tìm hiểu, cân nhắc thật kỹ lưỡng hết khả năng và hết lương tri suốt hơn 2 tháng.

Đến đầu tháng 8.2016, tôi tin Mật ước này 80-90% là có thật, dựa vào 7 chứng cứ hoàn toàn xác thực sau đây.

I.- 7 lý do chứng tỏ Mật ước Thành Đô 1990 là thật.

1. Mãi đến nay, Bộ Chính Trị ĐCSVN vẫn hoàn toàn im lặng về chuyện cực kỳ nghiêm trọng này.

2. Năm 2012, khi Tập Cận Bình qua Hà Nội, hàng trăm thiếu nhi Hà Nội cầm cờ 6 sao của TQ đi đón. Hiện nay cờ 6 sao này thi thoảng lại xuất hiện tại VN.

3. Hàng ngàn du khách TQ tự dẫn nhau đi thăm danh lam thắng cảnh VN, rồi tự giới thiệu là của TQ, ngang ngược – bắt nạt tiểu thương VN.

4. Thi thoảng, có nơi tại VN, loa phát thanh của VN lại xen vào vài đoạn tiếng Tàu.

5. Ít nhất từ năm 2009-2010, sách truyện thiếu nhi VN được xuất bản theo kiểu Tàu: bìa 4 trở thành bìa 1, đọc từ sau ra trước, từ phải qua trái theo kiểu Tàu.

6. Ngày càng nhiều người TQ mua đất mua nhà và định cư kinh doanh ở VN.

7. Từ năm 1984-1992, tôi bị tù ở trại Nam Hà, xã Ba Sao-Kim Bảng-Hà Nam, ở chung với 1 số gián điệp TQ. Gián điệp Thái Nhữ Siêu tự hào là đệ tử trung kiên của Mao Trạch Đông, sống theo lý tưởng: sức mạnh trên đầu ngọn súng, luôn khẳng định rằng VN là đất của TQ, văn hóa VN là văn hóa của người Hán.

II.- Hậu quả đại thảm họa-Thập đại họa:

Vậy nếu từ năm 2020, Mật ước ấy hiệu lực, thì Toàn Dân VN ít nhất chắc chắn sẽ chịu 10 hậu quả - 10 đại họa cực kỳ bi thảm sau đây:

1. Thời kỳ Đại Bắc Thuộc lần thứ 2 bắt đầu. Mọi Tổ chức Xã hội Dân sự, Tôn giáo... và Toàn Dân đều bị TQ hoàn toàn thống trị...;

2. Đất nước, lãnh thổ, lãnh hải VN hoàn toàn thuộc quyền TQ;

3. Hàng chục triệu người Việt tìm mọi cách trốn chạy tỵ nạn ở nước ngoài, bi thảm còn hơn dân Xyri, Lybi... hiện nay;

4. Hàng chục triệu người Việt, nhất là thanh niên nam nữ, bị cưỡng bức lao động, đi khai phá núi rừng ở Việt Bắc, Tây Nguyên, Tân Cương, Tây Tạng, Nội Mông...;

5. 20 triệu phụ nữ - thiếu nhi nữ VN bị 20 triệu đàn ông TQ đang thiếu vợ tìm mọi cách cưỡng bức làm vợ;

6. Mỗi năm, hàng ngàn người Việt, nhất là thanh niên nam nữ, sẽ bị án tử hình - chung thân - tù đày... do chống đối TQ. 60 năm qua, dân Nội Mông, Tây Tạng, Tân Cương, dù chống ngoại xâm yếu hơn VN, mỗi năm vẫn liên tục có án tử hình - chung thân - tù đày... Người Việt có truyền thống chống ngoại xâm rất mạnh, nên càng chống đối, thì càng bị đàn áp dã man hơn;

7. 60 năm qua, dân Nội Mông, Tây Tạng, Tân Cương từ hơn 100 triệu, nay cả 3 vùng ấy chỉ còn # 20 triệu. Cư dân đa số là người Hán... Vậy người VN, sau 30-40 năm nữa, từ 94 triệu sẽ chỉ còn 20-30 triệu. Và ngay trên đất VN đa số là người TQ sẽ định cư;

8. Văn hóa Việt sẽ lụi tàn dần, Văn hóa Hán sẽ lên ngôi;

9. Người VN sẽ suy nhược về thể xác và tinh thần do quá tải nhục, đau lòng, buồn khổ, bị nhiễm độc nguồn nước, môi trường, thực phẩm, sản phẩm các loại...;

10. Nhà nước tay sai Tà quyền VN chắc chắn chỉ còn là Bạo quyền hoàn toàn nô lệ của Ác Cộng TQ, như hiện nay đã và đang có, nơi 1 số Cán bộ Viên chức các cấp các ngành, đặc biệt là Công an, Tòa án...

Để khỏi quá muộn, Toàn Dân VN cần phải cùng có 4 đồng lòng sau đây:

- * Đồng lòng nhận thức,
- * Đồng lòng cầu nguyện,
- * Đồng lòng lên tiếng,
- * Và Đồng lòng hành động.

Xin luôn Hiệp Thông hy sinh Nối Cáp Thiên Quang cầu nguyện đêm ngày thật nhiều cho Nhân loại - Quê hương - Thân nhân - và cho nhau.

Kính cảm ơn và trân trọng kính chào.

Việt Nam quá đau thương ngày 28.8.2016

Linh mục Tadê Nguyễn Văn Lý

*** Hội đồng Liên Tôn lên án chính quyền muốn tiêu diệt tôn giáo:**

Hội đồng Liên Tôn Việt Nam ra tuyên bố lên án chính sách đàn áp tôn giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt 71 năm cầm quyền. Tuyên bố ký hôm 30/8 vừa qua. Bản tuyên bố viết, 'suốt 71 năm áp đặt

lên đất nước chế độ độc tài toàn trị và vô thần duy vật, đảng và nhà cầm quyền cộng sản VN luôn coi tôn giáo là kẻ thù và các giáo hội là những thế lực cần phải tiêu diệt'. Tuyên bố của Hội đồng Liên tôn nêu cụ thể những trường hợp bị đàn áp, sách nhiễu đối với các chức sắc và hoạt động tôn giáo của những nhóm tôn giáo không được nhà nước nhìn nhận bao gồm Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo thuần túy, Giáo Hội Tin Lành, Giáo Hội Cao Đài, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Công Giáo. Hội Đồng Liên Tôn cũng bày tỏ lo ngại về luật tín ngưỡng tôn giáo mà chính quyền đang soạn thảo và sớm ban hành, cho rằng luật này sẽ củng cố cơ chế "xin cho" phi lý, vô luật và tàn bạo đối với tôn giáo. Trong bản phúc trình thường niên về tình hình tự do tôn giáo toàn cầu năm 2015 được công bố hôm 10/8 vừa qua, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đánh giá giới chức chính phủ VN vẫn tiếp tục hạn chế các hoạt động của các nhóm tôn giáo không được đăng ký, đặc biệt là những nhóm chính phủ cho là tham gia vào các hoạt động chính trị. Theo phúc trình, chính phủ VN đã công nhận 38 tổ chức tôn giáo. Các tổ chức này xuất phát từ 14 tôn giáo được nhà nước ghi nhận. Bản phúc trình cũng cho rằng dự thảo luật tôn giáo của VN có nhiều điều khắt khe hơn so với quy định trước đây.

*** Hơn 100 tấn cá lồng chết bất thường tại Thanh Hóa:**

Từ sáng 8/9/2016, các hộ nuôi cá lồng ở vịnh đảo Ngọc (xã Nghi Sơn, Tĩnh Gia, Thanh Hóa) phát hiện cá nổi lên mặt nước thở ngoi ngóp. Sau đó, cá chết hàng loạt nổi trắng lồng. Ngư dân hò nhau di chuyển bè nuôi ra khỏi vịnh để cứu cá nhưng bất thành. Chỉ trong một ngày, 47 tấn cá lồng nuôi xuất khẩu của người dân vịnh đảo Ngọc bỗng chết nổi trắng xóa, nhiều con nặng tới 6 kg. Gia đình ông Trần Văn Thạc (60 tuổi, xã Nghi Sơn) thiệt hại nặng với 5 tấn cá, chủ yếu là các loại có giá trị xuất khẩu, cân nặng từ 3,5 kg đến 6 kg như cá hồng mỹ, vược, mú... Ông Thạc còn cho hay trước khi cá chết, nước biển tại vịnh đảo Ngọc chuyển màu đỏ đục ngầu, bề mặt có váng đặc bất thường. Qua thống kê, vịnh đảo Ngọc có 66 hộ nuôi cá lồng, trong đó 21 hộ chịu ảnh hưởng với hơn 47 tấn cá lồng chết, giá trị thiệt hại khoảng 8 tỷ đồng. Trước đó gần một tháng, ngày 14/8, hơn 900 lồng cá trên sông Mã của người dân Thanh Hóa cũng đã bỗng dưng chết sạch. Trong tổng số hơn 60 tấn cá chết, huyện Cẩm Thủy thiệt hại nặng nhất với 41,5 tấn cá lồng chết trải dài qua 8 xã, thị trấn. Huyện Vĩnh Lộc chỉ có 3 xã gồm Vĩnh Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Thành nhưng cũng có gần 13 tấn cá chết. Trước đó từ khoảng 12 giờ ngày 14/8, người dân ở huyện Bá Thước (Thanh Hóa) bắt đầu ghi nhận hiện tượng cá nuôi và cá cá tự nhiên chết bất thường trên sông Mã. Đến tối cùng ngày, cá lồng nuôi ở các huyện phía hạ nguồn như Cẩm Thủy, Bá Thước cũng chết như ngã rạ. Chỉ vài giờ, hơn 900 lồng cá của hàng trăm hộ dân ở 20 xã, thị trấn bị chết với khoảng hơn 60 tấn. Theo lời kể của người dân, khoảng 18 giờ ngày 14/8, đàn cá cứ ngoi lên mặt nước ngáp ngáp vài cái rồi chết

phơi bụng. Bà con hò nhau đi bơm nước, sục ôxy cứu cá nhưng mọi nỗ lực đều vô nghĩa. Về nguyên nhân cá chết bất thường, trường phòng Nông Nghiệp huyện Bá Thước cho hay cá chết do thiếu ôxy. Nhưng người dân cho rằng nguyên nhân chính là do những nhà máy phía thượng nguồn xả thải.

* Thép và những học sinh nghèo:



Ngày 5/9/2016 là ngày khai giảng năm học mới tại Việt Nam. Ngày khai giảng năm nay là một ngày đặc biệt đối với các ngôi trường tại xã Kỳ Hà, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, vì có đến 1.500 học sinh không đến trường. Lý do được cha mẹ học sinh đưa ra là họ không thể chịu nổi chi phí phải đóng góp, vì cuộc sống của họ đã trở nên rất khổn đốn sau thảm họa môi trường Vũng Áng do Formosa gây ra. Ông Nguyễn Tiến Trung, một cựu tù nhân chính trị, cho rằng việc bỏ học của hàng ngàn học sinh như vậy là một thất bại về chính sách của nhà nước Việt Nam, đặc biệt trong việc phát triển công nghiệp và bảo vệ môi trường: "Đây là hậu quả của việc đổi thép lấy môi trường, của việc ưu đãi cho tư bản nước ngoài mà xem nhẹ người dân trong nước. Cả ngàn học sinh này, nếu các em thất học thì sau này xã hội sẽ có thêm bao nhiêu tội phạm? Đây là thất bại chính sách của nhà cầm quyền, gây bất ổn xã hội, ảnh hưởng tới an ninh quốc gia. Tuyệt đối không có "thế lực thù địch" nào ở đây gây bất ổn xã hội cả". Tin mới nhất, cuộc bãi khóa của cha mẹ học sinh tại Hà Tĩnh đã thành công, khi huyện Kỳ Anh chính thức tuyên bố miễn toàn bộ chi phí cho các em học sinh Kỳ Anh, Hà Tĩnh.

* Tòa phúc thẩm giảm án cho 5 công an đánh chết dân tại Tuy Hòa:

Ngày mùng 7/9/2016 Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa phúc thẩm vụ án "5 công an đánh chết người dân". Sáng ngày hôm nay 12 tháng 9 vụ án đã có kết quả phúc thẩm và được Luật sư Võ An Đôn, một trong sáu luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại cho biết như sau: Mặc dù vụ án này làm dư luận nhân dân cả nước phẫn nộ vì hành vi tra tấn hết sức man rợ, nhưng bản án sơ thẩm thì xử quá nhẹ. Nhưng kết quả bản án phúc thẩm hôm nay còn nhẹ

hơn nhiều so với bản án sơ thẩm. Theo quy định của pháp luật thì hành vi của các sĩ quan công an này đã phạm vào tội giết người và chịu mức án cao nhất là tù chung thân hoặc tử hình, nhưng tòa án cấp sơ thẩm của tỉnh Phú Yên chỉ truy tố và xét xử về tội "Dùng nhục hình" nhằm giảm nhẹ đến mức thấp nhất cho các sĩ quan công an này. Luật sư Võ An Đôn cho biết thêm chi tiết: "Phiên sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử với gia đình bị hại không đồng ý nên kháng cáo. Thứ nhất là bản án, thứ hai là tội danh từ tội dùng nhục hình thành tội giết người, thứ ba là đề nghị khởi tố thêm tội bắt người trái pháp luật. Vụ án này không có luật pháp chút nào hết, không khởi tố người có tội và bỏ lọt tội phạm tòa vẫn giữ nguyên tội danh đó lại giảm án cho nhiều bị cáo. Việc này làm cho tôi và những luật sư khác rất bất ngờ bởi vì không đúng pháp luật". Theo cáo trạng của phiên tòa sơ thẩm, vào đầu tháng 3/2012 Công an Thành phố Tuy Hòa lập chuyên án điều tra về vụ trộm cắp trên địa bàn do ông Lê Đức Hoàn làm trưởng ban. Chiều 12 tháng 5 năm 2012, anh Ngô Thanh Kiều bị mời về Công an Thành phố Tuy Hòa làm việc. Lúc 3 giờ 15 phút ngày 13 tháng 5 năm 2012, 7 công an đã đến nhà còng tay anh Kiều đưa về công an tp Tuy Hòa mà không có lệnh bắt người, chưa đầy 24 tiếng đồng hồ sau đó, công an thông báo cho gia đình là anh này đã chết vì "không chịu ăn uống". Thực tế, tại đồn công an trong quá trình lấy lời khai, 5 sĩ quan công an đã thay nhau dùng dùi cui đánh vào người, đầu làm anh Kiều tử vong. Khám nghiệm tử thi có 63 vết thương nặng nhẹ trên người anh Kiều.

* Siêu dự án thép Cà Ná – Ninh Thuận:

Với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng hơn 10 tỷ USD, sản xuất 16 triệu tấn một năm, dự án Thép Cà Ná do Tập đoàn Hoa Sen (HSG) triển khai sẽ có công suất lớn nhất VN khi hoàn thành. HSG vừa nhận quyết định của Bộ Công Thương về việc chấp thuận triển khai dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná – Ninh Thuận với công suất 16 triệu tấn một năm. Dự án cũng được bổ sung vào quy hoạch phát triển hệ thống sản xuất và hệ thống phân phối thép giai đoạn 2020, xét đến 2025 và có vốn đầu tư dự kiến khoảng hơn 10 tỷ USD (hơn 230.000 tỷ đồng). HSG sẽ triển khai dự án Khu liên hợp luyện cán thép Hoa Sen Cà Ná - Ninh Thuận sẽ chính thức đi vào hoạt động trong năm 2019. Để phục vụ cho dự án, HSG sẽ triển khai 3 dự án thành phần bao gồm: Khu công nghiệp, khu liên hợp luyện cán thép và cảng tổng hợp quốc tế. Dự án được triển khai trong bối cảnh dư luận có nhiều nghi ngại trước tác động môi trường của những dự án thép, đặc biệt kể từ sau sự cố xả thải tại Formosa Hà Tĩnh đã gây ra hiện tượng cá chết hàng loạt ở vùng biển miền Trung hồi đầu năm nay.

Biết thêm, Chủ tịch HSG Lê Phước Vũ là anh em cột chèo với Bộ Trưởng Công Thương Trần Tuấn Anh, con trai của Trần Đức Lương (nguyên CTN 1997-2006, người đã từng bị tố cáo là sở khanh và tham nhũng), Bộ Trưởng Tuấn Anh (Quảng Ngãi) được Thủ Tướng CS Nguyễn Xuân Phúc (Quảng Nam) đề bạt do đồng

hương. HSG với số vốn hiện tại chỉ 110 triệu USD, lại đầu tư cho giai đoạn 1 là 500 triệu USD, số còn lại là đi vay. Ngay sau khi thông tin dự án được công bố, trên các trang mạng xã hội đang xuất hiện thông tin rằng vào giữa năm 2015, HSG cử một đoàn cán bộ đến Ninh Thuận khảo sát địa điểm để thiết kế xây dựng tổ hợp thép Hoa Sen Cà Ná. Đoàn này do ông Nguyễn Văn Quý, khi ấy là Phó Tổng Giám đốc Hoa Sen Group phụ trách. Thành phần có 6 người quốc tịch TQ, đến từ CISDI Group. Trong văn bản gửi UBND tỉnh Ninh Thuận, Hoa Sen cho biết CISDI Group, một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế, tổng thầu các dự án xây dựng nhà máy luyện gang thép... có trụ sở ở Trùng Khánh, TQ. Tại VN, CISDI đã tư vấn thiết kế và là nhà thầu xây dựng lò cao số 1, lò cao số 2 - những hạng mục quan trọng trong dự án luyện thép - của Formosa Hà Tĩnh. Cuối tháng 8 vừa qua, Lê Phước Vũ còn mạnh miệng: "Chúng tôi cam kết 100% nước thải nằm trong dự án, không để một giọt nước nào chảy ra biển... Chúng tôi sẽ không xả thải ra biển, nếu nhà máy của Hoa Sen khi đi vào vận hành mà gây ô nhiễm môi trường thì chúng tôi sẽ tự đóng cửa nhà máy và giao toàn bộ tài sản cho Nhà nước".

* Đường ống nước sông Đà bị vỡ lần thứ 19:

Nhân viên Công ty CP nước sạch Vinaconex (Viwasupco), gần 20 giờ tối ngày 14/9, trong quá trình kiểm tra đường ống để duy tu bảo dưỡng định kỳ phát hiện ra điểm nước rò rỉ và phun lên mặt đất ở đoạn qua Km 21+600 đại lộ Thăng Long. Viwasupco đã huy động công nhân và máy móc đến hiện trường khắc phục sự cố. Đến 22 giờ 30, Công ty phải tạm ngừng cấp nước cho hơn 70.000 hộ dân. Sự cố được khắc phục trong đêm và đã cấp nước trở lại cho người dân. Đây đã là lần thứ 19 đường ống nước sông Đà bị vỡ. Lần gần đây nhất ngày 11/7, đường ống bị vỡ tại Km 27+600 trên đại lộ Thăng Long (đoạn qua huyện Thạch Thất, Hà Nội). Được biết, để giải quyết việc thiếu nước do vỡ đường ống, 10/2015 Hà Nội đã khởi công dự án cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây - Hòa Lạc - Xuân Mai - Miếu Môn - Hà Nội - Hà Đông giai đoạn 2, nâng công suất lên 600.000 m³/ngày đêm. Tổng mức đầu tư giai đoạn 2 dự án gần 5.000 tỷ đồng, trong đó kinh phí dành cho đoạn tuyến 21 km làm trước khoảng 1.200 tỷ đồng. Thời gian dự kiến hoàn thành thi công 21 km tuyến ống số 2 trong năm 2016. Vật liệu chính sử dụng cho tuyến ống giai đoạn II là ống gang dẻo. Đơn vị cung cấp ống là Công ty Xinxing của Trung Quốc. Cục Quản lý đấu thầu thuộc bộ KHĐT đã tỏ ý quan ngại về chất lượng ống gang dẻo được công ty của Trung Quốc sản xuất và tiêu thụ. Điều quan ngại hơn là Xinxing nguyên là một cơ cấu ngang cấp Sư đoàn của Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA), có trụ sở tại thành phố Vũ An, tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc.

• Quảng Trực
(tháng 8+9.2016)



in hệ giới

• Quảng Trực phụ trách

* Căng thẳng chính trị tại Campuchia:

Đêm 12/9 hơn 30 xe tải quân sự, bao gồm cả xe thuộc đơn vị cảnh vệ của Thủ Tướng Hun Sen, được điều đến trụ sở chính của phe đối lập tại thủ đô Nam Vang sau khi phe đối lập lên kế hoạch tổ chức biểu tình. Phát ngôn viên Bộ Quốc phòng Campuchia Chhum Suheat cho biết việc điều động này thực hiện theo lệnh trực tiếp của ông Hun Sen. Hôm trước đảng Cứu nguy Dân tộc (CNRP) tuyên bố sẽ tiến hành biểu tình, nếu như chính quyền của ông Hun Sen bắt giữ ông Kem Sokha, quyền Chủ tịch CNRP. Tuy nhiên, phía chính phủ Campuchia chưa có dấu hiệu sẽ thực hiện điều này. Ông Sokha tuần trước bị kết án 5 tháng tù vì từ chối xuất hiện tại tòa, trong một vụ kiện liên quan đến mại dâm. Thủ Tướng Campuchia Hun Sen có thể đang cân nhắc vì ông đã chứng kiến phản ứng của người dân sau đám tang ông Kem Ley, một nhà bình luận đối lập nổi tiếng bị bắn chết tại thủ đô Nam Vang cuối tháng 7 vừa qua. Hàng nghìn người khi đó đã tham gia để thể hiện sự ủng hộ với ông Ley, người chỉ trích cả hai đảng nhưng nhằm vào đảng cầm quyền của Thủ Tướng Hun Sen và ủng hộ một kỷ nguyên chính trị trong sạch tại Campuchia khi nước này dự kiến tổ chức tổng tuyển cử vào năm 2018. Về phía dư luận quốc tế, 39 nước trong đó có Mỹ, các nước EU đã đưa ra tuyên bố chung bày tỏ "quan ngại sâu sắc" về căng thẳng chính trị đang leo thang ở Campuchia.

* Bắc Hàn thử bom hạt nhân mạnh nhất đến nay:

Quả bom hạt nhân được Bắc Hàn cho nổ sớm hôm 9/9/2016 có sức công phá 10 kiloton, mạnh nhất trong các vụ thử của Bình Nhưỡng. "Chúng tôi tin rằng Bắc Hàn đã cho thử bom hạt nhân sáng nay với sức công phá 10 kiloton, tương đương 10.000 tấn thuốc nổ TNT. Đây là quả bom mạnh nhất trước nay của Bắc Hàn", theo một quan chức Bộ Quốc Phòng Nam Hàn. Tổng Thống Nam Hàn Park Geun-hye tuyên bố đây là hành động khiêu khích mang tính "tự hủy diệt" của miền bắc. Được biết, lần thử hạt nhân năm 2013 của Bắc Hàn từng được cho là mạnh nhất với sức công phá khoảng 6 đến 9 kiloton. Những lần thử hạt nhân của Bắc Hàn trước đó diễn ra vào năm 2006 và 2009. Hồi tháng 1, Bắc Hàn thử hạt nhân lần thứ 4, gây ra rung chấn 5,1 độ Richter và sau đó hứng chịu thêm các lệnh trừng phạt của Liên Hiệp Quốc. Cơ quan Khảo sát Địa chất Mỹ (USGS) trước đó phát hiện rung chấn 5,3 độ Richter vào 0h30 GMT sát mặt đất và gần khu vực thử hạt nhân Punggye-ri của

Bắc Hàn. Vào tháng trước, ngày 24/8, Bắc Hàn đã phóng thử một tên lửa đạn đạo từ tàu ngầm, không lâu sau khi Bình Nhưỡng đe dọa tấn công hạt nhân đáp trả cuộc tập trận hàng năm giữa Mỹ với Nam Hàn trước đó vào ngày 22/8. Kim Jong-un đã đích thân quan sát vụ thử tên lửa đạn đạo phóng từ tàu ngầm (SLBM), ông ta đã ca ngợi kết quả vụ thử tên lửa là "thành công và chiến thắng vĩ đại nhất", và cho thấy Bắc Hàn đã "tham gia nhóm cường quốc quân sự có khả năng tấn công hạt nhân". Nam Hàn cho biết tên lửa Bắc Hàn bay xa 500 km trước khi rơi xuống vùng nhận dạng phòng không của Nhật Bản hôm 24/8, đây là khoảng cách xa nhất trước nay mà SLBM của Bình Nhưỡng đạt được. Một nguồn tin quân sự Nam Hàn cho biết SLBM hôm qua được phóng ở góc cao, nếu phóng ở góc thông thường, tên lửa có thể bay xa tới 1.000 km. Truyền thông Bắc Hàn cũng khẳng định tên lửa bắn ở góc cao và dùng nhiên liệu rắn. Đây là lần thử SLBM thứ 6 của Bắc Hàn từ năm 2015, và là vụ thử thứ ba trong năm nay. Giới chuyên gia quân sự Nam Hàn nói thành công của Bắc Hàn có thể là "mối đe dọa an ninh khu vực" bởi SLBM khó bị phát hiện hơn tên lửa đạn đạo phóng đi từ mặt đất. Trên lý thuyết, nếu một SLBM mang theo đầu đạn hạt nhân cỡ nhỏ, nó có thể giúp Bắc Hàn tấn công chớp nhoáng từ bất cứ đâu. Các chuyên gia quân sự tin rằng Bình Nhưỡng đã đạt được những bước tiến lớn về khả năng thu nhỏ đầu đạn hạt nhân. Tuy nhiên, Mỹ và Nam Hàn tỏ ra nghi ngờ khả năng này. Nam Hàn từng cho rằng Bắc Hàn cần hai đến ba năm nữa để triển khai SLBM trong chiến đấu, nhưng vụ thử hôm 24/8 cho thấy Bình Nhưỡng có thể làm được điều này vào cuối năm nay. Được biết, Bắc Hàn bị Hội đồng Bảo An Liên Hợp Quốc cấm thử tên lửa đạn đạo. Bình Nhưỡng đang phải hứng chịu lệnh trừng phạt khắc nghiệt nhất từ trước tới nay do các vụ thử hạt nhân và tên lửa hồi đầu năm.

*** Hơn 130 người chết, 35.000 nhà sập vì lũ tại Bắc Hàn:**

Ngập lụt nặng ở vùng biên giới Bắc Hàn làm hơn 100 người chết, gần 400 người mất tích và hàng nghìn nhà cửa bị cuốn trôi. 133 người chết, 395 người mất tích, hơn 35.500 ngôi nhà, trường học và tòa nhà công bị tàn phá, trong đó có 69% bị phá hủy hoàn toàn, theo báo cáo ngày 11/9/2016 của Liên Hiệp Quốc. Khoảng 107.000 người buộc phải rời bỏ nhà cửa ở khu vực dọc sông Tumen. Ít nhất 140.000 người cần hỗ trợ khẩn cấp. Các lũ đoàn quân đội từ khắp đất nước được huy động để cứu trợ nạn nhân. Lũ lụt bắt đầu xảy ra từ ngày 29/8 do bão Lionrock. Theo truyền thông Bắc Hàn, đây là trận mưa lớn, gió mạnh đơn lẻ nghiêm trọng nhất kể từ năm 1945, tuy nhiên không thể kiểm chứng được tuyên bố này. Các khu vực chịu ảnh hưởng nặng nhất là huyện Musan và Yonsa, gần biên giới phía bắc với Trung Quốc. Truyền thông nhà nước Bắc Hàn hôm qua đưa tin mưa lớn, gió mạnh tràn qua nhiều thành phố và huyện, làm nhiều nhà sập, khiến các tuyến đường bộ, đường sắt, một phần hệ thống điện, nhà máy và đất ruộng bị tàn

phá hoặc ngập lụt. Các cơ quan của Liên Hiệp Quốc, tổ chức phi chính phủ quốc tế, Hội Hồng Thập Tự quốc tế và Hội Hồng Thập Tự Bắc Hàn tuần trước thăm nhiều vùng chịu thiệt hại của lũ lụt để đánh giá nhu cầu. Các cơ quan cứu trợ đã gửi hàng hóa như thực phẩm, thuốc men, thiết bị lọc nước để cứu trợ.

*** Quân đội Trung Quốc thành lập lực lượng hậu cần mới:**

Quân đội Trung Quốc thành lập lực lượng hỗ trợ hậu cần mới như một phần trong nỗ lực cải cách và hiện đại hóa các lực lượng vũ trang. "Đây là một quyết định chiến lược của Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản và Quân ủy Trung ương nhằm mở rộng toàn diện công cuộc cải cách quốc phòng và quân sự", Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đánh giá về việc thành lập lực lượng hỗ trợ hậu cần mới, theo Reuters. "Đơn vị mới cũng sẽ là lực lượng chính trong các sứ mệnh hỗ trợ chiến đấu chiến lược". Lực lượng hỗ trợ hậu cần mới nhằm phục vụ tốt hơn các hoạt động cải cách và hiện đại hóa lực lượng vũ trang của nước này. Các trung tâm hỗ trợ cho một đơn vị hậu cần mới sẽ được thành lập ở 5 thành phố, trong đó có Thẩm Dương, đông bắc Trung Quốc, gần khu vực biên giới với Bắc Hàn. Hải quân TQ gần đây tập trung đầu tư vào tàu ngầm và tàu sân bay trong khi lực lượng không quân đẩy mạnh phát triển chiến đấu cơ tàng hình. Hồi tháng một, TQ thành lập 3 đơn vị quân đội mới, gồm Bộ Tổng tư lệnh Lục quân, Lực lượng tên lửa và Lực lượng hỗ trợ chiến lược. Kế hoạch thúc đẩy cải cách quân đội của Tập Cận Bình được thực hiện vào thời điểm TQ ngày càng cương quyết hơn trong những tranh chấp lãnh thổ trên Biển Đông và biển Hoa Đông với các quốc gia láng giềng châu Á.

*** Mỹ - Nga đàm phán thỏa thuận ngừng bắn tại Syria:**

Để thống nhất thỏa thuận ngừng bắn ở Syria, phái đoàn Mỹ và Nga đã đàm phán liên tục qua nửa đêm tại Geneva và có những lúc tưởng chừng như rơi vào bế tắc. Rạng sáng ngày 8/9 tại Geneva, Thụy Sĩ, phái đoàn Mỹ và Nga đạt được thỏa thuận ngừng bắn mới ở Syria. Chính phủ Syria và các lực lượng đối lập bắt đầu ngừng bắn vào hoàng hôn ngày 12/9, theo giờ địa phương. Nếu lệnh ngừng bắn đứng vững trong 7 ngày liên tiếp và cứu trợ nhân đạo cho thành phố Aleppo có thể nối lại, Hoa Thịnh Đốn và Mạc Tư Khoa sẽ bắt đầu triển khai nỗ lực hợp tác quân sự chống phiến quân Nhà nước Hồi giáo (IS) và tổ chức Jabhet Fateh al-Shams (tên cũ là Mặt trận Nusra) có liên hệ với al-Qaeda. Con đường để đi đến bàn thương thuyết ở Geneva cũng như quá trình đàm phán tại đây đã trải qua nhiều khúc ngoặt bất ngờ và đầy khó khăn vì thiếu sự tin tưởng lẫn nhau. Các quan chức chính phủ Mỹ cho hay cuộc đàm phán với Ngoại Trưởng Nga Sergei Lavrov trở nên "phức tạp và khó khăn" kể từ tháng 7/2016 vì đôi bên cứ tiến một bước lại phải lùi hai bước. Chính phủ Mỹ cạn kiệt kiên nhẫn và đề nghị Nga thảo luận một "đề xuất cuối cùng" về Syria. Khi đến Geneva, ông Kerry đi thẳng tới các cuộc họp mà

giới quan sát nhận định là mang tính "thực dụng và cô đọng". Cứ mỗi một hoặc hai tiếng, cuộc họp tạm ngừng để hai phái đoàn giải lao và đánh giá những nội dung đã trao đổi. Ngoại Trưởng Mỹ tỏ ra lạc quan. "Hãy soạn thảo một tuyên bố", ông nói với các thành viên phái đoàn Mỹ sau một cuộc họp. Thế nhưng, mọi chuyện lại đi vào bế tắc. Ông Kerry phải gọi điện thoại cho Tổng Thống và Lầu Năm Góc để xin ý kiến chấp thuận đối với bản dự thảo tuyên bố mới nhất. Lầu Năm Góc nghi ngờ Mạc Tư Khoa sẽ không giữ lời sau khi lệnh ngừng bắn lần trước ở Syria đổ vỡ và lưỡng lự về việc chia sẻ thông tin với không quân Nga tại chiến trường Syria theo thỏa thuận mới.

*** Phi Luật Tân từ chối tuân tra chung với Mỹ trên Biển Đông:**

Tổng Thống Phi Luật Tân tuyên bố nước này sẽ không tuân tra chung với Mỹ hay quốc gia khác trên Biển Đông để tránh rắc rối với bên thứ ba. "Chúng ta sẽ không tham gia bất cứ đợt tuần tra trên biển nào. Tôi không cho phép điều đó xảy ra vì không muốn quốc gia của mình liên quan đến một hành động thù địch", theo lời TT Phi Luật Tân Rodrigo Duterte phát biểu ngày 13/9 trước các quân nhân, nhắc đến khu vực Phi Luật Tân và Trung Quốc có tranh chấp ở Biển Đông. Phi Luật Tân dưới thời cựu TT Benigno Aquino nhất trí tuân tra chung với Mỹ và bắt đầu thực hiện từ tháng 4/2016. Bình luận trên tiếp tục cho thấy TT Phi Luật Tân không ưa Mỹ. Ông Duterte tuần trước dọa sẽ vắng tục với TT Mỹ Barack Obama, nếu Obama nhắc đến vấn đề nhân quyền liên quan đến chiến dịch trấn áp tội phạm ở Phi Luật Tân. Việc này khiến ông Obama tính hủy gặp ông Duterte bên lề hội nghị thượng đỉnh ASEAN tại Lào. Trong bài phát biểu hôm qua, Duterte nhấn mạnh ông không "ghét Mỹ" hay có ý định "cắt đứt quan hệ quân sự" với Hoa Thịnh Đốn. "Tôi là ai mà đòi xóa bỏ hiệp ước?", ông nói, nhắc đến Hiệp ước Quốc phòng Song phương mà hai nước ký năm 1951. Quá trình hiện đại hóa quân đội Phi Luật Tân cũng đang dần đi theo hướng khác khi Duterte tuyên bố ông muốn mua khí tài quân sự từ Nga và Trung Quốc thay vì Mỹ như trước đây. "Hai quốc gia đồng ý cấp các khoản vay để chịu nhất và có thể thanh toán vào năm 2025", ông cho biết nhưng không nêu cụ thể. Ông Duterte ngày 12/9 nói muốn đặc nhiệm Mỹ đang giúp huấn luyện binh sĩ Phi Luật Tân ở đảo miền nam Mindanao rời đi vì sự hiện diện của họ làm phức tạp thêm cuộc chiến chống phiến quân Hồi giáo tại đây. Ngoại trưởng Phi Luật Tân sau đó lên tiếng trấn an, cho biết đây không phải dấu hiệu hiệp ước song phương sẽ bị xóa bỏ. Quân đội Phi Luật Tân cũng khẳng định quan hệ quốc phòng với Mỹ "vững như đá".

*** Nga - Trung tập trận chung 8 ngày ở Biển Đông:**

Trung Quốc, Nga điều tàu ngầm và nhiều phương tiện quân sự cho cuộc tập trận tại Biển Đông (12/9-19/9), hai tháng sau khi Tòa Trọng Tài Quốc Tế bác yêu sách 'đường lưỡi bò' của TQ. Cuộc tập trận diễn

ra tại thành phố cảng Trạm Giang, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc với sự tham gia của tàu mặt nước, tàu ngầm, máy bay phản lực, trực thăng, thủy quân lục chiến thuộc Hạm đội Nam Hải. Quan chức hải quân hai nước cho biết nội dung tập trận gồm phòng thủ, cứu hộ cứu nạn, chống tàu ngầm, chiếm đảo. Lực lượng thủy quân lục chiến sẽ tham gia diễn tập bắn đạn thật, đổ bộ tấn công đảo, kéo dài tới 19/9. Trung Quốc trước đó tuyên bố cuộc tập trận "không nhằm vào quốc gia nào", song giới quan sát cho rằng đây là động thái phản ứng lại áp lực quân sự trên Biển Đông đến từ Mỹ và đồng minh. Cuộc tập trận năm ngoài diễn ra ở biển Hoa Đông, nơi Trung Quốc có tranh chấp chủ quyền với Nhật ở quần đảo Senkaku/Điếu Ngư. Được biết, hôm 12/7 Tòa Trọng Tài phụ lục VII Công ước Luật biển năm 1982 của Liên Hiệp Quốc (UNCLOS) đã ra phán quyết bác bỏ yêu sách "đường lưỡi bò" bao phủ gần trọn Biển Đông của Trung Quốc. Mỹ kêu gọi Trung Quốc tuân thủ phán quyết, song Bắc Kinh từ chối và cho rằng Hoa Kỳ có ý đồ gây bất ổn khu vực. Ngược lại, Tổng Thống Nga Putin đã lên tiếng ủng hộ lập trường của Trung Quốc.

*** Chiến dịch diệt ma túy đẫm máu tại Phi Luật Tân:**

Sự yếu kém của thể chế khiến người dân đặt niềm tin vào bạo lực tự phát, khiến nhà nước rất khó có thể lấy lại niềm tin của cộng đồng vào nền pháp trị. Chỉ hai tháng sau khi nhậm chức, chiến dịch diệt tội phạm ma túy của Tổng Thống Philippines Rodrigo Duterte đã khiến hơn 1.800 người thiệt mạng. Giới phân tích cho rằng tình trạng bạo lực này có thể đẩy Philippines vào một "cơn say máu" không có hồi kết, đe dọa nền tảng của cả xã hội. Một chuyên gia luật quốc tế và nhân quyền Bà Amanda Taub tại Đại học Fordham, New York, nhận xét đây không đơn giản là một cuộc chiến giữa cái tốt và cái xấu, mà bản chất thực sự của "cơn say máu" phức tạp hơn nhiều, trong đó chính người dân Phi đã góp phần tạo ra bối cảnh cho làn sóng giết chóc đó. Hầu hết nạn nhân bị bắn chết trong các cuộc đọ súng với cảnh sát và những nhóm dân quân tự vũ trang mà chưa hề bị chứng minh là phạm tội trước một tòa án hợp pháp. Những vụ giết chóc kiểu này khiến Liên Hiệp Quốc phản ứng, nhưng người dân Phi lại nhiệt thành ủng hộ, và uy tín của Tổng Thống Duterte cũng tăng vọt. Theo các nghiên cứu xã hội học, làn sóng giết chóc kiểu này thường bắt đầu với một chính quyền yếu kém và dân chúng luôn có cảm giác bất an, mất niềm tin vào các thể chế của chính quyền. Trong bối cảnh đó, những sáng kiến ngắn hạn thường đẩy người ta tới những quyết định thiếu sáng suốt dẫn tới tình trạng bạo lực, và một khi nó đạt tới mức độ đẫm máu như ở Phi, nó gần như không thể ngừng lại. Bà Taub cho rằng cội rễ của vấn đề bắt nguồn từ thời kỳ cầm quyền của cựu Tổng thống Benigno Aquino, người đã không thể cải thiện được hệ thống tư pháp đầy tham nhũng và thiếu hiệu quả của Phi như những gì đã hứa khi đắc cử năm 2010. Chính quyền của ông đã phải đối mặt với một loạt bê bối liên quan đến an ninh, trong đó có vụ

khủng hoảng con tin ở Manila 2010, khi cảnh sát bị chỉ trích là phản ứng chậm chạp, kém cỏi khiến 8 nạn nhân thiệt mạng. Trong mắt dân chúng, ông Aquino bị coi là một Tổng Thống mềm yếu, không cương quyết đưa ra những biện pháp cần thiết để giải quyết các vấn đề của đất nước. "Thực tế là hệ thống tư pháp, tòa án đã bị tê liệt ở Philippines", Phelim Kine, phó giám đốc chi nhánh Châu Á của tổ chức Giám sát Nhân quyền, nhận định. Theo ông Kine, những người có quyền thế ở Philippines dễ dàng "chạy án" trước hệ thống tư pháp. "Khi dân chúng cho rằng có những người có thể mua chuộc được cảnh sát, họ càng tin rằng chính phủ và hệ thống tư pháp là một phần của vấn đề đó, chứ không phải là giải pháp", Kine nói. Chính điều này khiến dân chúng cảm thấy không được bảo vệ trước tội phạm, thúc đẩy họ sẵn sàng ủng hộ các hình thức bạo lực kiểu tự phát, vốn được họ coi như biện pháp trừng phạt tốt nhất để vấn hồi trật tự và tự bảo vệ mình. Theo bà Taub, nỗi bức xúc trước sự bất lực của chính phủ trong việc đảm bảo an ninh cơ bản cho người dân đã khiến họ khao khát một lãnh đạo mới, có thể thực hiện những hành động quyết liệt hơn để đem lại an toàn cho dân chúng. Những nhà lãnh đạo như ông Duterte đã biết cách khai thác tâm lý này của dân chúng, đề xuất ra những biện pháp ngắn hạn nhằm mục tiêu "giải quyết vấn nạn của đất nước". Ông Duterte đã đắc cử với lời hứa sẽ quét sạch tội phạm ma túy ở Phi chỉ trong 6 tháng. Hàng loạt quan chức Liên Hiệp Quốc, bao gồm cả Tổng thư ký Ban Ki-moon, đã lên án việc ông Duterte ủng hộ hành vi giết người mà không qua xét xử trong chiến dịch chống ma túy này. Ngược lại TT Phi Luật Tân lại gọi sự chỉ trích từ Liên Hiệp Quốc về chiến dịch trấn áp tội phạm của ông là "ngu ngốc", và cảnh báo cơ quan này không nên can thiệp vấn đề nội bộ Phi, thêm nữa ngày 22/8 ông Duterte dọa sẽ rút khỏi tổ chức này và mời Trung Quốc cùng các nước Châu Phi thiết lập một cơ quan toàn cầu mới.

*** Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ tuyên bố sẵn sàng tấn công sào huyệt IS:**

Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ hôm 8/9 gợi ý rằng quốc gia này và Mỹ sẵn sàng đánh bật Nhà nước Hồi giáo IS khỏi sào huyệt của nhóm ở Raqqa, Syria. Ông Erdogan cho hay TT Mỹ Barack Obama đã đề xuất ý tưởng phối hợp hành động tấn công các tay súng Nhà nước Hồi giáo (IS) khi hai nhà lãnh đạo gặp mặt tại hội nghị thượng đỉnh G20 ở Hàng Châu, Trung Quốc. Ông Erdogan cũng thêm rằng Thổ Nhĩ Kỳ "không có vấn đề gì" với kế hoạch trên. Bộ Ngoại giao Mỹ hiện chưa xác nhận thông tin mà ông Erdogan đưa ra song một quan chức ngoại giao ở Washington nhấn mạnh điều quan trọng hơn cả là "các lực lượng địa phương" phải tham gia vào cuộc chiến để "đánh bại hoàn toàn" IS. Theo ông này, với sự hỗ trợ từ Mỹ, Thổ Nhĩ Kỳ đang làm rất tốt trong việc cô lập Raqqa, trung tâm đầu não của IS ở Syria. Đây là một bước đi cần thiết để hướng tới mục tiêu cuối cùng là giải phóng Raqqa khỏi tay IS.

• Quảng Trục - tháng 8 và 9.2016



Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

*** THƯ TÍN**

- **Áo:** Nguyễn Sĩ Long.

- **Bi:** Phương Hà.

- **Canada:** TS Thái Công Tụng, DVM Nguyễn Thượng Chánh, Trần Gia Phụng

- **Đan Mạch:** Chân Nguyên.

- **Đức:** HT Thích Như Điển, Phù Vân, Trần Phong Lưu, Phan Ngọc, Phan Hưng Nhơn, Đỗ Trường, Hoa Lan, Phương Quỳnh, Nguyễn Hạnh HTD, Trần Thế Thi, Lê Ngọc Châu, Đại Nguyên, Trần Đan Hà.

- **Hoa Kỳ:** Đoàn Thanh Liêm, Hạnh Giải, Liễu Pháp, Uwe Simone Netto, Tuệ Nga, HT Thích Tánh Tuệ.

- **Pháp:** TS Hoang Phong Nguyễn Đức Tiến, GS Nguyễn Thùy, Chúc Liên – Chúc Thanh.

- **Úc Đại Lợi:** TS Lâm Như Tạng, Quảng Trục, Vũ Thạch.

*** THƯ & SÁCH BÁO**

- **Đức:** Entwicklung und Zusammenarbeit Nr. 7-8/16. Development and Cooperation Nr. 7-8/16. In uns allen steckt ein Flüchtling von Herren Rupert Neudeck. Quê người nhớ quê nhà - tập truyện Vũ Nam.

- **Hòa Lan:** Niềm Tin số 92.

- **Hoa Kỳ:** Nguyệt san Diễn Đàn Giáo Dân số 177 & 178 tháng 8 – 9.2016.

- **Pháp:** Bản Tin Khánh Anh số 108. Tiếng nói Người Việt Quốc Gia số 81.



Tìm Thân Nhân - Tìm Bạn

• TÌM CHA MẤT TÍCH NĂM 1974



Cha tôi tên: **Trần Trọng Nam**
Số quân: 60/126091. Ngày sinh: 22.12.1940. Nơi cư ngụ: 46 An Bình, Q5, Sài Gòn, Việt Nam.
Nhập ngũ Khóa 23 Trường Võ Bị Sĩ Quan Thủ Đức. Mẫn khóa sĩ quan vào học khóa Quân Y đến 1968 ra trường và ra đơn vị công tác tại quận Bù Đốp tỉnh

Phước Long, giữ chức vụ Trưởng Trạm Quân Y với cấp bậc Thiếu úy Quân y.

Đến năm 1973 chuyển sang Trạm Quân Y quận Đồng Xoài tỉnh Phước Long và được thăng cấp bậc Đại úy Quân y với chức vụ Bác sĩ Quân Y tại Thị xã Đồng Xoài cho đến năm 1974.

Vào tháng 12.1974, quận bị Việt Cộng chiếm mất và cha tôi mất tích luôn từ đó; đến nay gia đình không biết tin tức về cha tôi nữa.

Nay đăng Thông Tin này lên báo Viên Giác, nếu quý vị đồng hương hoặc có ai đã từng ở chung đơn vị với cha tôi và biết được thông tin về cha tôi, sống ở đâu hoặc đã chết thì cho gia đình chúng tôi biết chính xác để làm ngày giỗ cho cha. Nếu có được Thông Tin xin liên lạc về: **Trương Đoàn Hòa** : Hangetal 81 - 45141 Essen - West Germany.Tel: 0201 / 2405967

Email: doan-hoa-truong@gmail.com

* Hoặc con **Trần Trọng Quốc** / Việt Nam

– Tel: 0913760785

Xin chân thành cảm tạ.

• CHO THUÊ PHÒNG

Tìm 1 người bạn đạo nữ tuổi từ 50 đến 75 cùng sống chung, đã quy y Tam Bảo, hiền lành và đã ăn chay trường, sống độc thân (một mình).

Tôi là nữ 56 tuổi, có thuê 1 căn phòng 50 mét vuông, gồm 2 phòng và 1 bếp rộng, 1 nhà tắm với giá tổng cộng cả tiền lò sưởi + tiền điện là 500 Euro ở vùng Andernach gần Koblenz. Nếu đến ở chung thì giá thuê nhà chia cho 2 người, mỗi người 250 Euro (mỗi người 1 phòng) phòng bếp có thể tiếp khách được vì rộng, nhà ở tầng 1, căn phòng đẹp thoáng mát, nhiều cửa sổ, 5 phút đi bộ ra bến xe Bus, 15 phút đi bộ ra trung tâm và bến xe lửa, trong nhà có đầy đủ đồ dùng (dùng chung).

Để biết thêm chi tiết, xin liên lạc :

Tel: **02632 9350760**.

• Nhắn Tin Tìm Thân Nhân

"Bùi Quang Trân, đang định cư ở Hoa Kỳ, muốn tìm Dũng, con ông thầy thuốc ngày trước ở Việt Nam, đang định cư ở Đức. Ai biết anh Dũng hiện đang ở đâu, xin làm ơn liên lạc về Vũ Nam là bạn của Bùi Quang Trân, qua số điện thoại ở Đức: +49 7072-208203". Kính cảm ơn.

Cáo phó & Cảm tạ



Gia đình chúng con / chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin cùng thân bằng quyến thuộc xa gần :
Mẹ / Bà của chúng con / chúng tôi là:

Bà Hoàng Thị Ngân

Pháp danh Quảng Tâm

Sanh ngày 18.01.1931

Đã tạ thế vào ngày 16.09.2016

tại Göttingen - CHLB Đức

Thượng thọ 85 tuổi.

Tang lễ đã cử hành vào ngày 23.9.2016 tại nghĩa trang Elliehausen Stadt Göttingen.

Đồng thời gia đình chúng con / chúng tôi chân thành cảm tạ và tri ân :

- Sư Cô Thích Nữ Tuệ Đàm Nghiêm chùa Bảo Quang Hamburg.
- Quý Thầy Chùa Viên Giác Hannover.
- Quý Phật Tử Göttingen cùng bạn bè thân hữu đã tụng kinh cầu siêu và tiễn đưa hương linh của Mẹ và Bà chúng con / chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, kính xin Quý vị bỏ qua những điều sơ sót.

Tang gia đồng khắp báo.

- Các con Tôn Thất, Tôn Nữ. Cùng các con Rể, Dầu và các cháu Nội, Ngoại tại CHLB Đức.

• Nhắn Tin Tìm Thân Nhân

Tôi tên Phan Minh Châu, hiện đang sống tại California.

Muốn tìm anh ruột là **Phan Minh Hải**, sinh năm 1961, quê quán Gò Vấp, Sài Gòn. Sang lao động hợp tác tại Dresden, Đức Quốc năm 1986.

Địa chỉ cuối cùng là: Gebhardtstr. 2, 90762 Fürth.

Ai biết anh Phan Minh Hải ở đâu xin vui lòng liên lạc về ông Nguyễn Duy Kiên, điện thoại nhà :

0421-459706 hoặc Handy 0152 5402 3033.

Xin chân thành đa tạ.

Kính mong Quý Thầy giúp đăng giùm bản tin này.

Chân thành cảm ơn.

Thành Kính Tri Ân



Nam Mô A Di Đà Phật

Phật Tử Diệu Mẫn Delaprune Thi Manh xin thành kính tri ân Sư Cô Như Quang và những bạn đồng tu chùa Phổ Hiền Strasbourg đã hết lòng cầu nguyện cho con được tai qua nạn khỏi.
Phật Tử Diệu Mẫn xin trân trọng tri ân và cảm tạ...



Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Gia đình chúng con / chúng tôi trân trọng báo tin cùng quý Chư Tôn Đức Tăng Ni, quý Tổ chức Phật Giáo, quý Đạo Hữu cùng thân bằng quyến thuộc xa gần:

Vợ, Mẹ và Bà của chúng con / chúng tôi là:



Đạo Hữu
Hoàng Thị Giông
Pháp danh Nguyên Quế
Sanh ngày 15. 05. 1949
Tạ thế ngày 12.07.2016
nhằm ngày 9 tháng 6 năm Bính Thân
lúc 18:15 giờ tại Hannover - Đức quốc
Hưởng thọ 68 tuổi

Tang lễ được cử hành theo nghi thức Phật Giáo
lúc 9 giờ ngày 21.07.2016
tại nhà quần BABST, Hildesheimer Str. 126 -
Laatzen - Đức quốc

**Gia đình chúng con / chúng tôi xin niệm ân
và cảm tạ:**

- Hòa Thượng : Thượng Tánh- Hạ Thiệt, Viện Chủ chùa Thiện Minh - Pháp quốc.
- Hòa Thượng : Thượng Như - Hạ Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác - Đức quốc.
- Hòa Thượng : Thượng Kiến - Hạ Tánh, Viện Chủ chùa Bửu Lâm - Việt Nam.
- Hòa Thượng : Thượng Trí - Hạ Minh, Phương Trượng chùa Khuông Việt - Na Uy.
- Sư Bà: Thượng Diệu - Hạ Tâm, Viện Chủ chùa Bảo Quang - Hamburg.
- Sư Bà : Thượng Huyền - Hạ Thâm, Trụ Trì chùa Hồng Ân - Huế - Việt Nam.
- Sư Bà : Thượng Như, Hạ Viên, Trụ Trì chùa Tam Bảo - Đức Quốc.
- Quý Chư Tôn Đức Tăng Ni:
- Đại Đức Thích Hạnh Giới, Trụ Trì chùa Viên Giác, Đại Đức Thích Hạnh Tuệ, Đại Đức Thích Hạnh Lý, cùng tất cả chư Tôn Đức Tăng Ni trong Tự Viện.
- Quý Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước, Trụ Trì Chùa Linh Thứu - Đức Quốc cùng quý Ni Sư tại Tự Viện.
- Quý Sư Cô Thích Nữ Tuệ Đàm Nghiêem, Trụ Trì chùa Bảo Quang - Hamburg- Đức quốc.
- Các Chi Hội PTVNTN tại Hannover và VPC - CH. Bremen - CH. Nürnberg - CH. Aurich và Liên Hoa Thăng Hội.
- BHD. GDPTVN tại Đức quốc cùng các GDPT tại địa phương.
- Các Anh Chị Huỳnh Trưởng GDPTVN /Đức quốc.
- Cùng tất cả quý Bác, Anh chị bạn đạo xa gần đã đến tham dự, hoặc gửi thư, điện thoại, điện thư chia buồn, phúng điếu và cầu siêu nguyện cho Hương linh Hoàng Thị Giông, pháp danh Nguyên Quế được vãng sanh Tây Phương Cực Lạc.

Trong lúc tang gia bối rối không sao tránh khỏi những điều sơ sót. Kính mong Chư Tôn Đức và Quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng bái tạ :

- Chồng : Quảng Niệm Lê Gia Tuyền.
- Trưởng nam : Quảng Quý Lê Châu Anh, vợ và các con.
- Trưởng nữ : Quảng Bảo Lê Thị Anh Châu, chồng và các con.
- Thứ nam : Quảng Giao Lê Châu Lâm, vợ và các con.
- Thứ nam: Quảng Sơn Lê Gia Vinh. Nguyên Thành Lê Cát Tường.
- Thứ nữ : Nguyên Thanh Lê Thị Thục Nghi.

*** Tang quyến trân trọng cáo bạch như sau.**
Tịnh tài phúng điếu của Chư Tôn Đức và Quý vị sẽ được xử dụng: Cúng dường Tam bảo, cúng dường Tôn tượng, Ấn tống kinh sách, phóng sanh để hồi hướng cho Hương linh Nguyên Quế và hồi hướng đến Quý vị tăng trưởng phước huệ.

CẢM TẠ & TRI ÂN



Nam mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Tang quyến chúng con / chúng tôi
thành tâm cảm tạ và tri ân:

- Hòa Thượng Phương Trưởng Thích Như Điển
- Đại Đức Thích Hạnh Hòa
- Đại Đức Thích Hạnh Tâm
- Ni Trưởng Thích Nữ Như Viên
- Sư Cô Thích Nữ Hạnh Trang
- Quý Đạo hữu Phật tử Tu Viện Viên Đức
- Cộng đồng người Việt tại Ravensburg & VPC
- Cùng toàn thể quý thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần đã thăm viếng, điện thoại, gửi Email, gửi vòng hoa, tụng kinh hộ niệm hồi hướng, ủng hộ giúp đỡ mọi mặt và tiễn đưa Hương Linh của chồng, cha, ông của chúng con/chúng tôi là:

Hương Linh Lê Huế
Pháp danh Tâm Lý

Sanh ngày 20 tháng 11 năm 1949 tại Huế
Tạ thế ngày 31 tháng 7 năm 2016
tại Ravensburg
Hưởng thọ 68 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối có nhiều thiếu sót,
ngưỡng mong Chư Tôn Đức Tăng Ni và quý vị niệm
tình hỷ xả.

Tang gia thành kính tri ân và kính bái:

- Vợ : Trần Thị Diệu Hoa
- Trưởng nữ : Lê Trần Như Diễm Tú (chồng và con)
- Trưởng nam : Lê Trần Quang Hào (vợ và con)
- Thứ nữ : Lê Trần Anh Minh (chồng và con)
- Thứ nữ : Lê Trần Thái Thạch

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Được tin

Đạo hữu Lê Huế
Pháp danh Tâm Lý

Sáng lập viên Hội Người Việt Miền Trung
Tỵ Nạn Cộng Sản Âu Châu

Sinh ngày 20.11.1949 tại Huế, Việt Nam
Từ trần ngày 31.7.2016 tại Ravensburg,
Đức Quốc
Hưởng thọ 68 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành Phân Ưu cùng đạo hữu
Quảng Hương Trần Thị Diệu Hoa và gia đình tang
quyển, đồng thời thành kính cầu nguyện cho
Hương Linh đạo hữu Tâm Lý Lê Huế sớm được
vãng sanh miền Cực Lạc.

Nam Mô A Di Đà Phật

Xong một kiếp thân thang về cõi Phật
Trọn một đời hoan hỉ chốn hư không
Không nuôi tiếc khi trở về lòng đất
Chẳng vẫn vương khi thành hạt bụi hồng.

Thành Kính Phân Ưu

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng
chùa Viên Giác, Hannover và Tu Viện Viên Đức,
Ravensburg.
- Đại Đức Thích Hạnh Giới và Chư Tăng Ni Chùa
Viên Giác, Hannover.
- Chi Hội PTVNTN tại Bodensee
- Gđ. Phù Vân Nguyễn Hòa, Chủ Bút báo Viên
Giác.
- Gđ. Nguyễn Hạnh Hoàng Thị Doãn, Nguyễn
Quý Đại, München; Đan Hà Trần Văn Huyền,
Reutlingen; Hoa Lan Phí Thị Lan Hương, Berlin;
Hương Cau Phí Thị Vân Loan, Celle; Thi Thi Hồng
Ngọc, Bodensee.

Thành Kính Phân Ưu



Bàng hoàng, xúc động nhận được tin buồn

Thầy Nguyễn Thanh Liêm Pháp danh Quảng Trí Thanh

Nguyên: Thứ Trưởng Bộ Văn Hóa Giáo Dục & Thanh Niên VNCH, cựu Hiệu Trưởng, cựu Giáo sư, cựu học sinh trường Trung học Petrus Trương Vĩnh Ký/Saigon,

**đã từ trần ngày 17 tháng 8 năm 2016
tại Irvine/USA.
Thượng thọ 84 tuổi**

Hội Ái Hữu Petrus Trương Vĩnh Ký/Âu Châu cùng toàn thể cựu học sinh Petrus Ký xin được chia sẻ nỗi niềm thương nhớ trước giờ chia tay cùng tang quyến, đồng tịnh tâm hồi hướng cho Thầy và nguyện cầu cho Thầy Nguyễn Thanh Liêm sớm siêu sinh về miền Tịnh Độ !

Nay kính.

Hội Ái Hữu Petrus Trương Vĩnh Ký/Âu Châu

Thành Kính Phân Ưu

Được tin thân mẫu của Luyện là:

**Thím HOÀNG THỊ NGÀN
Pháp danh Quảng Tâm
Sanh ngày 18.01.1931.
Tạ thế ngày 16.9.2016
tại Göttingen - CHLB Đức
Thượng thọ 85 tuổi.**

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng Luyện và gia đình tang quyến.

Kính nguyện hương linh Thím Quảng Tâm Hoàng Thị Ngàn sớm siêu sinh về miền Tịnh Độ.

- Gia đình Tôn Nữ Thị Xuyên (Hannover).

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Vô cùng thương tiếc khi được tin:

Bác Phan Hưng Nhơn Cộng tác viên kỳ cựu của Báo Viên Giác

**Sinh ngày 15.7.1927
đã thành thời đi về cõi Phật A Di Đà
ngày 11.8.2016,
nhằm ngày mùng 9 tháng 7 năm Bính Thân
tại Münster, Đức Quốc
Thượng thọ 89 tuổi.**

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng đại gia đình tang quyến; đồng thời xin thành kính nguyện cầu chư Phật tiếp dẫn hương linh của Bác Phan Hưng Nhơn về miền Cực Lạc.

***Chấp tay nguyện, bao bồi người thương tiếc
Trước linh sàng, ẩn hiện nét an nhiên
Theo chuông mõ thay lời chào tiễn biệt
Rồi thành thời chuyển hóa kiếp hiện tiền.***

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác, sáng lập Chủ Nhiệm Báo Viên Giác, Hannover, Đức Quốc
- Đại Đức Thích Hạnh Giới, Trụ trì chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc
- Phù Vân, Chủ Bút và Ban Biên Tập Kỹ Thuật Báo Viên Giác, Đức Quốc
- Nhóm Bút Nữ Báo Viên Giác, Đức Quốc
- Nhóm Phật Tử VNTN tại Münster, Đức Quốc.

Thành Kính Phân Ưu

Phương Danh Cúng Dường

(*Tính đến ngày 31.08.2016*)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bán trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ danh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

* **TAM BẢO:** Nguyễn Thanh Tùng 50€. Nguyễn Thùy Linh & Nguyễn Hà Phương 30€. Diệu Nghĩa 100€. Nguyễn Thị Thanh Hà & Nguyễn Thị Ngọc Anh 20€. Ngô Thị Thúc 5€. Gđ: Nguyễn Thị X.Hương, Trần Thị Tiếp, Tâm Như, Đoàn Thị Lý & Nguyễn Thị Ngân 90€. Nguyễn Ngọc Thông 50€. Nguyễn Tấn Hòa Bình 10€. Thị Misan 20€. Vương Thiệu Hạp 30€. Gđ. Trịnh Hồng Thuận & Nguyễn Lan Phương 20€. Gđ. Nguyễn Cao Chiến, Phạm Thanh Huyền 20€. Nguyễn Thị Kim Oanh 10€. Gđ. Nguyễn Văn Bình & Nguyễn Kim Dung 10€. Phạm Thành Hưng 10€. Nguyễn Minh Nga 5€. Nguyễn Ngọc Lucky Thuận 10€. Lại Tuyết Nga 20€ HHHH mẹ Ngọc Hào Lại Thị Bé. Trần Tuấn Đạt & Vũ Thị Thanh Hiền 10€. Dương Thị Hương Giang 20€. Đồng Xuân Hà Thị Loan 10€. Phạm Thủy Hiền 20€. Ngô Lan Hương 10€. Nguyễn Văn Tĩnh 10€. Liễu Vĩnh Phúc 5€. Đinh Sơn Hùng 10€. Nguyễn Hồng Hạnh 20€. Phạm Minh Chiến 20€. Nguyễn Ngọc Khanh 10€. Nguyễn Rosa 10€. Hương Lam 5€. Đồng Giới & Đồng Tú 10€. Phùng Thị Phương 20€. Nguyễn Ngọc Linh 50€. Phạm Văn Lương 30€. Đinh Văn Thế 10€. Đặng Xuân Hùng, Đặng Minh Khang Kenny, Nguyễn Thùy Linh 100€. Phạm Thị Hồng Vinh 10€. Trần Thị Tuyết 10€. Phạm Văn Thọ 10€. Lê Thị Kim Oanh 20€. Trần Thị Mai 10€. Võ Thị Kim 20€. Nguyễn Trọng Long 20€. Lê Thị Vui 20€. Nguyễn Thị Hương 30€. Nguyễn Quý Hạnh 30€. Huỳnh Văn Bảo 20€. Nguyễn Văn Lập 10€. Đỗ Thị Mai Hạnh 20€. Nguyễn Thị Thuý 10€. Lê Thị Anh Đào 20€. Nguyễn Thị Oanh 10€. Trần Ngọc Trach & Hoàng Thị My 20€. Nguyễn Quang Hưng 30€. Lê Thu An, Nguyễn Thanh Vũ & Đặng Thị Kim Thu 10€. Phạm Văn Một & Phạm Thị Thịnh 20€. Bùi Thị Thảo 10€. Ngô Văn Tĩnh 10€. Nguyễn Thị Ngọc Hương 10€. Nguyễn Thị Miêng 10€. Nguyễn Trọng Vinh 40€. Nguyễn Thanh Huyền 10€. Nguyễn Bích Lan 20€. Võ Ngọc Tuyết 20€. Phạm Văn Thông 50€. Hữu Đức, Rebecca, Vanessa & Leo Quy 10€. Vũ Văn Nguyễn 20€. HHHH Huỳnh Thị Vinh 50€. Nguyễn Thị Thúy 15€. Fam. Nguyễn Minh Hà 30€. Hưng 20€. Vì Thị Hùng 10€. Ngọc 10€. Hùm 20€. Thanh Viên 10€. Nguyễn Thị Đào Nguyễn 20€. Phu 20€. Duy 50€. Thiện Như Chiêm Thị Hiền, Thiện Thảo Trần Lisa, Thiện Dâu Trần David & Thiện Phở Trần Davan 90€. Đinh Bình 20€. Nguyễn Ngọc Dư & Phạm Thị Cúc 10€. Kalua 10€. Thu 10€. Kim Đông 40€. Thanh Châu 50€. Võ Thái Bình 5€. Dirk Buhzur 5€. Vũ Thị Cai 10€. Bá Dũng 20€. Nguyễn Thị Thúy 10€. Đặng T. Tân 20€. Kim Dung 10€. Bùi T. Ê 20€. Thủy 40€. Văn Anh 10€. Nam Trung 20€. Điền 20€. Gđ: Đồng Phước Phạm Thị Lanh, Đồng Nhà Nguyễn Thị Huyền Trang, Đồng Hiểu Nguyễn Thị Thu Thảo, Đồng Trí Phạm Văn Toàn, Đồng Huệ Phạm Ánh Nhi & Phạm Văn Tiến 100€. Đông 5€. Trang 20€. Lê Ái Huệ 50€. Chu Thị Hiền 30€. Công Hải 50€. Dung 20€. Udo 20€. Mạnh Tuấn 20€. Hoàng Thị Kim Xuân & Trịnh Hữu Minh 20€. Hữu Tăng 10€. Đoàn 20€. Trần Thị Kim Oanh 10€. Đào Thị Huệ 60€. Thủy Hương 50€. Ngọc Sơn 40€. Fam. Somsonh 5€. Lê Long Hải & Hồ Thị Kim Anh 20€. Trương Thị Thúy 10€. Nguyễn Thị Hiền 20€. Bùi Thị Hồng 20€. Nguyễn Thị Mười 20€. Anh 20€. Hồng 10€. Châu 5€. Thanh 20€. Hằng 20€. Quyên 5€. Lê Thị Xuân 20€. Huệ 10€. Fam. Nguyễn 20€. Thủy 10€. Tú Dung 10€. Chính 30€. Lê Thị Hoàng Nam 10€. Trinh 10€. Tam 20€. Loan 20€. Tai 10€. Lê Bá Khởi 30€. Nguyễn Thanh Hằng 30€. Nguyễn Thị Kim Mai 15€. Nguyễn Thị Xuân Minh 20€. Schoberbe 10€. Đặng Viết Hoan 60€. Trần Tuấn Kiệt 20€. Hoàng Văn Thái 20€. Vũ Thu Hà 40€. Trịnh Thị Thu 30€. Nguyễn Mạnh Tuấn 20€. Nguyễn Việt Phương 10€. Nguyễn Thị Hồng Nhung 10€. Phan Thị Huyền 10€. Phạm Thị Mai Sáo 5€. Nguyễn Hữu Long 20€. Vũ Huy Toàn 20€. Đinh Thị Hạnh 10€. Vũ Thị Cai 5€. Nguyễn Thị Thìn 20€. Nguyễn Thị Thanh Hiếu 10€. Lưu Thị Phương Lan 10€. Phương Loan 30€. Phan Thị Phương 30€. Nguyễn Thị Mai Anh 20€. Nguyễn Quốc Khánh 10€. Cao Anh Phú 10€. Nguyễn Thị Huyền Trang 100€. Vũ Yến Hương 10€. Gđ. Trần Anh Tuấn & Giang Thị Phương Hoa 30€ HHHH Trần Phương Anh. Khương Văn Tuyền 10€. Nhuận Hiền Nguyễn

Thị Huyền 30€. Phạm Thị Hòa 10€. Phan Thị Kim Ngân 10€. Lê Thị Thanh Nga 20€. Phan Thị Ngọc 10€. Nguyễn Văn Trữ 20€. Gđ. Hà Minh Diệu 20€. Vũ Yến Hương 10€. Đặng Văn Hùng 20€. Nguyễn-Đỗ Trà Giang 5€. Trương Châu Sơn 9€. Đỗ Mạnh Hùng 20€. Mai Thị Đào 40€. Xái Thị Bích Hợp 20€. Hồ Thị Thu Thảo 20€. Nguyễn Xuân Việt 30€. Đinh Thị Lan 5€. Nguyễn Thu Diễm Phong 10€. Nguyễn Tôn 20€. Nguyễn Thu Trang 30€. Gđ. Lý Tấn Thang, Lâm Yee Chun, Lý Daniela & Lý Kah Ming 20€. Aihuaye 50€. Đào Thị Liên 10€. Nguyễn Thị Tuyết Trinh 50€. Đặng Văn Liễu 10€. Phan Thị Thu Hà 10€. HHHH Đoàn Minh Huân & Nguyễn Thị Quý 20€. Nguyễn Thị Tố Oanh 50€. Bùi Văn Tuấn & Huệ 10€. Nguyễn Quốc Hùng 20€. Bích Ngọc 10€. Nguyễn Tuyết Minh 20€. Hoàng Văn Lào 20€. Đỗ Mỹ Anh 5€. Nguyễn Thị Hoa 10€. Bùi Thị Mai Hương 20€. Đinh Thị Hồng 20€. Lê Thị Tĩnh 30€. Vương Văn Tư, Diệu Âm, Thiện Thành 20€. Lý Trường 10€. Huỳnh Phước Bình 20€. Huệ Quảng 80€. Sáng & Chiếu 60€. Fam. Chong 10€. Đồng Tịnh Thạch Thị Sang 10€. Đào Thị Thu Thủy 5€. HHHH Khai Tâm Liên Hoa Giáp Văn Lai 15€. Đồng Nhà Trần Hồng Yến & Vương Hồng Anh 20€. Bilan Reinhard & Maren Malzerose 20€. Nguyễn Thị Mai 10€. Thúy Mai 10€. Dương 20€. Mai Mỹ Duyên 20€. Nguyễn Hạnh Nhung 20€. Phạm Thị Thy 20€. Đặng Bằng Tâm 20€. Scholz-Nguyễn Thị Hà 20€. Đặng Thế Mẫn 20€. Gđ. Chử Thị Thành 20€. Lê Thị Thủy 5€. Diệu Nghĩa (Frau Berling) 5€. Hoàng Thị Nhài 20€. Thủy Liên V & Hoài Ngọc Hồ 2€. Phan Thanh Lưu 20€. Đồng Xanh 10€. Gđ. Ngô Thị Cường 20€. Fam. Nguyễn 20€. Nguyễn Văn Phước 20€. Vương Thùy Linh Trang 5€. Nguyễn: Ankhoe, Annam & Anabel Anthi 30€. Đồng Mai Đặng Hoài Phương 20€. Phan Thủy Hiền 20€. Nguyễn Khánh Linh 10€. Gđ. Nguyễn Duy Thiệu 10€. Hồ Văn Long 10€. Phạm Mạnh Hoàng 30€. Trương Thị Phương Trang 10€. Đoàn Thu Hương 10€. Phạm Mạnh Hùng 30€. Lê Hồng Hạnh 20€. Phạm Minh Trinh 20€. Dương Thị Hoàng Anh 100€. Đỗ Thị Mai Hạnh 20€. Gđ. Liên 20€. Gđ. Trang Cao Sen, Johnny & Henry 10€. Lai Thị Thanh Thảo & Trương Thị Đài Trang 10€. Nguyễn Thị Bích Loan 20€. Đinh Thị Văn 10€. Barth Trần Ngọc Lan 50€. Bảo Hoa 50€. Gđ. Trần Huy Linh 40€. Trần Mộng Tuyền 5€. Nguyễn Tài Quyên 20€. Nguyễn Ngọc Thuần 20€. Phu Din Chau 20€. Gđ. Dương 50€. Nguyễn Thị Thúy 10€. Hoàng Thị Hòa 15€. Nguyễn Yên Trang 10€. Trần Thị Lan Phương 10€. Nguyễn Thị Sinh 20€. Đoàn Thị Tuyết 20€. Phạm Thị Xuân 50€. Lê Thị Ngọc 20€. Trần Thị Thanh Hương 15€. Nguyễn Ngọc Giáp, Trần Văn Thành & Trần Thị Quý 10€ HHHH cha mẹ. Nguyễn Phương Thảo 10€. Nguyễn Văn Ban 30€. Gđ. Đồng Yến Trần Trần Hằng 50€. Đỗ Kim Liên 20€. Nguyễn Thị Lan 10€. Thiện Hà Nguyễn Văn Kim Sơn 30€. Hoàng Thị Dung 10€. Trần Thanh Thủy 20€. Vũ Thị Hương 20€. Tommy Đặng & Hồng Hà Đặng 10€. Tô Quang Vinh 10€. Hoàng Thị Hương 20€. Nguyễn Lisa 5€. Nguyễn Thị Hương 10€. Nguyễn Thị Quỳnh 10€. Nguyễn Bích Liên 10€. Nguyễn Thị Nhung 30€. Gđ. Lê Văn Mười 50€. Dung, Patrick, Huy, Hoàng & Ánh Nhi 20€. Nguyễn Thị Thu 20€. Ký Thanh Hào & Âu Thị Mỹ Phương (Helmstedt) 50€. Gđ. Lê Thị Ngọc Hà 20€. Lương Thị Hậu 10€. Dương Kim Oanh 20€. Chung Kim Phương 20€. HL. Lê Vinh Thiện 20€. Pt. Liên An, Đồng Hoa & Đồng Tâm 20€. Thủy An Ngọc Khang Xuân Mai 40€. Gđ. Nguyễn Thị Hồng Tĩnh 60€. Julian Mechow & Xinbu Phan 15€. Trương Thị Thảo 20€. Gđ. Trần Văn Hùng 20€. Trần Thị Văn Xinh 20€. Pt. Diệu Hoàng 20€. Nguyễn Thị Kim Hà 10€. Quách Thị Mùi 40€. Trương Thanh Tùng 20€. Fam. Benjamin Lâm 50€. Nguyễn Thị Hồng 5€. Đồng Pháp Cao Văn Thắng, Thiện Đình Nguyễn Thị Ân, Đồng Ngọc Cao Phương Nhi Cakaty & Đồng Tú Cao Phong Kelvin 50€. Fam. Nguyễn Chí Cường & Lê Thanh Bình Elsfleth 25€. Diệu Ninh, Chang Chin Wen & Triều Hoàng Sơn 40€. To Van Doi 5€. Đinh Thị Kiều Oanh 10€. Nguyễn Thị Thanh Tâm 10€. Dirk Buham 10€. Lưu Đức Vinh 40€. Nguyễn Như Vinh 20€. Vũ Văn Đán & Vũ Thanh Huyền 90€. Trần Thanh Liêm 5€. Liu Yuen Sing 20€. Đặng Thị Hà 10€. Trần Trọng Vinh 15€. Nguyễn Thu Huyền 5€. Nguyễn 5€. Phạm Thị Thanh Nhân 10€. Mai Thị Lê 10€. Phùng Chu An 50€. Phạm Thị Nguyệt 20€. Nguyễn Thủy Tiên 70€. Gđ. Martin Stolper, Thị Nga Tuyết Stolper & Anton Thiên Stolper 50€. Gđ. Ngô Thị Lữ 10€. Gđ. Mai Bá Phước, Thiện Lợi & Thiện Đức 20€. Nguyễn Đăng 30€. Nguyễn Anh Thư 20€. Nguyễn Đức Thắng 20€. Nguyễn Như Vinh 20€. Hà Văn Giáp 20€. Mai Thị Lê 20€. Nguyễn Thị Bích Thủy & Đỗ Văn Nguyễn 50€ HHHH Đỗ An Pđ Đồng Sanh. Lê Phương Nhi 10€. Nguyễn Thị Xuân 20€. Vũ Thị Hồng 70€. Nguyễn Duy Nam & Trần Thị Ngân 20€. Kim Loan Blumenthal 10€. Trần Anh Phương 100€. Hứa Lương Huy 20€. Lê Thanh Tùng 10€. Minh Đạt Phạm Văn Đại 30€. Fam. Nguyễn-Hồ Ngọc Thạch & Đỗ Thị Hồng 50€. Nguyễn Anh Tuấn 50€. Nguyễn Thị Thanh Mai 10€. Phùng Đức Quân 30€. Gđ. Thanh Quân 25€. Nghiêm Thị Kim Tuyết 10€. Nguyễn Thị Nga 10€. Fam. Nguyễn Văn Hiếu 10€. Phạm Hồng Sơn 10€. Hải Thoa 20€. Gđ. Khương Văn Tuyền 5€. Gđ. Tuấn & Nga 12€. Hà Đức 10€. Nguyễn Thị Hải Yến 20€. Vũ Thị Cúc 10€. Đỗ Viết Dũng 20€. Nguyễn Thị Hòa 40€. Lưu Thị Lan 30€. Thu Hằng & Hernandez - Fernandez 10€. Vũ Thị Hải Hà 10€. Ngô Thị Hạnh 20€. Dương Quốc Tăng 20€. Nguyễn Ngọc Vũ 10€. Nguyễn Thăng Miên 10€. Nguyễn Thị Hán 20€. Vương Văn Mạnh 30€. Lê Thị Thanh Thanh 50€. Đoàn Thị Hà Phương 20€. Thị Liêng Thắng 50€. Diệu Hoa Trần Thúy Hương 70€. Đồng Liên 20€. Lâm Thanh Xuân 10€. Bùi Văn Lê 10€. Nguyễn Văn Chiến 30€. Lan Hương 10€. Việt Thống 10€. DMM & HT 4€. Xuân Hạnh 10€. Phương Cẩm Lê Thị Cẩm Vân 20€. Tạ Thủy Văn 20€. Quốc Tăng 20€. Trần Tuấn Kiệt 50€. Nguyễn Trinh 10€. Phạm Thu 10€. Thanh Hải 10€. Thu 10€. Thanh Hương 30€. Đồng Xuân Nguyễn Thị Thư 30€. Nguyễn Thị Thanh Huyền 15€. Liễu Thị Thu Loan 20€. Đoàn Văn Tiên, Nguyễn Thị Kim Phụng, Nguyễn Lion & Nguyễn Quỳnh Vy 50€. Thủy Trần 20€. Hà Hưng 10€. Phạm Thị Vân 20€. Vũ Gia Chiêm 10€. Pt. Lê Anh Stephen Phúc & Lê Anh David Thiên Pd Viên Hàn 20€. Gđ. Thiện Trúc & Từ Phát 50€. Vũ Thị Quỳnh 20€. Vũ Anh Thiên 20€. Nguyễn Thị Thanh Hương 20€. Lương Thanh Hồng 20€. Fam. Phan & Đoàn (Đoàn Ngọc Bích) 20€. Đồng Nghiêm Nguyễn Thị T. Trang 30€. Lê Thị Minh Hà 20€. Lê Hiền 20€. Vũ Thị Ngọc Pd Trương Thọ 10€. Nguyễn Xuân Phong & Lưu Thị Thủy Hằng + Anne Minh Anh Nguyễn 50€. Rieß-Nguyễn 10€. Nguyễn Thị Liên 10€. Nguyễn Thị Thanh Hà 10€. Lê Thủy Vân 10€. A Múi 20€. Dương Thị Hạnh 20€. Thiện Thành 50€. Lê Ngọc Thắng 20€. Lê Thị Thúy Mai 120€. Lee Luc Nhan Khanh 20€. Lê Thị Oanh 5€. Nguyễn Trung Hải 10€. Fam. Geisler & Nguyễn 10€. Phan Văn Phái 20€. Gđ. Đỗ Ngọc Oanh 10€. Đinh Thị Thanh 40€. Nguyễn Thị Thanh Hà 20€. Đồng Quang Nguyễn Thị Minh 10€. Đỗ Công Minh 20€. Nguyễn Thị Tâm 10€. Fam. Wong (Kennelle, Sara-Ann & Truc) 20€. Gđ. Lâm Chánh Văn Ngô Ngalinh 10€. Ma Thị Bích Thủy 10€. Nguyễn Thị Ngọc Phương & Eric Rutherford 20€. Nguyễn Thị Cẩm Tú 10€. Nguyễn Văn Phong, Nguyễn Thị Te & Nguyễn Ngọc Eddie Bao 10€. Choang Leong Seng 20€. Gusi Tудо 10€. Triều Minh Hằng 20€. Phạm Quốc Khánh 30€. Lê Văn Nhu 20€. Lê Hồng Thủy 10€. Phạm Thành Hưng 10€. Trần Hữu Nhơn 20€. HHHH cụ ông Nguyễn Văn An 10€. Gđ. Trần Thị Thu Trang 87,70€. Hồ Thị Bích Hương & Günter Stechbart, David Đặng & Tuyết Mai Julia Đặng 20€. Đồng Giở & Đồng Thanh 10€. Nguyễn Văn Nhiệm 10€. Diệu Kim & Lưu Minh Thành 30€. Nguyễn Quốc Ninh & gia đình 10€. Gđ. Bùi Quốc Việt & Bùi Đức Hoàng 30€. Lê Thị Tuyết 10€. Trần Bích Thuận 20€. Sĩ Thị Nhơn 30€. Thanh Khải & Quảng Trang 100€. Đồng Châu Liễu Ngọc Trần 30€. Nguyễn-Trần Thị Lương 20€. Nguyễn Thị Loan 20€. Gđ. Ông & Lê 50€. Huệ Giác Tâm Đinh Thị Minh Phương 50€. Nhuận Lan 20€. Nguyễn Thị Nhi Em 50€. Thiện Hiếu Komm, Larry Ngọc 50€. Đồng Thành Dương Minh Chí 50€. Đồng Diệp Diệp Thị Mười 50€. Nguyễn Thị Phương Anh 50€. Âu Nhung 10€. Nguyễn Thị Thanh Hà 50€. Đinh Thị Thượng 15€. Trang Bửu Phụng 20€. Wang Chau Wen 20€. Nguyễn Thị Thuát 40€. Lâm Văn Dũng 20€. Đặng Lan 10€. Minh Châu 20€. Diệu Quy Nguyễn Kim Liên 20€. Vũ Thị Sáo 20€. Lê Thị Nguyệt 35€. Huỳnh Thông Hoàng Thị Dương 20€. Hoàng T. Dung 20€. Thông Hoa 10€. Đồng Nhân 10€. Phạm Minh Đức 20€. Chi Hiền Trinh Quý Vinh 30€. Nguyễn Văn Lợi 50€.

5€. Đồng Hậu Nguyễn Chí Khang 5€. Đồng Nghĩa Nguyễn Thị Linda 5€. Đồng Hiếu Nguyễn Ivana 5€. Nguyễn Chí Bình 5€. Gđ. Thu & Toàn 50€. Nguyễn Hòa 70€. Thiện Mỹ & Diệu Văn 20€. Thiện Hội & Thiện Ngọc 20€. Đồng Thanh 20€. Thiện Hội Nguyễn Thị Anh Thu 10€. Tâm Vũ 100€. Đồng Phước 20€. Diệu Thiện Que Lang 10€. Diệu Hương Lý Thị Hoa 10€. Thiện Sanh 10€. Mỹ Ngọc Lưu Yến Khanh 10€. Viên Trang 10€. Thông Giải 30€. Thiện Hội Đồng Ngọc Hải 10€. Gđ. Đồng Liên Nguyễn Thị Huệ 20€. Gđ. Diệu Thu 10€. Trần Hữu Nghiệp 10€. Đồng Chí 10€. Đồng Duyên 10€. Nguyễn Tuệ 10€. Thiện Hữu Đỗ Thái Bằng 50€. Thiện Hý 10€. Thiện Kim 20€. Huyền Ngọc 10€. Thiện Trang 20€. Thiện Hiếu Komm, Larry Ngọc 10€. Đồng Chiêu 10€. Công Ngọc 10€. Đồng Ngọc 20€. Gđ. Đồng Pháp 50€. Thiện Mỹ 100€. Đồng Xuyên Điền Kim Thoa 10€. Minh Thông Điền Văn An 5€. Mai Pd Đồng Giác 10€. Hòa Hội Huỳnh Hiệp Hòa 50€. Chung Đình 20€. Đồng Tánh 15€. Gđ. Thiện Đạt 20€. Thiện Phú Lê Thị Bích Lan 10€. Thiện Đức 20€. Ngô Hào Huệ 20€. Diệu Sơn Trần Ngọc Thủy 20€. Andreas Laws 20€. Đồng Giới Nguyễn Thị Thu 20€. Thủy 20€. Thiện Hữu 20€. Fischer 5€. Lê Thị Xuyên 10€. Thiện Hào 5€. Thiện Chiêu 20€. Khương Việt Hùng 20€. Bắc Sáu 10€. Phương 10€. Diệu Tâm 20€. Diệu Trị 10€. Võ Thị Diệp, Trần Thanh Thủy, Cao Thị Thanh Loan, Trần Thanh Bình, Trần Thanh Toàn, Cao Diệp Phương Linh, Cao Thành Long, Cao Phương Lâm, Lami Thị Thủy Linh, Nguyễn Huy Hoàng, Ngô Quỳnh Phương & Võ Thị Thủy Kiều 10€. Đồng Lộc 10€. Trần Thị Phương 10€. Lương Lê Bình 10€. Quảng Thiên 20€. Minh Tinh 20€. Thiện Thảo, Thiện Đầu & Thiện Phổ 30€. Diệu Hoa 20€. Ngọc Anh, Thiện Vinh 10€. Thiện Thịnh & Thiện Văn 20€. Vũ Thị Sáo 10€. Quảng Tương & Diệu Vũ 100€. Đồng Viên 20€. Gđ. Vũ Thị Hoàng 50€. Đồng Kim Ngụ Minh Thủy 20€. Thiện Giới Hoa Lan 20€. Gđ. Hồ Vinh 20€. Viên Tuyết 20€. Lâm Thành Phúc 30€. Gđ. Phong & Phương Nhi 30€. Thiện Hạnh 10€. Ken That Ton 20€. Phạm Vinh Biển 10€. Ngọc Diệp Nguyễn Kim Chi 30€. Thanh Hoa Trần Thị Thắm 30€. Hồng 10€. Lê Minh 10€. Diệu Phẩm Ngụ Nhật Thứ 10€. Diệu Hào Huỳnh Kim Lan 10€. Đồng Bình Đồng Hải Yến 5€. Đồng Nhã Trần Hồng Yến 5€. Vương Hồng Liên 5€. Đồng Văn Nguyễn Thúy Nga 20€. Nguyễn Thị Ngân 10€. Nguyễn Bá Nhân & Phan Triệu An 20€. Đồng Diệp Nguyễn Chi 20€. Thiện Hạnh Trần Thị Xuân 20€. Diệu Mỹ Trương Thị Nương 20€. Đồng An Trinh Thị Khỏe 5€. Đồng Huệ Nguyễn Thị Thanh Hương 50€. Diệu Thanh 20€. Đồng Bạch 10€. Ngọc Lương Hoàng Thị Tài 10€. Viên Như 50€. Sáu Pd Đồng Độ 10€. Châu Thị Cúc 10€. Ân Hồng Lưu Tuyết Lan 50€. HHLH Khai Tâm Liên Hoa Giáp Văn Lai 20€. Cúc 5€. Đồng Mai Đặng Hoài Phương 20€. Hoàng Thị Mơ 20€. Đồng Giác Lê Văn Hai 5€. Đồng Huệ Nguyễn Thị Lài 5€. Nguyễn Võ Song Huyền 10€. Nguyễn Thị Hằng 10€. Đỗ Justin Duy Bảo 50€. Trần Thị Đạo 10€. Lưu Đức Thuận 10€. Hoàng Thu Thủy 10€. Đồng Hạnh 20€. Tâm Tinh 100€. Giác Chánh 50€. Ân danh 20€. Vũ Thị Kim Thu 50€. Trương Văn Khoa 50€. Phương 10€. Ân danh 20€. Diệu Minh 40€. Quán Lượng 40€. Sư Cô Hạnh Thân 50€. Sư Cô Hạnh An 20€. Quảng Niệm 10€. Thông Giác Trần Tú Anh 10€. Đồng Phước 20€. Đồng Liên 10€. Thị Thiện Phạm Công Hoàng 20€. Thiện Như Lê Thị Tâm 15€. Lý Quốc Đồng 20€. Huỳnh Hà Hưng 10€. Dung Freter 10€. Thanh 5€. Vương Thị Mai 20€. Vũ Như Hằng 20€. Đồng Giác Lê Văn Hai, Đồng Huệ Nguyễn Thị Lài & Quảng Phước Nguyễn Thị Tuyết 50€. Gđ. Đồng Trí Nguyễn Thị Lý 20€. Đức Hợp Lâm Thị Nhi Diên 40€. Thiện Ân Huỳnh Thị Ngọc Trâm 20€. Đồng Ngọc 20€. Trần Thị Kim Hậu 20€. Đồng Hòa Lâm Thị Huệ 20€. Đồng Ngân 30€. Trọng Tiên Đức 20€. Nguyễn Thị Thủy 20€. Vương Lê Xuân 30€ HHLH mẹ Diệu Diên. Lê Thị Kim Thu 60€. Vũ Quỳnh Hoa 10€. Lê Kim Dung 10€. Thủy & Cường 20€. Ân danh 40€. Nguyễn Thị Nôi 20€. Quách Thị Mùi 10€. Trương Công Thuận 20€. Thủy Trần (Diệu Ngọc & Quảng Tâm) 50€. Oanh (Wisamar) 20€. (Laatzten): Viên Tuyết Trần Thị Hiền 50€. Thị Chánh Trương Tân Lộc 20€. (Hannover): Nguyễn Thị Lan Hương 10€. Trần Xuân Tú 20€. Trần Duệ Triết 20€. Nguyễn Thị Thanh Thủy 50€. Đồng Nguyệt Đặng Thị Minh 130€ HHLH Künnerer Werner. Thị Trang Kleinsage (Bad Pyrmont) 20€. Quảng Lương Ngô Thị Hồ (Mülheim) 20€. (Sangerhausen): Quang Tín Vũ Nữ Tâm 20€. Vũ Như Tuyền 20€. Hoàng Minh Tuấn (Dormagen-Zons) 25€. (Mönchengladbach): Tôn Thất Hùng 50€. Hứa Hiền 50€. Diệu Bình Đình Thị Thanh (Fürstenwalde) 20€. (Việt Nam): Ngụ Xu Keo, Trần Hữu Nhơn & Trần Hữu Kính 20€. Phước Đa Nguyễn Thị Chương, Minh Phát Trinh Tân Hiền & Phước Lành Lâm Thị Sang 30€. (Idar-Oberstein): Phước Vinh Kha Thị Keo 20€. Hà Minh Hùng & Trịnh Hằng Châu 20€. Đồng Văn Trần Thị Hương (Cloppenburg) 20€. Nguyễn Thanh Trường (Erlangen) 30€. Diên Văn An (Leverkusen) 10€. Huỳnh & Trần (Einbeck) 10€. (Lüneburg): Thiện Bảo Trần Kiệt 30€. Phan Gia Huy 30€. Âu Thị Thanh (Unna) 10€. Diệu Hà (Berlin) 10€. (Springe): Diệu Nữ 20€. Chánh Đức Quang Huỳnh Văn Hồng 20€. (Holland): Thanh Pd Quảng Minh 50€. Tạ Thị Mai Hoa 10€. Đh. Quảng Minh 1000€. Helene Antony-Do (Düsseldorf) 20€. Thiện Giáo Hồ Thị Y (Wallerfangen) 50€. Gđ. Phúc Phái & Diệu Sáu (Nürmberg) 50€. Lý Hương Pd Diệu Thiện (Bad Iburg) 20€. (Bonn): Hiếu Đức Lê Văn Dũng 100€. Nguyễn Lê Hoa 30€. Lê Thị Kim Như (Heilbronn) 15€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 30€. (Duisburg): Đỗ Trí Khanh 20€. Đỗ Kim Chan Anh 20€. Nguyễn Thị Bích Lan (Lünen) 20€. Phát Từ Odensee / Danmark 260€. An, 6,50€. Nguyễn Thị Kim Yến (Essen) 100€. Nguyễn Hồng Anh (Ibbenbüren) 50€ HH gia lịch Tý kheo Thích Huệ Pháp & các HL thân nhân. Đồng Kiến Nguyễn Thị Thu Thủy (Ebersberg) 30€. Lê Văn Hón (Hamburg) 10€. Trương Chấn Hưng (Canada) 65,35€.

***TỪ THIÊN:**

-Cổ Nhi, Cùi, Mù & Đường Lão: Bùi Thúy Hằng (Salzgitter) 5€. Lin Nguyen (Minden) 10€. Thị Trang Kleinsage (Bad Pyrmont) 20€. Ngu Anh Vinh 20€. Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 40€. Lu-Vương Tuyết-Anh 10€. Nguyễn Thị Gia Tuyết (München) 30€. (Burgwedel): Nguyễn Lê Thủy Châu 5€. Nguyễn Lê Thủy An 5€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 20€. Nguyễn Thị Bích Lan (Lünen) 20€. Phi Quang (Karlsruhe) 30€. Trương Chấn Hưng (Canada) 130,70€.

-Giúp người nghèo: Vũ Thị Sáo 20€. Hoàng T. Dung 10€. Nguyễn Thị Phi Yến (Lübeck) 20€. Thái Đăng (Wilhelmshaven) 20€. Ngọc Linh Nguyễn Thị Thái Lan (Staffurt) 30€. Trần Thị Thiên Hương (Italia) 35€. Nguyễn Lê Dân & Nguyễn Thu Thủy (Wittlich) 10€.

-Bão lụt: Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 30€.

-Nồi cháo tình thương: Trịnh Thị Thu Hằng (Husum) 20€. Nguyễn Thị Thanh Hòa (Niebuil) 10€. (Belgique): Phạm-Nguyễn Thị Thu Thủy 80€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 40€. Mỹ Nhan Lê 25€. Đồng An Trần Thị A 10€. Nguyễn Lê Dân & Nguyễn Thu Thủy (Wittlich) 10€.

-Xe lăm: Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€. Nguyễn Lê Dân & Nguyễn Thu Thủy (Wittlich) 10€.

-Mô mắt tìm lại ánh sáng: Mỹ Nhan Lê 25€. Đồng An Trần Thị A 10€. Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 20€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€. Trần Thị Thiên Hương (Italia) 35€. Nguyễn Lê Dân & Nguyễn Thu Thủy (Wittlich) 20€. Phi Nam (Karlsruhe) 30€.

-Phóng sanh: Huyền 10€. Đồng An Trần Thị A 10€. Diên Văn An (Leverkusen) 10€. Trương Văn Kỳ (S.V. Villingen) 50€.

*** Hương Linh:** Bùi Thúy Hằng 5€. HL Phạm Trọng Nghĩa 75€. Lê Thị Mỹ Dung (Kassel) 20€. Nguyễn Hồng Tú (Bad Salzzungen) 10€. Lâm Thị Lớn (Haren-Elm) 20€. Nhuận Minh Trương Văn Tinh (Koblentz) 20€. Diệu Hào Tạ Thị Thanh Huyền & Hà Ngọc Thịnh (Sande) 60€ HL Hà Chính Bình. Nguyễn Thị Bích Lan (Lünen) 20€. Nguyễn Thị Kim Yến (Essen) 50€.

*** Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu học:** Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Thanh Hoa (Koblentz) 100€ (Heo công đức). Ân danh 240€ (Heo công đức). Trang Mỹ Khanh 63€ (Heo công đức). Thị Kim Hoa Giglberger 50€ (Heo công đức). Nguyễn Thị Trâm (Ludwigshafen) 29€ (Heo công đức). Võ Huy Thanh, Huy Thịnh & Huy Thuận (Barntrup) 72€ (Heo công đức). Diệu Liên Đào Quỳnh Hoa và các con Phan Hà Vy + Đào Đức Anh (Braunschweig) 52€ (Heo công đức).

*** Học bổng Tăng Ni Việt Nam:** Đặng Văn Chiến 10€. (Wiesbaden): Bành Tâm Sơn 20€. Cô Diệu Giới (Áo) 50€. Trương Chấn Hưng (Canada) 130.70€.

*** Gian hàng:** Bác Phong (Laatzten) Quần áo 130€. Tuấn Anh (Tiếp) Trái cây 250€. C. Bầy (Oldenburg) Băng nhạc 120€. A. Hùng (Tiếp) Rau 100€. C. Luyện (Chemnitz) Rau 50€. Ch. Phương (Tiếp) Rau 75€. F. Fischer (Hannover) Quả tặng 50€. C. Hồng (Münster) Bánh 30€. A. Biện (Osnabrück) Rau 75€. A. Bach (Leipzig) Đồ khô 500€.

*** Quảng cáo:** Nguyễn Thị Thúy Vân 120€. Bùi Văn Chính 280€. Mai Bá Long 30€. Nguyễn Nhi A (Nhì Phong Reisen) 530€. Trần Hữu Lộc 100€. Kreyehop+Kluge GmbH 1400€. Nguyễn, Quỳnh Hoa & Việt Dũng 65€.

*** Định kỳ Tháng 5/2016**

Phùng Văn Thanh 5€. Đặng Tú Bình 5€. Erren Patrick 5€. Phan Ngọc Đức 5€. Trần Văn Dân 5,11€. Lâm Thị San 5,11€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Đặng Quốc Minh 5,11€. Nguyễn Thị Kim Lê 10€. Nguyễn Thị Bích Lan 10€. Nguyễn Danh Thắng 10,23€. Nguyễn Quốc Định 10,23€. Nguyễn Văn Phương 10,23€. Nguyễn Hòa 15€. Sabine & Phan Trương Trần Vũ 20€. Hồ Thị Thu Hà 20€. Phạm Công Hoàng 25,56€. Chông 300€. Đỗ Văn Hoàn 2€. Hồ Thị Nguyệt 15€. Trần Thị Kim Lê 5€. Nguyễn Thị Hồng Quỳnh 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Nguyễn Liên Hương 10€. Văn Phụng 10€. Trần Lăng Hía 10€. Lê Văn Đức 10€. Phan Tiến Dũng 10€. Nguyễn Thị Thu 10€. Uống Minh Trung 10€. Lê Chin & Thị Tâm 10,23€. Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. Vũ Đình Đức 15€. Lý Kiên Cường 15€. Đồng Thanh & Đồng Nhã 15€. Hứa Thuận Hưng 20€. Hồ Vĩnh Giang 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 20€. Nguyễn Thị Nam Dương 20€. Phạm Đăng Túy Hương 25,56€. Thiên Đạt Mac 50€. Trần Mạnh Thăng 50€. Hồ Thị Nguyệt 10€. Hoàng Thị Giồng 20€. Phan Đình Du 50€. Lâm Thành 50€. Nguyễn Hoàng Tùng 20€. Trương Chánh 15,34€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp 5€. Nguyễn Tấn Tài 5€. Đặng Ngân Hà 20€. Nguyễn Ngọc Đường 5,11€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Nguyễn Bích Lan 20€. Phan Thị Lan 7€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 10€. Nguyễn Văn Chin 10,23€. Lê Huệ 15€. Trần Thanh Dương & Ng. Thị Minh Sáu 20€. Hoàng Thị Tân 40€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Young Thị Thanh 10€. Ngô Thị Thắng 10,23€. Lăng Mai oder Lý Kiên Hoàng 15€. Lê Thị Ngọc Hân 15€. Văn Lực 15,34€. Quach-Lê Thị Kim Thu 25€. Thái Quang Minh 100€. Nguyễn Thị Anh 10€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Nguyễn Văn Phương 10,23€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 6€. Hà Văn Tư 15€. Lê Minh Sang 20€. Phạm Thị Mai & Minh Trường 20€. Đỗ Ngọc Oanh 6€. Manuela Horn 10€. Liễu Thái Hòa 10,23€. Võ Văn Hùng 10,23€. Thái Văn Anh 20€. Dương, Phan Thị 25,56€. Nguyễn Thanh Ty 25,56€. Trần Thị Thu Thủy 5,11€. Hứa Thiên Cao 10€. Võ Thị Mỹ 10€. Vương Khắc Vũ 10€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 10€. Tôn Thủy 20€. Đỗ Thái Bằng 30€. Wiriya Trần 20€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 5€. Diệu Khải, Diệu Ngọc & Quảng Tâm 50€. Trần Tân Tiếng 10,23€. Hugo Cardenas 16€. Vũ Quang Tú 25€. Trịnh-Trương Minh Hà 20,45€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Trần Thanh Pháp 20€. Trương Ngọc Liên 50€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 5€. Michael Le 5€. Nguyễn Thị Thu Hương 5€. Cao Minh Miến 5,11€. Võ Thị My 10,23€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€.

*** Định kỳ Tháng 6/2016**

Phùng Văn Thanh 5€. Đặng Tú Bình 5€. Erren Patrick 5€. Phan Ngọc Đức 5€. Đặng Quốc Minh 5,11€. Lâm Thị San 5,11€. Trần Văn Dân 5,11€. Nguyễn Thị Kim Lê 10€. Nguyễn Thị Bích Lan 10€. Phan Tiến Dũng 10€. Nguyễn Quốc Định 10,23€. Nguyễn Hòa 15€. Hồ Thị Thu Hà 20€. Sabine & Phan Trương Trần Vũ 20€. Phạm Công Hoàng 25,56€. Chông 300€. Đỗ Văn Hoàn 2€. Trần Thị Kim Lê 5€. Văn Phụng 10€. Nguyễn Liên Hương 10€. Nguyễn Thị Hồng Quỳnh 10€. Nguyễn Thị Thu 10€. Lê Văn Đức 10€. Trần Lăng Hía 10€. Uống Minh Trung 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. Lê Chin & Thị Tâm 10,23€. Vũ Đình Đức 15€. Lý Kiên Cường & Huỳnh Thị Yến 15€. Đồng Thanh & Đồng Nhã 15€. Hứa Thuận Hưng 20€. Nguyễn Thị Nam Dương 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 20€. Hồ Vĩnh Giang 20€. Phạm Đăng Túy Hương 25,56€. Thiên Đạt Mac 50€. Trần Mạnh Thăng 50€. Hồ Thị Nguyệt 15€. Hồ Thị Nguyệt 10€. Trương Chánh 15,34€. Nguyễn Hoàng Tung 20€. Hoàng Thị Giồng 20€. Nguyễn Tấn Tài 5€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp 5€. Maier Dieter (Lam Thi Maier) 20€. Đặng Ngân Hà 20€. Nguyễn Ngọc Đường 5,11€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 10€. Nguyễn Văn Chin 10,23€. Lê Huệ 15€. Trần Thanh Dương & Ng. Thị Minh Sáu 20€. Thái Kim Sơn 40€. Hoàng Thị Tân 40€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Joung Thị Thanh 10€. Ngô Thị Thắng 10,23€. Lý Lăng Mai oder Kien Hoang 15€. Lê Thị Ngọc Hân 15€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Trần Văn Lực 15,34€. Nguyễn Bích Lan 20€. Quách-Lê Thị Kim Thu 25€. Thái Quang Minh 100€. Phan Thị Lan 7€. Nguyễn Thị Anh 10€. Giang Thái An 200€. Lê Minh Sang 20€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 6€. Nguyễn Văn Phương 10,23€. Hà Văn Tư 15€. Phạm Thị Mai & Minh Trường 20€. Đỗ Ngọc Oanh 6€. Hue Wollenberg 10€, Manuela Horn 10€. Võ Văn Hùng 10,23€. Liễu Thái Hòa 10,23€. Thái Văn Anh 20€. Nguyễn Thanh Ty 25,56€. Trần Thị Thu Thủy 5,11€. Võ Thị Mỹ 10€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 10€. Vương Khắc Vũ 10€. Hứa Thiên Cao 10€. Tôn Thủy 20€. Đỗ Thái Bằng 30€. Wiriya Trần 20€. Hồng Nghiệp Phan Huỳnh Trâm 5€. Thủy Trần 50€. Trần Tân Tiếng 10,23€. Hugo Cardenas 16€. Vũ Quang Tú 25€. Michael Le 5€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Nguyễn Thị Ngọc Thọ 15€. Trịnh-Trương Minh Hà 20,45€. Trương Ngọc Liên 50€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 5€. Nguyễn Thị Thu Hương 5€. Cao Minh Miến 5,11€. Võ Thị My 10,23€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€.

*** Định kỳ tháng 7/2016**

Đặng Tú Bình 5€. Phùng Văn Thanh 5€. Phan Ngọc Đức 5€. Eren Patrick 5€. Trần Văn Dân 5,11€. Lâm Thị San 5,11€. Đặng Quốc Minh 5,11€. Nguyễn Thị Kim Lê 10€. Nguyễn Thị Bích Lan 10€. Phan Tiến Dũng 10€. Nguyễn Quốc Định 10,23€. Nguyễn Hòa 15€. Hồ Thị Thu Hà 20€. Sabine & Phan-Trương Trần-Vũ 20€. Phạm Công Hoàng 25,56€. Chông 300€. Đỗ Văn Hoàn 2€. Trần Thị Kim Lê 5€. Văn Phụng 10€. Nguyễn Liên Hương 10€. Lê

Văn Đức 10€. Trần Lăng Hía 10€. Đông Giới Nguyễn Thị Thu 10€. Uông Minh Trung 10€. Nguyễn Thị Hồng Quyên 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. Lê Chín & Thị Tâm 10,23€. Vũ Đình Đức 15€. Lý Kiến Cường 15€. Đông Thanh & Đông Nhã 15€. Nguyễn Thị Nam Dương 20€. Hồ Vĩnh Giang 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 20€. Hứa Thuận Hưng 20€. Hoàng Thị Giông 20€. Phạm Đăng Túy Hương 25,56€. Mạc Thiên Đạt 50€. Trần Mạnh Thăng 50€. Hồ Thị Nguyệt 25€. Trương Chánh 15,34€. Nguyễn Hoàng Tùng 20€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp 5€. Nguyễn Tấn Tài 5€. Đặng Ngân Hà 20€. Nguyễn Ngọc Dương 5,11€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 10€. Nguyễn Văn Chín 10,23€. Lê Huệ 15€. Trần Thanh Dương & Nguyễn Thị Minh Sáu 20€. Thái Kim Sơn 40€. Hoàng Thị Tân 20€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Phan Thị Lan 7€. Young Thị Thanh 10€. Ngô Thị Thăng 10,23€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Lê Thị Ngọc Hân 15€. Lý Lăng Mai 15€. Trần Văn Lực & Nguyễn Thị Tư 15,34€. Nguyễn Bích Lan 20€. Quách-Lê Thị Kim Thu 25€. Thái Quang Minh 100€. Nguyễn Thị Anh 10€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 6€. Hà Văn Tu 15€. Lê Minh Sang 20€. Phạm Thị Mai & Minh Trường 20€. Đỗ Ngọc Oanh 6€. Manuela Horn 10€. Hue Wollenberg 10€. Liêu Thái Hòa 10,23€. Võ Văn Hùng 10,23€. Thái Văn Anh 20€. Nguyễn Thanh Ty 25,56€. Trần Thị Thu Thủy 5,11€. Võ Thị Mỹ 10€. Hứa Thiện Cao 10€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 10€. Vương Khắc Vũ 10€. Tôn Thủy 20€. Đỗ Thái Bằng 30€. Wiriya Tran 20€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 5€. Diệu Khai, Diệu Ngọc & Quảng Tâm 50€. Trần Tân Tiếng 10,23€. Hugo Cardenas 16€. Vũ Quang Tú 25€. Michael Le 5€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo 15€. Trịnh-Trương Minh Hà 20,45€. Trương Ngọc Liên 50€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 5€. Nguyễn Thị Thu Hương 5€. Cao Minh Miên 5,11€. Võ Thị My 10,23€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€. Trần Thanh Pháp 20€.

*** Định kỳ tháng 8/2016**

Đặng Tú Bình 5€. Phùng Văn Thanh 5€. Erren Patrick 5€. Phan Ngọc Đức 5€. Trần Văn Dân 5,11€. Lâm Thị San 5,11€. Đặng Quốc Minh 5,11€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Nguyễn Thị Kim Lê 10€. Nguyễn Thị Bích Lan 10€. Phan Tiến Dũng 10€. Nguyễn Văn Phương 10,23€. Nguyễn Quốc Định 10,23€. Nguyễn Hòa 15€. Sabine & Phan Trương Trần Vũ 20€. Hồ Thị Thu Hà 20€. Phạm Công Hoàng 25,56€. Chöling 300€. Đỗ Văn Hoan 2€. Trần Thị Kim Lê 5€. Trần Lăng Hía 10€. Lê Văn Đức 10€. Nguyễn Liên Hương 10€. Văn Phụng 10€. Nguyễn Thị Thu 10€. Nguyễn Thị Hồng Quyên 10€. Uông Minh Trung 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Lê Chín & Thị Tâm 10,23€. Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. Lý Kiến Cường 15€. Đông Thanh & Đông Nhã 15€. Đinh Đức Vũ 15€. Hứa Thuận Hưng 20€. Nguyễn Thị Nam Dương 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 20€. Hồ Vĩnh Giang 20€. Phạm-Đăng Túy Hương 25,56€. Trần Mạnh Thăng 50€. Thiên Đạt Mạc 50€. Hồ Thị Nguyệt 25€. Hoàng Thị Giông 20€. Trương Chánh 15,34€. Nguyễn Hoàng Tùng 20€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp 5€. Kim Loan Lâm Thị Maier Dieter 20€. Nguyễn Tấn Tài 5€. Đặng Ngân Hà 20€. Nguyễn Ngọc Dương 5,11€. Nguyễn Văn Chín 10,23€. Lê Huệ 15€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Nguyễn Bích Lan 20€. Hoàng Thị Tân 40€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Young Thị Thanh 10€. Ngô Thị Thăng 10,23€. Lê Thị Ngọc Hân 15€. Lý Lăng Mai & Ly Kiến Hoàng 15€. Trần Văn Lực & Nguyễn Thị Tư 15,34€. Quách-Lê Thị Kim Thu 25€. Thái Quang Minh 100€. Phan Thị Lan 7€. Nguyễn Thị Anh 10€. Trần Đức Nghĩa 5€. Trần Ngọc Hà & Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Nguyễn Văn Phương 10,23€. Lê Minh Sang 20€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 6€. Hà Văn Tu 15€. Phạm Thị Mai & Minh Trường 20€. Đỗ Ngọc Oanh 6€. Manuela Horn 10€. Huê Wollenberg 10€. Liêu Thái Hòa 10,23€. Võ Văn Hùng 10,23€. Thái Văn Anh 20€. Dương, Phan-Thị 25,56€. Nguyễn Thanh Ty 25,56€. Trần Thị Thu Thủy 5,11€. Võ Thị Mỹ 10€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 10€. Vương Khắc Vũ 10€. Hứa Thiện Cao 10€. Tôn Thủy 20€. Đỗ Thái Bằng 30€. Wiriya Tran 20€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 5€. Diệu Khai, Diệu Ngọc & Quảng Tâm 50€. Trần Tân Tiếng 10,23€. Hugo Cardenas 16€. Vũ Quang Tú 25€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo 15€. Trịnh-Trương Minh Hà 20,45€. Trương Ngọc Liên 50€. Michael Le 5€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 5€. Nguyễn Thị Thu Hương 5€. Cao Minh Miên 5,11€. Võ Thị My 10,23€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€. Trần Thanh Pháp 20€.-

*
* *

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa qua: **Email: buero@viengiac.de**, thư hoặc điện thoại, cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V (*)
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover – Germany
 (Ngân hàng báo mỗi ngày)
(*) có thể viết tắt : C.V.B.D.

2. Pagode Vien Giac
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE75 2507 0024 0870 3449 00
Deutsche Bank Hannover
 (Ngân hàng báo mỗi tháng)

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

3. Kloster Vien Duc
BIC: SOLADES1RVB
IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68
Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Ngày..... tháng năm 201....

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH)

Họ và tên :

Địa chỉ :

Tel./Email :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có Không

Độc giả mới Độc giả cũ

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....

C.V.B.D. *
BIC: DEUTDEDBHAN
IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover
 (Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)
*** (Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V)**



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TỌA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng
Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn
Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Trương Ngọc Thanh
- Lê Ngọc Châu - Quảng Trực Trần Việt Dũng. Nguyễn Đạo.

Tùy Anh (Đức) - Hoang Phong (Pháp) - Người Giám Biên
(Đức) - Đông Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Trần Thị Hương
Cau (Đức) - Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Vi Vi Võ Hùng
Kiết (Mỹ) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phan Hưng Nhơn (Đức) - Sư
Huỳnh Hà Đậu Đông (Đức) - Lương Nguyên Hiền (Đức) -
Nguyễn Hạnh HTD (Đức) - Hoa Lan (Đức) - TS. Lâm Như
Tạng (Úc) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Trần Thế Thi (Đức) -
Nguyễn Quý Đại (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý) - Thi Thi
Hồng Ngọc (Đức) - Phương Quỳnh (Đức) - Song Thư (Thụy
Sĩ) - Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ) - Dr. Tôn Thất Hứa (Đức),
DVM. Nguyễn Thượng Chánh (Canada), Dr. Thái Công Tụng
(Canada).

KỸ THUẬT ẨM LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CỘNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TỌA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.de>

E-mail : info@viengiac.de

E-mail : baoviengiac@viengiac.de

E-mail : vongatuong@yahoo.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Mọi sự ủng hộ tịnh tài xin gửi qua trương mục:

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Bic : DEUTDEB33

IBAN : DE22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover

Mục Lục

Trang

- Thư Tòa Soạn	1
• Tôn Giáo	3
- Đức Phật, vị lương y vô song (Hoang Phong)	3
- Tiếng Chuông (Thơ: Thích Tánh Tuệ)	7
- Phân biệt Thiền Định và Thiền Minh sát (Liễu Pháp)	8
- Đền Đô Thành Nam Trang (Thơ Đường Thích Như Điển dịch)	10
- Niết Bàn (Lâm Như Tạng)	11
- Phật Giáo Quảng Nam thời chúa Nguyễn (Châu Yến Loan)	14
- Nắng Tơ Vàng (Thơ: Tuệ Nga)	17
- Đọc tác phẩm: Hợp tuyển lời Phật dạy từ kinh tạng Pali (HT. Thích Như Điển)	18
• Chủ Đề - Văn Học Nghệ Thuật	
- Phút giây cận tử (Chân Nguyên)	21
- Mênh Mông (Thơ: Chúc Liên - Chúc Thanh)	24
- Khuynh hướng Toán học, Khoa học (Nguyễn Thùy)	25
- Mai tôi đi (Thơ: Thái Thích Hoàng Minh)	26
- Thủy triều và con người (Thái Công Tụng)	27
- Chặng sau cùng (Thơ: Phương Hà)	30
- Lễ hội Quán Âm chùa Viên Giác (Hoa Lan)	31
- Ngô (Thơ: Trần Đan Hà)	33
- Viết cho Bác Phan Hưng Nhơn thay lời tiễn biệt (Phù Vân)	34
- Mùa thu em (Thơ: Nghiêu Minh)	36
- Từ sông Bạch Đằng đến Chi Ai Lãng (Phan Hưng Nhơn)	37
- Thu quay về (Thơ: Trúc Lang OKC)	38
- Chùa Bảo Đức trên thành phố Oberhausen (Phương Quỳnh)	39
- Thạch Viên trong Long An tự (Trần Phong Lưu)	42
- Tôi đi tìm cái chết (Phan Ngọc)	45
- Cô còn nợ em (Nguyễn Hạnh HTD)	47
- Đẳng sau những lá bài (Đỗ Trường)	49
- Trăng phương nam (Nguyễn Sĩ Long)	52
- Nhỏ bé thì mới đẹp đẽ (Đoàn Thanh Liêm)	55
- Một phóng viên người Đức viết về Việt Nam - Hậu quả của khủng bố và đức hạnh của hy vọng (Uwe-Siemon-Netto)	58
- Dòng sông lạnh + Giọt nắng hồng (Thơ: Thích Nữ Như Viên)	60
- Những gì đáng sợ hơn cái chết (Vũ Thạch)	61
- Tòa án lương tâm (GS. Trần Gia Phụng)	62
	63
• Y học thường thức	
- Hà Thủ Ô (Nguyễn Thượng Chánh, DVM)	65
- Bò Trung, bò Việt (Thơ chùa: Trần Thế Thi)	67
• Tin Phật Sự (Phù Vân phụ trách)	68
• Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (Đại Nguyên phụ trách)	70
• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu phụ trách)	73
- Giàn hoa giấy (Thơ: Nam Giao)	76
• Tin Việt Nam (Quảng Trực phụ trách)	77
• Tin Thế Giới (Quảng Trực phụ trách)	81
• Hộp Thư Viên Giác	84
• Tìm bạn - Thân nhân - Thông báo - Cảm tạ - Cáo phó - Phân ưu	85
• Phương Danh Cúng Dường	89

Hình Bìa: Thu bình an (Nguồn: internet)

• **Cáo lỗi:** Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

• **Báo Viên Giác**